

PHẠM QUANG ĐẪU

# CỒN DƯƠNG

Tiểu thuyết



NHA XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



*Nhà văn* **Phạm Quang Đầu**

Sinh năm Mậu Tý(1948) trên đường tản cư kháng chiến ở tỉnh miền núi Hòa Bình; quê gốc Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định

Hiện sống ở Hà Nội

Đã in 15 tiểu thuyết, truyện ngắn. Từng đoạt nhiều giải văn chương trong nước. Đây là cuốn tiểu thuyết mới nhất, ấn hành cuối năm 2020.

**Sự khác biệt giữa quá khứ, hiện tại và tương lai  
chỉ là một ảo tưởng dai dẳng dẫn đến ngoan cố  
Albert Einstein**

# CHƯƠNG MỞ ĐẦU

## 1

Đầu mùa hè năm 2008. Ông Doãn Quỳnh đến văn phòng đảng ủy cơ quan để nhận giấy chuyển sinh hoạt đảng về nơi cư trú. Anh chánh văn phòng đảng ủy trình trọng cầm hai tay trao ông cái phong bì đựng hồ sơ cỡ bằng cuốn vở học trò, đọc mép dán hồ đóng dấu bảo mật thành chuỗi. Hôm qua ông là phó tổng giám đốc Tổng Công ty xuất nhập khẩu thủy sản, hôm nay trở thành “phó thường dân”. Bất giác ông ngửa bàn tay đặt bộ hồ sơ lên, như muốn cân ướm cái số phận chính trị đã qua: nhẹ tênh! Nhẹ tênh tênh!

Buồn thay cho một đời hoạt động bền bỉ, tảo tần, nhún nhường. Ông tự nhận từ lúc trẻ đến giờ, ông luôn tỏ ra là người ưu thời mẫn thế trong đời nhân xử thế với cấp trên, với cấp dưới, với đồng nghiệp. Ông tự lượng sức mình đến đâu, hết sức tránh việc đua tranh với kẻ khác. Có lần ông đã nói với anh em trong cơ quan tổng công ty: Mình chỉ là cái ốc vít nhỏ nhoi trong một cỗ máy của chính trường hoạt động xuyên không-thời gian, đến một lúc nào đó cái ốc vít đó long ra, cỗ máy khủng ấy cũng chẳng hề hấn gì, vẫn cứ tiếp tục guồng quay thường nhật, vô hình, vô ảnh của nó. Và dấu ấn duy nhất còn lưu lại của cỗ máy đối với mỗi kẻ phụng sự nó, chính là bộ hồ sơ lý lịch dày lên cùng năm tháng họ ngồi mòn ghế công sở. Việc quản lý lý lịch hay quản lý sinh mạng chính trị mỗi công chức, viên chức, sĩ quan... đều phụ thuộc vào sự phán định yêu ghét của bề trên, bởi thế bộ hồ sơ trở thành cái “hộp đen” chứa biết bao điều bí mật, bất ngờ. Kẻ trên nắm gáy người dưới. Cứ thế còn có cấp trên của cấp trên, đó là một hệ thống ràng rịt. Không thể biết bề trên nghĩ gì, bút phê gì vào bản lý lịch; cũng không thể biết đồng nghiệp cận kề hay một kẻ cha vợ chú vào nào chơi trò gắp lửa bỏ tay người gieo họa bằng thư từ, đơn tố cáo ngầm gửi tổ chức được lưu giữ trong hồ sơ. Và vì thế, mỗi khi có sự chuyển đổi, hoặc một biến cố xảy đến với mỗi đời anh công chức, viên chức, sĩ quan thường là lúc cái “hộp đen” đến lúc ấy mới hé lộ một hay nhiều điều bí mật. Chẳng hạn, trường hợp của một vị trong Cục Nông lâm ngư quân đội ông từng làm việc trước khi chuyển ngành, được sĩ quan trẻ bọn ông đặt cho hỗn

đanh “Đại úy mốc”. Cấp úy cứ tăng tăng hai hoặc ba năm thăng một cấp, vị này vốn là một sĩ quan nhiệt tình, năng nổ, không mắc sai phạm dù ở mức thấp nhất bị phê bình, khiển trách, vậy mà liên tù tì 18 năm không thay quân hàm. Lần nào Đại úy mốc thắc mắc, cấp trên đều trả lời chung chung: Lý lịch đồng chí có một vài điều chưa xác minh được, đang thẩm tra. Xác minh cái gì, không nói! Thế rồi mọi chuyện cũng phải đến hồi kết, Đại úy mốc nhận quyết định nghỉ hưu và lon “an ủi” thiếu tá (trong khi các chiến hữu cùng lứa đều đã thiếu tướng, đại tá cả). Sau này cơ quan cán bộ mới hé lộ thông tin từ “hộp đen”, trong hồ sơ còn lưu một thư tô giắc: “...tôi nhớ không lầm là hồi Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, một lần đã nhìn thấy ông P.H(tên của vị nọ) đi biểu tình trong hàng ngũ của bọn Đại Việt”. Thời chiến, hai miền còn chia cắt không có điều kiện kiểm chứng thông tin trên dấu chỉ là nặc danh, lời lẽ cũng không có sự khẳng định chắc chắn. Đến khi nghị án được làm sáng tỏ, trước cách mạng Đại úy mốc không tham gia tổ chức phản động nào, chờ được va má xung.

Trong gần hai chục năm quân ngũ, ông Doãn Quỳnh cũng gặp trường hợp tương tự Đại úy mốc, quân hàm bị “om” mà không biết nguyên nhân. Thời kỳ đầu ông thăng tiến khá nhanh, 10 năm từ binh nhì lên đến đại úy. Thế rồi những năm sau đó, không hiểu chuyện gì mà sao vạch cũng “mốc”. Chờ mãi vẫn không đến lượt, cách đối xử của đơn vị chủ quản cũng không còn mặn mà, nhân có ông anh họ bên vợ là tổng giám đốc một tổng công ty xuất nhập khẩu thủy sản rủ ra ngoài làm ăn, thế là ông xin chuyển ngành.

Ông bỗng nhớ lại, thời mới ra trường đã một lần được cầm bộ hồ sơ giống như thế này và ngẫu nhiên biết được một bí mật từ cái “hộp đen” ngày ấy. Đó là chuyện của gần bốn mươi năm trước. Ông từ trường dạy nghề chuyển về nơi công tác mới là Viện Nghiên cứu thủy sản. Họ viết gì trong đó? Chàng kỹ sư 24 tuổi Doãn Quỳnh tò mò, cầm bộ hồ sơ từ phòng tổ chức hành chính trường dạy nghề về phòng riêng, cẩn thận khóa trái cửa, rồi khẽ khàng lấy ngón tay trở nhúng vào đáy cặn cốc nước quét nhẹ một lượt đường dán có đóng dấu niêm phong và dễ dàng bóc mép phong bì. Bí mật là ở cuốn học bạ thời phổ thông, lần đầu tiên chàng được mở xem. Bất cứ học sinh phổ thông nào vào đại học, thì học bạ là thứ hồ sơ trọng yếu nhất được gửi đi từ ty giáo dục địa phương, rồi khi tốt nghiệp ra trường, nó nằm lại trong bộ hồ sơ cán bộ chuyển về nơi nhận việc đầu đời. Thầy chủ nhiệm lớp 10 A phê trong học bạ của chàng: “Học lực tốt. Nhiều cố gắng về cuối năm. Hạnh kiểm tốt”. Trang cuối giành hiệu trưởng kết luận. Có biết bao học trò mỗi khóa, thường thì hiệu trưởng chỉ phóng bút ghi thâu dòng chữ “Đồng ý!” hay “Nhất trí với giáo viên chủ nhiệm” ký, đóng dấu. Nhưng cuốn học bạ của chàng lại có hẳn một dòng phê chất chúa: “Ý thức tổ chức kỷ luật kém. Ý thức chính trị còn non”. Ba năm học cấp ba, cậu lỏi con Doãn Quỳnh tuy nghịch như quỷ sứ, song chưa lần

nào bị phê bình hay cảnh cáo trước lớp, nghĩa là vẫn con ngoan, trò giỏi; cũng không khi nào bị thầy hiệu trưởng gọi lên “sạc”, vậy mà không biết vì đâu ông ấy lại phang cậu một đòn chí mạng như vậy? Chàng thực sự ngán ngẩm. Chẳng nên để lại trong hồ sơ cán bộ của mình một cuốn học bạ như vậy. Nó không còn cần thiết, có cũng được, không có cũng chẳng sao khi chàng đã là cán bộ viên chức nhà nước. Chàng quyết định phi tang cái vết nhọ đó. Để ngoài cuốn học bạ trước khi cẩn trọng dán lại mép phong bao y như cũ để nộp những giấy tờ còn lại vào nơi công tác mới. Rồi chàng không do dự bất diêm, châm vào cuốn học bạ. Khói nghi ngút, lửa bùng cháy chẳng mấy chốc trùm lên toàn bộ chứng tích các năm học phổ thông, biến nó thành tro vụn. Sau lần ấy Doãn Quỳnh có dịp về quê, hỏi ông thân sinh: Hay là trong quan hệ công tác, bố có gì khúc mắc với thầy hiệu trưởng mà ông ta ghét lây sang con, bút phê ác như vậy? Ông Doãn Đại ngày ấy còn công tác ở ty công an tỉnh, nghe con hỏi cũng ngó ra, nghĩ một lúc. Phải rồi, hẳn thù. Bố ký giấy bắt thàng cháu ruột hẳn chuyên đi săn trộm chó. Một thằng đeo xe đạp, thằng cháu hiệu trưởng thì ngồi sau thủ cái gậy ngắn đầu buộc thùng, khi gặp chú gâu gâu chạy rong ngoài đường là nó tung thòng lọng vào cổ giật mạnh, con chó lập tức bị kéo theo, càng giẫy càng nghẹn, rên ư ử, sủa dãi, tặc thờ sau vài giây kéo lê trên đường. Trong vòng một tháng nó đã khua hai mươi bảy con chó ở vùng ven thị xã, đến con thứ hai tám thì bị đội cảnh sát bảo vệ trật tự trị an hành chính của bố bắt quả tang, đúng lúc vừa tung thòng lọng vào con mực của ông tổ trưởng dân phố. Con nên nhớ: nhất mực, nhì vàng, tam khoang, tứ đốm, đen tuyền là có giá nhất...

Doãn Quỳnh học hết phổ thông năm 1965. Cũng năm ấy Bộ Giáo dục bỏ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông thi đại học, mà tuyển thẳng theo nguyện vọng. Hầu hết các cô cậu học trò chọn trường đều theo câu châm ngôn “Nhất y, nhì dược, tam được tổng hợp, bách khoa, sư phạm bỏ qua, nông, lâm, ngư hạng bét”. Có một quy định bất thành văn của nghề tổ chức nhân sự: cô hay cậu nào tốt nghiệp phổ thông, lý lịch “có vấn đề” bắt cần biết học lực khá, giỏi thế nào, đều bị dồn vào học những ngành nghề bị coi là thấp kém (Còn tất nhiên, ai có người ruột thịt gọi là có “nợ máu” với cách mạng thì đã bị loại ngay từ đầu, không bao giờ được bén mảng tới bất cứ trường đại học nào rồi). Về sau Doãn Quỳnh tìm hiểu các bạn đồng môn biết được gốc gác gia đình họ, phổ biến là có cụ cố hai, ba đời trước dính líu đến địa chủ, tư sản tức thuộc thành phần bóc lột, hoặc có người nhà di cư vào Nam, tức lý lịch có “uẩn khúc”...Chỉ riêng chàng “Ý thức tổ chức kỷ luật kém; ý thức chính trị non” thì đầu lý lịch tốt (bố cán bộ công an, ông bà nội, ngoại bản nông), có ghi nguyện vọng vào những nơi “nhất, nhì” cũng vẫn bị phân vào nơi “hạng bét”, phải học chuyên ngành chế biến thủy, hải sản thuộc Đại học Thủy sản. Ra trường, ở nơi làm việc mới, chàng được trọng dụng chuyên môn, dù sao trước

ngày nhập ngũ vẫn “bạch vệt”, tức có “chuyên” mà chưa “hồng”. Thời gian cảm tình đảng của đồng chí còn ngắn, chưa đủ thử thách để được vinh dự trở thành đảng viên cộng sản, ông viện phó, bí thư đảng ủy võ vai chàng nói vậy trước ngày lên đường.

Giờ ông đã là một “phó thường dân”, vừa nhận sổ hưu, lẳng lẳng cầm bộ hồ sơ đảng viên từ cơ quan về nhà.

Ông thư thả đặt cái phong bì lên bàn và cũng làm động tác như hồi trẻ, lấy ngón tay trở quyết vào chén nước chè cần trọng quét một lượt mép dán. Cái “hộp đen” lần lượt giải mã. Mấy trang lý lịch đầu có lời phê hàng năm của các sếp na ná nhau, ưu điểm là chính, khuyết điểm không đáng kể, chỉ là: “Trong quan hệ công tác đôi khi hay xuê xoa, ít đấu tranh phê bình”. Nhưng, đến trang cuối lưu một tờ bút phê của ông đại tá, cục phó, bí thư đảng ủy cơ quan phụ trách về tổ chức, cán bộ, đề ngày 10-3-1984: “Theo phát hiện của Cục Chính trị, Quân khu X, đồng chí Doãn Quỳnh có quan hệ bất chính với một cô gái dân tộc Mường tại nơi đóng quân hồi đầu năm 1973 thời kỳ huấn luyện tân binh. Hiện có đứa con trai đang sống với mẹ. Đề nghị xác minh thêm để có kết luận về đạo đức, tư cách cán bộ, đảng viên.”

Ông bàng hoàng.

Vậy là, ngày ấy chính tay cục phó, phụ trách tổ chức cán bộ đã biết việc ông bị tố cáo, song vẫn bảo là không có chuyện gì, thản nhiên nhận quà biếu của ông và hứa hươu hứa vượn về chuyện lên quân hàm. Hắn đã đi Đà Hóa thân hoàn vũ được hai năm nay do mắc bệnh tiểu đường biến chứng vào tim, nếu không ông sẽ đến nhà riêng mà chửi thẳng vào mặt hắn: Anh là kẻ dối trá, kẻ vụ lợi, kẻ... Vậy là, mỗi tình ông vui sâu chôn chặt bao nhiêu năm nay, tổ chức vẫn ngầm theo dõi và việc không thăng quân hàm theo niên hạn giờ mới rõ lý do. Còn điều hệ trọng này nữa, bao năm qua bật tin Bùi Thị Kim Dung, ngày trước cô không tìm gặp ông, phải chăng cô đã đến Quân khu X để tố cáo ông? Và ông còn một đứa con rơi giờ đã ngoài 30 tuổi, hiện sống ra sao? Các câu hỏi ấy cứ quay cuồng trong đầu ông.

Những năm trước vợ chồng ông đã khổ với thằng Doãn Đăng, đứa con trai nôi dỗi tông đường. Vừa vào học cấp ba nó đã đua đòi chơi bời lêu lổng, thó các thứ của nhà đem ra hiệu cầm đồ lấy tiền hút, chích, rồi của nhà không còn thì trộm cắp, cướp giật, bị công an bắt, qua hết trại cai nghiện này đến trại cai nghiện khác. Lần gần nhất, cuối năm 2003 cái án tử đã treo lơ lửng trên đầu nó: bà vợ ông đi tiếp tế về kể là ông giám thị trại giam cho biết, nó đã đi thử HIV/AIDS cho kết quả dương tính.

Nhớ lại đầu năm 1973, Doãn Quỳnh rời khu huấn luyện tân binh trở về đơn vị Cục Nông lâm ngư đóng ở Hà Nội, luôn bị ám ảnh bởi những hệ lụy do mình gây ra. Trong lòng ông nơm nớp lo sợ, đến một ngày người sĩ quan trực

ban nội vụ của đơn vị từ cổng điện vào: Đồng chí Doãn Quỳnh ra cổng, có người tên là Bùi Thị Kim Dung muốn gặp...

Vậy thì, phải mau chóng lấy vợ, càng sớm càng tốt!

Vị đại úy, trưởng ban hành chính cơ quan ngày ấy thấy mấy tôi thứ bảy chàng thiếu úy, kỹ sư trẻ Doãn Quỳnh đều ngồi nhà, không đi chơi đâu thì ngó ý giúp đỡ:

-Có muốn cháu gái mình không? Vừa tốt nghiệp đại học, xinh tươi, nhà ngay phố cổ, chưa có vệ sĩ.

-Vâng, bác cứ dẫn môi, để em thử liêu xem sao.

Chàng đến, Bích Hằng- tên cô nàng, chạy tọt vào buồng chỉ có ông nhạc tương lai niền nở tiếp. Lần ấy chàng kết hợp mang theo một cuốn sách để trả thư viện công cộng thành phố, ngồi nói chuyện với “cụ” được một lúc, con gái “cụ” thì vẫn mắt hút, chàng đâm nản, đứng lên xin phép ra về. Thấy quyển sách chàng cầm nhạc phụ tương lai hỏi quyển gì? Chàng bảo: Cháu đọc cuốn “Xi măng” bác ạ. Ôi, thật tuyệt! Bác trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng, đó là cuốn bác đang cần tra cứu về các loại mác xi măng, cháu tạm hoãn trả ít bữa nữa được không? Chàng cười thầm trong bụng: rõ là mình đã cưa đổ “cụ bô” trước khi cưa đổ con gái cụ, đây đích thị là cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội của nhà văn Liên Xô Glatkov chứ đâu phải sách kỹ thuật sản xuất xi măng! Vậy là cụ muốn chàng có cơ để quay lại tìm hiểu con gái cụ. Lần sau chàng đến, “cụ bô” không tiếp mà con gái cụ tiếp, chàng còn thoáng nhìn thấy cuốn sách mượn thư viện của mình đang bị quẳng dưới gầm giường, hẳn “cụ bô” chưa mở ra xem lần nào. Sau vài lần gặp nhau, tôi hôm ấy chia tay trước cửa nhà nàng, chàng đã chủ động ôm ghì Bích Hằng và hôn chụt lên má nàng trước sự ngỡ ngàng chưa kịp chông đỡ của nàng. Chàng quá bạo dạn, không còn tí nào là cái cậu Doãn Quỳnh dát gái ngày xưa nữa. Sau lần đó, hai người đã đến gặp một thầy bói mù nhà cạnh sông Tô Lịch, nổi tiếng “đọc vị số phận như ma xó trong nhà”. Thầy phán: Hai cháu, nam mạng thủy, nữ mạng mộc, thủy dưỡng mộc, rất hợp. Nhưng hai cái số này, đã gặp là cưới liền tay, nếu để lâu ngày lắm kẻ dèm pha. Sang năm Kim lâu đầy, không cưới được đâu. Bởi thế, lễ cưới diễn ra tấp lự, tròn bốn tháng kể từ khi cuốn tiểu thuyết kia bị nhạc phụ cố tình hiểu là sách hướng dẫn sản xuất vật liệu xây dựng, xứng đáng một cuộc tình đầy tốc độ thời hiện đại. Còn điều này, chàng giấu biệt không cho ai biết: trước cuộc đi xem bói về tình duyên, chàng đã bí mật gặp cụ thầy mù biếu ít tiền, chỉ xin kiểu gì cụ cũng phải vun vào cho chúng cháu, tác thành càng nhanh càng tốt cho chúng cháu.

Quả đúng như lời ông thầy mù, “thủy dưỡng mộc” hợp nhau, cưới đầu năm, cuối năm có con gái đầu lòng, hai năm sau lại có một bé trai kháu khỉnh...

\*

\* \*

Ông Doãn Quỳnh dứt trở lại bộ hồ sơ vào cái phong bì mép có đóng dấu niêm phong đỏ chói. Nghi án liên quan đến bút phê của ông cục phó, bí thư đảng ủy đã được khép lại từ lâu khi ông chuyển ngành và thời nay chuyện vợ nọ con kia không còn nặng nề như thời bao cấp nữa. Nhất là giờ đây ông đã nghỉ việc, chấm dứt đời công chức, đời doanh nhân, mọi thứ đều hòa cả làng! Nhưng trong lòng ông lại không yên chút nào khi nghĩ về nàng sơn nữ ở cái xóm núi đá hẻo lánh ngày xưa, cùng đứa con chưa biết mặt. Hóa ra ông vẫn còn một đứa con trai, cũng tức là dòng giống họ Doãn chưa đến nỗi bị tuyệt hẳn. Sực nhớ ra một kỷ niệm liên quan đến người sơn nữ, ông liền hí húi lục tìm trong đồng hồ sách lộn xộn vẫn cất dưới gầm tủ, lôi ra một cuốn sổ bìa ni lon màu xanh đen đã bạc phéch, cứng quèo vì thời gian, bao năm bán búa, việc cơ quan, việc gia đình ông cũng quên bằng cuốn nhật ký này. Giờ ra, ông thấy ngay tờ lịch ngày 27-2-1973 vẫn còn kẹp trong đó. Ông phải rất nhẹ tay gỡ tờ giấy lịch mỏng tang đã bị dính bết vào sổ. Năm trên tờ lịch hẳn là năm sinh của đứa con rơi mới biết của ông! Mặt sau của tờ lịch có bài tứ tuyệt “Tặng B.T.K.D”, nét chữ ông vẫn chưa phai, tươi nguyên. Nhưng ông không muốn đọc lại bài thơ đó đâu chỉ có bốn câu, bài thơ ông viết trong quán trọ miền rừng vào chập tối hôm ấy. Đọc lại làm gì nữa bởi nó minh chứng cho sự giả dối, đả bôi ngay từ trong ý nghĩ trước lúc đến chỗ hẹn gặp nàng!

Ông liền nhét thêm tờ lịch có bài tứ tuyệt vào phong bì bộ hồ sơ, sẽ giữ lại làm kỷ niệm. Kỷ niệm đời công chức nhạt nhòa sáng cấp ô đi tối cấp vè; kỷ niệm một cuộc trốn chạy hèn đốn hay một trò lường gạt tình ái không hơn không kém!

Giờ bỗng dựng lương tâm tự lên án, thương hại cho cái nhân cách kém cỏi, hèn đốn của mình. Ông hiểu: mọi chuyện đối với ông đều đã quá muộn màng.

## 2

Bà bác dâu của Nguyễn Thắng mất từ mười năm trước, đám giỗ năm nào cũng buồn tẻ. Năm nay giỗ nhà làm có ba mâm, đều là mời con cháu trong nhà. Dường như mọi người còn bị ám ảnh bởi cái chết tức tưởi mấy chục năm về trước của chồng bà, thành ra ngồi vào mâm ai nấy đều trò chuyện chiếu lệ, ăn uống qua loa rồi lặng lẽ giải tán. Chồng bà, bác Nguyễn Bôn, trưởng một dòng họ có vai vế từ thời Pháp thuộc ở vùng Bái Bắc, xứ Kinh Bắc. Ông Nguyễn Bôn cha của Nguyễn Thắng là em kế sau bác Nguyễn Bôn, dưới còn một cô và một chú nữa. Trước thời điểm cải cách ruộng đất, gia đình bác Nguyễn Bôn là “địa chủ kháng chiến”. Nhà bác cơ sở cách mạng, mấy vị sau này làm “to” ngày đó còn hoạt động bí mật vẫn đi về được gia



đình bác nuôi nấng, che chở. Hồi khởi nghĩa cướp chính quyền bác được bầu làm chủ tịch ủy ban kháng chiến lâm thời huyện, mấy trăm mẫu ruộng do cha ông để lại, có chủ trương hiến điền, bác liền chia cho bản cố nông trong vùng, chỉ giữ lại dăm mẫu để gia đình tự cấy cấy. Ba người em sau bác đều nhập ngũ. Cha Thắng làm đến chức vụ gì đấy trên chiến khu, chắc phải là cán bộ cấp cao vì mỗi khi đi đâu đều cưỡi ngựa, có một anh “gác-đờ-co” cưỡi ngựa theo sau, nom thầy trò thật oai phong. Đầu năm 1955 cơn bão “đấu tố” bắt ngờ tràn vào vùng đất thuần nông Bái Bắc. Đội cải cách về xâu chuỗi rề, phóng tay phát động quần chúng. Bác Nguyễn Bồn liền bị quy địa chủ, phút chốc công lao ngày trước đổ xuống sông xuống biển cả. Mất cơ nghiệp cũng không đau bằng bị vu khống, xỉ nhục. Mấy người em bác Bồn nếu không thoát li sớm chắc cũng không thoát bị đấu tố, thành ra còn mình bác ở nhà phải chịu trận. Ngày đó Nguyễn Thắng mới 9 tuổi, đang học lớp ba trường làng, cậu đã được chứng kiến mấy cuộc đấu tố kinh người diễn ra ngay tại sân đình. Từ ngày đội cải cách về, lớp cậu chưa đến hai chục đứa bỗng chốc chia làm hai phe không chơi bởi quan hệ với nhau. Phe con cái cốt cán bản cố nông và phe con địa chủ phản động. Sáng hôm ấy đến lớp, thằng Lu con địa chủ La buồn rầu nói nhỏ vào tai cậu: Bố mình bị đem ra đấu đầu tiên. Quy định mới: nhà có 5 sào là bản; 1 mẫu là trung; mẫu rưỡi trở lên là phú... Vậy nên ông La có hai mẫu liền bị quy địa chủ. Thắng nghĩ bụng, thám thắp gì so với hàng trăm mẫu ruộng của tổ nghiệp để lại trên giấy tờ sổ sách, mà bác trưởng họ nhà cậu đứng tên. Thế nhưng đội chưa đưa bác trưởng họ ra đấu đầu tiên, như lời người ta kháo nhau cậu nghe lóm được, ông ấy còn “dính tí kháng chiến”, em trai đang làm sếp có cỡ, vả lại chưa hoàn chỉnh kịp hồ sơ tội ác liên quan đến Quốc Dân Đảng, nên tuy vẫn là vụ xử điếm mà lại đùn xuống dưới, xử sau. Thắng hay chạy sang nhà Lu chơi, biết nhà cậu ấy cũng nghèo rớt mồng toi, hơn gì mấy nhà trung nông lớp dưới. Vậy mà tội nghiệp, ông La bị trói trật cánh khủy, quỳ dưới sân gạch. Bản nông Tịnh có vườn sát rào nhà ông, hùng hổ chỉ mặt người hàng xóm:

- Mày mất thóc, ai lấy không biết, lại vu cho tao, đánh tao học máu mủi...

- La, có không? Ông đội ngồi chủ tọa liền tiếp lời Tịnh, trợn mắt hỏi.

Ông La ngừng đầu nhìn kẻ đang xia xói, run lập cập thanh minh:

-Có, hôm ấy tôi lú nên nhớ nhầm. Chuyện xảy ra đã hai năm rồi. Thấy ông Tịnh đi qua nhà, tôi buột miệng gọi lại, ông cho xin số thóc đã vay vụ trước, đang giáp hạt nhà tôi cũng vét đáy bồ rồi. Chú em họ tôi nhà gần đấy nghe thấy thế liền chạy sang bảo, chính em vay anh ba đấu thóc, anh quên à? Lúc đó tôi đã nói lại, mong ông bỏ quá cho chuyện thất thố lỡ lời. Ông không chịu, bắt tôi bồi hoàn danh dự, còn chạy vào nhà tôi định làm to chuyện,

không may va mặt phải cây xoan chỗ bể nước bị đổ máu mũi chứ tôi có đánh ông cái nào đâu.

- Đả đảo tên địa chủ ngoan cố! Đả đảo!

- Xung con! Ai bằng vai phải lứa với đồ bóc lột mà dám xung ông, tôi!

- Dạ, thưa đội con quên.

Lại một bản nông nữa tay chống nạng, phùng mang trợn mắt tố:

- Anh tao là Niêm làm tình báo, mày ủy viên hành chính xã. Mày hiềm với anh tao. Ngày mừng rằm tháng bảy năm bốn bảy, mày thủ mưu giết anh tao. Việc giết anh tao cùng anh An thế nào? Kê! Từ đâu chí cuối!

- Đả đảo! Kiên quyết đánh đổ! Kiên quyết!

- Thưa ông đội, bà đội- Ông La ngừng lên, mặt tái xám- Đây là chuyện của tám năm về trước, con xin kể lại. Ông Phon chủ tịch xã từ thời cướp chính quyền có chứng cứ biết hai người này là chỉ điểm cho Tây, sai con trong đội diệt ác trừ gian khứ đi. Con cắt tiết gà còn không dám, chối làm việc ấy, đã bị cách luôn cái chức ủy viên từ hôm đó. Quả tình Niêm, An chết thế nào con không hay biết gì sất.

- Đả đảo địa chủ ngoan cố! Đả đảo!

Còn mấy người nữa “dậu đổ bìm leo” tố những sự việc khác, như hiệp “sông” bà tá điền ngay tại ruộng khi bà đang mặc váy đụp lom khom cấy rẽ cho nhà ông; cướp không thành quả của một tá điền khác lúc ông này đang bị bôm lòi bùn nửa ngày mò được mẻ cá chạch tại khu đồng trũng ... Ông La đều một mực không nhận. Tức quá, một du kích đứng canh phang cho ông một báng súng vào mạng mỡ, đầu tóc rã rượi ông liền gục mặt vào hai đầu gối đang quỳ dưới sân xi măng, từ đấy ai tố cũng không thấy ông ngừng lên, cơ chừng ông đã ngất xỉu rồi. Chủ tọa quát:

- Giả đồ chết hờ? Rồi lệnh hai du kích lôi xềnh xệch ông tạm giam vào cái kho thóc rỗng của nhà chùa.

Suốt buổi, bác Bồn gái đứng đằng sau Nguyễn Thắng, do cậu mãi xem đấu tố mà không hay biết, đến lúc ông La bị đánh đòn chí mạng như vậy thì bà vội quàng tay lôi cậu ra ngoài, bảo về nhà ngay. Sáng mai đến lượt bác Bồn mày nộp mạng đầy cháu ạ, bà nước mắt lưng tròng, vừa đi vừa mếu máo nói với cậu.

Thế rồi đến rạng sáng ngày hôm sau, sự việc rưng rờ hồn vía đã xảy đến, tin loang nhanh khắp làng như làn khói độc: địa chủ Nguyễn Bồn đã thất cố tự vẫn!

Nghe câu được câu chẳng ngoài hiên, Nguyễn Thắng đang ngái ngủ liền tỉnh như sáo tịt chân xuống chông, không kịp xỏ dép ba chân bốn cẳng chạy sang nhà bác. Cậu không thể len vào được vì đang có đông người lớn xúm đen xúm đỏ bàn tán râm ran. Vẫn nghe rõ tiếng gào khóc của bác gái vọng ra, nói

vào trái tim non nớt của cậu: Ôi ông Bồn ơi! Sao ông chết khổ chết sở thế này. Ôi ông Bồn ơi...

Cán bộ đội, trưởng công an xã khám nghiệm, làm biên bản, có anh dân quân lừ lừ cầm súng đứng gác bên cửa. Về mặt họ đều lì lợm, thỉnh thoảng lại thì thào vào tai nhau ra chiều phát hiện được điều gì hệ trọng lắm. Thế là hết buổi sáng. Đến quá giờ Ngọ, đội mới cho người nhà chuẩn bị khâm liệm và ra lệnh buổi chiều phải đem chôn ngay kéo đê lâu ô ứ mát vệ sinh. Đến khi mọi người đã về cả, xác bác Bồn cứng đờ mới được người nhà khênh vào gian trong đặt trên chõng tre, đắp lên người cái chiếu manh. Bác gái cùng anh con cả Nguyễn Biển lại cuống cuồng đi lo hậu sự, đào huyệt, giao Nguyễn Thắng một mình canh trong buồng. Căn buồng hẹp, âm thấp, hôi hám. Ánh nắng mặt trời chiếu xiên qua kẽ liếp, tạo thành những ống sáng song song chứa đầy những hạt bụi bay loạn xạ, đọng lại lổ đổ nhiều đóm vàng hình quả trứng trên manh chiếu phủ xác. Nghe bác gái kể lại, chập tối bác Nguyễn Bồn gọi riêng bà vào, bảo nói lại đầu đuôi chuyện đầu ông La thế nào, trong lúc nghe nước mắt bác cứ rùng rùng và luôn mồm kêu: Ức quá! Ức quá! Xong, bác nghiêng răng kèn kẹt bảo: Tao thà chết còn hơn chịu khổ nhục như thế mẹ mày ạ. Bà chỉ còn biết khuyên nhủ, dù thế nào ông cũng phải cố mà sống, đừng làm điều gì dại dột, nhất định sẽ có ngày được minh oan. Bác giai lại bảo kêu trời sao thấu, nhưng thôi, tôi nghe mình cố nhẫn nhịn. Tưởng rằng ông đã nguôi ngoai được phần nào, gần nửa đêm bà mới ra nhà ngoài cho ông ngủ lấy sức. Bà thắp thõm suốt đêm, thỉnh thoảng còn nghe tiếng chõng cọt kẹt lúc ông trở mình cùng tiếng ông thở dài thườn thượt. Gà gáy canh hai, bỗng có tiếng “cạch”, vật gì vừa đổ? Im lặng một lúc, bà linh cảm chuyện chẳng lành. Bà vực dậy cuống cuồng đẩy cửa buồng ngó vào. Tối om. Lại chạy ra kêu bác ngọn đèn hoa kỳ, lập bập thế nào làm lửa tắt phụt, phải xuống bếp sờ lần tìm bao diêm mới châm được đèn. Tay bà cầm đèn xấp ngửa chạy vào, đã thấy ông lơ lửng trên xà ngang, mắt trợn ngược, lưỡi thè lè, cái ghế đầu đở chông chơ dưới chân. Bà líu lưỡi gọi con cháu ở nhà dưới. Khi mọi người cùng bà đỡ được ông xuống thì người ông đã lạnh ngắt. Trong túi áo ông có bức thư tuyệt mệnh.

Đôi mắt Nguyễn Thắng xung mọng từ lúc nào vì khóc nhiều, cậu muốn nhìn mặt người bác hiền từ của mình lần cuối. Cậu khẽ khàng mở manh chiếu ra. Cách thời điểm đội về khoảng một tháng, cậu đã ra sân đình xem bác Nguyễn Bồn khao làng tròn tuổi “ngũ thập” lên lão. Bác ngồi xếp bằng trên chiếu đình trung hầu chuyện mấy cụ tiên chỉ ngồi chiếu thượng, đầu bác đội khăn xếp, mặc áo the, da dẻ hồng hào, miệng cười phúc hậu. Mà nay mặt bác tóp lại xám ngoét, người ta đã đứt lưỡi bác trở lại trong mồm, còn con người thì mềm nhũn không ai đưa trở vào hố mắt được, cả hai cụ tròn bằng hòn bi ve cứ thây lẩy ngoài trông nom thật khiếp hãi. Có con ruồi từ đâu bay vù đến

bu vào một bên cục con người tòi đã khô nước. Cậu vội phẩy ngón tay đuổi mà con ruồi cứ gan lì bám. Cậu liền lấy hai ngón kẹp trúng, bóp bẹp dí con ruồi khôn kiếp. Bác ơi! Cậu cúi đầu xuống sát bên tai bác khẽ gọi, mớ tóc vàng hoe khét nắng của cậu chạm vào mái tóc bù xù lóm đóm bạc của bác, nước mắt cậu rùng rùng chảy thành vũng trên mặt nền đất.

Lúc đưa quan tài ra đồng hạ huyệt, ai trong nhà cũng đều gào khóc hết nước mắt, giọng khản đặc. Trời đã xế chiều. Máy con quạ đen từ bụi tre bay vù ra đậu vào rặng xoan bên nghĩa địa, cất tiếng “quạ, quạ” nghe thật thê lương. Bỗng từ phía con đường làng rải đá tiếng vó ngựa lộp cộp vang dồn. Từ xa có hai người đang phi tới, đến đầu làng thì dừng, một người nhảy xuống chạy tắt trên mặt ruộng vừa gạt còn tro gốc rạ, còn người kia cầm cương hai con ngựa dắt theo sau. Nguyễn Thắng nhìn ra: người đang chạy dáng cao gầy, quần ống túm, đi giày vải, mặc áo trần thủ, đội mũ nan đan lưới dính vải dù xanh. Chính là bố. Cậu nhào tới ôm chân bố. Hai bố con đều khóc nức.

Ông Nguyễn Bôn dìu cậu tới gần bà chị dâu đội khăn xô kín mặt, nghẹn lời:

- Chị ơi! Em về quá muộn rồi! Nói xong ông khịu chân xuống bên cỗ quan tài. Bà bác phều phào:

- Chú thấp hương cho anh đi.

Đúng lúc đó, từ phía đầu nghĩa địa có một toán người đang rảo bước về phía huyệt chôn bác Nguyễn Bôn. Dẫn đầu là một người dáng cao, mặt choắt da sát xương, còn khá trẻ, có lẽ ông ta chưa về đây lần nào. Bên cạnh có người trẻ hơn, cùng mấy du kích xã vai khoác súng trường. Họ xăm xăm tới chỗ tang quyến đang đứng thành hai hàng bên cỗ áo quan. Người mặt choắt quắc mắt đầy quyền uy về phía ông Nguyễn Bôn đang lúi húi châm nén hương vào ngọn đèn hoa kỳ vừa vịn to đặt ở sát chân cỗ áo:

- Địa chủ anh tránh được đầu tố, địa chủ em về thay hả?

Ông Nguyễn Bôn bỏ không châm hương nữa, quay phắt lại, chiếu tia nhìn giận dữ vào người vừa nói, bảo:

- Các người ép anh tôi đến chết còn chưa đủ à!

- Anh dám chống chủ trương cải cách ruộng đất của chính phủ hả? Ông mặt choắt xui ra một cục nước bọt trắng phớt bên mép.

- Chủ trương đúng nhưng các ông làm sai! Chính các ông phá chủ trương! Ông Nguyễn Bôn đáp trả.

Người trẻ từ nãy im lặng luôn đi bên ông mặt choắt, giờ lên tiếng:

- Đây là đồng chí Trần Văn Thức, đoàn ủy chỉ đạo Bái Bắc. Vụ đầu địa chủ Bôn của Bái Bắc là vụ điếm nên đồng chí trực tiếp về kiểm tra tình hình.

Trần Văn Thức liền hát hàm về phía mấy dân quân đứng gần đấy, ra lệnh:

- Các đồng chí, trối tên địa chủ phản động này lại. Mai đoàn ủy sẽ làm việc với hắn!

Ông Nguyễn Bôn liền bước nhanh ra khỏi chỗ mọi người đang đứng, đồng dục nói:

- Các anh muốn bắt tôi, phải có giấy của Trung ương chứ không phải là lệnh mồm của đoàn ủy khu vực được!

Mấy dân quân tỏ ra lúng túng chưa biết phải làm gì. Bỗng một ánh chớp lóe lên, cùng tiếng nổ “đoành!”. Mùi thuốc súng khét lẹt. Mọi người giật mình. Nhìn ra, phát súng bắn chỉ thiên là của người đi cùng ông Nguyễn Bôn ban nãy. Anh gọn gàng trong bộ quân phục xanh bạc màu, vâm vác, phăm phăm bước tới, khẩu Colbat vẫn lăm lăm trên tay. Dừng trước mặt viên đoàn ủy chừng vài mét, anh gằn giọng:

- Ai động vào thủ trưởng tôi, bắn bỏ liền!

Đoàn ủy Trần Văn Thức mặt tái nhợt, lùi lại. Người trẻ luôn đi bên cạnh ông đoàn ủy vội bước ra phía trước muốn che chắn, một tay còn đứt túi, tỏ ý cũng có súng ngắn, sẵn sàng rút ra. mấy anh dân quân thì tùm lại, buông thông nòng súng chúc xuống đất. Anh chiến sĩ “gác-đờ-co” quay sang nói với ông Nguyễn Bôn:

- Đã muộn giờ về ATK(An toàn khu), mời thủ trưởng lên ngựa.

Quay lại bên cỗ quan tài, ông Nguyễn Bôn nhanh nhẹn rút ra ba thẻ hương châm lửa, cắm vào một khúc thân chuối để trước bát cơm, quả trứng đặt trên cỗ áo, rồi lùi lại cúi gập người vái ba vái. Xong, ông nói vài lời với chị dâu, cùng những người đang đứng xung quanh. Ông cúi xuống Nguyễn Thắng, xoa đầu, bảo nhỏ vào tai cậu:

- Kiêu gì cũng đừng bỏ học con nhé. Ít bữa nữa bố sẽ về.

- Vâng ạ! Cậu ngược lên khế nói với bố.

Ông Nguyễn Bôn sai bước về phía anh vệ binh và nhanh nhẹn nhảy lên lưng ngựa. Ông đi trước, anh vệ binh theo sau, hai người đều đều nước kiệu qua mặt đoàn ủy và toán dân quân. Đến đầu làng cả hai mới thúc ngựa phi nước đại.

Hoàng hôn đỏ đồng đỏ cả vòm trời phía Tây vùng đồng màu Bái Bắc, in dấu hai người đang cúi rạp mình ngựa phi về phía dãy núi Tam Đảo xanh mờ xa xa...

\*

\* \*

Đám giỗ vẫn, ông Nguyễn Thắng ngồi lại về sau cùng. Ông Nguyễn Biển con trưởng của bác Nguyễn Bôn tuổi mới gần bảy mươi, mà nom lụ khụ như ông già tám, chín mươi. Ông rót thêm nước trà vào chén, hỏi Nguyễn Thắng:

- Năm ngoái chú về hưu có được lên một bậc lương không?

- Có bác ạ. –Ông Nguyễn Thắng trả lời- Nhưng em vẫn còn ký hợp đồng làm tiếp đề tài nghiên cứu chưa xong với viện.

- Ngày truy điệu ông phó chủ tịch tỉnh Trần Thức chú có đến viếng?

- Có. Dù sao ông ta cũng là thủ trưởng cũ, vả lại nghe người ta kháo nhau, em cũng muốn đến xem mặt anh con rơi về đội tang bố. Quả anh ta giống ông Trần Thức như đúc. Nhưng nhìn dáng vẻ bề ngoài khá đứng đắn, chững chạc.

- Bà hai cũng về chịu tang chứ?

- Về, nhưng bị mấy đứa con bà cả đuổi xuống, phải đứng tít phía dưới chỗ họ hàng xa. Bà cả thì ngồi xe lăn được một lúc, yếu quá cũng phải về trước lúc làm lễ truy điệu. Nghe mấy người bảo, hiện mấy đứa con trai, con gái nhà ông ta đang tranh giành thừa kế nhà, kiện tụng tùm lum cả.

- Ông ta mấy nhà cơ mà.

- Mấy nhà càng khó chia. Thằng trưởng nhất định chiếm phần hơn, đứa sau không chịu. Nghe nói lúc ông Trần Thức đã bị nằm liệt, nhưng còn chút tinh táo đã định thảo di chúc chia tài sản, thằng trưởng xem bản nháp không chịu, nhất quyết bắt bố viết lại. Mấy đứa em cũng đòi bố viết những điều khoản lợi cho chúng. Thành ra đến lúc ông ta mê man hẳn, bản di chúc vẫn chưa hoàn thành, chưa có dấu công chứng. Việc chia bồi đến giờ phút cuối chưa ngã ngũ. Mẹ con bà hai, sau khi đưa ông ra đài hóa thân hoàn vũ đã trở về quê ở Hà Nam ngay, không dính líu gì đến cuộc chiến tranh nhà cửa trên Hà Nội.

- Thì bà cả còn đấy, việc chia tài sản giờ kiểu gì cũng phải có ý kiến của bà chứ.

- Nhà ấy lâu nay bà mẹ có giá trị gì đâu. Bà lại bình cậu út chăm chặp, thành ra cậu trưởng và mấy cô đều dọa sẽ từ mặt mẹ.

- Âu cũng nhân nào quả ấy cả thôi, chú ạ.

- Em cũng nghĩ vậy.

# CHƯƠNG MỘT

## 1

Kỹ sư Doãn Quỳnh hôm trước có giấy báo đỗ trong kỳ thi nghiên cứu sinh, thì ngày hôm sau anh nhận được giấy gọi nhập ngũ. Thật oái ăm, tuột mất cơ hội làm kandidat (phó tiến sĩ) ở Liên Xô rồi! Đầu tiên anh lên ban giám đốc viện trình bày:

-Báo cáo anh, em sắp hoàn thành đề tài nuôi thí điểm cá rô phi trên ao đất đồi bán sơn địa, nếu mà em đi bây giờ thì...

Ông viện phó, bí thư đảng ủy cắt ngang lời anh với giọng “thông cảm”:

-Thế nào rồi cũng có người thay thế được mà. Cậu cứ yên tâm. Hết nghĩa vụ, viện sẽ mở rộng cánh cổng đón cậu.

Doãn Quỳnh lại lẳng lẳng lên quân đội hỏi, câu trả lời còn rành rẽ hơn:

-Trong năm 1972 này có ba đợt tuyển quân, gọi là “công bằng hợp lý”. Nhà nào có từ hai anh em trai trở lên chưa ai bộ đội, đều phải có một nhập ngũ ở tuổi từ 18 đến 32. Nhà đồng chí ba anh em trai, anh đầu hết tuổi nghĩa vụ, em út chưa đến tuổi, đương nhiên đồng chí có giấy gọi.

Doãn Quỳnh cầu cứu bố. Ngày ấy ông Doãn Đại mới từ công an tỉnh chuyển về Bộ, chức thiếu tá, trưởng một bộ phận nghiệp vụ. Việc gấp gáp thế này, cần tiếng nói can thiệp có trọng lượng! Ông Doãn Đại liền đến nhà riêng ông đại tá, cục trưởng. Đại tá, cục trưởng là em họ đảng mẹ ông Doãn Đại, ông vẫn gọi là cậu và thực ra việc ông được điều về Bộ cũng còn vì có tiếng nói ủng hộ của ông cậu. Ông Doãn Đại biết tính người cậu từng hoạt động trong ngành công an thời tiền khởi nghĩa của mình, bấy lâu nay có tiếng là sống thanh bạch, liêm khiết. Thành ra ông ngòì nói chuyện vòng vo khoảng nửa giờ với cậu mà vẫn chưa dám đi thẳng vào việc. Rồi đại tá, cục trưởng nhìn ông ý tứ hỏi:

-Hình như cháu có việc gì cần cậu giúp?

Được lời như cởi tấm lòng, ông Doãn Đại kể lại toàn bộ sự việc. Biết ông cậu vốn có mối quan hệ khá thân với chỉ huy trưởng thành đội, nay muốn

nhờ cậu can thiệp để Doãn Quỳnh hoãn đợt này. Đôi lông mày ông cậu bỗng nhíu lại, hỏi tiếp:

-Giúp cháu bằng cách nào?

-Phiền cậu đến gặp trực tiếp anh ấy, còn nếu cậu bận thì cháu xin cậu cho lá thư tay, sau đó cậu phôn nhắc nhở, nhờ cậy anh ấy.

Đại tá, cục trưởng ngồi lặng giây lát, nói:

-Cậu nói thế này cháu đừng giận. Nếu cậu hay cháu đặt vào vị trí của ông chỉ huy trưởng thành đội thì cũng sẽ rất khó xử việc này. Luật đã quy định như vậy, không thể có trường hợp thừa trừ. Nếu ưu tiên con cháu, còn con những người khác cũng họ hàng, quen biết ông ấy thì sao? Theo cậu tốt nhất cháu động viên con cố gắng hoàn thành nghĩa vụ, sau ba năm có thể cũng chưa lỡ dịp trở về làm phó tiến sĩ đâu.

Biết là ý ông cậu đã thế nì nèo cũng vô ích, ông Doãn Đại đành vâng, dạ cho qua, bụng ngán ngẩm: nói vậy thì còn gì tình người nhà! Ông về buồn rầu nói với bà vợ: Hết cách rồi! Hôm tiễn Doãn Quỳnh lên đường, ông nói nhỏ vào tai con:

-Bố đã tham khảo ý kiến cục hàng xóm là đồ nhỏ, cụ đã lấy lá số tử vi cho con, bảo cứ yên tâm, con “thân cư phúc đức” luôn được tổ phụ phù hộ độ trì. Nhưng cụ dặn, năm nay có Thiên hình, Phục binh chiếu thì không nên ra nơi mũi tên hòn đạn. Mình không thoái thác nhiệm vụ, song đừng khi nào xung phong đi đâu. Nhớ chưa!

\*

\* \*

Nguyễn Thắng về viện trước Doãn Quỳnh vài năm và anh đã có công trình điều chế thuốc Prolan B kích thích cá nước ngọt đẻ trứng, đăng trong tạp chí nghiên cứu thủy sản và đề tài được báo cáo tại hội nghị khoa học toàn ngành, từ đây có thể mở rộng cả về lý thuyết lẫn thực tiễn đủ để làm một luận văn phó tiến sĩ khoa học kỹ thuật. Nhưng mấy lần viện đưa anh vào danh sách đi thi nghiên cứu sinh, đều bị trên ách lại. Lý do: dòng dõi gia đình địa chủ có liên quan đến Quốc Dân Đảng. Có lần Doãn Quỳnh bàn với anh:

-Anh viết đơn kiện gửi thẳng lên bộ trưởng đi. Từ năm 1956 gia đình đã được sửa sai, nhà bác trưởng họ được chính phủ tặng bằng “Có công với nước” và huân chương Kháng chiến hạng nhất cơ mà.

Nguyễn Thắng không tán thành:

-Kiện tụng làm gì cho rách việc. Mình làm khoa học cốt để có công trình được áp dụng trong thực tiễn. Bằng cấp có cũng tốt, không có không sao. Doãn Quỳnh nghĩ bụng: rõ là gàn bát sách! Mấy đợt tuyển quân trước, Nguyễn Thắng nhà con một, bố đang trong ngành công an đương nhiên giống như trong quân đội được miễn gọi, nhưng bỗng đợt này anh cắt máu ngón tay viết đơn tình nguyện vào Nam chiến đấu. Cả viện bắt ngờ, bàn tán đủ kiểu.



Người bảo anh đúng là thanh niên “3 sẵn sàng”; người bảo: chơi trội thì có; người lại bảo: lấy vợ được mấy năm rồi không có con, muốn đi xa một chuyến, chưa biết chừng có đi hai... Mỹ Duyên, vợ anh phản ứng quyết liệt cho là anh đã “tính quẩn”. Cô gặp viện trưởng đề nghị can thiệp; cô lên thành đội đề nghị được rút đơn. Nhưng quyền quyết định thuộc về đương sự. Nguyễn Thắng vẫn không thay đổi ý định. Anh an ủi vợ:

-Anh thật lòng mà em. Vì nghĩ trai thời loạn phải lên đường đánh giặc. Khi nước nhà thống nhất anh sẽ lại về với em, tiếp tục công việc nghiên cứu dang dở.

-Anh là con người lý thuyết suông!

-...

-Anh là người ích kỷ chỉ nghĩ cho anh thôi!

Không thuyết phục được chồng, Mỹ Duyên nói trắng phớ ra như vậy. Nguyễn Thắng đành nín nhịn, đôi khi còn nhìn nàng cười trừ, trong lòng không vui. Gian nhà tập thể nhỏ bé của vợ chồng anh mấy ngày trước lúc lên đường bỗng chốc như được lên khối thuốc nổ, có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Doãn Quỳnh tìm Nguyễn Thắng, chất vấn:

-Đó là cái cách cậu phản ứng với viện không cho đi nghiên cứu sinh phải không?

-Mình không oán giận tổ chức.-Nguyễn Thắng bình tĩnh trả lời- Nếu oán giận thì đã có đơn kiện tụng rồi và mình sẽ không xung phong nhập ngũ. Còn “cái gáo” trở về thì mình vẫn chỉ làm một nghiên cứu viên như hiện tại thôi.

Doãn Quỳnh lại gặp Mỹ Duyên, hỏi:

-Chồng em học ai không biết mà dùng chiêu cắt máu viết đơn tình nguyện?

Mỹ Duyên cười nhạt, đánh ánh mắt về phía tủ đầy ắp sách kê dọc theo tường của gian tập thể chưa đến hai chục mét vuông của cái gia đình bé nhỏ đang lúc “mong manh”:

-Anh cứ xem mấy cuốn sách gối đầu giường của lão hâm nhà em thì khác biết.

Doãn Quỳnh nhìn một lượt, toàn sách chuyên môn. Song lạc loài mấy cuốn để riêng phía đầu tủ: Ruồi Trâu tiểu thuyết của E.L.Voynich; Thép đã tôi thế đấy tiểu thuyết của N.Astropski; Đội cận vệ thanh niên, tiểu thuyết của A.Phađeev; Bất khuất, hồi ký của Nguyễn Đức Thuận; Sống như anh, truyện về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi của Trần Đình Vân... Đúng rồi, cậu ta thuộc típ người lý tưởng hóa cuộc đời này, nhìn đời toàn màu hồng!

Vậy là đợt tuyển quân thứ ba của năm 1972, Viện Nghiên cứu thủy sản có hai kỹ sư nhập ngũ. Mấy ngày chuẩn bị trước lúc lên đường Doãn Quỳnh luôn trong tâm trạng bất an, lo lắng, tiếc nuối. Anh vốn có khiếu thơ từ bé,

thường làm thơ báo tường những năm học phổ thông. Giờ làm thơ chủ yếu để giải tỏa “xì-trét”. Đêm trước ngày lên đường, anh vực dậy viết một mạch, đến gà gáy canh ba thì hoàn thành trọn vẹn một bài gồm 10 khổ, mỗi khổ 4 câu. “Con đường truyền thống” là cái tit ưng ý nhất.

Sáng, viện tổ chức tung bừng lễ tiễn tân binh lên đường. Doãn Quỳnh bước lên bục, sang sảng đọc bài thơ mới toe của mình:

Con đường chúng tôi đi  
Sẽ có lớp đàn em đi tiếp  
Mỗi đoạn đường này là một trang đẹp nhất  
Trong bộ sử dày Truyền thống Việt Nam...

Nhiều báo, đài đến săn tin. Ghi âm tại trận, rồi mấy ngày sau phát trọn vẹn lời Doãn Quỳnh đọc thơ trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam. Lại có anh phóng viên báo Doãn Quỳnh đưa tờ giấy chép bài thơ vừa đọc, hứa là sẽ in bài thơ ở một tờ nhật báo lớn, có lời giới thiệu hân hoan, đại khái thế này: “Tác giả vốn là một kỹ sư trẻ nhiều triển vọng, vừa đỗ nghiên cứu sinh nước ngoài, nhưng đã nêu một gương sáng về tinh thần thanh niên 3 sẵn sàng khi gác bút nghiên, tình nguyện làm người lính nơi tuyến đầu chống Mỹ”.

Ngày hội tòng quân lên đường chống Mỹ cứu nước, thượng tá an ninh Nguyễn Bôn đã đến tận nơi đưa tiễn con trai. Nhiều năm nay ông sống xa nhà, đợt đi B dài, ông chỉ huy một đơn vị thuộc Ban An ninh Miền hoạt động chủ yếu ở Đông Nam Bộ. Ông ít có dịp gặp, trò chuyện cùng con, nhân có chuyến ra miền Bắc họp, kết hợp nghỉ an dưỡng, ông đến động viên con lên đường. Việc Nguyễn Thắng tình nguyện nhập ngũ đợt này gây sốc cho cả nhà, nhất là với vợ ông. Có lúc bà còn giục ông: Hay anh gặp riêng thành đội, đề nghị hoãn cho nó theo đúng tiêu chuẩn chính sách. Ông không đồng tình. Nhà mình mỗi nó con trai, em gái nó lại tật nguyên, tôi cũng lo lắm chứ, chiến tranh không phải trò đùa. Nhưng nó lớn rồi, đầy đủ lý trí và tình cảm để quyết định một việc hệ trọng trong đời như vậy. Ông cũng có một điều phân vân và bàn với bà: đảng nào con cũng một lần đi nghĩa vụ quân sự, hay nhân dịp này chuyển cho nó sang ngành công an? Với điều kiện công tác của ông, có thể can thiệp cho Nguyễn Thắng vào ngành của bố. Nhưng bà phản đối, cứ để nó bên quân đội cho có “danh chính ngôn thuận”. Bà không nói toạc ra, song ông hiểu ý bà. Bao nhiêu năm thời chống Pháp và nay trong thời chống Mỹ, ông làm phái khiến, luôn mai danh ẩn tích, vợ con, người thân tuyệt nhiên không biết ông làm việc gì, như thời cải cách ruộng đất ông còn suýt nữa bị đấu tố. Cái nghề của ông khắc nghiệt như thế: sống để bụng, chết mang theo, nhiều khi còn bị hiểu lầm, bị nghi là hoạt động hai mang mà không thể bày tỏ cùng ai. Có lẽ bà đã quá “thăm” cái vất vả, thiệt thòi làm vợ một người theo nghiệp tình báo kiểu như thế. Đảng nào con trai cũng là lên đường bảo vệ tổ quốc, theo bà, ở quân đội chẳng “sướng” hơn à!

Sau buổi lễ, bố con có dịp ngồi lại ở một nơi vắng vẻ tâm sự. Nguyễn Thắng nói với bố:

-Con biết việc con nhập ngũ làm cả nhà ta sốc. Bố ạ, quả thực có điều gì đó thôi thúc khi ngày ngày con nghe tin chiến sự từ tiền tuyến vọng về. Con không muốn cứ lặng lẽ năm này qua năm khác ở hậu phương làm cái công việc buồn tẻ ít hiệu quả như hiện nay.

-Bố nghe nói đề tài nghiên cứu của con được đánh giá cao cơ mà.

-Con cũng rất thích nghiên cứu, nhưng thấy cách làm không chỉ ở viện con, nói chung nền khoa học kỹ thuật của chúng ta rồi sẽ chẳng đi đến đâu cả. Đề tài thuốc kích thích cá đẻ của con chỉ là một sáng chế bình thường, các nước họ làm lâu rồi. Tình trạng hiện nay của giới học thuật nước ta là thiếu thông tin, luôn bị tụt hậu so với các nước tiên tiến. Nghiên cứu xong cho vào tủ, để đấy. Cách lý giải cho những sự trì trệ, kém hiệu quả thì lúc nào cũng đúng: cả nước hướng ra tiền tuyến, ưu tiên cái tốt nhất cho tiền tuyến, chưa thể đầu tư thích đáng cơ sở vật chất cho nghiên cứu, phát triển khoa học kỹ thuật...

-Bố hiểu, nhưng quả là đang thời chiến không thể đòi hỏi cao hơn. Tất cả cho tiền tuyến. Thôi, nói gì thì con đã lựa chọn rồi. Nhà mình neo người, bố cũng rất mong con đi chiến đấu bình an trở về, lại tiếp tục con đường nghiên cứu khoa học.

-Có lẽ cậu bạn cùng nhập ngũ với con đợt này nói đúng, con là người hay lý tưởng hóa cuộc đời. Bố biết không, hồi mới lớn con còn có mơ ước trở thành Ruồi Trâu hay Chê Ghevara đi làm cách mạng ở một nơi rất xa đấy.

-Tuổi trẻ lãng mạn cách mạng, tốt thôi. Giống như hồi Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 bố bỏ nhà tham gia Việt Minh, bố cũng chưa hiểu lắm về cách mạng, rồi được phân công vào ngành công an cũng là một sự tình cờ, qua rèn luyện thực tiễn mà hiểu dần dần, suốt đời gắn bó, cống hiến. Đúng là ở buổi đầu đời như bố con mình, ai cũng vì nước quên thân cả.

-Hình như bố luôn bị chậm quân hàm?

-Có lúc vẫn là bị soi lý lịch đấy. Nhưng theo thời gian mọi việc rồi sẽ được làm sáng tỏ thôi con ạ. Việc của bố con mình là cố gắng làm tròn nhiệm vụ, đừng phân tâm vào những việc khác.

-Ấn tượng về cái chết tức tưởi của bác Bôn đã in vào tâm khảm con hồi bé không thể nào quên, bố ạ. Nhưng con lớn lên trong chế độ này, thấy vẫn còn nhiều điều tốt đẹp, xung quanh nhiều người tốt, nên con không muốn để quá khứ đau buồn cứ ám ảnh mãi.

-Con nghĩ vậy là đúng đấy. Sống cho hôm nay, ngày mai mới là điều quan trọng nhất. Bố chỉ tiếc là mình đã già rồi...

Đến khi Nguyễn Thắng sắp bước lên chiếc xe tải chở tân binh về nơi tập kết, ông Nguyễn Bôn chỉ căn dặn anh thêm một câu: Phải tập cho thành

thực các động tác, rất cần cho chiến đấu sau này đây. Nhớ viết thư đều cho bố mẹ và vợ con.

## 2

Nơi huấn luyện tân binh là một vùng rừng núi xa quốc lộ, có mấy xóm người Mường sinh sống, họ làm ruộng lúa nước và phát nương trồng ngô, sắn. Lán trại tân binh ở xen kẽ nhà dân sát chân một dãy núi đá. Ban ngày lính mới ra thao trường tập “ắc-ê”, các động tác bắn súng, chiến thuật vận động tiểu đội, trung đội, đại đội, hoặc đeo gạch đá trong ba lô “đi rền” hành quân dã ngoại, chuẩn bị mọi thứ về kỹ năng chiến đấu, sức bền cho trước ngày vào chiến trường. Buổi tối, trừ tối thứ bảy được nghỉ còn đều có sinh hoạt các kiểu. Ngày ấy bóí đầu ra điện, phổ biến là dùng đèn hoa kỳ, đèn bão, đèn chai, đèn dầu lạc, có khi đốt đuốc để sinh hoạt. Trung đội của Doãn Quỳnh có sáng kiến tước miếng dẻ ra nhiều dải nhỏ rồi tết lại thành cái bấc to cỡ ngón tay dài vài gang, nhúng vào ống bơ sắt tây đựng dầu hỏa đặt giữa phòng, ngọn lửa to dài gió khó tắt. Cái chuồng trâu ở đầu làng bỏ không, vách rom đất đã bong tróc được dọn dẹp thành nhà văn hóa trung đội. Hàng tuần vào tối thứ ba quy định sinh hoạt văn nghệ cây nhà lá vườn. Tài thơ của Doãn Quỳnh được phát lộ, anh lập tức trở thành “nhà thơ trung đội”. Hơn ba mươi chàng lính trẻ kê dép râu ngồi bệt xuống nền, diễn viên kiêm khán giả. Đầu tiên hát tập thể mấy bài theo quy định bắt buộc: Vì nhân dân quên mình; Qua miền Tây Bắc; Giải phóng miền Nam... Một cậu người Hà Nội mang theo cây ghi ta gỗ, có khả năng bật bông được khá nhiều bài, đảm nhiệm vai trò “dàn nhạc đệm”. Cậu người Ninh Bình thấp bé nhẹ cân nhất trung đội xung phong hát đầu tiên. Được cái nhiệt tình nhưng rõ là giọng “ống bơ ri” bất chấp trường độ, cao độ, làm cho cậu đệm ghi ta mấy lần thử cho đúng “tông” phải lác đầu quày quậy: Chịu không đệm nổi! Vậy thì hát vo. Cậu người Ninh Bình vẫn hồn nhiên gân cổ, giọng ngang phè. Cậu thứ hai: Xin tự giới thiệu, quê tôi Thanh Hóa, nhưng tôi không biết chút gì điệu “dô tá dô tà” mà xin ngâm một bài tử “Tổ quốc bao giờ đẹp thế này chăng” của nhà thơ Chế Lan Viên. Dài, vắn vè trúc trắc như vắn xuôi, đến đoạn giữa cậu “dô tá dô tà” tịt ngóm vì quên, dù sao anh em vẫn chiếu cố thương trảng vỗ tay. Đến lượt Doãn Quỳnh đứng lên, è hèm, có mấy lời phi lộ:

-Thưa thủ trưởng tiểu đoàn, thưa trung đội ta. Tôi đọc chứ không biết ngâm. Bài thơ tôi viết vào đêm trước ngày lên đường. Xin nói thêm, bài này đã được phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam cách đây ba tháng và mới đây đã

đăng trên báo Quân đội nhân dân, tôi được một người bạn ở Hà Nội gọi điện báo thế, chứ chưa biết mặt mũi nó ra sao, cũng chưa có tí nhuận bút nào đâu ạ.

Thế mới đúng là tự biên tự diễn chứ! Cả trung đội liền thưởng nóng tràng pháo tay rung cả mái rạ chuồng trâu. Lúc lên đường nhập ngũ có thể gọi là lần biểu diễn một, lần biểu diễn hai Doãn Quỳnh đã “nghề” hơn: lưu loát, trầm bổng, hào hùng, lại được ánh đèn bập bùng hắt lên làm khuôn mặt nhà thơ trở nên hồng hào nom rất cuốn hút người nghe. Đọc xong câu kết rồi mà mọi người vẫn im phăng phắc. Khi ấy nhà thơ đặt tay phải lên phía trái tim, hơi cúi xuống, động tác chào thường thấy của diễn viên chuyên nghiệp và nói: Xin hết! Tràng pháo tay nổ bùng tưởng sập mái đến nơi. Tối hôm đó đến dự còn có anh trung úy, chính trị viên phó tiểu đoàn, lập tức giờ sổ tay ghi tên tuổi, nơi công tác của nhà thơ và chỉ thị:

-Tối đây hội diễn tiểu đoàn đồng chí Doãn Quỳnh sẽ thay mặt trung đội biểu diễn lại. Diễn xuất thế đạt rồi, chỉ cần to giọng hơn tí nữa thì sức lan tỏa sẽ mạnh hơn.

Quả đúng như nhận định của cấp trên, tại hội diễn văn nghệ tiểu đoàn nhà thơ trung đội lần biểu diễn ba lại thành công vang dội hơn, được phong vượt cấp thành “nhà thơ tiểu đoàn”.

Thế rồi một tuần sau, ông bưu tá xã mang đến lán trại một tin vui: có giấy mời đồng chí Doãn Quỳnh ra bưu điện huyện lĩnh tiền nhuận bút của tòa soạn báo Quân đội nhân dân. Ngày chủ nhật, anh rủ cậu tiểu đội phó nằm liền kề trong lán, đi bộ bảy cây số đường rừng ra thị trấn lĩnh nhuận bút được 50 đồng và một tờ báo biểu. Nên nhớ, phụ cấp binh nhì mỗi tháng có 5 đồng, thì số tiền ấy không nhỏ đâu! Anh khao luôn cậu bạn đi cùng một châu phở thịt trâu ở phố huyện, rồi tiền còn lại đủ mua một túi to kẹo, bánh, chè mạn, thuốc lá về đãi cả trung đội. Đến khi báo Quân đội nhân dân về đến trung đội, như lệ thường đọc mục xã luận trước, lần này anh em xúm lại đọc bài thơ của tác giả “cây nhà lá vườn” trước, ai cũng tấm tắc: tầm cỡ thế nào mới có thơ đăng trên báo trung ương chứ! Mấy ngày ấy Doãn Quỳnh cảm thấy mũi mình luôn phồng phao, trong người lâng lâng. Anh thượng sĩ trung đội trưởng còn có một “biệt đãi” nữa với nhà thơ trung đội, bảo Doãn Quỳnh ký tên vào dưới bài thơ, rồi dán cả trang báo có chữ ký cạnh tờ báo tường của trung đội, cứ thế trưng lên cả tuần mới gỡ xuống.

Tiết mục biểu diễn thơ được tiếp tục đẩy lên hội diễn trung đoàn. Ở lần thứ tư này, đích thân ông thiếu tá, chính ủy trung đoàn đến tận nơi vỗ vai tác giả:

-Cậu sáng tác được đây. “Con đường truyền thông” lập trường tư tưởng vững vàng, vắn vèo lại dễ nhớ, dễ đi vào lòng quần chúng.

Sau hội diễn văn nghệ là hội thao quân sự. Thủ trưởng bảo cần chọn một người “lĩnh xướng”. Lĩnh ta ngờ ra. Dàn đồng ca hay giao hưởng nhạc vũ

kịch mới có người lĩnh xướng chứ nhỉ? Nghe anh trung úy, trợ lý quân lực trung đoàn giải thích mới vỡ lẽ: Người lĩnh xướng, tức có hai nhiệm vụ là đọc 10 lời thề danh dự của Quân đội nhân dân Việt Nam và đón thủ trưởng cấp trên bằng câu “Chúc thủ trưởng khỏe”. Không phải chọn lựa gì lâu la, chính ủy chỉ đích danh binh nhì Doãn Quỳnh “tốt giọng” đảm nhiệm công việc trọng đại này. Doãn Quỳnh có phần bất ngờ về vinh dự quá lớn như thế, rồi anh mất nửa ngày nhẩm đi nhẩm lại thuộc lòng như cháo chảy 10 lời thề, còn việc chúc thủ trưởng khỏe không phải luyện, anh trung úy trợ lý đã mách nước, cứ thấy thủ trưởng bước đến giữa hàng quân là “nề liền”.

Mở đầu hội thao, sau tuyên bố lý do, chào cờ đến tuyên thệ. Mỗi câu Doãn Quỳnh xướng lên chậm, rõ và sang sảng, cả hàng quân nghìn người cùng hô “Xin thề!”, tiền hô hậu ủng dội vào vách đá bật lại, lời thề cứ thế vang xa khắp thung lũng thật hào sảng.

Hội thao vinh dự được đón thủ trưởng quân khu về dự. Lại, ban tổ chức đã trân trọng, rành rọt nói họ tên thủ trưởng, mà sau đó trong hàng quân hầu như chẳng cậu nào nhớ được tên ông, chỉ còn nhớ ông họ Trần, thượng tá, phó chủ nhiệm chính trị quân khu. Chức sắc bao giờ chẳng quan trọng và đáng nhớ nhất, tên người cụ thể xuống hàng thứ yếu!

Chiếc xe u-oát mới cứng, sơn màu cỏ úa từ xa tiến đến và dừng ở đầu bãi tập. Một viên thượng úy cao, to đẹp trai đeo xà cọt da nâu bóng nhanh nhẹn nhảy ra trước, mở cửa sau chỗ thủ trưởng ngồi. Hàng ngàn con mắt hướng về thủ trưởng. Bệ vệ, cao to, mái tóc dày đen nhánh, da mặt đỏ au, bộ quân phục dạ xám bó sát rất vừa vặn. Thế mới đáng mặt thượng tá, phó chủ nhiệm chính trị chứ! Một cậu nào đó trong hàng chợt đưa ra câu bình luận. Nhưng, cả hàng quân còn muốn chiêm ngưỡng cái chức sắc biểu hiện trên hai “miếng tiết” ba sao hai vạch ở ve áo của thủ trưởng nữa kia. Vậy mà nó bị che hoàn toàn bởi cái khăn phủ la len hai màu ca rô xanh, trắng đang cuốn vòng quanh cổ. Thủ trưởng chậm rãi tiến về phía Doãn Quỳnh đang đứng tách ra. Cả hàng quân lặng phắc, còn nghe được cả tiếng đá sỏi lạo sạo dưới đế đôi giày đen đánh xi bóng loáng của ông. Bất ngờ thủ trưởng vừa đi vừa làm động tác phủ cổ tay, cái khăn phủ la len lập tức mở liền hai vòng cuốn cổ để lộ hai ve áo quân hàm đỏ chói. Rồi ông hất nhẹ tay ra phía sau, dải phủ la bay ngang qua vai. Cứ tưởng nó sẽ rơi xuống đất. Nhưng không. Anh thượng úy đẹp trai ban nãy đã chìa sẵn hai tay từ lúc nào, dải khăn đậu đúng vào giữa hai cánh tay anh đang chụm lại để ngừa. Phút chốc hàng quân được chiêm ngưỡng tro xiếc tung hứng ngoạn mục, tất cả cùng phát ra một tiếng “ồ!” thán phục. Giây lát đó Doãn Quỳnh quên mất nhiệm vụ thứ hai và khoảng cách với thủ trưởng cứ ngẩn dần. Anh trung úy, chính trị phó tiểu đoàn đang đứng đầu hàng kíp nhắc nhở:

- Hô. Hô đi!

-Chúc thủ trưởng khỏe! Doãn Quỳnh bật khỏi lồng ngực lời hô trầm hùng.

-Chúc thủ trưởng khỏe! Cả đoàn quân rùng rùng hô theo.

-Chào các đồng chí! Thủ trưởng giọng khàn khàn, giọng cao tay vẫy vẫy. Bỗng thủ trưởng cười lộ ra bộ răng có cái vàng, cái đen khá lộn xộn. Vẫn tiếng của cậu nói ban nãy ở đầu hàng đứng gần Doãn Quỳnh, cũng nhỏ thôi nhưng xung quanh nghe khá rõ:

-Giá không có bộ răng cái má thì quá đẹp giai!

Ai dè anh trung úy, chính trị viên phó tiêu đoàn đứng ngay bên, lừ mắt gần giọng bảo cậu kia:

-Hồn! Tên gì? Hết hội thao về làm bản kiểm điểm đưa tôi.

Hội thao diễn ra từ sáng đến trưa, gồm các khoa mục: bắn đạn thật súng AK có bệ tì, không có bệ tì; điểm hỏa thủ pháo qua lỗ châu mai; lợi dụng địa hình bắn B40 diệt mục tiêu xe tăng; tiểu đội hành tiến vượt chướng ngại vật; trình sát dùng sào dài tiếp cận cửa sổ nhà ba tầng... Nếu không có “sự cố” phát ngôn bừa bãi của cậu kia thì chắc chắn trung đội của Doãn Quỳnh đoạt cờ “Đơn vị hội thao giỏi toàn diện”. Thôi được, cũng thuộc loại khá!

Đầu giờ chiều. Anh thượng úy đẹp trai ban sáng được giới thiệu tên là Lê Hiệt “trợ lý quân lực Quân khu X” đứng trước hàng quân giọng xứ Thanh lưu loát, dễ nghe:

-Tôi được thủ trưởng quân khu ủy quyền đọc tên các đồng chí đã tốt nghiệp đại học. Khi nghe đến tên mình hô “có” và đứng riêng ra một bên. Các đồng chí đã tốt nghiệp đại học sẽ tập trung vào lớp học chính trị một tháng trước khi được điều về các cơ quan quân khu và của bộ. Các đồng chí không có tên, tức chưa học đại học, hoặc học dở đại học sẽ bổ sung ngay cho chiến trường Trị Thiên đợt tới.

Nói vậy thì ai cũng đã biết mình trong diện được giữ lại hay đi chiến trường rồi, nhưng đây là giờ phút trọng đại của đời lính, ở hậu phương hay ra tiền tuyến khác nhau nhiều, nên trong hàng quân phút chốc nhiều cậu quay ngang quay ngửa, bàn tán xôn xao, thậm chí “mày”, “tao” ầm ĩ.

-Nghiêm! Chỉnh đốn đội ngũ! Bất ngờ thượng úy Lê Hiệt hô to.

Hàng quân lập tức trở về trạng thái ngay ngắn, lặng phắc. Giờ thì mọi con mắt đều hướng về cái xà cột bóng loáng của anh trợ lý, trong đó chứa bao nhiêu điều bí mật quân sự, cùng sinh mạng chính trị của hàng nghìn con người đang ở đây. Anh nhẹ nhàng mở xà cột và rút ra mấy tờ giấy đánh máy, đọc to họ tên, đơn vị từng người. Tiếng “có” nối tiếp “có”. Chẳng mấy chốc một hàng quân mới hình thành, chắc hẳn ai trong đội ngũ ấy cũng cảm thấy xôn xang lòng dạ. Doãn Quỳnh khi đứng vào hàng mới, chợt nhớ đến lời dặn của bố trước lúc chia tay, anh bỗng thấy đầu óc nhẹ nhõm lạ thường, thế là thoát được nơi mũi tên hòn đạn rồi! Sau khoảng mười lăm phút, anh thượng úy đọc

đến tên người cuối cùng, vẫn thấy Nguyễn Thắng đứng im tại chỗ. Không có tên cậu ấy sao?

Anh thượng úy nhìn một lượt, rồi hỏi

- Ai có thắc mắc gì không?

Doãn Quỳnh nhìn về phía “cậu gàn”, vẫn không thấy nói gì. Chao ôi, việc đi ở quan trọng thế này mà cậu ta vẫn gàn như vậy sao! Doãn Quỳnh liền giơ cánh tay lên cao:

-Tôi xin ý kiến.

-Đồng chí ở đầu hàng nói đi. Thượng úy Lê Hiệt hướng về phía Doãn Quỳnh.

-Thủ trưởng ạ- Doãn Quỳnh chỉ vào Nguyễn Thắng đang đứng trong đội ngũ những người sẽ vào chiến trường, nói -Thiếu tên đồng chí này. Chúng tôi cùng ở Viện Nghiên cứu thủy sản, nhập ngũ một ngày.

-Tên gì? Thượng úy Lê Hiệt giờ sổ tay.

-Nguyễn Thắng, kỹ sư, 27 tuổi.

-Đồng chí Nguyễn Thắng đâu? Thế nào?

Giờ Nguyễn Thắng mới chịu bước ra, nhìn anh thượng úy, đứng nghiêm nói:

-Thưa thủ trưởng. Đúng là không có tên tôi.

-Sao đồng chí không tự nói?

-Quả tình nếu cấp trên cho tôi đi chiến trường thì đây cũng là nguyện vọng của tôi.

Cả hàng quân lại một phen xôn xao. Mọi con mắt đổ dồn vào anh tân binh cứng tuổi Nguyễn Thắng. Có thể có nhiều người lính ở đây sẵn sàng tình nguyện đi chiến trường như anh, nhưng họ không chắc nói được ra thẳng băng như thế. Từ ngày về nơi luyện quân, Nguyễn Thắng thuộc diện lớn tuổi nhất nhì trong trung đội, ít nói, chấp hành đầy đủ điều lệnh, anh luôn được sự vì nể của cánh lính trẻ hơn. Lúc này ông thiếu tá, chính ủy trung đoàn mới từ phía sau tiến ra, nói với thượng úy, trợ lý quân lực Lê Hiệt:

-Đề nghị anh kiểm tra lại tên đồng chí này, thiếu thì bổ sung ngay cho. Còn nguyện vọng đi chiến đấu của đồng chí chúng tôi sẽ xem xét sau. Trước hết hoan nghênh.

Nghe vậy, tự dung cả hàng quân vỗ tay rào rào.

-Giải quyết thế này- Thượng úy, trợ lý quân lực tiếp lời chính ủy trung đoàn-Trước hết, ngay bây giờ đồng chí Nguyễn Thắng cứ vào dự buổi khai mạc lớp chính trị do thủ trưởng quân khu giảng. Chúng tôi xem lại hồ sơ, nếu đúng là bỏ sót sẽ bổ sung ngay. Còn nguyện vọng đi chiến đấu như thủ trưởng trung đoàn vừa nói, tính sau.

\*

\* \*



Ông thượng tá, phó chủ nhiệm chính trị quân khu chậm rãi bước lên sân khấu, sàn gỗ hơi rung rinh theo nhịp chân, đi tháp tùng phía sau vẫn anh thượng úy đeo xà cọt Lê Hiệt, lần này thấy anh xách theo cái thùng sắt tây, bên trong thò ra ống điều cây. Một cậu ngồi cạnh Doãn Quỳnh nói:

- Chắc hẳn trong cái xà cọt nâu của vị thượng úy quân lực kia đựng toàn quyết định điều động bọn mình đấy nhỉ.

- Quá đúng! Ai đó đồng tình.

- Một cái xà cọt đáng giá nghìn vàng. Một cậu ngồi sau nói để thêm vào.

Thủ trưởng ngồi trước bàn, phía chân đẽ thùng điều, lát sau anh thượng úy vụt chạy ra đặt cạnh cái thùng ngọn đèn dầu hoa kỳ.

- Phó tiến sĩ, cử nhân, kỹ sư, bác sĩ của trung đoàn ta có ngần này thôi hả? Thủ trưởng quay sang nhìn ông thiếu tá, chính ủy trung đoàn đang đứng thắp thoáng trong cánh gà, hỏi.

- Báo cáo thủ trưởng, toàn bộ 120 đồng chí kể cả đồng chí vừa sót tên. Đủ biên chế một đại đội ạ.

- Tốt!

Nói rồi thủ trưởng cúi xuống nhắc “khẩu ba-dô-ca” ra khỏi thùng, quay đầu về phía sau, chụm mồm vào miệng điều “xì” mạnh, làm phọt ra một tia nước cùng cái sỏi cũ. Đoạn ông nhồi thuốc vào nõ, đưa mắt về phía cánh gà, một tay giơ ra, ý muốn hỏi “Đâu?”. Lập tức anh thượng úy đẹp trai xuất hiện và nhanh nhẹn bật nắp xà cọt, rút ra một nắm đóm, cái nào cũng mỏng tang. Anh châm đóm vào ngọn đèn hoa kỳ, lửa bén nhanh, rõ là đóm tre ngâm. Và anh hơi cúi, hai tay cầm đóm, trong giây lát cả hội trường lặng phắc, nghe lửa cháy tí tách. Thủ trưởng chụm mồm vào miệng điều, cùng lúc anh thượng úy dí đóm lửa vào nõ. Thủ trưởng rít mạnh, phát ra tiếng nổ giòn như tràng súng liên thanh. Rồi thủ trưởng hơi ngửa đầu, mở to miệng, khói cuộn cuộn tuôn ra.

- Phó tiến sĩ khoa học môi trường. Lạ nhỉ, có cái ngành học môi trường à? - Thủ trưởng phả khói xong, để điều vào thùng, bỗng nhìn vào bản danh sách học viên đặt trên bàn và hỏi giọng có chút khôi hài:

- Ai? Cho mình xem mặt ông trạng môi trường vinh quy nào.

Mọi người trong hội trường đều nhìn nhau, không thấy ai đứng dậy.

- Thế thì danh sách bịa à? Thủ trưởng có vẻ giận. Lúc này mới có một cậu cao, gầy ở giữa lớp vụt đứng dậy:

- Báo cáo tôi ạ.

- Sao gọi không đứng ngay? Thủ trưởng quắc mắt.

- Báo cáo. Tôi đã bảo vệ kandidat, đạt điểm xuất sắc rồi. Nhưng chưa kịp lấy bằng thì gọi về nước nhập ngũ đợt này. Còn chờ đại sứ quán chuyển bằng về sau, nên không biết mình có thật là phó tiến sĩ không nữa ạ.

-Có bằng hay không bằng thì đã khai vào đây rồi còn gì. Cậu tên gì?

-Báo cáo đồng chí thượng tá, tôi binh nhì Trần Văn Du.

Thủ trưởng đang cao giọng, không để ý đến việc anh binh nhì phó tiên sĩ kia “báo cáo đồng chí thượng tá” là một sự phản ứng tế nhị của cấp dưới, có ý muốn nhắc: không nên “cậu tớ” với cấp dưới. Song ông là “vua” ở đây, muốn gọi ai thế nào chẳng được, đâu để ý đến chuyện vật vãnh ấy. Thủ trưởng bỗng bật cười hết cỡ không giấu bộ răng cái vàng cái đen khá mất mỹ quan, phán tiếp:

-Cũng họ Trần nhà mình. Con cháu Trần Hưng Đạo cả đấy nhá. Phải không các đồng chí?

Câu hỏi của thủ trưởng bỗng dừng lại liên quan đến “con cháu Trần Hưng Đạo” làm cả hội trường ngớ ra, chưa ai kịp hiểu. Nhưng, anh thượng úy, trợ lý quân lực thì hiểu ngay, xuất hiện bên địa sân khấu, bất ngờ hô:

-Vỗ tay!

Tự dừng cả hội trường vỗ tay rầm rầm.

-Thôi! Anh thượng úy lại hô át cả tiếng vỗ tay. Hội trường trở lại im ắng như cũ. Thủ trưởng tỏ ra hài lòng với phản ứng linh hoạt vừa rồi của anh trợ lý, ngó “trạng môi trường vinh quy” đang đứng trơ khấc ra đấy, hỏi tiếp:

- Nhà cậu mấy anh em trai?

-Báo cáo bốn, tôi là út. Các anh đều đã hết tuổi nghĩa vụ.

-Thảo nào.- Thủ trưởng gật gù- Cho ngồi xuống. Hỏi chơi vậy thôi. Làm việc cụ thể với quân lực nơi nhận quyết định điều động. Nhưng tôi nói trước, cậu học cái ngành mới quá, khó ứng dụng ở Việt Nam ta đấy.

Cuộc đối thoại trên diễn ra được khoảng dăm phút, mà khói thuốc缭绕 vẫn chưa tan hết trên đầu thủ trưởng. Rồi thủ trưởng tiếp tục giảng:

-Theo kế hoạch của Bộ tổng, trung đoàn ta sẽ bổ sung cho chiến trường Trị Thiên. Tôi đã đến tìm hiểu cách tổ chức tam tam chế ở chiến trường Trị Thiên thấy rất tuyệt vời các đồng chí ạ...

-Chúng mình ở lại, có đi chiến trường Trị Thiên đâu. Một cậu ghé vào tai Doãn Quỳnh thì thảo.

-Yên! Nghe! Doãn Quỳnh chăm chú nhìn lên sân khấu, tỏ ý muốn bỏ ngoài tai lời cậu ta. Nhưng cậu ta mắc bệnh nói dai, quay xuống hàng ghế dưới giọng tí tởn:

-Hóa ra cái xà cột của ông trợ lý quân lực chứa toàn đóm tre ngậm.

Có tiếng cười hích hích. Như phụ họa cho lời tếu táo của cậu lính nọ, thủ trưởng lại bình thản cúi xuống làm tiếp một “quấn” nữa. Anh thượng úy cùng cái xà cột lại nhảy ra rút đóm châm lửa tiếp, phát liên thanh ré lên và khói lại tỏa. Chẳng mấy chốc trên sân khấu không thấy thủ trưởng đâu nữa, dày đặc khói thuốc缭绕 che phủ. Tiếng thủ trưởng liên tục phát ra từ đám khói ấy:

-Các đồng chí ạ, tam tam chế là...

-Các đồng chí ạ, ta vừa ký hiệp định hòa bình Pa-ri. Quân đội đang rất cần nhân tài. Các đồng chí đều là nhân tài được giữ lại, bổ sung cho các cơ quan tổng cục...

120 chiến sĩ có học vị cử nhân, phó tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ hào hứng xem màn biểu diễn “khói thuốc” của thủ trưởng cùng đệ tử, còn bài chính trị nghe câu được câu chẳng, đầu đuôi không rõ, chủ đề lan man. Nguyễn Thắng ghé vào tai Doãn Quỳnh:

-Hết tung hứng khăn lại đến xiếc khói. Không thể hiểu được!

Doãn Quỳnh nín thình.

Hết giờ lên lớp, riêng Nguyễn Thắng ở lại gặp ban quân lực trung đoàn, có cả anh thượng úy trợ lý quân lực quân khu ở đó. Chập tối anh trở về trung đội, Doãn Quỳnh sốt sắng hỏi ngay:

-Thế nào?

-Họ nhận là đã bỏ sót tên mình.

-Có thể chứ.

-Mình vẫn xin đi chiến trường...

Doãn Quỳnh tròn xoe mắt nhìn bạn:

-Cậu không đùa chứ?

-Mình nói nghiêm chỉnh đấy. Cảm ơn cậu đã rất quan tâm tới chuyện đi, ở của mình. Để mình nói tiếp, còn một chữ “nhưng” nữa đấy. Nhưng ông chính ủy trung đoàn lúc đó cũng có mặt tại đây bảo, đã tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng quân khu. Thủ trưởng chỉ thị, ở lại hậu phương cũng là một nhiệm vụ quan trọng không kém ra tiền tuyến, trường hợp của mình cứ thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra là giữ tất những tân binh đã có bằng đại học trở lên, sử dụng lâu dài trong quân đội.

-Có thể chứ. Mình thì cho rằng, cậu còn phải nghĩ cho Mỹ Duyên nữa mới là thỏa đáng.

-Cậu chưa biết đấy thôi, trước khi đi mình đã ký đơn giải phóng cho Mỹ Duyên rồi...

### 3

Chiều thứ sáu, mỗi tân binh phải vào rừng chặt một cây về xây dựng doanh trại. Kích cỡ cây được chỉ huy quy định rất cụ thể: đường kính 18 đến 20 phân, dài từ 5 đến 6 mét, nếu hụt không được nghiệm thu, phải vào rừng tìm cây khác.

Khu rừng núi đá ngày đó chưa bị chặt phá nhiều, nên những cây có kích cỡ như thế không hiếm lắm, cả trung đội tỏa ra, nhiều cậu đã nhanh nhẩu vớ được cây đúng tiêu chuẩn, về sớm, nghỉ sớm. Không hiểu sao Doãn Quỳnh đã

trèo lên lưng chừng núi, loay hoay tìm mãi chẳng thấy cây nào ưng ý. Xung quanh anh tiếng chí chát vắng dần. Đến lúc Doãn Quỳnh tìm thấy một cây khá ưng ý mọc riêng rẽ sát nương sắn thì mặt trời đã sắp khuất sau đỉnh núi phía Tây. Anh vung dao phạt bụi gai, mở lối vào. Rồi mắt nhắm mắt mở anh lia dao vào gốc chặt lấy chặt đẽ, ai dè cây đổ ào về phía nương làm gãy rạp một dãy sắn đã sắp thu hoạch của dân địa phương. Nếu ngay từ đầu chú ý mở miệng gốc đúng kiểu thì cây đã đổ sang hướng khác, tránh làm hỏng hoa màu của bà con. Thôi, chuyện đã rồi, chuyển cây gỗ đi cho lẹ. Phi tang.

Anh phạt vội cành nhánh và lia đứt khúc ngọn, đang định lôi cây gỗ ra khỏi nương thì có tiếng phụ nữ từ bên dìa nương vọng đến:

-Anh bộ đội làm hỏng hết sắn nhà em rồi.

Một cô gái trẻ mặc áo xanh trứng sáo, cổ lá sen bước tới. Doãn Quỳnh lau mồ hôi đang ròng ròng trên mặt cười, dàn hòa:

-Xin lỗi! Anh đền, đúng với lời thề của quân nhân “không động đến cái kim sợi chỉ của dân”. Được chưa nào?

Cô gái áo xanh trứng sáo bỗng cười, để lộ má lúm đồng tiền:

-Anh đọc lại cả 10 lời thề xem nào.

-Em là thủ trưởng của anh chắc, mà ra lệnh?- Doãn Quỳnh nheo mắt nhìn cô, phút chốc sự căng thẳng ban nãy biến mất, giữa hai người trở nên vui vẻ -Báo cáo, nếu “thủ trưởng” cần kiểm tra lời thề, có ngay. Một là...

Cô gái vội cắt lời, mắt cũng nheo nheo hóm hỉnh, bảo:

-Thôi, đồng chí gì không phải đọc nữa.

Tiếng cười dòn tan của cả hai bỗng làm góc rừng chiều heo hắt trở nên thân thiện, ấm cúng. Giờ Doãn Quỳnh mới có dịp nhìn kỹ cô gái: dáng thanh mảnh cao cỡ trên một mét sáu, tức là nếu anh đứng cạnh thì em vẫn cao hơn một chút. Cô có gương mặt tròn khá xinh, nước da trắng trẻo, lại có bím tóc đuôi sam dài nhúng nguây sau lưng. Anh chợt nhớ đến bài “Sơn nữ ca” của nhạc sĩ Trần Hoàn mà hồi ở viện anh thường mở đĩa hát nghe : “Sơn nữ ơi. Hoàng hôn xuống dần...đợi chờ ai đây...”

-Anh cứ nhìn thế làm em thẹn đấy. Cô gái mặt đỏ bừng, nói.

-Xinh quá. Đúng là “có cô sơn nữ miệng cười xinh xinh”.

Cái lúm cười duyên lại hiện trên khuôn mặt sơn nữ áo trứng sáo, cô nói:

-Anh tưởng tượng em là sơn nữ chứ gì.

-Em cũng thuộc bài hát ấy?

-Không những thuộc, em còn biểu diễn văn nghệ tại trường dịp ngày nhà giáo 20 tháng 11 vừa rồi đấy.

-Tuyệt!Em không sợ hát nhạc vàng à?

-Hiệu trưởng bảo đấy là nhạc xanh. Hát tốt.

Không ai bảo ai, cả hai cùng ngồi xuống phía gốc khá trơn nhẵn của cây gỗ vừa bị hạ. Bao nhiêu mệt nhọc leo rừng, chặt cây ban nãy biến sạch, giờ

Doãn Quỳnh chỉ thấy lằng lằng trong người một cảm giác dễ chịu, miên man. Anh bỗng mạnh bạo nắm lấy bàn tay cô gái đang để bên, một động tác bản năng mà chính anh cũng không ngờ. Không thấy cô gái rút tay lại.

-Em là cô giáo? Doãn Quỳnh hỏi.

-Vâng, em dạy trường cấp một ở xóm ngoài -Bỗng cô gái nhìn thẳng vào anh nói tiếp- Em biết anh từ trước đây.

-Biết anh?

-Anh đứng trước hàng quân đọc 10 lời thẻ danh dự, đúng không?

-Sao biết?

-Sáng hôm trung đoàn hội thao, em đi dạy qua đây mà, chợt dừng lại xem các anh tập hợp. Anh đứng trước hàng quân đọc lời thẻ, mọi người hô theo, tiếng dội ra từ vách núi đá vang động một vùng. Em còn được nghe anh đọc thơ hôm hội diễn văn nghệ nữa cơ.

-Bài thơ thế nào?

-Hay lắm!

-Lúc anh đọc thơ thấy anh thế nào?

-Đẹp trai ngời ngời.

Lại cười duyên, ròn tan. Bàn tay Doãn Quỳnh nắm chặt hơn bàn tay nhỏ nhắn, trắng trẻo của cô giáo. Anh quay hẳn người sang phía cô, bất ngờ hôn lướt trên má cô. Cô bỗng đẩy nhẹ anh ra, làm bộ mặt giận:

-Trật tự!

-Anh xin lỗi! Doãn Quỳnh cảm thấy lúng túng. Lần đầu tiên anh hôn một cô gái tự nhiên, mạnh bạo đến thế, thời tuổi học trò và sau này là với Mỹ Duyên chỉ toàn hôn trong mộng寐. Thốt nhiên, khuỷu tay cô gái như vô tình thúc nhẹ bên sườn anh, giọng cô trở nên dịu dàng:

-Em còn chưa biết tên anh.

-Anh cũng chưa biết tên em.

-Em Bùi Thị Kim Dung.

-Anh Doãn Quỳnh.

-Tên hay nhỉ, có hai câu. Nói rồi Kim Dung chủ động giơ tay kia ra bắt, rồi bảo:

-Vậy là ta đã quen nhau. Anh người Hà Nội à?

-Sao em biết?

-Em còn biết đại đội anh toàn đại học, kỳ này học xong sẽ được phân về các cơ quan của Bộ Quốc phòng.

-Có ai lộ bí mật quân sự với em à?

-Thế có gì là bí mật-Kim Dung nói trong khi bàn tay Doãn Quỳnh đã tìm trở lại bàn tay cô-Bí mật là anh có người yêu chưa kia.

- Hai sáu tuổi, chưa một mảnh tình vắt vai.

-Thật không? Mắt sơn nữ chợt sáng lên chăm chăm nhìn Doãn Quỳnh.

-Anh thề nhé.

-Thề cá trê chui ống.

Cả hai lại cùng cười và tay kia của Doãn Quỳnh bỗng quàng sang, ôm ngang tấm lưng tròn lẳn của cô, mấy ngón tay hơi bấm vào phía bụng cô, cảm giác mềm, ấm lạ thường. Một luồng điện từ đầu bỗng chạy râm ran trong anh. Căng cứng bất ngờ. Vòng tay anh xiết lại, kéo cô gái lại sát hơn. Rồi anh xoay người cô, đặt môi mình vào môi cô.

-Đừng anh. Cô vội thoát ra, yếu ớt nói.

Anh bỗng vụt đứng, kéo cả cô đứng lên theo. Và hai tay anh vòng chặt cho hai tấm thân khít làm một. Chiều cao hai người chẳng kém gì nhau. Vừa vặn như một đôi đũa. Hôn tới tấp. Một bản năng hoang dại bao trùm, anh cố áp sát hơn nữa, cố tình uốn để cái căng cứng của anh càng ép sâu vào phía bụng cô. Rồi đảo mắt rất nhanh, anh chợt nhận ra bãi cỏ tranh chừng vài mét vuông hiếm hoi vừa lên lá non khá phẳng phiu, bên cạnh một tảng đá mờ côi cách địa nương sẵn vài chục bước chân. Anh thì thào vào tai cô:

-Đến đằng kia đi em.

Đã đến lúc cô không thể cưỡng lại, cứ để anh vừa ôm vừa kéo về phía bãi cỏ.

Ánh chiều sắp tắt hẳn sau rặng núi, một vệt nắng vàng ươm còn đọng lại, rồi cả hai cùng kéo nhau nằm dài trên vạt cỏ non tơ.

-Đừng anh-Cô gái thì thào bên tai anh-Em sợ.

-Anh yêu em. Anh vừa nói vừa lùa bàn tay vào trong áo ngực cô.

-Không được đâu.- Cô thều thào, đôi mắt nhưng huyền bỗng trở nên đờ dại.

Anh đã cố đẩy được cái xu chiêng cứng như bìa các tông có hai chỏm nhọn hoắt ra một bên, ngón tay chạm vào phạm vi của “đôi ngọn đồi nhỏ”. Mềm ấm và căng mịn màng không thể tưởng. Còn cảm nhận được cả cái nhũ hoa nhỏ như hạt ngô lặn vào trong của trinh nữ.

-Em sợ! Cô gái ngửa mặt, mắt nhắm nghiền rên rỉ.

-Anh yêu em! Nói như một cái máy, lần này lưỡi anh trở nên thô bạo lùa tìm lưỡi cô, chẳng mấy chốc chúng xoắn vào nhau. Anh ở tư thế con hổ dữ tợn đang muốn nuốt chửng con nai yếu mềm...

Bỗng có tiếng dao chặt vào gỗ rất gần: Chát! Chát! Chát! Doãn Quỳnh giật thót. Bừng tỉnh. Điều này còn làm anh cụt hứng, như bị dội gáo nước lạnh. Nhanh chóng chuyển tư thế, từ trên người cô lăn xuống vạt cỏ. Và anh vội ngẩng cổ nhìn về phía có tiếng động. Rừng núi đá im ắng, như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Có con chim chích vàng ươm bằng quả trứng gà từ đâu bay sà xuống tảng đá, đôi mắt bé xíu tròn xoe ươn ướt của nó nhìn anh như cợt giễu.

Mặt trời đã lặn hẳn, để lại trên đỉnh núi trước mặt một khối mây màu vàng lóng lánh. Cả hai cùng ngồi dậy. Sơn nữ sửa lại đầu tóc, quần áo, bảo nhỏ:

-Hình như có ai ở gần đây?

Doãn Quỳnh đã hoàn toàn tỉnh táo, “căng cứng” nguội từ lúc nào. Anh kéo tay cô gái cùng ngồi lên đỉnh tảng đá mồ côi.

-Có thể người đơn vị anh chưa về hết. Anh nói, trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm đôi phần với ý nghĩ: may mà vừa sa chân xuống vực, còn kịp dừng lại.

-Kim Dung à.

-Dạ.

-Ta về nhé.

-Dạ.

Hai người dặt tay nhau quay trở lại nương sấn. Bất chợt cả hai cùng đứng sát bên nhau nhìn xuống cánh đồng, làng bản dưới chân núi. Kim Dung chỉ tay bảo:

-Nhà em, chỗ có cây gạo cao hoa đang nở đỏ đấy.

-Thế thì nhà em cách lán bọn anh ở khoảng ba, bốn cây số thôi-Doãn Quỳnh nói-Bọn anh vẫn hành quân dã ngoại qua nhà em mà không khi nào gặp em nhỉ.

-Có gặp, nhưng anh nào để ý đến em, xóm em có nhiều cô xinh lắm cơ. Em đã gặp các anh hành quân qua nhà mấy bạn, nom anh nào cũng giống anh nào. Cũng con đường mòn đó mà đi tắt qua cánh đồng là ra đến đường cái liên tỉnh. Lần đầu em được về thăm thủ đô với bố em, ra ngã ba chỗ ấy đứng đợi, vậy ô tô là đi được liền.

-Sao không đi từ bến xe thị trấn? Doãn Quỳnh hỏi.

-Ra đấy tiện hơn. Lại dễ có xe hơn trong bến, không phải xếp hàng chờ mua vé.

-Thôi, ta về.

Doãn Quỳnh cúi xuống nhắc gốc cây gỗ vừa chặt, Kim Dung cầm phía đầu ngọn hồ trợ đưa nó lên vai anh. Cô cầm con dao của anh đi trước phát cỏ tranh mở đường. Đến chân núi, bên thửa ruộng lúa đã chín rộ, Doãn Quỳnh hát cây trên vai rơi “uỵch” xuống bãi sỏi ven con đường mòn. Anh đến bên Kim Dung, nhẹ nhàng ôm đầu nàng áp sát, nói:

-Ta chia tay nhé.

-Còn gặp nhau chứ anh?

-Tối mai thứ bảy anh không phải sinh hoạt tập thể, tám giờ, cũng tại đây nhé.

Nàng gật gật, thoát khỏi vòng tay anh. Đôi mắt nhưng huyền nhìn anh đắm đuối khi quay hẳn người bước đi, cái đuôi sam dài cứ ngoay ngoáy sau tấm lưng thon.

\*  
\* \*

Buổi tối. Sinh hoạt chi đoàn xong, Doãn Quỳnh đang cầm cúi đi về lán, bỗng nghe tiếng gọi:

-Đợi mình.

Nguyễn Thắng tiến lại. Từ lúc nộp cây gỗ đủ tiêu chuẩn cho đại đội, tâm trí Doãn Quỳnh để cả vào người sơn nữ gặp thoáng chốc trên nương sản mà đã mẫn nồng gần gũi. Lần đầu tiên trong đời anh biết “mùi” con gái. Cái “mùi” thơm tho hấp dẫn hơn mọi giấc mơ, người sơn nữ trẻ trung ấy đã hợp hồn anh. Giờ anh hững hờ đi bên người bạn cùng cơ quan, cùng nhập ngũ một ngày.

-Doãn Quỳnh này- Nguyễn Thắng giọng nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng- Mình biết chuyện hồi chiều trên nương của cậu đấy.

Giật thót. Doãn Quỳnh quay sang hỏi:

-Biết gì?

-Còn phải hỏi nữa.

-Cậu chặt vào cây làm hiệu báo động phải không?

Trăng lộ ra khỏi đám mây, sáng vàng vạc, sắp đến ngày rằm, Doãn Quỳnh thấy ánh mắt lấp lánh của cậu bạn “gàn bát sách”, đôi mắt ấy nheo nheo như muốn bảo: đúng như vậy đấy anh bạn đa tình ạ!

Hai người im lặng đi thêm một đoạn đường. Doãn Quỳnh đứng lại, ghé vào tai Nguyễn Thắng hỏi:

-Ý cậu thế nào?

Nguyễn Thắng liền kéo bạn ngồi xuống cây gỗ khá lớn vát bên lối mòn đã bị mục một phần, phía trên mặt gỗ còn khá cứng, bảo:

-Chưa đến giờ ngủ. Ta nói thêm nói đôi ba câu chuyện nữa.

Từ hồi về đây luyện quân, giờ hai người mới có dịp ngồi tâm sự bên nhau, trước đây chỉ là những lần cùng sinh hoạt tập thể, xong lại ai làm việc của người ấy, vả lại Doãn Quỳnh ngủ đầu lán bên này, còn Nguyễn Thắng ngủ đầu bên kia. Hồi còn ở viện, Nguyễn Thắng chỉ thể hiện tình cảm có mức độ với Doãn Quỳnh, không quá lạnh nhạt, song không phải bạn tâm giao thân thiết. Doãn Quỳnh cũng vậy, tôn trọng bạn hơn là gần gũi chia ngọt xẻ bùi, mà thâm tâm vẫn gọi “anh gàn”.

-Lúc đó mình chỉ tình cờ vác cây qua nương thôi- Nguyễn Thắng nói- Đã chứng kiến từ đầu cậu với cô gái ấy. Mình nghĩ đây là chuyện riêng tư không nên can thiệp. Nhưng cậu gần gũi cô ấy quá nhanh đến nỗi mình chưa kịp bỏ đi.

-Bồng bột của tuổi trẻ mà.



-Cậu thông cảm, lúc ấy mình buộc phải làm cái việc đánh động chẳng hay hóm gì, sợ cậu quá đà. Cậu đã có tí gì tìm hiểu người ta đâu, chỉ là gặp tình cờ thoáng chốc.

-Mình cũng bất ngờ với mình đấy-Doãn Quỳnh cười thú nhận- Cậu biết rồi đấy, mình vốn dốt gái số 1 cơ mà.

-Chuyện ấy chẳng quan trọng. Mình chỉ ngại cậu làm khổ đời người con gái thôn quê như thế. Nếu đã có tình yêu thực sự thì gàn gỏi cũng chẳng sao.

-Mình yêu thật, cậu thấy thế nào?

-Đó là chuyện của cậu. Song nếu điều ấy xảy ra, mình ngại người chịu thiệt thòi sẽ là cô ấy. Giả sử cô ấy phải chờ đợi trong vô vọng. Liệu cậu có còn quay trở lại nơi khi ho cò gáy này sau đây khoảng nửa tháng nữa không? Giả sử cô ấy có mang?

Những điều Nguyễn Thắng nói Doãn Quỳnh thấy quá đúng. Nhưng lúc đang bị hóp hồn ấy ai mà nghĩ chi li, rạch ròi được như thế, tất cả theo tiếng gọi của bản năng hoang dã. Tình yêu, hình như có câu của nhà văn nào đã định nghĩa, là điên cuồng và đại dột. Anh nói:

-Cảm ơn cậu đã nghĩ hộ cho mình. Quả là lúc ấy trời có sập xuống cũng không sợ.

Nguyễn Thắng cười:

-Vậy là cậu sợ tiếng chặt gỗ, bây giờ lại không giận mình phá đám là tốt rồi. Ta về đi.

-Mình muốn hỏi thêm cậu một câu.

-Gì vậy?

-Hôm rồi cậu nói đã giải phóng cho Mỹ Duyên, nghĩa là sao?

-À. Cũng là cách nghĩ như vừa nói với cậu về cô gái kia. Mình ra trận không biết sống chết thế nào, không muốn cô ấy còn son rỗi phải chờ đợi trong vô vọng.

-Đấy là với những đôi đang yêu, đây đã là vợ chồng rồi kia mà?

-Mình đắn vặt rất nhiều về điều này. Có người suy đoán chúng mình cưới đã được mấy năm mà chưa có con, mình muốn ngừng ra. Hoàn toàn không phải vậy. Hai việc khác nhau. Khi mình đã đi vào nơi mũi tên hòn đạn thì không muốn người vợ trẻ phải chờ đợi mỗi mòn phí hoài tuổi thanh xuân.

-Cậu vẫn trở về thì sao?

-Đơn giải phóng cho Mỹ Duyên chỉ mình ký sẵn, quyết định cuối cùng vẫn là cô ấy. Nếu mình về cô ấy đã lấy chồng mình cũng không oán giận gì, đã có sự chuẩn bị từ trước về pháp lý. Còn cô vẫn đợi, mọi chuyện đoàn tụ bình thường.

-Cậu lý trí quá, tỉnh táo một cách đáng sợ.- Bỗng Doãn Quỳnh thấy khó chịu với cách lý giải của “anh gàn”, giọng trở nên gay gắt-Đấy không phải là tình yêu! Cậu yêu bằng cái đầu lạnh chứ không phải bằng trái tim nóng.

-Mình biết. Mình có lỗi với Mỹ Duyên nhiều. Giờ nghĩ lại, không hiểu sao lúc ấy lại hành động như thế.

-Cậu muốn làm một Paven Coocsaghin Việt Nam chứ gì.

-Có lẽ vậy. Cũng không phải vậy. Đúng là mình rất mê Ruồi Trâu, Paven, Chê Ghevara, song thừa tình tảo để hiểu rằng họ ở thời đại khác, và lại đầy hoàn toàn là sách vở, tiểu thuyết. Có lẽ nguyên nhân chính vẫn là sự bông bột, ngông cuồng của tuổi trẻ. Giờ qua mấy tháng xa vợ, có lẽ mình đã đắm lại trong suy nghĩ rồi. Thôi, đến giờ ngủ, ta về đi.

Hai người đứng dậy, đến cuối đoạn đường, Nguyễn Thắng bỗng quay sang bạn hỏi:

-Doãn Quỳnh này, cậu thấy ông thượng tá, phó chủ nhiệm chính trị quân khu thế nào?

-Nghiện thuốc lào nặng.

-Ai chẳng biết. Nhưng mình ngờ ngờ ông này chính là ông đoàn ủy Bái Bắc ngày trước, đã đụng với bố mình hôm an táng bác Bôn mình.

-Ông đoàn ủy tên gì?

-Trần Văn Thức. Nghe anh công an đi bảo vệ nói thế.

-Hôm hội thao giới thiệu tên là Trần Thức, không có “Văn”. Anh còn nhớ hình dáng ông đoàn ủy ngày trước chứ?

-Lúc đó đã chiều tối, mình đứng sau người lớn nên không nhìn được kỹ ông ấy. Chỉ thấy ông ta cao, gầy, lông mày rậm, mồm chum chúm. Còn ông này to lớn béo tốt, lông mày cũng rậm. Đã gần hai mươi năm trôi qua rồi còn gì, ngày đó mình còn bé quá. Cũng định sau buổi khai mạc lớp, tìm ông ta hỏi xem có thời kỳ nào hoạt động ở Bái Bắc không, song không có lúc nào gặp được, bình nhì như bọn mình gặp thượng tá đâu có dễ. Ngay sáng hôm sau ông ấy đã về quân khu.

\*

\* \*

Cả ngày ngồi nghe giảng chính trị, mà Doãn Quỳnh chỉ nghĩ về cô sơn nữ. Mình đã yêu? Chưa phải tình yêu! Nàng quá đẹp! Một khi đóa hoa rừng khai mãn, sức hấp dẫn không người con trai nào trên đời này có thể cưỡng lại được. Và con húng khởi còn kéo dài, đến chập tối sắp đi gặp lại nàng anh đã quyết định mang tặng nàng một món quà đầy ý nghĩa, là tờ báo Quân đội nhân dân có đóng dấu đỏ “Kính biểu”. Anh viết nắn nót vào bên lề bài thơ: “Yêu quý tặng Bùi Thị Kim Dung bài thơ trước ngày anh lên đường nhập ngũ-Doãn Quỳnh”.

Nhưng, khi vừa dứt tờ báo đã gấp nhỏ vào trong lần áo may ô để nó ở trước ngực, thì lời cảnh báo của Nguyễn Thắng, lo cho sự “thiệt thòi” của nàng lại văng vẳng bên tai. Giờ anh còn đủ thời gian và sự tỉnh táo để nghĩ về

mối tình thoáng chốc đầy bản năng hoang dã ấy. Chỉ khoảng nửa tháng nữa đại đội anh sẽ giải tán, lần lượt từng người có giấy gọi về một cơ quan nào đó thuộc bộ hoặc quân khu. Rồi đây trong hoàn cảnh chiến tranh, hai người biết bao giờ gặp lại? Điều này là chắc chắn. Thời gian chờ đợi dài đằng đặc, cùng khoảng cách quá xa giữa hai người làm cho tình yêu trở nên rất mong manh và vô vọng. Vậy thì bây giờ còn đủ thời gian để anh “sửa sai”. Ta đã yêu đâu, đây là bản năng bột phát, may mà vượt qua được thời khắc quá gần gũi, ta vẫn là ta, nàng vẫn trinh nguyên. Nghĩ vậy anh thấy yên tâm hơn cho cuộc gặp gỡ sắp tới, chỉ là cuộc chia tay giữa hai người bạn. Giờ đây anh cần học cái tỉnh táo đến nghiệt ngã của cậu “gàn” Nguyễn Thắng. Chỉ nên tặng nàng tờ báo, để nàng giữ lại chút kỷ niệm của thời thiếu nữ trong trắng, thơ ngây, từng được gặp một chàng lãng tử người Hà Nội. Thế thôi!

Trăng sáng vàng vạc. Từ xa đã thấy bóng nàng thấp thoáng bên cánh đồng lúa uân câu, “Ánh trăng chênh chếch đầu ghềnh thấp thoáng bóng cô sơn nữ miệng cười xinh xinh...” Không sai hẹn một phút. Lần này không còn cái đuôi sam ngúng nguẩy, nàng để mái tóc xõa phía sau chỉ kẹp cái cặp ba lá phản chiếu ánh trăng. Trăng sáng đủ để anh nhận ra khuôn mặt nàng không còn rạng rỡ, trên đôi mắt nhung, cặp môi mím toát lên sự bồn chồn lo lắng. Anh giờ tay đón, nắm lấy bàn tay nàng.

-Em tưởng anh không đến nữa cơ. Giọng nàng hỗn hển.

-Em sợ anh lỗi hẹn chứ gì. Doãn Quỳnh nói như trách cứ và đã mang sẵn cái ni lông được cấp phát ở đơn vị, cúi xuống trải ra vạt cỏ ven đường. Cả hai cùng ngồi xuống. Ôm ngang eo lưng nàng và anh quay sang hôn nhẹ vào mái tóc dày mượt, chợt nhận ra mái tóc có hương bưởi thơm dịu dịu.

-Em dân tộc Mường phải không? Anh bỗng hỏi.

-Sao anh biết?

-Mấy cô gái ở xóm anh đóng quân người dân tộc Mường, cũng họ Bùi.

-Em dân tộc có xấu không anh?

-Em đẹp lắm.

-Anh có thật lòng yêu em không?

Câu hỏi của sơn nữ thật khó trả lời, anh chỉ biết hôn nhẹ lên mái tóc lúc này đã ẩm sương đêm của nàng.

-Sao anh không trả lời em?

Doãn Quỳnh đã chuẩn bị cho câu trả lời suốt buổi mà sao giờ khó nói thẳng ra. Anh đành loay quanh:

-Kim Dung nhỉ, chúng mình mới quen nhau hơn một ngày thôi. Cần có thời gian tìm hiểu kỹ về nhau phải không em?

-Em hiểu rồi.- Bỗng nàng xoay người thoát khỏi vòng tay anh, nhìn thẳng vào khuôn mặt nhợt nhạt dưới ánh trăng của anh, nói tiếp-Em không xứng với anh mà.

Nàng ôm mặt khóc, mái tóc đen dày sổ ra, phủ hết người. Doãn Quỳnh ngồi xích lại thêm, nhỏ nhẹ an ủi:

-Đời lính bọn anh còn đi xa, không biết bao giờ trở lại Kim Dung à.

Nàng thoi nước nỡ, chợt ngừng lên, đôi mắt trở nên sáng long lanh nhìn thẳng vào anh:

-Em đợi được mà.

Anh hôn nhẹ vào má nàng, lựa lời:

-Anh biết là em đợi được, nhưng nếu đi xa quá lâu ...

-Khô em chịu được mà.- Kim Dung ngắt lời anh, rồi nàng lặng đi giây lát như sực tỉnh, nói tiếp-Em hiểu ý anh rồi, anh không phải nói thêm nữa.

Hai người cùng bó gối ngồi cạnh nhau, sương đêm ướt đầm mái đầu từ lúc nào không hay. Đêm núi rừng tịch mịch. Có tiếng con tắc kè từ núi đá vọng đến: Tắc kè! Tắc kè! Tắc kè!

-Ta thử bói theo tiếng tắc kè nhé. Bỗng nàng nói nhỏ vào tai anh.

-Bói thế nào?

-Câu lẻ là “yêu”, câu chẵn “không yêu”, nó dừng ở đâu thì biết. Bọn con gái trường em nghĩ ra trò bói ấy đấy mà.

-Ừ thử xem.

-Tắc kè. Tắc kè. Tắc kè. Tắc kè...Tiếng đều nhịp từ núi đá vọng lại và hai người cùng nhắm đếm, bỗng sau một hồi con tắc kè dừng ở nhịp chẵn “không yêu”.

-Hồng rồi! Kim Dung thở dài.

-Nhờ nó kêu tiếp một tiếng nữa thì sao. Doãn Quỳnh nói có ý bông lơn.

Hai người im lặng chờ. Xung quanh chỉ có tiếng dun dế râm rạn không dứt, con tắc kè không kêu tiếp câu nào nữa, nó đã ngủ yên trong hốc đá. Hai người ngồi bên nhau hồi lâu như cùng hồi hộp chờ đợi tiếng kêu của định mệnh từ núi đá vọng lại.

Keng! Keng! Keng! Bỗng tiếng từ vỏ quả bom treo trên cành cây mít từ xóm bên kia cánh đồng lúa phát ra giục giã, phũ phàng.

-Đến giờ về lán ngủ rồi. Nói xong anh đứng dậy. Kim Dung vội đứng lên theo, nép sát vào anh. Anh lại nhẹ nhàng hôn lên gò má ướt lạnh của nàng.

-Từ nay đến khi các anh đi, còn gặp lại nhau không anh?Nàng bỗng ngược nhìn, hỏi.

-Chúng mình coi nhau như bạn nhé.- Anh cố nói ra câu ấy và rút từ trong làn áo may ô tờ báo vẫn để trong người, đặt vào tay nàng -Anh tặng em tờ báo có bài thơ anh viết hôm lên đường, em đã nghe anh biểu diễn bài thơ trước hàng quân rồi đấy. Một chút kỷ niệm lúc xa nhau.

Nàng cầm tờ báo, lại khóc nức nở và áp tờ báo vào trước ngực. Rồi nàng rời khỏi tay anh, quay đầu bước như chạy, mái tóc xõa loang loáng ánh trắng. “Sơn nữ ơi. Đòi ta như cánh chim chiều phiêu bạt thời gian vun vút trời

mây...” Doãn Quỳnh ngậy nhìn theo bóng sơn nữ đang chìm dần vào sương núi, mãi sau anh mới quay đầu về phía lán, lưng thững đi như không hay biết mình đang đi đâu, về đâu.

Đại đội kết thúc khóa học chính trị, mỗi tân binh đều cảm thấy hồi hộp chờ một quyết định điều động. Thật bất ngờ, hai kỹ sư của Viện Nghiên cứu thủy sản tưởng được cùng về một nơi, thì Doãn Quỳnh về Cục Nông lâm ngư thuộc bộ, còn Nguyễn Thắng về Cục Hậu cần Quân khu X. Lúc đang liên hoan chia tay, bỗng đại đội trưởng vào lán gọi:

-Đồng chí Doãn Quỳnh, có người gặp.

Anh ra, trước mặt là Kim Dung. Cô lại mặc cái áo xanh trụng sáo, cổ lá sen như hôm gặp trên nương sắn, chỉ mái tóc không tết đuôi sam mà chải gọn gẽ, có cái cặp ba lá kẹp phía sau. Cô mỉm cười mà đôi mắt buồn rười rượi nhìn anh, rồi nói:

-Em đến chia tay anh. Chúc anh lên đường may mắn!

Doãn Quỳnh đến gần cô, có cái gì nghèn nghẹn nơi cổ họng. Cuối cùng thì anh cũng nói được một câu khá rạch ròi:

-Anh có lỗi với em nhiều lắm.

-Không, anh không có lỗi gì cả. Chỉ mong bất chợt có lúc nào đây anh nhớ đến một cô gái Mường ở đây, là em đã mãn nguyện rồi.

Đúng lúc có mấy cậu trong lán đi ra. Một cậu tếu táo chỉ vào Doãn Quỳnh bảo với cô:

-Nhà thơ trung đội lại làm khổ hoa hậu xứ Mường rồi phải không em?

Cậu khác thì vừa cười vừa nói:

-Đừng tin nhà thơ em ạ, lãng mạn hoa lá cành lắm. Yêu người chân chỉ hạt bột như bọn anh đây này.

-Bây giờ theo luôn anh về thủ đô đi, ra mắt bố mẹ anh...

Về mặt Kim Dung đã tươi tỉnh trở lại, nàng chỉ mỉm cười trước những lời chọc ghẹo vô thưởng vô phạt của những chàng lính vui tính. Rồi không biết nói gì thêm, nàng nhìn mọi người gật đầu chào lần cuối và bước nhanh ra khỏi khu vực lán trại.

Trong giây phút hình ảnh người con gái dứt áo ra đi, bỗng trong lòng Doãn Quỳnh nhói lên một cảm giác tiếc nuối, ê chề. Anh tự xỉ vả mình: ta là kẻ trốn chạy tình yêu, nhân cách không đáng giá nửa xu; ta là kẻ toan tính ích kỷ; ta là kẻ trái tim gổ đá; ta là kẻ... Và bản năng bảo anh phải đuổi theo nàng. Phải nói lại với nàng. Anh vội lảng lạng thoát khỏi mấy cậu đang chuyện trò huyên thuyên, lẩn nhanh ra ngoài lán. Bóng người sơn nữ chưa khuất xa. Nàng không theo lối mòn về xóm, mà cun cút đi bên lề đường cái vắng vẻ, về phía thị trấn. Được một đoạn, bỗng nàng ngòai thụp xuống vệ đường. Anh bước nhanh đến bên, cúi xuống khẽ đặt tay lên bờ vai sơn nữ. Nàng giật thót, ngừng lên:

-Anh!- Nàng vụt đứng dậy và choàng hai tay như đánh đu, cả người áp sát, khễ gọi tiếp- Anh Doãn Quỳnh!

-Sao em ngồi đây? Anh hỏi một câu thừa. Và đặt nụ hôn vào môi nàng, thăm thì:

-Bây giờ anh phải làm các thủ tục giấy tờ, không thể bỏ đi được. Hẹn em tám giờ tối nay ở chỗ lần trước nhé.

Câu trả lời là một nụ hôn, nàng chủ động ép môi mình vào môi anh lần nữa.

\*

\* \*

Mảnh trăng hạ huyền treo lơ lửng bên bìa rừng lạnh lẽo, hoang sơ. Họ không nhìn rõ mặt nhau. Nàng vừa gặp đã vội vã áp chặt vào anh, sợ rằng nếu chậm giây lát nữa người yêu dấu sẽ biến mất về một phương trời xa lắc. Còn anh, chỉ kịp trải tấm ni lông rộng ra trên bãi cỏ đã ướt nhèm sương đêm rồi cả hai cùng nằm lăn xuống.

Tình yêu là dâng hiến và chiếm đoạt. Hai người không nói thêm câu gì, quấn vào nhau như bện thừng. Sưởi ấm cho nhau. Bỗng con tắc kè núi lại điềm nhịp. Họ không còn để tâm đến nó nữa. Lúc này thời gian như ngưng lại, hai kẻ điên dại đang hồi hả nhập làm một trong tiếng thở hỗn hển, trong sự khám phá đầy ngỡ ngàng mê ly cùng tiếng kêu rú hoan lạc giữa đêm thanh vắng núi rừng tịch tịch...

Thế rồi tiếng keng báo ngũ đã đánh thức họ, lôi họ ra khỏi cơn mê đắm. Doãn Quỳnh kéo tay Kim Dung đứng dậy và cả hai cùng cúi xuống gập nhỏ tấm ni lông, để lộ ra vạt cỏ bị giập nát. Sảng khoái. Nhưng có chút mệt mỏi, còn sự bịn rịn, lưu luyến thì vẫn níu chân cả hai. Nàng lại dựa hẳn vào người con trai vừa đã gửi trao tất cả cái quý giá nhất của đời con gái, thì thăm:

-Còn đêm mai nữa chứ, anh?

-Còn, em ạ. Doãn Quỳnh nói như một sự lặp lại tự nhiên câu nàng vừa hỏi, bản năng bắt anh phải trả lời như thế đầu ngày mai quân lệnh như sơn, tất cả các tân binh phải rời doanh trại về nhận đơn vị mới. Hôn nàng lần cuối dưới gốc gạo, cạnh ngôi nhà sàn của cha mẹ nàng, anh lặng lẽ quay đầu trở lại lán.

Mỗi trung đội có hai lán chạy dài nằm song song, cửa lán chỉ là cánh cửa nửa đan khép hờ. Thời kỳ huấn luyện, đêm nào chỉ huy trung đội cũng phải cắt cử lính gác, nhưng đêm nay là đêm cuối trước ngày trung đội giải tán, không có ai gác. Dầu trời tối om, Doãn Quỳnh vẫn định vị được chỗ mình nằm theo thói quen, vừa chui đầu vào ngả lưng lên phản thì nghe tiếng làu bàu của cậu tiểu đội phó sát bên, làm anh giật thót:

-Đi chim gái về hả?

Anh vội thò tay sang màn cậu ta bẹo nhẹ một cái thay cho câu ra lệnh “Im ngay!” May mà lúc đó tiếng ngáy như kéo gỗ râm ran khắp lán, không đánh động thêm ai, nếu không cũng mệt mỏi, trước ngày chia tay ở trung đội tiên tiến thuộc đại đội kiêu mẫu vừa kết thúc “thắng lợi toàn diện” khóa học nâng cao chính trị tư tưởng, lại có một chiến sĩ “tụt tạt”. Sáng hôm sau, mọi người trong đại đội tất bật, cười nói hỏi han, chia tay, rồi thành nhiều tốp, ba lô con cóc, gậy chống lọc cọc tỏa ra trên con đường rừng. Nguyễn Thắng đến cạnh Doãn Quỳnh đang xếp đồ vào ba lô, bảo nhỏ:

-Đêm qua cậu về muộn, mình biết đấy. Chia tay nàng phải không?

Quả là “anh gàn” có giác quan thính nhạy của chó săn, hẳn nằm đầu phản phía bên kia mà biết chuyện ở đầu phản bên này. Không đợi Doãn Quỳnh phản ứng, “anh gàn” lại bảo là đã xin phép chỉ huy trước khi nhận công tác ở quân khu, tạt về Hà Nội thăm nhà được ba ngày, ta cùng nhau ra bến xe mua vé nhé. Doãn Quỳnh nhìn bạn mỉm cười, như muốn bảo “Cảm ơn cậu đã giữ kín cho mình”; rồi anh thoái thác, còn có việc ở lại thêm nửa ngày nữa để gặp bộ phận hậu cần trung đoàn thanh toán nốt mấy thứ lặt vặt. Cậu tiểu đội phó mới 22 tuổi, vừa tốt nghiệp đại học thương nghiệp, cả mấy tháng luyện quân tuy không thân, nhưng luôn tỏ ra có cảm tình với lữ đoàn anh hơn tuổi như Doãn Quỳnh, thì cười khi khi mà ghé vào tai anh bảo:

-Ông anh quá thật. Chọn đúng thời cơ để ăn vụng chùi sạch mép, mọi chuyện cứ êm re...

Tình dục mang bản chất của ma túy, đụng vào là nghiện. Là không dễ gì quên ngay. Là phải “chơi” cho đã. Là tiếc của giờ! Đợi mọi người đi vắng, Doãn Quỳnh chủ ý tách khỏi cậu “gàn”, một mình lầm lũi cuộc bộ tắt năm cây số đường rừng ra thị trấn trước mọi người, tìm nhà trọ để nán lại thêm một đêm nữa.

Cái thị trấn miền rừng này có khoảng vài chục nóc nhà tranh chạy hai bên tỉnh lộ đầy ổ gà, ổ voi chẳng có thứ gì để tiêu khiển cho hết một buổi chiều, phải ngồi chờ đến tối để gặp lại nàng. Lại phải “án binh bất động” trên cái giường mộc meo trong quán trọ tránh ra ngoài, lờ ngó đụng mấy cậu cùng đơn vị đang mua vé ở bến xe là rách việc. Giờ thì sự gần gũi đêm qua với nàng vẫn tạo sự hưng phấn đến kỳ lạ trong đầu óc Doãn Quỳnh. Nằm dài, hai tay vòng sau gáy, mắt nhìn lên trần nhà, anh bỗng nhớ lại cái quá vắng xa xôi của đời mình.

Thực ra cậu lỏi con vốn nhất gái như Doãn Quỳnh thời mới lớn không có “thiên tình sử” nào. Thời ấy ở tỉnh lẻ, con trai con gái đâu mạnh dạn, vô vấp thân mật được như bọn trẻ thành phố bây giờ. Ngày ấy không có khái niệm “trẻ con mắc bệnh tự kỷ”, chứ hồi bé cậu đích thị là đứa tự kỷ: ít nói, thích ở một mình, xa lánh bạn bè cùng trang lứa, chưa ráo máu đầu mà nói ra câu nào hết ông cụ non. Lại còn hay mặc cảm về dáng vóc của mình nữa. Quả

ngày ấy cậu còi dí còi dị: 18 tuổi học hết lớp 10, khám sức khỏe vào đại học cao có 1,53 mét, nặng có 42 cân. Nhưng có một điểm lạ, cậu phát dục khá sớm. Mỗi tuần có một buổi học nhạc do cô giáo dạy. Sau này lớn lên Doãn Quỳnh được bạn bè cho là có nhiều tài lẻ, như biết làm thơ, vẽ vời, đá bóng... Vậy mà trời không cho cậu thêm năng khiếu âm nhạc để trở thành toàn tài. Mỗi khi đến giờ nhạc cậu nơm nớp lo cô giáo gọi lên xướng âm. Cả năm học trong đầu cậu nhớ được có hai ký hiệu là khóa “son” và nốt “nghi tha hồ”, còn không sao định danh được nốt trên khuông nhạc. Để đối phó có mỗi cách ở nhà phiên dịch sẵn từng nốt. Chẳng hạn: sòn- sòn- sòn- đô- sòn ghi vào dưới khuông nhạc, khi cô gọi cứ nhìn vào “bản dịch” ấy mà xướng lên, bất cần trường độ, cao độ. Cô giáo nhạc ngày đó chưa chồng, xinh xắn, mảnh mai, trắng trẻo. Trước người đẹp đưa con trai nào, dù là “chíp hôi” chả thích nhìn, mắt con trai tai con gái mà. Hôm ấy tự dưng cô giáo đứng sát bên cậu, chạm vào người cậu khuyến khích xướng âm cho chuẩn. Lập tức tai cậu như ù đặc, nhạc lý chẳng thấy đâu, chỉ dồn mọi giác quan vào cái sự mềm ẩm của da thịt cô giáo qua làn áo mỏng cùng mùi nước hoa thoang thoảng tỏa ra. Thế rồi trong cơ thể cậu đột nhiên xuất hiện sự hưng phấn lạ kỳ chưa từng được biết đến. Râm ran, đê mê. Cái sinh thực khí đàn ông vốn hay ngưng ngập của cậu thì cứng đờ tự lúc nào và trạng thái ấy không tồn tại lâu hơn vài giây, lập tức bùng phát một thứ khoái cảm lạ thường khi sinh thực khí nhả “đạn” từng đợt, từng đợt dào dạt bắn tóe thứ chất nhờn quánh tanh nồng. Cậu biết mình đã thành “đàn ông” từ hôm đó. Hồi học đại học, cậu cũng thuộc diện bé nhất lớp, mặc cảm về dáng vóc làm cậu không dám gần đám con gái. Mấy đứa con gái nghịch quá con trai của lớp biết cậu dẹt dẹt dẹt nên càng hay chọc ghẹo cho vui. Vậy là suốt mấy năm học cậu không hề có nổi mảnh tình vắt vai nào.

Thời mới về viện, Doãn Quỳnh có mối tình thoáng qua với Hoàng Mỹ Duyên, một thí nghiệm viên được gọi là “hoa khôi” của viện, chính là vợ Nguyễn Thăng sau này.

Không hiểu sao ngay từ đầu gặp nhau ở cơ quan, Mỹ Duyên đã tỏ ra mến Doãn Quỳnh. Nước da Mỹ Duyên hơi ngăm ngăm, có thể gọi đen giòn, khuôn mặt trái xoan bầu bĩnh, dong dỏng cao, miệng cười khoe cái nanh khểnh nom rõ duyên, đôi mắt hung huyền thì mơ mộng, đắm đuối. Buổi trưa hôm ấy cơ quan vừa tan cuộc họp, đáng lẽ Mỹ Duyên ngồi sau xe của Nguyễn Thăng, bất ngờ nàng nhảy tót lên booc ba ga xe của Doãn Quỳnh. Tay lái loạng choạng, quay lại thấy nàng cười tươi, khóe mắt nheo nheo. Không biết đây là điều đáng tự hào được người đẹp quan tâm, hay ngưng ngập vì đèo người đẹp trên cái xe cà tàng mà mặt Doãn Quỳnh bỗng đỏ tía, cứ cảm cúi đạp trước con mắt sẫm soi của thiên hạ. Mỹ Duyên thì cứ tỉnh bơ chằm chằm ngồi sau như không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra cả. Đến một chiều, hết giờ làm việc, nàng chủ động đến tận khu tập thể viện, nơi bốn chàng độc thân một



buồng, công khai rủ Doãn Quỳnh về nhà mình chơi. Doãn Quỳnh vẫn không thể tin cô nàng thích mình, bởi luôn có sự so sánh với Nguyễn Thắng, kẻ đang tán nàng rất rất. Hấn ra trường trước hai khóa, lương kỹ sư một, còn chàng lương mới kỹ sư tập sự, hấn lại cao to, điển trai và đang rất có phong độ. Cả viện ai cũng biết Nguyễn Thắng thích Mỹ Duyên, không hiểu sao đối tác của Thắng vẫn chưa mặn mà. Buổi chiều hôm ấy ở nhà nàng, Doãn Quỳnh hỏi thẳng: Anh đâu có cao to đẹp trai? Mỹ Duyên toét miệng cười, nghiêng đầu nũng nịu: Em ừ thích đẹp trai! Vậy em thích gì? Người thông minh như anh mà còn hỏi câu ấy. Đêm về, chàng nằm mơ ôm hôn nàng rất đắm đuối, tỉnh dậy trơ trọi, mấy cậu “lính phòng không” bên cạnh thì đang ngáy như sấm rền. Chàng liền vục dậy viết một mạch xong một bài thơ tình khá lâm ly:

Anh luôn nghĩ về em  
Về bài thơ tuyệt diệu  
Như bản đàn ngàn điệu  
Rung mãi sợi tơ lòng  
Như hương đồng diu dịu  
Tỏa mãi về mênh mông...

Buổi tối hôm đó, không hẹn trước chàng sầm sầm đạp xe đến nhà nàng. Nàng có nhà, còn tỏ ra thích thú với cuộc “tao ngộ chiến” kiểu như thế. Khi hai người ngồi đối diện ở bàn nước, chàng mới lẳng lẳng rút trong túi ngực ra bài thơ, đưa nàng. Bình thản tiếp nhận, miệng chum chim, ánh mắt chăm chú. Xem xong, nàng nhoẻn cười nhìn chàng, bảo: Không ngờ anh làm thơ tình hay thế! Lời tán dương làm chàng sượng râm ran, cái cảm giác như ngày xưa được cô giáo dạy nhạc chạm nhẹ vào người, nhưng chàng chưa biết đối đáp ra sao. Nàng chủ động phá vỡ thế bế tắc bằng cách đứng dậy, nói: Hôm nay ngày rằm, ta ra vườn ngắm trăng đi anh.

Nhà Mỹ Duyên ở mé ngoài bờ đê, mảnh vườn trên đất bồi trũng có vài cây xoan, cây nhãn um tùm, còn chóp mái nhà lại thấp hơn mặt đê. Nhìn về phía trong đê, thành phố ban đêm lấp lánh ánh đèn, bị dải đê quai thẳng băng như bức thành sừng sững chia cắt làm hai, giữa nội ô và vùng đất bãi. Hai người cứ đứng cạnh nhau hồi lâu nhìn về phía trăng sắp mọc. Đến khi vàng sáng tỏa rộng, trăng nhô lên, khoảnh khắc còn một điểm cái đĩa bạc đậu trên bề phẳng mặt đê nom thật chông chênh và hư ảo. Bất giác Doãn Quỳnh khẽ đọc câu thơ của thi sĩ tiền chiến Hàn Mặc Tử, đủ để nàng nghe:

Trăng nằm sõng soài trên cành liễu  
Đợi gió đông về để lả loi...

Chàng vừa dứt lời, nàng bỗng chủ động nhào người ôm choàng, cánh tay để trần mềm mại của nàng lướt nhẹ qua cánh tay chàng. Chàng đứng ngây thuẫn, chân tay cứng ngắc. Chợt thấy dưới ánh trăng gương mặt nàng trở nên bột bạc. Nàng bỗng thoát hẳn ra, chạy ù vào nhà. Chàng thì bản thân giãy lất

nhìn theo bóng nàng mát hút, rồi từng bước chậm chậm dắt xe lên mặt đê, cảm cú đập về nhà như một kẻ bại trận. Chàng chợt nhớ đến câu đã đọc được ở một cuốn sách nào đó: Tình yêu không có tình dục dễ nhạt nhẽo; nhiều tình dục thì thành thô thiển. Cái chủ động đụng chạm của nàng thật mạnh bạo biết bao, trong khi chàng lại chưa bao giờ chuẩn bị đối phó cho một tình huống bất ngờ như thế. Đến lúc đã nằm trên giường, chàng mới tự xỉ vả: mày đúng là thằng cả thộn, thằng quan hoạn không hơn không kém! Hôm sau, giờ làm việc chàng gặp lại nàng ở cơ quan, nàng bình thản nhìn chàng như không có chuyện gì xảy ra. Chàng trở nên mạnh mẽ bất ngờ, chủ động hẹn, tối nay bảy giờ anh đến nhà em nhé, ánh mắt nàng bày tỏ sự đồng tình. Thế rồi buổi tối đúng giờ hẹn chàng đến. Khi còn cách nơi dốc lên đê nhà nàng chừng hai mươi mét, dừng bên kia đường chàng bỗng thấy bóng hai người đang nhô dần lên trên mặt đê, không ai khác đi bên nàng chính là Nguyễn Thắng. Hai người đứng lại trên đê nói chuyện một lúc mới chia tay. Doãn Quỳnh bỗng thấy đầu mình nóng bừng, như một phản xạ tự vệ của kẻ chậm chân, của kẻ thua cuộc, chàng lảng lảng quay đầu nhảy lên xe, đạp vù vù. Hóa ra Nguyễn Thắng mới thực sự là sự lựa chọn của nàng, điều đó cũng không có gì đáng ngạc nhiên, hấn ăn đứt mình về hình thể, về lương bổng, trên đường về chàng khắc khoải nghĩ ngợi đủ điều như thế. Mấy ngày sau, chàng chủ động tránh mặt nàng. Rồi có một cuộc họp cơ quan, Doãn Quỳnh ngồi trước, Mỹ Duyên phía sau, bỗng nàng tuồn lên cho chàng một mẩu giấy vo tròn bé xíu, mở ra: “Anh ấy không hẹn mà đến, em dứt khoát tiễn anh ấy về vì đã đến giờ hẹn gặp anh...” Hóa ra là vậy. Chàng ghen? Tự vấn lương tâm chàng thấy mình lúc đó cũng có chút chút ghen tuông thật, song sự mặc cảm thua kém với anh chàng kỹ sư kia còn lớn hơn nhiều, mới là nguyên nhân chủ yếu cho cuộc bỏ của chạy lấy người như thế. Nói cho đúng, chàng chưa hề có được một tình yêu say đắm để vượt qua mọi rào cản, chàng vẫn chỉ là cậu lỏi con Doãn Quỳnh mặc cảm, dát gái ngày xưa mà thôi.

Sau đó ít lâu, cả viện đều biết Mỹ Duyên và Nguyễn Thắng đã trở thành một cặp đôi hoàn hảo. Với tính cách tự tin, mạnh mẽ anh ta chiếm được trọn vẹn trái tim người đẹp là điều không phải bàn cãi. Kẻ thừa ra lúc đó là Doãn Quỳnh. Họ tổ chức lễ cưới đơn giản nhưng thân mật, vui vẻ. Hôm dự cưới, chàng cũng thấy tiêng tiếc, rồi buồn vẫn vợ mất một thời gian. Chàng tự trấn an: quên ngay cái chuyện yêu đương tuổi học trò ấy đi, người ta chỉ cười cười đái bôi chứ có yêu gì mình và mình có phải cầu xin tình yêu của người ta đâu; mình hoàn toàn có thể ngừng cao đầu mà bước mặc những lời đàm tiếu của thiên hạ. Sau khi Nguyễn Thắng và Mỹ Duyên kết hôn, như một lẽ tự nhiên Doãn Quỳnh lại thành bạn bè thân thiết với cả đôi. Điều làm Doãn Quỳnh luôn khó hiểu trong mấy năm ở viện, Nguyễn Thắng khi đã yêu Mỹ Duyên, nhưng anh ấy chưa bao giờ tỏ ra ghen tuông, ngay cả khi Mỹ Duyên chủ ý thể

hiện mình có cảm tình hơn với Doãn Quỳnh. Hay Nguyễn Thắng không biết ghen? Điều này chỉ có thể giải thích là anh ta quá tự tin, tự coi mình là “cửa trên” so với các tình địch. Về sau khi Nguyễn Thắng và Mỹ Duyên đã có rạn nứt trong tình cảm vợ chồng, có một lần Doãn Quỳnh đã hỏi nàng về tính cách Nguyễn Thắng thể hiện trong tình yêu, thì được nàng trả lời một câu sắc lẹm: Anh ấy thuộc típ người kiêu ngạo, chẳng yêu ai hết mình cả. Anh ấy chỉ yêu mỗi anh ấy thôi! Có đúng vậy không? Doãn Quỳnh thì không nghĩ “cậu gàn” kiêu ngạo đến mức như thế, mà cho là anh ta quá sách vở, lý thuyết, kể cả trong tình yêu.

\*

\* \*

Sâm sâm tôi. Lúc chuẩn bị cuộc bộ về lại cái xóm nhỏ dưới chân núi đá để gặp nàng, Doãn Quỳnh chợt nhìn lên vách, thấy treo lóc lịch: ngày 27-2-1973. Đã lâu không làm thơ, còn chút thi hứng, anh với tay xé lịch, viết một lèo bài tứ tuyệt vào mặt sau tờ lịch:

“Tặng B.T.K.D

Lúa uân câu, gió ngàn, trăng lữ thứ  
Chứng giám tình ta nghiêng ngả đất trời  
Chàng lính trẻ và nàng sơn nữ  
Dấu chia xa yêu nhớ vẫn trọn đời.”

Anh đọc lại lần nữa, gật gù, rồi gấp làm đôi tờ lịch, kẹp vào cuốn nhật ký bìa ni lon màu xanh đen của mình, nhét sâu vào đáy ba lô. Lâu nay anh có thói quen làm thơ trong những thời khắc chuyển đổi của cuộc đời mình, thì đây cũng là một thời khắc đáng nhớ. Giữ bài thơ làm kỷ niệm, kỷ niệm lần tụt tạt đầu tiên của đời lính!

Hai người lại có một đêm yêu hết mình trên tấm ni lon trải ở bãi cỏ dẫm sương sát bên ruộng lúa uân câu.

Sáng. Doãn Quỳnh choàng mở mắt, miệng đắng ngắt, đôi môi thì cứ chóp chép một cách mẫn nguyện. Con “nghiên ma túy” đã dần tan biến từ lúc nửa đêm khi anh cuộc bộ trở lại quán trọ. Một câu hỏi lại quay cuồng trong đầu: có nên chia tay nàng vĩnh viễn?

Câu hỏi phũ phàng ấy đã lên vào trong tâm thức anh từ lúc nào, chẳng hay. Và những lời cảnh tỉnh quá đúng của “cậu gàn” vẫn còn văng vẳng bên tai. Đêm qua lúc chia tay, nàng lại hỏi cái câu đã hỏi nhiều lần: Anh yêu em không? Anh trả lời qua loa như một phản xạ vô thức: Yêu chứ! Nàng liền bảo: Giờ em muốn cùng anh về nhà trọ cho trọn đêm nay. Anh gạt ngay: Chính vì không thể cùng ở với nhau trong nhà trọ, phải xuất trình cho nhà chủ chứng minh thư và giấy đăng ký kết hôn mà anh hẹn em ra đây, không về đây được đâu em ạ, giờ anh đưa em về nhà. Nàng lại nói: Sáng, em sẽ ra bến xe tiễn anh. Anh lại gạt đi: Không cần em ạ, anh lên đường rất sớm, em không phải

vắt vả như vậy. Nàng bướng bỉnh: Vắt vả em chịu được, nhất định em sẽ đến trước lúc xe chuyển bánh...

Tiền nàng dưới gốc gạo, anh hồi hả trở về quán trọ. Rồi rạng sáng anh lồm cồm dậy hồi hả gói gém tư trang, trả buồng trọ lên đường ngay. Lần này thì lên đường thật, chứ không thể tụt tạt thêm lần nữa. Ba lô con cóc nháp nhồm trên lưng, anh đi như chạy dọc theo con đường tỉnh lộ gập gềnh hơn một giờ liền, mồ hôi ướt đầm lưng áo đến được nơi ngã ba theo lời chỉ dẫn của nàng lúc trên nương sắn, nơi thường có nhiều ô tô qua để vẫy xe về Hà Nội.

Khi đã yên vị trên xe khách, anh cứ ngoái đầu lại, dán mắt về phía cửa sau, hồi hộp xem có bóng người con gái nào đang đi đến nơi ngã ba ấy không?

Rồi chiếc xe khách ọp ẹp lắc lư, chuyển bánh. Bỏ lại phía sau con đường đá sỏi gập gềnh có làn bụi mỏng cuộn lên trong làn sương lạnh giá của một buổi sáng mùa xuân miền rừng núi đá. Nơi ngã ba heo hút, không một bóng người cứ xa dần, mờ dần...

# CHƯƠNG HAI

## 1

Đầu năm 1973, Nguyễn Thắng về Cục Hậu cần, Quân khu X làm trợ lý kỹ thuật. Từ binh nhì, thôi không phụ cấp mỗi tháng 5 đồng, anh được hưởng lương gần bằng lương thiếu úy 65 đồng, hai năm sau mới chính thức có quân hàm thiếu úy. Từ ngày về, toàn những việc sự vụ chẳng đáng gì đến chuyên ngành nuôi trồng thủy sản của anh. Một hôm thượng tá Bành Long, cục trưởng Cục Hậu cần gọi anh vào, vừa gặp ông đã vui vẻ bảo:

- Lâu không gặp cậu, ngồi uống nước đã.

Trong số các cán bộ kỹ thuật mới về cục, ông có vẻ cảm tình với Nguyễn Thắng hơn cả. Việc anh không thích ở hậu cứ, xin đi chiến đấu loang về đến cơ quan quân khu, ông cục trưởng đã từng bình luận một câu: “Phải là người lập trường tư tưởng vững mới có được nguyện vọng ấy”. Có lần ông giới thiệu về anh trước mọi người: Chính quê tôi làm thí điểm đề tài tiêm thuốc kích thích cá trắm cỏ đẻ trứng bằng thuốc Prolan B, kết quả rất tốt, ai ngờ tác giả của phương pháp mới đó giờ lại về đây. Tiếc là chưa có đất dụng võ cho cậu ấy.

-Có chuyện gì quan trọng đâu.-Cục trưởng nói- Cậu Hiệt mới nhậm chức quyền trung đoàn trưởng, mời các thủ trưởng quân khu xuống kỷ niệm tròn 15 năm thành lập trung đoàn, nhân tiện ra mắt quân hàm đại úy. Cậu đi cùng mình cho vui. Được chưa nào.

Ông hay lặp lại câu “được chưa nào” trong khi nói chuyện. Nguyễn Thắng nói:

- Nhân tiện tôi muốn hỏi thủ trưởng một việc không liên quan gì đến chuyện hiếu hỉ ngày mai.

Ông cười dễ dãi:

-Cứ hỏi.

-Thủ trưởng có biết nhiều về thủ trưởng Trần Thức quân khu ta không?

-À, anh Trần Thức, cũng biết sơ sơ. Anh ấy ngạch chính trị, còn mình ngạch tham mưu, hậu cần. Dù sao khi họp trên quân khu vẫn gặp nhau luôn. Có việc gì?

-Tôi muốn biết khoảng thời gian 1954-1955 thủ trưởng Thức có hoạt động ở vùng Bái Bắc, Bắc Ninh không?

-Mình cũng không rõ lắm, nhưng biết chắc là anh ấy biệt phái từ cơ quan dân chính vào quân đội quãng năm ấy. Nghe nói khi vào quân đội do có chức đoàn úy, anh được phiên ngang chính trị viên đại đội năm mới 23 tuổi, rồi đến năm 1958 đợt phong quân hàm đầu tiên trong toàn quân, anh được nhận thượng úy, cũng vào loại quân hàm vượt cấp đấy. Được chưa nào.

-Hồi cải cách ruộng đất thủ trưởng đã nhập ngũ chưa ạ? Nguyễn Thắng vẫn chưa muốn thôi “đề tài” vừa hỏi.

-Ồ, năm 1950 mình đã thoát ly rồi, ở tiểu đoàn Ký Con. Năm cải cách mà còn ở quê cũng gay, bố mình bị quy địa chủ, đã bị bắt đầu tở, sửa sai chậm độ một, hai ngày là bị xử bắn rồi đấy. Cậu lúc đó chắc còn bé không biết, trong cải cách ruộng đất, nhiều người bị oan sai sau đều đã được sửa sai. Được chưa nào.

\*

\* \*

Không ngờ vị quyền trung đoàn trưởng chính là anh thượng úy, trợ lý quân lực Lê Hiệt, “điều đóm” cho ông Trần Thức dạo nào.

Cờ quạt băng rộn khẩu hiệu đỏ lòe chằng từ cổng vào. Anh quyền trung đoàn trưởng tỏ ra xăng xái khi thủ trưởng quân khu đến. Đoàn xe con chậm chậm đỗ lại, ông Trần Thức cùng bộ sậu vừa chui ra khỏi xe, chưa kịp ngừng lên, đã nghe tiếng hô rần đanh:

-Tôi, quyền trung đoàn trưởng, đại úy Lê Hiệt. Báo cáo đồng chí thượng tá, phó chủ nhiệm chính trị quân khu. Mời thủ trưởng đi duyệt đội danh dự trung đoàn.

Giờ là mùa hè, trên cổ thủ trưởng không còn cuốn phụ la, thủ trưởng giơ tay lên vành mũ mềm chào lại anh quyền trung đoàn trưởng, rồi bệ vệ bước trước đội tiêu binh thẳng tắp, bông súng lưỡi lê tuốt trần. Ông Cục trưởng hậu cần đi xe sau, ý tứ chờ ông Trần Thức duyệt xong đội danh dự mới cùng vào nhà đón tiếp. Gặp lại, Nguyễn Thắng thấy vị thượng tá, phó chủ nhiệm chính trị vẫn oai phong như dạo nào, lần này tháp tùng lại có một thượng úy trẻ cũng đeo xà cọt nâu luôn đi sau, hẳn đó là “sĩ quan điều đóm” mới. Buổi lễ diễn ra vô cùng trọng thị với nhiều nghi lễ kéo dài hơn một giờ đồng hồ buổi sáng. Và trong lúc ban chủ huy trung đoàn tiếp khách ở hội trường, luôn nghe tiếng điều thuốc lờ ré lên sáng khoái. Buổi trưa sau bữa tiệc đãi đảng, từng thủ trưởng được đưa về phòng riêng nghỉ ngơi. Nguyễn Thắng đang đứng ở hiên, chợt nghe có tiếng gọi:

-Trợ lý kỹ thuật của Cục Hậu cần phải không?- Nhìn ra, anh quyền trung đoàn trưởng đang vẫy tay, gọi- Vào chỗ mình chơi.

Buồng ngủ của quyền trung đoàn trưởng Lê Hiệt được trang hoàng không khác mấy phòng làm việc, cũng treo ảnh lãnh tụ, dán trên vách dòng khẩu hiệu: “Một nghị lực lớn lao chỉ sản sinh ra khi nó phục vụ cho một mục

đích vĩ đại-J.Staline”. Khách ngồi vào cái ghế tựa ba nan trước bàn nước và vừa cầm chén trà do chủ nhà trao, được hỏi ngay:

-Cậu thấy buổi lễ hôm nay thế nào?

Nguyễn Thắng cười mỉm:

-Hoành tráng.

-Mình bắt lính phải tập đi tập lại hàng chục lần, mới rậm rạp được như thế đấy. Cậu thấy cái nhà đón khách ở gần sân vận động thế nào?

-Tôi chỉ vào ngồi trong ấy một lúc thôi mà.

-Mình muốn hỏi cậu để ý thấy nó thế nào?

-Ngồi nghe thủ trưởng huấn thị, có nhìn ngó gì nữa đâu.

-Vậy à.-Anh quyền trung đoàn trưởng tỏ ý tiếc-Cậu để ý một chút sẽ thấy tất cả đều cực kỳ “tốt” vời (Anh quen mồm nói “tuyệt vời” là “tốt vời”).

-Nghĩa là sao?

-Đêm trước đài dự báo, hôm nay trời nhiều mây, có mưa rải rác ở nhiều nơi. Mình sợ thủ trưởng ướt đầu, cho lính dựng năm gian nhà mái tôn, tường gạch xi trong vòng có một ngày đêm thôi đấy.

-Kỷ lục!- Nguyễn Thắng chột thốt lên, rồi anh nửa đùa nửa thật nói với chủ nhà-May mà gió thổi không bị sập tường.

-Sập là thế nào-Anh “tốt” vời tỏ ý không hài lòng với cách nghĩ của trợ lý cấp quân hàm thấp hơn nhiều-Làm gì cũng phải có tính toán chứ. Chốc nữa đoàn về, lại cho dỡ ra, xi măng trát chưa kịp khô, có dễ dỡ không nào. Cột bê tông vì kèo thép, xà gồ thép dỡ ra cất kho chờ khi có việc lại đem ra dùng, có tiện không nào. Cậu mới về, còn phải học hỏi cánh trợ lý “đa-di-năng” như mình nhiều. Nói thật với cậu, thủ trưởng là chúa thích hình thức, phải chiều như chiều vong ấy. Mình hầu hạ cụ ba năm nay không sơ xềnh điều gì, giờ mong cụ sớm cất “cu” cho.

-Phải lên một cấp quân hàm nữa mới chính thức trung đoàn trưởng được chứ.

-Cậu đúng là mới lính mới, lơ ngơ không hiểu gì ngạch bậc chức vụ trong quân đội. Đại úy vẫn có thể được nhậm chức trung đoàn trưởng, “quyền” chỉ là bước đệm thôi, nghe chưa. Khi đã có chức vụ rồi càng sớm được cất “cu”. Đúng là cấp trung đoàn thì quân hàm phải tá, nhưng thời chiến nhiều khi chức vụ đi trước quân hàm. Hồi mình chiến đấu ở Khe Sanh, Quảng Trị, cả đại trưởng, đại phó hy sinh, phải đôn ngay cậu bạn mình là thượng sĩ, trung đội trưởng lên quyền đại đội trưởng, thế mới có người chỉ huy tiếp tục chiến chứ. Ngày ấy mình cũng thượng sĩ, trung đội trưởng, nhưng đang lên cơn sốt rét ác tính, phải đưa về tuyến sau, chứ không thì sao đến lượt cậu kia được vượt cấp như thế. Giờ cậu ấy đang ở phòng tham mưu Quân khu Y, hàm thiếu tá trước mình. Rõ là may hơn khôn. Nói thêm cho cậu biết một bí mật này nhé. Cụ trần Thức nhà mình đang bắt mẫn ngầm đấy, phó chủ nhiệm mấy

năm rồi mà không lên được chủ nhiệm. Nghe đâu cấp trên đánh giá trình độ cụ bị hạn chế không đề bạt, cụ muốn phá ngang ra dân sự đấy. Nếu được ra ngoài, “nhóm máu dê” của cụ mới phát huy hết khả năng...

-Nhóm máu dê là thế nào? Nguyễn Thắng cười, hỏi lại.

-Cậu ngây thơ bỏ mẹ. Dê là dê cụ ấy chứ còn thế nào nữa. Trên quân khu, mấy em thông tin, quân y hãi cụ một phép, không dám đến phòng thủ trưởng vào ngoài giờ hành chính đâu. Đấy, một bận buổi tối cụ bị hắt hơi xổ mũi, cô y tá lên cho thuốc, cụ ôm hôn chụt một cái vào má, cô sợ kêu ré, bỏ cả thuốc chạy ra. Sau đó cô ta bị điều đi đơn vị ngay.

Chủ nhà lại hứng chí chỉ lên câu danh ngôn dán trên vách:

-Cậu đã thấy ở đâu có câu hay “tốt” vời thế này chưa?

Nguyễn Thắng liếc nhìn lên vách, rồi hỏi lại:

-Anh đọc trước tác của Stalin thật à?

-Nói thật, -Quyền trung đoàn trưởng Lê Hiệt cười dễ dãi- tét vừa rồi đến chơi ông anh làm ở Viện Triết trên Hà Nội. Tình cờ mình giở cuốn sách dày cộp của ông anh để trên bàn, thế nào đúng vào câu này, liền bảo, em “bói Stalin” chứ không phải “bói Kiều”, câu này có thể hỗ trợ cho sự phấn đấu trong đời binh nghiệp của em được đấy. Khỏi cậu vào đây đọc câu này lác mắt, bảo mình đọc nhiều, trình độ nhận thức cao. Ha, ha, ha.

Quyền trung đoàn trưởng tự thưởng một tràng cười sượng. Nguyễn Thắng chợt nhớ đến câu hỏi cục trưởng lúc ở nhà, liền hỏi lại Lê Hiệt:

-Anh có biết thủ trưởng Trần Thức trước khi nhập ngũ làm ở đâu không?

-Ghê nhỉ.-Chủ nhà bỗng nhăn mặt- Sĩ quan sơ cấp dám điều tra lý lịch sĩ quan cao cấp. Hỏi làm gì?

-Đơn giản là, có khi thủ trưởng đồng hương với mình. Nguyễn Thắng chối khéo.

-Thế cậu quê Bắc Giang à?

Nguyễn Thắng nhìn chủ nhà gật đầu.

-Đồng hương với thủ trưởng rồi. Lê Hiệt nói.

-Có ở Bái Bắc không?

-Bái Bắc nào không biết, thủ trưởng quê gốc Lục Ngạn, xuất thân bản cổ nông, tham gia đoàn cải cách ruộng đất, rồi nhập ngũ năm 1956. Rõ chưa?

Thế rồi sau buổi gặp đó, có một sự “run rủi của số phận”, để Nguyễn Thắng và Lê Hiệt gặp lại nhau trong cùng một đơn vị. Mấy năm sau, anh quyền trung đoàn trưởng này đã lên quân hàm trung tá, được điều về Cục Hậu cần quân khu làm cục phó.



Một ngày hè năm 1982. Trên đường đi công tác ông Trần Thức chủ ý bảo anh lái xe vòng lại một đoạn đường, vào thăm cây dã hương. Lúc này ông đã chuyển ngành, là phó chủ tịch tỉnh Q. Cây dã hương nổi tiếng là cổ thụ độc nhất vô nhị của vùng Hà Bắc, dễ đến nghìn tuổi, gốc bốn, năm người nắm tay nhau ôm mới trọn một vòng. Đầu đời đi theo cách mạng, ông có một kỷ niệm không quên với cây dã hương. Ngày ấy, ông làm liên lạc cho cơ quan chính phủ kháng chiến ở ATK. Đây là vùng tề, giáp ranh vùng tự do. Năm đó Trần Thức mới bước sang tuổi 16, gày còm như đứa trẻ mười hai, mười ba, đã làm liên lạc được gần một năm. Hôm đó cậu giấu tài liệu trong người rảo cẳng chạy từ ngoài bìa làng đến gốc dã hương này, thì thấy từ xa có toán lính đồng vác súng đi tuần. Cậu nhanh tay dứt tọt mớ tài liệu vào sâu trong hốc cây cổ thụ, rồi giả đồ ngồi xem bọn trẻ trong xóm đang đánh quay dưới tán cây. Tên đội trưởng nhìn thấy cậu ngờ ngợ. Hình như thằng bé không phải quê ở đây? Hấn sừng sộ hỏi ngay:

-Nhãi, từ đâu tới?

Cậu nhanh trí, chỉ vào một cậu bé nhỏ con đen nhẻm đang đánh quay dưới chân mình:

-Từ hội Lim lên chơi với nhà em họ ở đây.

-Đúng không? Toán trưởng hát hàm về phía cậu nhỏ đánh quay. Cậu ta tỏ vẻ sợ sệt, nhưng không hiểu sao gật ngay:

-Đúng ạ!

Toán lính đi rồi, Thức cầm tay cậu đánh quay tỏ ý biết ơn. Cậu ta liền hỏi:

-Anh về đây thăm nhà ai thật à?

Thức không trả lời, quay người quờ tay vào trong hốc cây móc túi tài liệu ra, vụt đứng lên nói với cả hội đánh quay:

-Chào nhá! Và cậu nhanh chân chạy về phía ngược với toán lính đồng vừa đi khuất.

Sự việc diễn ra hơn ba mươi năm về trước, cây ngàn tuổi sừng sững đứng đó thách thức thời gian, còn cái hốc sát gốc vẫn tối om một khoảng trống như ngày nào. Ông Trần Thức vừa mở cửa xe bước ra, đã thấy một ông già tóc bạc phơ, ngồi trên cái bành rế gồ lên như vây cá cạnh hốc cây. Ông già mặc áo bộ đội bạc màu, cởi khuy ngực, khăn mặt vắt vai, đang cầm quạt mo cau phe phẩy, bên cạnh để chông chơ cái xe đạp cà tàng. Ai trông quen quen? Ông dừng lại, nhìn kỹ hơn ông già tóc bạc, rồi bước nhanh đến, gọi to:

-Anh Bùi Tung phải không ạ?

Ông già ngừng quạt, nhìn chăm chú về phía người vừa xuống xe u-oát. Trần Thức đến gần, giơ hai tay như muốn ôm trọn ông già nhỏ thó vào lòng:

-Em Trần Thức đây. Anh không nhận ra em à?

-Trần Văn Thức hả,-Ông già tỏ ý vui mừng- cậu béo ra nhiều, ban đầu mình không nhận ra.

-Sao anh lại ngồi đây?

Ông Bùi Tung chỉ vào vè cây trước mặt nom như một cái ghế phẳng phiu, bảo ngồi vào, hăng nói chuyện...

Ông Bùi Tung chính là người đã dìu dắt Trần Văn Thức đi theo cách mạng hồi năm 1948. Hôm đó hai bố con ông Thức, con cầm cày, bố thay trâu ài kéo cày trên một thửa ruộng vỡ ải cạnh con đường chạy ven làng. Vừa lúc hai bố con lên bờ nghỉ hút điếu thuốc Lào, thì có người đội mũ nan, mặc bộ quần áo nâu nhiều mảnh vá, chân dép lốp đang rảo bước tới. Người ấy ngồi bệt xuống vè cỏ, vớ tay về phía cái điếu cày để dựa vào mô đất, nói với bố Thức:

-Mượn bác cái điếu.

-Bác cứ xơi tự nhiên.- Bố Thức nói, rồi bồng nét mặt trở nên bối rối- Quả thật còn nhõn một điếu, vừa hút rồi.

-Không. Tôi còn mà.- Khách móc túi gói thuốc Lào bọc trong lá chuối khô, chìa ra, nói tiếp- Mời bác, mời em xơi tiếp.

Khách gân cổ kéo một hơi dài, phả khói ra sau, rồi đưa điếu cho chủ. Bố Thức bồng hỏi:

-Bác năm nay bao nhiêu tuổi ta?

-Dạ, hai sáu.

-Nói thế này khí không phải, bác đừng giận. Nom bác như trạc tuổi tôi ấy. Tôi hơn bác đúng một con giáp đấy.

-Vất vả. Tôi già trước tuổi mà.- Khách nói rồi quay sang Thức hỏi- Chắc em là con đầu của bác?

-Chả giấu gì bác-Người bố véo nhúm thuốc trong lá chuối khô để trên cỏ, nhồi vào nõ, châm lửa hút một hơi, phả khói, chuyên điếu cho con, mới tiếp tục câu chuyện- Nhà tôi ba đời độc đinh. Mẹ nó đẻ thằng này năm Quý Dậu(1933) rồi tịt hẵn, mất bệnh thương hàn vào năm đỏi Ất Dậu(1945). Hai bố con làm mướn cho nhà địa chủ sống qua ngày thôi.

Trần Thức hút tiếp cái sái của bố, rụt rè hỏi khách:

-Giờ chú đi đâu đấy ạ?

-Cứ gọi mình là anh thôi, -Khách cười nói- tôi hơn chú có chục tuổi mà. À, mình ngược lên tỉnh Thái thăm người nhà, cũng là tìm công ăn việc làm...

Hai người quen nhau từ buổi ấy, thực ra ông Bùi Tung hoạt động ở vùng Bắc Giang, Bắc Ninh đang đi xâu chuỗi cách mạng. Rồi ông đến thăm căn nhà rách nát như cái lều chần vệt của bố con Trần Văn Thức, ở lại đó một đêm. Ông dìu dắt Thức đi theo cách mạng, buổi đầu giao việc giao thông liên lạc. Đến cuối năm 1949 thì Trần Văn Thức thoát ly gia đình lên ở hãn ATK.

Giờ ông Bùi Tung tuổi ngoài sáu mươi, hết một lão nông chi điền. Hồi nước nhà mới thống nhất, ông từng vào Trung ương một khóa, làm bí thư tỉnh ủy một tỉnh phía Nam, từ đạo Trần Văn Thúc được điều vào quân đội hầu như hai người không gặp lại nhau. Cũng từ ngày chuyển vào quân đội, trong kê khai lý lịch ông Trần Văn Thúc bỏ đệm “Văn”, bởi trong suy nghĩ muốn quên hẳn thời kỳ là đoàn ủy Trần Văn Thúc phụ trách vùng Bái Bắc.

Ông Bùi Tung vỗ vai Trần Thúc, bảo:

-Mình hưu năm vừa rồi. Đúng tuổi là về, trên bảo đồng chí nên ở lại một vài năm làm chuyên viên, cố vấn cho cánh trẻ. Mình bảo, lớp trẻ có học thức, tư duy mới, mình lạc hậu rồi, giúp được gì mà có khi còn làm vướng bận cho họ. Nói thế, không biết cậu sau này nghĩ công tác thế nào, chứ mình vẫn nhớ công việc như anh nghiện thuốc lá, không thể bỏ điếu ngay trong một sớm một chiều. Cả năm nay mình vẫn thường đi về cơ sở hoạt động cũ, lắng nghe ý kiến của bà con rồi có dịp gặp lãnh đạo đương chức ở tỉnh, ở trung ương truyền đạt hộ tâm tư nguyện vọng người dân. Có khi mình còn mang cây, con giống mới lên cho bà con áp dụng nuôi, trồng thử. Hôm nay là đi Lục Ngạn quê cậu đấy, để thăm dò xem có trồng được một thứ giống dưa chuột mới, quả nhỏ, sai trĩu trĩu thành vùng nguyên liệu cung cấp cho nhà máy đóng đồ hộp rau quả. Trên đường về, ngồi đây nghĩ cho ráo mồ hôi thôi. Chắc cậu đang đi công tác?

-Cây dã hương này có một kỷ niệm với em, hồi mới theo thầy lên ATK- Ông chuyển xưng hô từ “anh” sang “thầy” một cách tự nhiên- Nên tiện đường vòng vào, không ngờ gặp thầy ở đây.

-Ừ nhỉ, anh em mình mấy chục năm không gặp nhau. Mình trên căn cứ một thời gian, hồi chia tay cậu, mình cũng được điều vào quân đội, tham gia các chiến dịch Hòa Bình, Thượng Lào, Điện Biên. Rồi hòa bình lập lại chuyển ngành, có thời kỳ tăng cường cho miền Nam, ở trong ấy thế mà ngót chục năm, nghỉ hưu mới về quê.

-Em đọc báo có biết thầy từng vào trung ương một khóa, làm bí thư tỉnh ủy một tỉnh phía Nam. Đã mấy bận bảo thế nào cũng phải đến thăm thầy, mà rồi công việc lu bu chưa đến được. Chị Giao có khỏe không ạ?

-Bà Giao nhà mình, hồi trên chiến khu làm văn thư bảo mật, cậu biết rồi đấy. Giờ bệnh khớp, mùa đông là khớp gối sưng vù, đi lại khó khăn.

-Còn các cháu học hành giỏi dang cả chứ ạ?

Ánh mắt ông Bùi Tung thoáng nét buồn, nhìn ra xa, nói:

-Hồi trên chiến khu, bà ấy bị xảy thai một lần. Mình thì cứ đi hết mặt trận này đến mặt trận khác, thành ra...

-Giờ thầy về nhà chứ ạ- Ông Trần Thúc hiểu rằng đã vô tình chạm vào nỗi đau riêng của thầy, vội cắt lời- Em muốn cùng về thăm nhà thầy.

Ông Bùi Tung cười, về mặt đã vui trở lại. Ông hỏi:

-Ngày đó mình biết tin cậu đã được điều vào quân đội, rồi đi B nghe nói tiến bộ lắm, sao hôm nay mặc dân sự thế này?

-Em mới chuyển ngành được một hơn năm nay thầy ạ.

-Về đâu?

-Về tỉnh Q làm phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp thầy ạ.

-Ồ thế mà mình không biết-Ông Bùi Tung tỏ ý vui-Cậu xuất thân nông dân, nay phụ trách nông nghiệp cũng hợp. Nhưng, lâu nay có học hành nâng cao trình độ gì không?

-Trong quân đội em qua các trường quân chính, vừa rồi chuyển sang dân sự lại đi học bổ túc mấy tháng ở trường Đảng trung ương, mới về.

-Mình muốn hỏi cậu học về ngành khoa học kỹ thuật nông nghiệp cơ. Bây giờ nông nghiệp, nông thôn khác xưa nhiều lắm, muốn chỉ đạo được cơ sở phải biết những tiến bộ trong khoa học công nghệ...

Ông Trần Thức không muốn sa vào chủ đề mới này, liền cắt lời thầy nói cho qua chuyện:

-Em cũng tự tìm tài liệu đọc nhiều...

Thầy thì hình như đã “gãi đúng chỗ ngứa”, bám riết lấy chủ đề khoa học kỹ thuật nông nghiệp vừa được sỏi ra:

-Sau khi học trường Đảng về, cậu định có bước đột phá gì trong nông nghiệp của tỉnh Q?

Ông Trần Thức cực chẳng đã phải trả lời:

-Em cũng tính rồi, đã rậm rạp bàn với các anh trong thường vụ tỉnh ủy, bước đột phá sắp đến sẽ là khai hoang lấn biển ạ.

-Cũng phải-Ông Bùi Tung gật gù- Tỉnh Q mình biết, có diện tích vùng bãi triều khá lớn, cần mở rộng diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, tăng sản lượng tôm, cá, sản lượng lương thực...

-Thế này thầy ạ-Ông Trần Thức lại cắt lời-Tình cờ gặp thầy ở đây, em muốn được về thăm nhà thầy, thăm chị Giao.

-Cậu đi ô tô, mình xe đạp theo thế nào được.

-Rất đơn giản. Em buộc xe thầy sau ô tô. Nói rồi ông Trần Thức nhìn về phía anh lái xe đang đứng chờ cạnh xe, ngoắt tay bảo:

-Lại đây.

-Thôi, phiền cậu đang đi công việc-Ông Bùi Tung vội can ngăn-Mình sẽ cho cậu địa chỉ, cùng điện thoại nhà, khi nào rỗi rãi mời cậu lên. Vậy nhé.

Anh lái xe đã đến bên định xách cái xe đạp, ông Bùi Tung ngăn lại:

-Mình đã nói rồi, để khi khác.

-Có gì phiền phức đâu ạ- Ông Trần Thức nói- Em tạm thăm thầy cho biết nhà, lần sau còn lên nữa mà.

-Cảm ơn cậu đã nhớ đến mình- Ông Bùi Tung tỏ ý nhất quyết không muốn để xe đạp buộc vào sau ô tô- Mình còn định tạt vào nhà một người bạn cùng chiến khu cũng ở vùng này nữa cơ, chiều tối mới về.

Trần Thức đành ngồi lại chỗ về cây đối diện. Ông hỏi:

-Thầy có tiêu chuẩn nhà cán bộ cao cấp ở Hà Nội, sao lại dọn về quê ạ?

-À, các anh trung ương cũng giành nhà cho đấy, nhưng vợ chồng mình thấy về quê thích hơn. Thoáng đặng, mát mẻ.

Ông Trần Thức quay sang nói nhỏ với lái xe, anh này vội chạy về mở cửa xe, lát sau mang đến đưa thủ trưởng một cái phong bì khá dày. Ông Trần Thức cầm phong bì, đưa hai tay về phía ông Bùi Tung, trân trọng nói:

-Thưa thầy, nhân tiện gặp nhau ở đây, em muốn gửi về biếu chị ở nhà món quà nhỏ, gọi là chút lòng thành của đứa em...

Ông Bùi Tung đang ngồi bỗng nhảy xuống khỏi cái bành cây, đứng thẳng, mắt sáng quắc, xua tay nói:

-Cái cậu này! Tấm lòng của cậu mình nhận. Tiền dứt khoát không nhận. Vợ chồng mình có lương hưu, không phải chu cấp cho ai, đủ sống.

-Em vẫn biết thầy đã nhiều lần từ chối nhận tiền khi đang làm việc. Nhưng đây là tiền của cá nhân em, chút quà mọn biếu chị Giao đi chợ cơ mà.

-Cái cậu này! Mình đã nói rồi.

Ông Trần Thức hiểu là cố nèo cũng vô ích, đành cười trừ, nói thêm dăm câu chiếu lệ, rồi chia tay.

Suốt chặng đường dài trở về, ông cứ miên man nghĩ về người thầy đầu tiên dẫn dắt mình vào đời. Lớp tiền bối ấy đều có những phẩm hạnh cao quý đến kỳ lạ, mà lớp kế tiếp như ông không thể hiểu hết, càng không thể học theo!

Thực ra hồi ông Bùi Tung đang đương chức, Trần Thức đã được nghe nhiều câu chuyện về sự liêm chính chí công vô tư của thầy, chính điều đó cũng làm ông ngại ngần, không muốn đến chơi. Nếu các tình huống thầy gặp, rơi vào ông, chắc sẽ xử sự khác, dễ dàng “châm chước” chứ không theo khuôn phép nghiêm minh như thế. Hồi thầy Bùi Tung đang là bí thư tỉnh ủy ở một tỉnh miền núi phía Nam. Có người anh ruột của thầy từ dưới xuôi lên xin mua ít gỗ về làm nhà cho mẹ, an ủi mẹ lúc tuổi già cuối đời. Thầy đã trả lời: Trong những năm kháng chiến anh đã phải một mình ở nhà nuôi mẹ, em rất tôn trọng anh và việc anh đặt vấn đề mua gỗ cũng đúng, giữ trọn đạo hiếu. Nhưng mẹ của chúng ta sống được đến bây giờ là nhờ sự giúp đỡ đùm bọc của bà con xóm giềng. Trước kia nhà mình cũng như nhà bà con đều bị chiến tranh tàn phá, nay bà con ở quê còn rất nghèo, nhà tranh vách đất. Nếu mình làm nhà gỗ đàng hoàng cho mẹ, chưa chắc mẹ đã vui vì sẽ tạo ra sự xa cách với bà con chòm xóm. Còn, mẹ có công với cách mạng, thuộc diện gia đình chính sách, thì rồi nhà nước sẽ xây nhà tình nghĩa cho mẹ. Và người anh trai thầy cho thế

là phải, vui vẻ tay không trở về quê. Còn một lần khác. Người em gái ruột của thầy từ quê vào tỉnh ấy đi kinh tế mới, cũng đến xin mua mấy mét khối gỗ về làm nhà. Thầy đã trả lời dứt khoát từ đầu: Cô không mua được vì cô không có tiêu chuẩn, còn anh đứng ra mua thì anh không bao giờ làm. Nhưng ngay sau đó có người em gái họ của thầy cũng đến xin mua gỗ về làm nhà, thầy đã giới thiệu sang sở lâm nghiệp và người em đó đã mua được. Cô em ruột liền trách: Anh thật là ruột bỏ ra, da bỏ vào! Thầy nói ngay: Cô hiểu như vậy không đúng. Gia đình cô ấy là gia đình liệt sĩ, có chính sách, nếu không phải cô ấy là em họ, mà bất kỳ gia đình nào thuộc diện chính sách, diện ưu đãi thì anh cũng giải quyết. Tính thầy là vậy, “thẳng mực tàu, đau lòng gỗ”!

Còn câu chuyện chuyển ngành của ông mà thầy Bùi Tung vừa hỏi, cũng là điều làm ông bấy lâu nay phải đắn đo, suy nghĩ, giờ vẫn chưa hết tâm tức trong lòng. Cụ thể chẳng đã, ông phải chuyển. Ông làm phó chủ nhiệm chính trị quân khu được mấy năm, chủ nhiệm đến tuổi nghỉ hưu, cứ tưởng mình sẽ lên thay, ai ngờ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh điều một thượng tá ở đơn vị chiến đấu về, trẻ hơn, ngồi vào cái ghế ấy. Đến niên hạn lên đại tá, ông cứ định mình không lên chức thì quân hàm phải đến hạn lại lên. Nhưng một lần về Hà Nội họp, ông đến chơi một người bạn cùng đơn vị hồi ở chiến trường Trị Thiên, nay là trưởng một phòng trong Cục Cán bộ. Câu chuyện tại nhà, người bạn tiết lộ: trong danh sách phong kỳ này do Thường vụ đảng ủy Quân khu X gửi về không có tên phó chủ nhiệm chính trị Trần Thức. Ông lặng người. Trở về, ông liền đến gặp riêng vị Thiếu tướng, Chính ủy Quân khu để chất vấn. Thiếu tướng, Chính ủy nói là, đã bàn kỹ trong thường vụ, bỏ phiếu thăm dò, đồng chí không được sự tín nhiệm cao. Tôi có khuyết điểm gì nghiêm trọng mà bị giam quân hàm? Thiếu tướng, Chính ủy trả lời thẳng tưng: Tuy không có khuyết điểm nghiêm trọng, song đồng chí bị đánh giá là hiệu suất công tác chưa cao do trình độ hạn chế và tác phong lãnh đạo chỉ huy còn có lúc chưa chuẩn. Vì vậy, chủ nhiệm chính trị đến tuổi nghỉ hưu, đồng chí tuy còn tuổi để bạt song không được nhiều ý kiến đồng tình. Và, chắc đồng chí biết rồi trần quân hàm phó chủ nhiệm chỉ đến thượng tá thôi.

Nếu không được thăng quân hàm, cũng tức là phải nghỉ hưu sớm. Ông còn gần 10 năm nữa mới đến tuổi nghỉ. Có người bạn cùng đơn vị với ông thời chiến trường Quảng Trị đang là phó bí thư thường trực, phụ trách tổ chức cán bộ của tỉnh Q “bật đèn xanh” cho ông: tỉnh đang khuyết chân phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp. Thế là ông xin làm thủ tục chuyển ngành.

# CHƯƠNG BA

## 1

Thượng tá, cục trưởng Bành Long cho gọi trung úy, trợ lý kỹ thuật Nguyễn Thắng.

-Có việc đúng với chuyên môn cậu đây-Thượng tá, cục trưởng nói- Hiện trạng nền kinh tế đất nước đang rất khó khăn. Sản xuất trì trệ, nạn đói có thể quay trở lại ở một số vùng nông thôn. Vấn đề tự túc lương thực phẩm được đặt lên hàng đầu. Tỉnh Q nằm trong địa bàn quân khu ta có chủ trương quai đê lấn biển để đưa dân đến khai khẩn làm kinh tế mới. Tỉnh thiếu cán bộ kỹ thuật về chuyên môn này, thủ trưởng Trần Thức ra ngoài làm phó chủ tịch tỉnh Q, phụ trách nông nghiệp liền nghĩ ngay đến các cậu, mới đề nghị quân khu cho mượn các cậu một thời gian làm công tác khảo sát, quy hoạch. Quân với dân như cá với nước, quân khu đồng ý để tỉnh trưng dụng các cậu một thời gian. Sẽ đắp con đê quai ở Cồn Dương, khoanh một vùng đất mới chừng 1000 héc ta, cải tạo để trồng lúa hai vụ, trồng cói và nuôi cá nước lợ, nước ngọt. Cậu được vào ban chuẩn bị dự án. Trước mắt cần đi thực địa, điều tra cơ bản, rồi làm luận chứng kinh tế kỹ thuật để tỉnh duyệt. Được chưa nào.

-Ban chuẩn bị dự án có những ai ạ?

-Có cán bộ kỹ thuật của tỉnh đi theo để quen công việc, nhưng người cục ta là chính. Ta cũng không đủ cán bộ, đã xin ý kiến cấp trên điều thêm hai kỹ sư của bộ tăng cường. Cục phó Lê Hiệt kiêm trưởng ban. Dự án này lớn, phải chuẩn bị kỹ. Được chưa nào.

Cuối buổi làm việc, ông cục trưởng hỏi Nguyễn Thắng:

-Cậu bị chậm quân hàm mất một năm đấy nhỉ?

-Thực ra thì chậm đến hai năm thủ trưởng ạ. Đáng lẽ chỉ một năm binh nhì hưởng lương, không hiểu sao quân lực lại để tôi hai năm mới vào ngạch sĩ quan thường trực. Cùng đợt với tôi giờ có anh đã đủ niên hạn lên đại úy rồi.

-Cậu có thắc mắc gì không?

-Chuyện đã rồi, thắc mắc được ích gì đâu, thủ trưởng.

-Đảng ủy, chỉ huy cục đã có đề nghị, chắc chắn cuối năm nay thăng quân hàm, không thể để cậu bị thiệt thòi mãi như thế.

Hai cán bộ kỹ thuật trên bộ tăng cường cho quân khu, lại chính là Doãn Quỳnh và Trần Văn Du. Từ hồi chia tay ở đơn vị huấn luyện, thỉnh thoảng họ

có dịp gặp lại nhau. Doãn Quỳnh nhìn ve áo Nguyễn Thắng “miếng tiết” trung úy đã bạc màu, mình thì vừa nhận quân hàm đại úy đỏ chói, anh ý nhị nói:

-Trên bộ vẫn có điều kiện hơn ở quân khu.

-Tốt thôi, mừng cho cậu được may mắn lên quân hàm sớm! Nguyễn Thắng vui vẻ nói với bạn.

Trần Vân Du đã đeo thương úy được một năm, cười tiếp lời Nguyễn Thắng:

-Mình thì vì cái ngành học quá mới mà việc phong quân hàm cũng lộn độn. Chia tay cậu về Bộ, không biết xếp vào đâu. Thủ trưởng nói thế này có khổ cho mình không: Nếu trong quân đội có công ty vệ sinh môi trường như của các thành phố lớn thì mới hợp với chuyên môn phó tiến sĩ khoa học môi trường của đồng chí! Mình phải mất mấy buổi lên Cục Cán bộ thuyết minh về ngành học. Đây là ngành chuyên về tài nguyên môi trường; ngoài điều tra trên thực địa, nay mai còn dùng phương tiện viễn thám khảo sát từ vũ trụ nữa kia. Nhiều việc chuyên sâu, như lấy mẫu phân tích đất, nước, không khí, đánh giá môi trường xem có bị ô nhiễm, có bị nhiễu loạn không. Có cả việc điều tra môi trường sinh thái, liên quan đến động, thực vật hoang dã...Cuối cùng, cấp trên thấy về Cục Nông lâm ngư của anh Doãn Quỳnh đây là thích hợp nhất. Quân hàm bị trao muộn một năm, suýt nữa mình trong quân số thừa, phải ra quân năm ấy.

Trung tá, cục phó Lê Hiệt, họp ban dự án nói:

-Quả đất tròn, ta lại thành quân của cụ Trần Thức rồi đây. Ta làm cho tỉnh cũng là cho ta, các cậu phải toàn tâm toàn ý vào, đừng có nghĩ ăn com nhà vác tù và hàng tổng. Nghe chưa! Trước hết khảo sát thực địa khoảng một tháng. Có hai phần: tham quan các khu dân cư mới lấn biển và đi thực địa những nơi sẽ vươn ra biển Đông, làm giàu đánh thắng. Ban ta thế là đủ mặt anh tài: tỉnh tăng cường cho ta một kỹ sư thủy lợi và một kỹ sư trồng trọt. Ta thì có phó tiến sĩ môi trường, kỹ sư nuôi cá, trung cấp đồ bản, trung cấp lâm nghiệp. Chỉ tôi là có bằng lính chiến. Nhưng tôi đã chỉ huy hàng nghìn con người, rầm rập đâu ra đấy. Ai lơ tơ mơ, “trảm”(Anh trung tá làm động tác chém gió). Ngày tới đi thực địa, ta thuê thuyền của dân, chủ thuyền tôi đã tìm hiểu rồi, thổ dân vùng này kiêm luôn người dẫn đường. Mỗi đợt thực địa khoảng nửa tháng, mang theo cả gạo, nước, thực phẩm hậu cần tại chỗ, tiết kiệm ngân sách. Sau khi đi ngoại nghiệp, sẽ có thời gian nội nghiệp, viết luận chứng kinh tế kỹ thuật. Tiếng Liên Xô gọi là gì, phó tiến sĩ?

Nói đến đây, anh trung tá, cục phó hát hàm nhìn vào Trần Vân Du.

-Báo cáo-Trần Vân Du đứng dậy, nói- Tiếng Nga gọi là “teo” ạ.

-Đúng!-Cục phó Lê Hiệt nói tiếp- Teo. Ta sẽ làm một “teo” thật hoành tráng để báo cáo tư lệnh quân khu, rồi tỉnh phê duyệt, sau cứ thế mà triển khai sản xuất lương thực, thực phẩm. Tôi đã nói rồi, tôi tuy không rành lắm việc kỹ



thuật, phải dựa vào các đồng chí về mặt chuyên môn là chính. Nhưng tôi nhắc lại, dù chuyên môn gì, cao đến đâu cũng là lính, phải nhất nhất tuân lệnh chỉ huy. Rõ chưa?

\*

\* \*

Cồn Dương thuộc lưu vực của hai con sông từ đồng bằng Bắc Bộ đổ ra biển Đông, là vùng bãi bồi màu mỡ mỗi năm tiến ra biển hàng trăm mét. Ở bản đồ quân sự tỷ lệ lớn, Cồn Dương nhỏ bé dáng cong cong như cái vẩy con cá chép, mà giờ đứng trước nó mới thấy choáng ngợp bởi chiều kích mênh mang cùng sự phong phú, sôi động do thiên nhiên kỳ thú mang lại. Nơi đây giao hòa giữa nước ngọt và nước mặn làm nên sự lắng đọng phù sa âm thầm vĩ đại trải hàng nghìn năm. Sự sống sinh sôi nảy nở từ nhiều loài sinh vật mặn cảm có mối liên hệ mật thiết với nhau, đã tạo dựng được một diện mạo ngày càng đổi khác cho vùng đất ngập nước trải dài tít tắp, biến thành nơi trung chuyển lạ thường, đây hấp dẫn nối đất liền với đại dương. Dưới bầu trời lồng gió, dải đê chắn sóng của tự nhiên phủ màu xanh các loài thực vật nước mặn, nước lợ cây nào cũng có rễ xùm xòa, cắm sâu bám chắc vào lòng đất đến mức bão táp mưa sa không thể nhổ bật gốc, âm thầm tích cọt, biến thứ phù sa lững lờ đọng thành dải tràm tích vững bền. Và lũ chim biển, cư dân đông đảo nhất trong các loài động vật ở đây vốn ưa náo hoạt, từ phương Bắc xa lắc, hàng năm theo mùa lại rủ nhau tìm về miền đất hứa này.

Trung tá Lê Hiệt cùng các thành viên trong đoàn khảo sát đang chuẩn bị xuống thuyền, bỗng anh dừng bước chỉ vào những bụi cây lúp xúp mọc trên bãi triều trước mặt, hỏi băng quơ:

-Cây gì đây nhỉ?

Cậu Đào Sinh là trung cấp lâm nghiệp, hàm thiếu úy, tuổi ít nhất đoàn, nom trắng trẻo, thư sinh đeo kính cận, theo sau trung tá Lê Hiệt, nhanh nhẩu trả lời:

-Thủ trưởng ạ, thảm thực vật ven biển Bắc Bộ có 52 loài, gồm chủ yếu là đước, vẹt, mắm, bần, dừa nước, chà là...

-Thôi!- Trung tá Lê Hiệt cắt lời-Kiến thức chung ấy để sau, viết vào “teo”. Tôi muốn biết cụ thể cây gì, con gì gặp trên đường ta đi cơ.

Bị cụt hứng, cậu thiếu úy đỏ mặt, từ đó ngậm tằm. Mọi người đã vào ngồi lòng thuyền, người lái, kiêm dẫn đường tên Hùng, tuổi trung niên, nói với anh cục phó:

-Ven bờ thế này chưa có gì đáng xem đâu thủ trưởng ạ. Đi vào vùng lõi, chéch mạn Bắc mới lắm của ngon vật lạ. Có rừng, có chim cò, có thú. Gần đây, người săn chim thú kìn kìn đổ về Cồn Dương, chúng dạt hết ra xa bờ. Ta lướt phía ngoài, rồi xem kỹ vùng nhiều chim thú thủ trưởng nhỉ.

-Cứ kế hoạch tôi đã bàn với bác mà nè. -Anh trung tá, cục phó nói- Từ trong ra chứ không phải từ ngoài vào. Đầu tiên đến vùng đất mới do dân tự phát khai khẩn, ta học dân để rút kinh nghiệm. Tiếp đến là vùng bãi lầy rừng đước, sù, vẹt ra đến tận ngoài khơi không còn cây chắn sóng mới thôi. Ít bữa nữa quân ta sẽ đổ về đây khoanh lại, biến các thứ đó thành lúa, cò, ngao, tôm, cá. Nơi nào cần khảo sát kỹ thì dừng lâu, bác nhớ chưa?

-Vâng-Ông Hùng chủ thuyền nói- Trước tiên tôi đưa đoàn ta đến xóm Mới, lập gôn hai chục năm về trước, các thủ trưởng mà gặp được ông Rục đã trảng thì mới biết thế nào là dân lấn biển khổ, mà ông này cũng là cựu chiến binh, trong quân ngũ hơn chục năm đấy.

Nước triều đang xuống. Một dải bờ kéo dài tít tắp bỗng chốc trơ ra những bãi phù sa màu nâu nhạt, loang loáng ánh nước phản chiếu dưới nắng sớm. Trên mặt bùn non ướt nhoèn, lổm ngổm toàn những loài sinh vật bé xíu như cua rạm, dã tràng, gọng vó...chạy đi chạy lại tất tả xây tổ, hoặc kiếm ăn. Những con cầu gai thì lẫn hẳn vào đám rong tảo biển là món ăn khoái khẩu của chúng mà vẫn lộ ra tua tủa những đám gai nhọn sắc; con choắt mỏ cong đang thoăn thoắt cắm mỏ vào bùn nhào lùa tìm giun, ốc; bên cạnh là chú cá kheo chân dài uấn cổ cong như cánh cung vừa tóm được chú cá tép lẫn trốn dưới bùn; còn những loài giáp xác như sò huyết, sò lông, ngao, ngán đều nhát loạt mở miệng, sùi bọt mép âm thầm di chuyển trong các vũng nước nông chèo. Có chú cá nom hình dáng rất lạ: đầu to bành, hai mắt thô lỗ cứ thập thò nhìn ngó bên các bụi đước. Nguyễn Thắng chỉ vào một con cá mắt lồi to đang ở trước mặt, hỏi Doãn Quỳnh:

-Thoạt trông như cá bóng, mà không phải bóng. Loài gì cậu biết không?

Doãn Quỳnh lắc đầu. Sách giáo khoa nghề cá cũng không thấy mô tả. Chịu, không nhớ tên khoa học! Chủ thuyền hai tay khua mái chèo, nghe được câu hỏi, liền bảo:

-Cá thòi lòi đấy.

-Tên dân dã hay nhỉ. Nguyễn Thắng nói.

-Hai con mắt chẳng thòi lòi ra ấy à. Nom vậy, đánh vậy, nướng già lửa, rồi chấm muối ớt, nhắm rượu ngon tuyệt cú mèo. Hôm nào có dịp, tôi sẽ nhắc bầy kiếm dăm, bầy cân thòi lòi đãi các thủ trưởng món đặc sản Còn Dương nhà.

-Đặc sản Còn Dương còn gì nữa không? Anh cục phó hỏi thêm.

-Chim cò đủ loại đấy, nhưng ta không có lưới dăng hay súng hơi, súng thể thao thì chịu rồi, chỉ được ngắm cho đã con mắt thôi. Còn dân chăng lưới, săn bắn mà vớ được chú cò thì bằng trứng sỏ xỏ độc đặc, bán có giá, thịt vừa thơm vừa bùi.

Cậu trung cấp lâm nghiệp có thể đã mắc “bệnh nghề nghiệp”, không nhin được, liền lên tiếng hỏi người lái thuyền:

-Bác nói cò thìa, có phải loại mỏ dài, phía đầu mỏ bạnh ra như cái thìa không?

-Phải rồi.- Ông chủ thuyền gật- Có mấy loại màu lông khác nhau, nhưng ngon nhất loài đầu, mỏ đều đen nhầy.

-Bác đã được xoi chưa?

-Là nghe dân nhậu khác nhau vậy, mình ít “xìn” làm gì có mà chén thứ đắt tiền ấy chứ.

Phó tiến sĩ khoa học môi trường Trần Vân Du quay sang anh thiếu úy, trung cấp lâm nghiệp, nói:

-Mình biết chắc chắn loài này có tên trong sách Đỏ quốc tế đấy.

-Phải.-Cậu trung cấp lâm nghiệp nói- sách Đỏ Việt Nam, sách Đỏ thế giới đều có cò thìa. Nguy cơ tuyệt chủng ở mức độ khẩn cấp.

-Hồi mình học ở Liên Xô, bà giáo là nhà điều học có tiếng đã giảng, đây là loài đặc hữu của châu Á, hiện chỉ còn khoảng dưới một nghìn con, cư trú nhiều nhất ở vùng đảo Đài Loan.

-Sách Đỏ là cái quái gì các cậu nhỉ? Trung tá, cục phó Lê Hiệt bỗng hỏi xen vào câu chuyện của hai người. Thiếu úy, trung cấp lâm nghiệp Đào Sinh trả lời tấp lự:

-Là sách quy định cấm săn bắn, khai thác, buôn bán các loài động, thực vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cao.

-Ồ ta có sách Đỏ chứ?- Anh cục phó lại hỏi tiếp- Sao mình chưa được đọc bao giờ nhỉ.

Trần Vân Du cười bảo:

-Thủ trưởng ạ, trình độ dân trí mình còn thấp, cứ gặp chim, thú là bắn phứa, bất cần là loài nào được bảo vệ khẩn cấp hay không khẩn cấp...

-Cậu nói dân trí mình thấp là sai-Anh cục phó bỗng xúng cồ-Dân trí thấp mà đánh thắng hai đế quốc to à? Phải nói, có một bộ phận chưa hiểu biết pháp luật, dẫn tới những việc làm sai trái, như thế mới kín kẽ chứ.

Bị “xạc” bất ngờ, hai anh trợ lý kỹ thuật đang cao hứng bỗng tịt ngóm.

Con thuyền gỗ dập dềnh lướt trên sóng thuận chiều gió từ biển thổi vào. Ban đầu thuyền đi dọc theo một triền rừng đước, đã thấy ở phía xa hướng Tây bắc một dải đê mờ mờ như như một vệt trắng màu nâu đậm nhỏ nhoi, mong manh, con thuyền dần đổi hướng quay đầu về phía làng chài lưới. Đi chừng nửa giờ, có một cửa cống đứng sừng sững trước mắt mọi người. Ông Hùng neo thuyền lại, bảo:

-Hết tiền! Mời các thủ trưởng lên đê cuốc bộ.

Đê cao chừng 3 mét chắn tầm nhìn của mọi người khi ngồi dưới thuyền, nhưng leo lên mặt đê mới thấy hiện ra một vùng đất thoáng đặng, sự sống đang sinh sôi minh chứng cho sự thành công của con người sau nhiều năm bền bỉ chống chọi với sóng gió. Dải đê hình vòng thúng bao lấy vùng đất rộng

hàng trăm hec ta, có một con kênh chính thẳng tắp chạy từ cửa cống, cắt vùng lán biển ra làm hai nửa khá bằng nhau, bên nào cũng có đồng cỏ xen kẽ đầm, ao và ruộng lúa nước. Từ xa nhìn còn thấy trên mặt nước những mảng trắng xóa di chuyển chậm chậm, đấy là các đàn vịt cỏ hàng chục nghìn con của dân chăn thả. Phía xa thấp thoáng trong lùm cây, rặng dừa, búi tre là những ngôi nhà lợp ngói hay mái tôn, tường gạch nền đất đắp cao, nhà nào cũng có vườn cây, ao cá. Anh cục phó hỏi cậu kỹ sư thủy lợi, người của Sở Nông nghiệp tỉnh Q đang đứng bên cạnh:

- Cửa cống tưới tiêu này nâng hạ thế nào nhỉ?

Chỉ lên thân cống bê tông có đắp nổi các con số “8-1977”, hẳn là thời điểm hoàn thành công trình, anh kỹ sư thủy lợi bảo:

- Ngày trước ở miền Bắc đắp đê chủ yếu bằng thủ công thủ trường ạ. Phải có hệ thống kênh mương, cống thế này để tưới tiêu, thau chua rửa mặn cho nội đồng, còn việc điều khiển cửa van thì bằng tay, cơ cấu vít-me...

- Vít-me là cái quái gì-Anh cục phó bỗng nhếch miệng tỏ ý chê bai-Các cậu sinh chữ tây quá, cứ chữ ta mà nê cho dễ hiểu nhá.

- Danh từ cơ khí bình thường ấy mà-Anh kỹ sư thủy lợi chống chế, rồi thoát nhảy lên mấy bậc ở cửa cống, dùng hai tay xoay một cái vòng như vô-lăng ô tô làm nó quay tròn, nhắc cánh cửa cống lên cao. Rồi bảo tiếp-Thủ trường xem đây này, van lên xuống được nhờ quay tay quay đai ốc-vít me là thế. Mai sau công trình của ta quy mô lớn gấp 10 lần đây, thì sẽ có hệ thống cống tưới tiêu nhiều cửa, nâng hạ bằng mô-tơ thủy lực đấy ạ.

- Đấy, cậu lại toàn dùng từ chuyên môn, khó hiểu bỏ mẹ. Anh cục phó cười xòa, rồi bảo mọi người theo chỉ dẫn của ông lái thuyền cùng đi về phía ngôi nhà lợp mái tôn sáng nhô hẳn ra ở đầu xóm.

Chủ nhà lưng hơi còng, cao gầy, nước da đen bóng như đồng hun thấy có đoàn khách đến thì chạy ra tận cổng đón. Ông Hùng giới thiệu với đoàn:

- Bác Nguyễn Văn Rục, thành hoàng làng xóm Mới đấy.

Ông Rục cười, nếp nhăn hiện đầy mặt, khuyết cái răng cửa.

-Thưa, cụ năm nay bao nhiêu tuổi ạ? Anh trung tá, cục phó vừa bước vào giờ tay bắt, lễ phép hỏi.

-Tôi sinh năm Quý Dậu, thì năm nay tròn 50 tuổi, kể cả tuổi mụ là 51 chú ạ.

Mọi người đều khẽ “ò” lên một tiếng, ai cũng nghĩ chủ nhà phải ngoài bảy mươi. Trung tá Lê Hiệt mới ý tứ quay sang Nguyễn Thắng đang đứng cạnh, nói:

- Đúng bằng tuổi thủ trường Trần Thức nhà mình, mà...

Không ngờ chủ nhà nghe được câu ấy, vui vẻ nói ngay:

- Ai chứ anh Trần Thức, phó chủ tịch tỉnh tôi quá biết. Hồi đánh Khe Sanh năm 1967, anh ấy là thiếu tá, chính trị viên tiểu đoàn tôi.

Mọi người vào cả trong ngôi nhà ba gian hai chái, đồ đạc bên trong hầu như chẳng có thứ gì đáng tiền.

-Sao lại đứng cả thế này!- Chủ nhà bỗng chỉ vào mấy cái ghế để lỏng chỏng, cao, thấp, nhỏ, to không đều nhau mà bảo- Mời các thủ trưởng ngồi, bộ đội ta cả, nói chuyện cho vui. Ông đến bên chạn bát ở góc nhà, lấy ra chõng bát, cái mẻ miệng, cái lảnh bày ra khắp lượt trên mặt bàn gỗ đặt giữa nhà, rồi vói tay lấy cái ấm nhôm méo, đen thui bụi tro trên bếp kiềng, rót nước vào từng bát. Nước màu xanh biếc, tỏa mùi thơm hăng hắc. Ông bảo tiếp -Mời các chú thưởng thức cây nhà lá vườn. Cành vôi tươi tôi bẻ ở cái cây đầu ngõ các chú vừa qua đây. Cây vôi này mới 19 tuổi mà các chú có thấy nó y như cây cổ thụ trăm tuổi không? Đất đây toàn phù sa trồng cây gì cũng lớn nhanh thoả mái.

Anh trung tá nhăm nháp bát nước vôi nóng, nói với ông Rục:

-Hóa ra gặp người nhà. Bác lại là quân thủ trưởng Trần Thức.

Ông Rục nhìn khách lại nhếch miệng hết cỡ, không ngại mình khuyết cái răng cửa nom mất mỹ quan. Ông nói:

-Anh ấy nghiện thuốc Lào ghê lắm, cánh lính chúng tôi cứ gọi “Thủ trưởng ba-dô-ca”, đi đâu cũng kè kè cái điều bên cạnh. Chết cười chuyện này. Thăng Nam ba toác trong tiểu đội vệ binh với tôi, đồng hương đồng khói với thằng liên lạc của tiểu đoàn, một lần lân la đến được hầm chỉ huy mới chơi ngầm Thủ trưởng ba-dô-ca một vố. Nó bí mật trộn lá thị thái nhỏ phơi khô vào gói thuốc Lào thủ trưởng để hớ hênh để trên bàn làm việc. Không biết thủ trưởng làm mấy “quấn”, mà chỉ một lúc sau cứ rầm bùm bùm muốn bật tung cả nóc hầm. Lính gác, công vụ, anh nuôi ở quanh đây được phen cười nôn ruột. Thủ trưởng biết bị chơi khăm mới sai lính trinh sát truy tìm thủ phạm mãi mà không ra. Ban đầu bọn tôi có biết ai đâu. Mà cái trò giữ bí mật lâu, trong lòng ám ách muốn được xả ra cho nhẹ, một đêm thằng Nam ba toác đòi gác, bắt tôi phải hứa “sống để bụng, chết mang theo” mới kê thật chuyện nó chơi khăm thủ trưởng. Nó bảo chẳng thù gì thủ trưởng đâu, chỉ thấy ông sòng sọc điều đóm suốt ngày thì giỡn chơi vậy thôi. Giờ chú nhắc đến tên ông ấy, thì tôi cũng vui chuyện kể lại vậy, chứ từ ngày ấy đến giờ đã hứa với nó là mình phải giữ lời. Đây là lần đầu tiên tôi “dân chủ công khai” chuyện tuyệt mật này với các chú đây nhá. Hôm rồi phó chủ tịch Trần Thức cùng bộ sậu đi thị sát tình hình, gặp tôi lúc đầu không biết tôi từng là lính đơn vị của ông, khi biết rồi ông ôm tôi bảo là cậu phải phát huy bản chất dũng cảm xung phong của người lính Khe Sanh mà giúp tỉnh mở mang bờ cõi đây nhá. Tôi bảo, thủ trưởng ạ, tôi chẳng có kinh nghiệm gì đâu, đói thì đầu gối phải bò thôi. Nhưng tôi thấy lần biển đến đây là được rồi, chứ lần ra xa quá, khó trụ được với sóng gió, vả lại tôi tiếc đám cò vạc ngoài ấy lắm, quai dê là nó đi hết đấy. Nghe vậy phó chủ tịch tỉnh tỏ ý không vừa lòng, chỉnh luôn, cứ như mình đang là quân

ông ấy không bằng: Cậu chỉ được cái hay bàn chùn. Nếu còn trong quân ngũ là ra tòa án binh vì phát ngôn vô tổ chức đấy. Tôi biết thủ trưởng dọa chơi vậy, cũng dọa lại: Có ông thầy địa lý qua đây nói với tôi, chỗ Côn Dương là mũi rồng, ai động vào là nhà cửa không yên đâu đấy. Thủ trưởng thoát nghe vậy thôi, đã có vẻ hãi còn hỏi lại: Thật à? Tôi cười khẩy trong bụng, có thầy địa lý qué nào đâu, mình bịa ra vậy dọa chơi cho vui thôi.

Hóa ra ông chủ nhà khắc khổ còn đậm chất lính trong người. Ông lại cười chỉ tiếp vào ve áo “hai sao, hai vạch” của trung tá Lê Hiệt mà bảo, cái thổ này đã được vật đất đắp nền 19 năm nay rồi, thì đây là lần đầu tiên có ông “quai” hàm to như chú bước chân vào đấy. Hôm đó trên đê tôi có mời Thủ trưởng ba-dô-ca quá bộ vào nhà em chơi mà ông ấy bảo bận họp có thềm vào đâu.

-Sắp quai đê lấn biển vùng này rồi,- Trung tá Lê Hiệt nói với chủ nhà-kiểu gì thủ trưởng chẳng ra đây chỉ đạo.

-Quân đội ta làm cả à? Chủ nhà hỏi.

-Không, dân là chính. Buổi đầu chúng tôi chỉ giúp điều tra quy hoạch thôi-Trung tá, cục phó nói- Khi đã có vùng đất lấn biển rồi, kiểu gì tỉnh chẳng ưu tiên cho quân đội một góc, khi ấy bộ đội mới vào. Khu vực trăm héc ta của bác sẽ lọt thỏm, dự kiến dự án trên 1000 héc ta kia. Bác cứ chuẩn bị tư tưởng mà đón thủ trưởng cũ đến thăm nhà.

-Lớn thế à? Có làm ra phía ngoài cánh rừng được sù vẹt ngoài khơi không?

-Tất nhiên rồi.

Chủ nhà nhìn anh cục phó nói tiếp:

-Các chú nước sông công lính đến lập bể Đông cũng được, tôi công nhận. Nhưng tôi đã nói với phó chủ tịch tỉnh Trần Thức rồi, quai cả mấy cánh rừng ngoài bãi triều kia thì không nên. Đất lành chim đậu, tôi hay ra đây nên rành các loài chim thú ở đây. Sân chim hiếm có đấy. Các chú biết không, ở đây mỗi năm biển giạt lùi cả trăm mét, nên rừng mới tiến nhanh như thế chứ. Được, mắm ra quả có đầu nhọn hoắt như mũi lao, rụng là cắm phập vào bùn nên bén rễ sinh sôi nảy nở nhanh cực kỳ, cực kỳ vững chắc. Bao đời nay chúng đua nhau mọc làm thành bức tường thành chắn sóng công hiệu nhất, chẳng thứ đê đất nào sánh kịp đâu. Hồi trẻ, tôi có ý định lấn biển đã lội bùn đi khắp các đèo đất bồi mấy tỉnh, thì thấy không đâu thuận như ở đất này, vì có rừng trước mặt chắn sóng, chắn bão. Vùng cửa sông còn có nhiều cồn khác, nhưng chim trời cá nước thì Côn Dương này là nơi tụ họp đông nhất. Ta mà quai đê thì rừng bị phá, chim cò thấy động bỏ đi hết. Tiếc lắm.

-Thì ta được lúa, cói, trứng vịt, tôm cá bù lại. Rồi phía ngoài đê, nước biển lại lùi làm thành bãi triều mới nữa, lo gì thiếu đất, thiếu rừng. Anh Trung tá, cục phó nói.

-Không dễ thế đâu các chú ạ.-Ông Rục đã trảng nói- Nói vậy chứ hàng vài trăm năm mới có được bãi triều thành rừng trên biển, có phải ngày một ngày hai ăn xôi ở thì như ta nghĩ đâu. Tôi còn sống sờ sờ ra đây mà dân trong vùng độc mồm lại gọi tôi là Thành hoàng làng. Cũng vì tôi sống chết với mảnh đất này, một mình đứng ra chịu trận cả hai đợt lấn biển đây. Đợt đầu năm 1964, vừa cùng bà con đắp hòm hòm được con đê dài hơn 3 cây số, ông huyện xuống mắt trước mắt sau gắn luôn cái tên “Đê Áp Bắc”, bảo cho nó “chính trị”, kỷ niệm trong Nam ta thắng lớn ở Áp Bắc. Ừ thì gắn biển đặt tên chả hại gì cho dân chúng tôi, chỉ tốt cho con đê thôi! Đê Áp Bắc các chú đi vững chắc thế, là do đã mấy bận tôn cao thêm rồi đấy. Còn chỗ các chú đứng đây toàn lau sậy ngút trời, dân lấn biển chúng tôi phải sớm tối nai lưng phát dọn, trước tiên trồng cói, rồi lúa lẫn cói, cói lẫn sù vẹt, cứ thế mới mở mang bờ cõi cho xóm Mới được như hôm nay. Giữa năm 1965, tôi có giấy huyện đội gọi nhập ngũ, giải phóng miền Nam xong về áo vẫn “thượng sĩ Đông Dương”. Các chú có biết thượng sĩ Đông Dương là thế nào không? Là vẫn cái lon ềng ềng ấy, chiến trường Việt-Miên-Lào đều phải ném trái cả. Năm 1976 phục viên, lại về đây lấn biển tiếp. Lần này tiến ra bãi Vuột, tiếp giáp nơi cửa cống ấy, thì tôi gặp vận hạn thực sự. Ông huyện lại xuống không dễ như hồi đầu chỉ là gắn biển đặt tên, ông cho dân chúng tôi một vỏ đau, lên bờ xuống ruộng cho tới tận hôm nay...

Nói đến đây, ông Rục đã trảng ngoái ra phía chân cột nhà, giơ tay vớ cái điều cây dựa ở đấy, nhồi thuốc, bật diêm châm lửa rít một hơi, mắt lim dim phả khói cuộn cuộn ra phía cửa. Anh trung tá, cục phó liền cười, trêu trêu:

-Thuốc có lá thị không đấy?

Mọi người cười ồ. Chủ nhà nhìn khắp lượt, giơ ống điều lên bảo:

-Có chú nào xơi được món này, cứ tự nhiên nhé.

Nguyễn Thắng từ lúc vào chỉ nhìn và chăm chú nghe người cựu chiến binh khắc khổ nói chuyện, giờ mới hỏi:

-Lúc này nghe bác Hùng đây bảo dân trong vùng đặt cho bác là Rục đã trảng nghĩa là thế nào?

-Phải rồi. Như tôi vừa nói đây. Gặp vận bĩ, công cóc, đã trảng xe cát biển Đông ấy mà.-Chủ nhà miệng cười như mếu.- Sức người giằng co với sức biển. Lần này tiến thẳng về phía đầu sóng nên không dễ nhằn như lần trước ở sâu trong bãi triều. Nền đê nhão nhoét, đắp lên lại bị sóng đánh vỡ, sức người nhỏ nhoi đổ nhúm đất xuống lợt thỏm, phải dùng sức máy mới xong. Tôi đứng ra thay mặt cho 200 hộ dân ở đây đi vay mượn tiền, vàng để thuê máy ủi, máy xúc về mới hoàn thành được con đê quay tiếp năm mươi héc-ta đất mới. Chưa kịp nuôi trồng được gì thì ông huyện về đọc quyết định thu hồi toàn bộ để xây đập, hứa sẽ bù đất chỗ khác nuôi trồng thủy sản bán công nghiệp. Hứa là hứa hão vậy thôi. Mấy năm nay tôi đôn đáo chạy lên chạy xuống đòi lại đất, đôn

từ như bướm bướm gửi khắp nơi mà đất mình mồ hôi nước mắt làm ra vẫn mát, đất đèn bù chẳng thấy đâu. Nợ nần chồng chất, mình đứng ra vay tiền, vàng, phải gior đầu chịu báng, nhà có thứ gì đáng giá bán sạch để trả nợ. Mèo lại hoàn mèo. Thế nên mọi người mới thương cảm gọi tôi là Rục dã tràng...

\*

\* \*

Đoàn khảo sát ra khỏi nhà của “Thành hoàng làng sống”, thì mặt trời đã đứng bóng. Đi tiếp một chập, thấy phía ngoài đê trên nền đất được tôn cao chênh vênh một khu lều quán dựng tênh toàng, có tấm biển gỗ đập vào mắt mọi người dòng chữ kẻ sơn màu đỏ chói: “Thịt chó-Trúng vịt nộn”. Chính cái quán chơ vơ, hiểm hoi giữa vùng đất mới sơ khai nền kinh tế thị trường này, thêm chữ viết ngọng “lộn”, thành “nộn” như vậy lại gây được sự chú ý của khách bộ hành. Anh trung tá, cục phó bảo mọi người:

-Lâu chưa được chén bữa thịt cây nào. Dừng. Hôm nay tớ chiêu đãi cả hội.

Chủ quán trạc tuổi trung niên, lùn tì, béo quay, vừa gặp đoàn khách vào miệng đã cười ngoác tới mang tai, tay dồn mấy cái ghế nhựa đỏ thành hàng vào hai bên cái bàn nhựa cũng màu đỏ chói, miệng nói:

-Mời các thủ trưởng ngồi ạ.

-Có món gì? Trung tá, cục phó vừa ghé mông xuống ghế hỏi ngay.

-Cây tơ tám món, đủ cả. Thưa sếp.

-Nằm hấp cách thủy, thịt chó chặt, chả nướng, dứa mặn, dồi nướng, bún sáo. Mỗi người thêm hai quả trứng vịt lộn. Đủ chưa? Anh trung tá, cục phó vốn có hồn danh “Lê Hiệt cây tơ tám món”, gặp đúng “chuyên môn” nên thuộc lòng như cháo chảy gọi ra các món.

-Có ngay. Thưa sếp.

-À, rượu gì?

-Cuốc “nủi” Kim Sơn, Ninh Bình chính hăng. Thưa sếp.

-Có pha thuốc sâu không?

-Hi, hi. Sếp cứ đùa.

Chẳng mấy chốc, trên bàn bày kín các món thịt cây, thơm ngậy điếc mũi, mọi người đều đói bụng nên nhập cuộc rất hào hứng. Rào rào như tầm ăn rồi. Được một lúc trung tá, cục phó gọi chủ quán đến bên vỗ vai khen ngợi:

-Đã nếm cả. Khá. Người quê đâu?

-Thưa sếp-Chủ quán xoa hai lòng bàn tay vào nhau, cười ngoác miệng-Em dân Hải Hậu. Theo “nời” kêu gọi của bác Rục em, bỏ quê “nên” đây khai hoang “nân” biển. Quán “lày” mới khai trương được “lửa” năm “lày”...

Một thực khách cao lớn, mặc bộ quần áo bà ba đen, có bộ râu quai nón đen nhánh, rõ mặt một trang hảo hán râu hùm hàm én như tả Từ Hải trong Truyện Kiều. Ông ta một mình ngồi bàn sát bên, mặt đỏ gay, cái đầu chó luộc



đã tước hết thịt, tro xương trắng hều lỏng chỏng trên bàn, cút rượu thì đã hết nhẵn đến đáy. Từ lúc đoàn khảo sát vào, vị “Từ Hải” này chỉ nhìn không nói gì, đến khi nghe chủ quán nói xong, liền vươn vai đứng dậy loạng choạng đi đến bên sếp, tỏ ý muốn làm quen. Và bỗng dưng hai cổ tay “hào hán” uấn éo như múa, cất giọng khê nòng: Em chê thuyền thúng không đi. Em đi thuyền ván lấm khi gặp ghềnh...

Anh cục phó, cục phó có chén rượu Kim Sơn, cũng bốc, bởi thói quen hay lấm át cặp dưới nhìn “Từ Hải” say mà buột miệng phê phán:

-Bác vừa biểu diễn điệu gì mà ngang như cua bò vậy?

-Thủ trưởng đừng nói cà chớn với cây văn nghệ xóm Mới nhá-“Hào hán” mặt đỏ tỏ ý sẵn sàng khiêu chiến-Thủ trưởng bảo tôi ngang như cua, vậy xin hỏi ngài, con cua khác con rạm ở điểm nào, sao không nói ngang như rạm?

Rõ là sếp đã động phải “tổ kiến lửa”. Chủ quán thấy thế liền đứng ngay vào giữa hai người mà tỏ ý dàn hòa:

- Thừa sếp.-Anh lùn ý tứ nhìn khách sộp nói- Em thì khả “lãng” văn nghệ không được như bác Vực râu quai “lón” đây, nhưng ông trời phú cho em hai cái tài “nà” thịt chó và chế châm ngôn. Qua câu chuyện của hai bác, em chợt “lẫy” ra câu sáng tác “lày”...

- Chế châm ngôn-Anh cục phó cũng chớp thời cơ, tránh “dây với hủi”, nhìn sang chủ quán nói- Cái nghề hay nhỉ. Anh thử đọc câu vừa chế được cho mọi người ở đây cùng thưởng thức xem nào.

- E hèm-Chủ ngọng nhìn khách lấy giọng- Có người chân đến nhà ta mà “nòng” không đến, có người “nòng” đến mà chân không đến được nhà ta. Câu thứ nhất. Câu thứ hai: Người tốt cả “nàng” được hưởng, người xấu cả họ phải gánh. Thừa sếp.

- Hay!-Anh cục phó tán thưởng-Triết lý sâu xa đấy.

- Hay cái con chó thui!- “Từ Hải” say lại có vẻ muốn cà tiếp- Sếp mà nghe câu này tôi hát thì có mà bằng mấy châm ngôn, châm ngheo.

Hóa ra “hào hán” bề ngoài dữ dằn vậy, mà cũng chỉ có món võ mồm thế thôi, lại hồn nhiên gân cổ, bất chấp giọng khê nòng chẳng hiểu là làn điệu gì, lặp lại y nguyên câu ban nãy: Em chê thuyền thúng, í a...

Anh cục phó rót riêng một chén rượu đưa “Từ Hải”, bảo:

-Mời cây văn nghệ xóm Mới một chén.

“Từ Hải” say liền cầm luôn, uống ực một hơi, đập mạnh tay cái chén không xuống bàn đổ lỏng chỏng. Thấy cái trò lòi qua tiếng lại chẳng đâu vào đâu như vậy, Doãn Quỳnh liền đứng dậy trịnh trọng nói với anh cục phó:

- Thừa thủ trưởng. Ta còn tiếp tục đi làm việc buổi chiều nữa chứ ạ.

Anh cục phó liền quay mặt lại bàn, vẫy tay bảo mọi người tiếp tục, chén cho kỳ hết, không được bỏ phí hoài thứ gì. Khi anh móc ví thanh toán xong

xuôi, quay ra thấy vị “Tù Hải” đã gục mặt xuống bàn từ lúc nào, ngáy vang như sấm dền.

Bước lên mặt đê, anh cục phó mới cười nói với mọi người:

-Cái xứ đồng không mông quạnh này khởi chuyện vui đáo để.

## 2

Mấy ngày sau, khảo sát tiếp ra phía vùng bãi triều ngoài đê xóm Mới. Càng xa bờ, quả như lời ông Rục đã trảng nói, những dải rừng càng dày đặc tạo nên bức thành chắn sóng gió vững chắc, như lạc vào một vương quốc kỳ thú của chim biển. Rừng trên núi có lẽ ai cũng quen thuộc cả, còn rừng trên biển thì ngay cả cậu Đào Sinh trung cấp lâm sinh cũng bảo gần đây mới biết sơ sơ và loại rừng này chưa có trong chương trình giảng dạy ở nhà trường. Hóa ra những loài cây nước mặn bao đời sát cánh bên nhau, có “phân công” rất hợp lý mọc sao cho đúng lớp lang để chắn sóng, chắn gió hiệu quả nhất. Bần, mắm là hai loài “lãnh ấn tiên phong” mở đất, cây có dáng thấp, rễ chùm ăn sâu vững vàng trước đầu sóng ngọn gió; rồi đến đước, sù, vẹt, chà là... thân cao hơn, to hơn, cành nhánh chằng chịt đan xen tạo thành bức tường màu xanh nhiều tầng nhiều lớp. Tán cây thì rậm rạp lá cành đan quện, kết thành một “sân bay” vững chãi cho hàng triệu con chim biển liên tục đáp xuống, cất lên. Ngọn cây nào cũng trắng xóa phân chim, chũu chịt, tùm tùm chim đứng ngòì lèn chặt bên nhau. “Thần dân” chim biển cực kỳ đông đúc, xôm trò, ngày ngày chúng đồng loạt bay lên, đáp xuống che kín một khoảng trời, mặt nước và tiếng chí chóc chành chọc nhau lẫn át cả tiếng sóng, tiếng gió. Nhưng vương quốc này không chỉ có vậy, còn có những “thần dân” khác, dẫu là thiếu số song không khó phát hiện.

-Đây có cả khi kìa! Bông Doãn Quỳnh chỉ bấy khi xám ngay bên rặng cây sát mạn thuyền. Một đàn khoảng hơn chục con đang di chuyển, chúng dạn người, chuyển từ cảnh này sang cảnh khác một cách nhẹ nhàng, thoải mái. Có con khi mẹ to hơn hẳn, đang ôm trong lòng chú khi bé xíu như cái chai, mắt khi mẹ trừng trừng nhìn toán người đang tiến vào lãnh địa của nó, đôi khi còn nhe hàm răng trắng tợn dậm dọa “khech, khech”. Hẳn là “thần dân” khi biển kiếm thức ăn từ cá, lá non, quả cây.

-Rắn kìa! Đến lượt Nguyễn Thắng nhìn thấy một chú rắn to bằng chuôi dao, dài cỡ một mét, bụng trắng, lưng nâu sẫm đang trườn từ cảnh cây xuống mặt nước, ngóc đầu bơi vào bụi đước rậm rạp phía xa.

Nguyễn Thắng và cậu trung cấp lâm nghiệp suốt chặng đã giở sổ tay ghi chép những điều tai nghe, mắt thấy, còn mọi người đều căng mắt quan sát các hướng, mong có được những phát hiện mới.

-Chà, đích thị rái cá! Đến lượt anh trung tá, cục phó thốt lên. Một con thú lông mượt màu nâu to cỡ bắp đùi, béo núc nhẹ nhàng rẽ sóng bơi bên cạnh

thuyền, cái miệng bé xíu có hàng ria tua tua đang ngậm một chú cá nhỏ vẩy ánh bạc.

-Hồi đơn vị tớ đóng ở Tiền Hải, Thái Bình cạnh bãi đước sú vẹt ven biển cũng hay thấy rái cá ngoi khỏi hang dưới nước bắt cá. Rái cá Tiền Hải nhỏ hơn rái cá Côn Dương các cậu ạ - Anh trung tá tỏ ra khoái chí với phát hiện của mình, quay đầu hỏi chủ thuyền- Là biết vậy, chứ đã bao giờ được thưởng thức thịt rái cá đâu. Thịt nó có ngon không bác?

-Thủ trưởng đã ăn con dúi trong rừng nữa chưa?

-Dúi, hồi mình lên Tây Bắc đã được nếm- Anh trung tá tiếp lời ông chủ thuyền- Mềm, ngon. Vậy thì đợt này phải tìm cho ra vài chú rái cá Côn Dương đánh chén mới là “tốt” vời.

-Áy chớ- Cậu Đào Sinh trung cấp lâm nghiệp, vẫn là “mắc bệnh nghề nghiệp”, buột miệng can ngăn liền - Đây là loài rái cá lông mũi, có tên trong sách Đỏ Việt Nam đang cần được bảo vệ khẩn cấp đấy thủ trưởng ạ.

Nghe vậy, trung tá Lê Hiệt “hừ!” một tiếng, tỏ ý thất vọng:

-Chán mớ đời! Thế con gì ở rừng cũng trong sách Đỏ, sách “đen” cả à!

Thuyền nhô được ra nơi thoáng đãng hơn. Trước mặt lại có cánh rừng mới nơi đâu sóng ngọn gió. Anh trung tá, cục phó đeo lưng lẳng ở cổ cái ống nhòm quân dụng liền đứng lên, cầm ống nhòm hướng về rặng cây trước mặt, có lẽ đây là nơi cánh rừng xa bờ nhất. Mật độ chim cò còn dày đặc hơn mọi nơi vừa đi qua. Nhìn ngó một hồi, anh trung tá bỏ ống nhòm, hỏi các trợ lý:

-Chim cò nhiều vô kể. Mình thấy con nào cũng giống con nào. Ở đây có cậu nào kể được tên các loài cò biển trước mặt không nhỉ?

-Em có biết một số loài cò vạc thủ trưởng ạ.- Anh thiếu úy “mắc bệnh nghề nghiệp” sốt sắng đứng dậy- Thủ trưởng cho em mượn cái ống nhòm.

Thuyền dừng, dập dềnh trên sóng. Đào Sinh quét đi quét lại ống nhòm mấy lượt, rồi bảo Nguyễn Thắng ngồi bên mạn thuyền:

-Tiện giấy bút, anh ghi giúp em tên một số loài cò vạc ta nhận diện trực tiếp được nhé.

Nguyễn Thắng giấy bút sẵn sàng. Cậu thiếu úy mắt nhìn, miệng đọc lúc nhanh, lúc chậm, lúc to, lúc nhỏ, lúc dứt khoát, lúc ngập ngừng có lẽ do vừa quan sát lại phải cố nhớ lại trong đầu những kiến thức về các loài chim biển trong sách vở:

-Cò đen, cò bợ, cò hương, cò trắng Trung Quốc, cò ma, cò xanh, cò lửa, cò nhạt, cò lao Ấn Độ, choắt mỏ vàng, bồ nông, mòng bẻ mỏ ngắn... Quái, sao không thấy loài nào thuộc họ cò quăm nhỉ?

Nói rồi cậu bỏ ống nhòm, hướng về phía người lái đò, hỏi:

-Ban sáng bác nói có cò thìa đen, sao giờ ở đây không thấy con nào?

Ông lái nói:

-Đã bảo rồi, hiếm gặp lắm mà.

-Trong những loài em vừa kể ra, cũng có nhiều loài quý hiếm trong sách Đỏ đấy. Nhưng cò thìa mới là loài nguy cơ tuyệt chủng cao nhất. Đây quả là một sân chim lớn trên biển Đông.

Bỗng anh trung tá, cục phó hỏi thiếu úy Đào Sinh:

-Cậu học lâm nghiệp, tưởng chỉ biết chim thú trên rừng thôi, sao lại rành các loài chim biển như vậy?

Cậu ta cười phô hàm răng trắng bóng, trả lời:

-Chả giấu gì thủ trưởng, từ dạo về cục, em đã mấy lần theo ngư dân ra quan sát sân chim này rồi. Còn các kiến thức về chim cò hay cây nước mặn, cây chắn sóng cứ chịu khó đọc trong sách, tạp chí có cả.

Mặt trời đứng hơi chếch trên đỉnh đầu. Gió biển thổi ù ù, mát rượi. Anh trung tá, cục phó bảo, mấy ngày đầu đi thực địa xa bờ biết được khối thứ rồi đấy, giờ ta quay vào bờ tìm nơi nghỉ ngơi thôi cơm. Chẳng phải lao động chân tay, chỉ căng mắt xem trời biển chim thú thế mà bụng lép kẹp từ lúc nào không hay các cậu ạ.

Chủ thuyền hỏi:

-Thủ trưởng có cần thêm chất tươi cải thiện không?

-“Tốt” vời!-Anh trung tá, cục phó reo lên- Thứ chất tươi gì đây?

-Thì hôm trước đã nói rồi. Chiêu đãi các thủ trưởng món thòi lòi nướng chấm muối ớt.

-“Tốt” vời! Nhưng phải lẹ lên đây, bụng tớ đang biểu tình sôi sục đây này.

Thuyền quay đầu trở lại. Đi chừng nửa giờ thì ghé vào một bán đảo gần cửa con sông cái, chủ thuyền bảo hạ trại ở đây mát mẻ, ăn xong có thể kènh một giấc trên bãi cỏ bên bụi cây lúp xúp, rất tiện. Mọi người trong thuyền nhanh chân bê gạo củi, nôi niêu nhảy lên, tìm chỗ bằng phẳng bắc bếp. Chủ thuyền đi tiếp về nơi xuất phát ban sáng. Trung tá, cục phó chỉ định Nguyễn Thắng theo hỗ trợ.

-Bảo cáo thủ trưởng. -Cậu trung cấp lâm nghiệp liền xung phong- Thêm em đi điều đóm cho bác Hùng nữa. Cũng nghe nói thòi lòi khó bắt, muốn biết cụ thể xem sao.

\*

\* \*

Hóa ra ông Hùng đã giăng bẫy khắp lượt từ ngày hôm trước trong các góc đước rậm rạp, giờ chỉ việc đến từng nơi nhấc bẫy lên. Bẫy là cái rọ lưới sợi đan mắt nhỏ quây tròn, đường kính cỡ mười phân, dài khoảng nửa mét. Ông bảo, loài cá này không thể câu, cũng không thể thọc tay vào hang bắt, bởi nó có biệt tài đào hang bằng vây ngực. Một khi nó đã vận công đục lỗ thì đôi vây như hai cái xẻng công binh tạt rào rào bùn về phía sau, toàn thân nhao về trước, nhanh mạnh không thể tóm kịp. Chỉ mỗi cách đơn giản là đón lõng, kín

đảo dăng bầy ngoài cửa hang. Thòi lòi có cái đầu bự, miệng rộng ngoác, hàng răng nhọn lỏm chồm chuyên nghề đào hang xây tổ trong bụi đước. Nó rời khỏi tổ theo kiểu “đạn súng cối”, tức là dùng vây đập đất phóng ra ngoài. Đã chui đầu vào lưới không quay lại đước, nằm đó chịu “trói”. Thòi lòi cứ núp trong hang sâu thì an toàn tuyệt đối, vì tính thích hình thức nên mới hay bị lộ. Đào hang xong, nó còn trang hoàng ngoài cửa bằng cách vê đất đắp thành một khoanh như vành nón. Thành ra cái khó không phải tìm cửa hang, mà là xem dấu vết để biết có còn con mồi trong đó hay không. Thòi lòi tinh quái không dễ bị vào rọ, nghe động ngoài cửa thì thà chết không chịu ra, người đặt bẫy nhiều khi chờ mấy ngày thấy lưới không, nản chí tưởng hang trống mà phải cuốn gói. Vì thế nghề này ai giỏi nguy trang, ai tinh ý phát hiện dấu vết thì vớ, sướng nhất vớ đước con “bồ tướng”. Ông Hùng đước dân trong vùng mệnh danh là “Vua thòi lòi”. Ông nhẹ nhàng nhón chân lội trước nhấc bẫy, hai đệ tử bì bõm theo sau xách rọ. Hầu như bẫy nào cũng có sản phẩm, đã tóm đước khoảng hơn chục con, đều sêm sêm ba, bốn lạng cả. Chỉ một con thòi lòi sa bẫy ông Hùng bảo, các chú xem, đây có đúng là hai “xẻng công binh” bên mang nó chưa? Ngoài việc đào hang, thòi lòi còn dùng “xẻng” quặp vào thân đước, uấn mình như sâu đo trèo ngon lành lên ngọn cây đay nhá. Mỗi khi bỏ thòi lòi vào rọ, ông Hùng đều dùng que đâm thủng mắt từng con, bảo loài này mà ở chung là cắn xé nhau đến chết, con chết thịt bỏ không ngon nữa. Mắt mù rồi, không nhìn thấy, chúng chung sống hòa bình.

Thầy trò bì bõm lội một chặng dài. Đến cửa hang cạnh một bụi đước rậm rạp, sau khi nhấc bẫy gỡ đước một con cỡ trung bình chọc mắt cho vào giỏ, ông Hùng bảo là nhìn dấu vết thì có thể trong hang còn có con “bồ tướng” nữa. Ông vừa dứt lời, chưa kịp đặt bẫy trở lại, thì vọt ra khỏi cửa hang một “quả đạn cối” phóng xa cỡ nửa mét, giãy đành ạch trên bùn. Con thòi lòi này bằng bấp tay, ông bảo nó thương vợ bị bắt mà liều chết xông ra. Nói rồi ông khum bàn tay thoát chộp vào chỗ con “bồ tướng” vừa đáp xuống. Nhưng nó lẹ hơn, uấn mình tung lên cao lằn nữa, rơi bộp, cách chỗ vừa bị tóm hụt chừng vài gang tay. Ông nhòai người chộp tiếp. Nó lại uấn mình nhảy ra chỗ khác. Và đã ở khoảng cách khá an toàn, con “bồ tướng” bỗng nghển đầu, trố đôi mắt thòi lòi nhìn “vua” như thách đố. Ông Hùng bắt lực nhỏ toẹt bãi nước bọt trên bùn, bị nó giỡn mặt mà không cách gì đến gần đước. Giơ tay dứ dứ, ông nói:

-Hãy đợi đấy!

Hai đệ tử cứ đứng trố mắt xem màn rượt đuổi ngoạn mục giữa người và cá. “Vua thòi lòi” quay lại bảo:

-Thôi về. Đủ bữa rồi.

Tổng cộng đước mười ba con, trữu tay. Quay lại nơi nơi tập kết ở bán đảo, người chủ thuyền lẳng lẳng cầm giỏ cá đi đánh vẩy, chặt vây, mổ bụng, sau đó lấy que vót nhọn, xiên từ đầu xuống đuôi từng con. Tận dụng bếp nấu

com, canh than còn hồng, đặt các xiên cá lên, quay trở liên tục. Mỡ nhỏ xèo xèo, khói trắng bốc cao tỏa mùi ngậy ngậy, bỗng chốc cả bán đảo thơm ngào ngào. Cậu trung cấp lâm nghiệp ngồi sát bên “vua”, nướng được xiên nào thì rút que, xếp các con chín vàng ươm, nóng giãy vào đũa áp một nắp xoong nồi quân dụng. Xong xuôi, ông Hùng về thuyền lấy ra chai rượu cuộc lủi nút lá chuối khô. Mọi người ngồi thành một vòng tròn trên bãi cỏ, com, thức ăn để giữa, cách chén, chúc tụng râm ran. Quả món thòi lòi nướng chấm muối ớt, nhấm rượu rất vào, thành ra mấy thứ đồ hộp mang theo bị cho ra đĩa. Bữa com dã ngoại có tăng cường đặc sản Côn Dương của toán khảo sát được đánh giá là “ngon hết sảy”.

\*

\* \*

Đến ngày thứ mười lăm đi khảo sát, thì xảy ra một chuyện bất ngờ.

Chiều hôm ấy, trung tá, cục phó Lê Hiệt bỗng ban cái lệnh mới: Không phải nấu nướng, tất cả đi ăn hàng, hôm nay có tính chất sơ kết một đợt ngoại nghiệp. Quán Hương Biển trong thị trấn bao giờ cũng đông khách nhất, bởi đây có đủ các món hải sản, đặc biệt là sẵn đồ nhậu chim biển tùy khẩu vị, túi tiền của thực khách.

Mọi người đã ngồi vào bàn, Trần Văn Du đứng dậy đi vệ sinh. Được một lúc anh trở về, nói nhỏ với ông chủ thuyền cùng cậu thiếu úy, trung cấp lâm nghiệp:

-Tôi nhìn trong lồng nhốt cò, hình như có một con cò thìa mặt đen. Các anh thử cùng ra coi lại, có đúng không?

Nghe vậy mấy người đứng lên, chỉ còn anh cục phó vẫn ngồi. Vẻ mặt không bằng lòng, anh nói với theo:

-Đến bữa rồi còn xem xét cái gì nữa!

Trong cái chuồng gỗ che bằng nửa đan, nhốt hàng trăm con cò, vạc, lông đủ màu đen, nâu, xanh, vàng, trắng, các “thần dân” của vương quốc chim biển đứng chen chúc run rẩy chờ vật lông lên thớt. Văn Du chỉ tay vào một con cò ở phía trong quay lưng lại:

-Con này! Các anh thử nhìn kỹ xem.

Ông Hùng vừa nhìn lướt đã nói chắc như đinh đóng cột:

-Cái mỏ thìa rõ thế còn gì.

Cậu trung cấp lâm nghiệp cô dùng tay kéo đuôi để con cò ngừng lên xem cho rõ, cũng tặc lưỡi kết luận:

-Đúng cò thìa mặt đen rồi!

Ông chủ nhà hàng chạy ra hỏi:

-Các bác định xoi món đặc sản cò thìa phải không?

Ông Hùng hỏi ngay:

-Bao nhiêu một ký?

-Thi thoảng mới vớ được, nên đắt gấp năm cò thường.- Chủ quán nói- Năm trăm ngàn một ký.

-Bác bắt riêng ra một cái lồng cho chúng tôi xem lại. Nguyễn Thắng nói.

Chủ quán mở khóa chuồng, lôi chú cò thìa ra, lấy lạt buộc hai chân, rồi treo ngược vào móc cân, nói:

-Một ký rưỡi còn hơi tươi. Các bác xem đi.

Xong, ông mở dây trói chân, ấn con cò thìa đứng vào một cái lồng cao. Trên đôi chân dài khăng khiu con cò rũ đôi cánh màu trắng ngà, đầu mỏ bành ra hình cái thìa đen nhánh cũng chúc hẳn xuống nom thật thảm hại.

Trung tá, cục phó Lê Hiệt bị chờ lâu, từ trong nhà hàng bước ra sân, về mặt cau có:

-Các cậu có định ăn, hay nhịn thì bảo.

Trần Vân Du nói:

-Báo cáo thủ trưởng. Đây bắt được con cò thìa mặt đen quý hiếm...

-Các cậu chơi sang vậy. Định thưởng thức món đặc sản này à?

-Không đâu thủ trưởng ạ-Vân Du nói- Nhà hàng thịt loài cò trong sách Đỏ là phạm luật.

-Sách Đỏ, sách “đen”, không phải chuyện của các anh-Cục phó cáo thực sự-Tất cả vào nhà ăn!

Nguyễn Thắng từ nãy đến giờ đứng nghe, liền bước ra từ tôn nói với cục phó Lê Hiệt:

-Nếu gặp trường hợp phạm luật thì bất kỳ ai cũng phải có trách nhiệm ngăn chặn, thủ trưởng ạ. Đề nghị thủ trưởng có ý kiến với nhà hàng, nên thả con cò thìa này trở lại biển.

Trung tá, cục phó lừ mắt:

-Cậu nói lạ nhỉ. Tôi có trách nhiệm gì mà đề nghị. Nếu đúng là động vật hoang dã quý hiếm là việc của kiểm lâm, việc của công an chứ.

-Nhưng nếu ta không ngăn chặn ngay bây giờ, con cò này sẽ bị giết mất. Kiểm lâm có đến thì chuyện đã rồi. Nguyễn Thắng vẫn tỏ ra kiên nhẫn thuyết phục anh cục phó.

-Đúng đấy thủ trưởng ạ.- Cậu thiếu úy, trung cấp lâm nghiệp nói-Chỉ ngại ra là của quý hiếm bị vào nôi xáo ngay.

Người chủ quán đứng nghe điều qua tiếng lại của mấy chú bộ đội, liền lên tiếng:

-Các chú rách việc thật. Nhà hàng chúng tôi bao năm nay bán đặc sản rừng, biển, đóng thuế má cho nhà nước đầy đủ cả. Thịt một con cò biển có gì mà quan trọng hóa thế. Không mua thì thôi!

Nói rồi ông ta sầm sầm định bắt con cò thả lại chuồng. Nguyễn Thắng ngăn, nói với chủ hàng:

-Tôi mua con cò này. Bao nhiêu?

Chủ quán ngó anh, rồi thản nhiên nói:

-Năm trăm nhân với một cân rưỡi, tính đi.

Nguyễn Thắng bật nắp túi, mở ví, rồi ngừng lên nhìn xung quanh nói:

-Tôi còn hai trăm rưỡi. Anh nào có cho vay, kỳ lương tới sẽ trả.

Đào Sinh mở ví từ lúc nào, cầm mấy tờ tiền:

-Góp! Em một trăm rưỡi nữa đây.

Trần Văn Du chìa ngay ra hai tờ bạc một trăm nghìn đồng, bảo:

-Tôi còn có thế này.

Đoãn Quỳnh lẳng lặng lùi lại sau mọi người, tỏ ý không quan tâm đến việc quyên góp. Anh trung tá, cục phó cau có nhìn Nguyễn Thắng và Đào Sinh:

-Các cậu thật vô kỷ luật. Ta vào nhà hàng, ăn đủ theo tiêu chuẩn đại tá, bỗng dưng bày ra trò quyên góp thành ăn tiêu táo bôi bác thế à.

-Thưa thủ trưởng.-Nguyễn Thắng nói- Ý chúng tôi là mua con này không phải để chén, mà mang ra biển thả.

-Lại thế nữa-Mặt trung tá, cục phó Lê Hiệt rần đanh lại, nhìn chủ quán-Tôi hỏi bác, từ trước đến giờ quán ta đã nhiều lần có được con cò thế này chưa?

-Đây là lần thứ hai.

-Kiểm lâm, công an ý kiến gì không?

-Chẳng ai ý kiến. Đã nói rồi, xưa nay quán của tôi làm ăn đứng đắn, có chuyện gì sai trái đâu.

Bỗng ông Hùng, chủ thuyền đến gần Nguyễn Thắng, chìa ra một trăm năm mươi ngàn đồng:

-Tôi cũng góp để chú đủ tiền mua con này.

Nguyễn Thắng cầm nắm tiền bấy trăm năm mươi ngàn đồng đưa cho chủ quán. Chủ quán bỗng lắc quày quật:

-Các chú rắc rối quá, tôi không bán nữa.

-Ông phải bán!- Trần Văn Du tiến lại gần chủ quán nói dứt khoát-Chúng tôi trả tiền sòng phẳng cơ mà, có phải là tịch thu đâu.

-Các chú có quyền gì mà tịch thu!-Chủ quán lúc đầu tỏ ra bất cần, nhưng rồi thấy mấy anh bộ đội đứng cạnh nói cứng, bỗng xuống giọng- Đấy, các chú đưa nó đi.

Rồi ông ta cầm nắm tiền, tỏ ý miễn cưỡng dứt cả vào túi. Nguyễn Thắng kéo con cò thìa trong lồng ra, nắm hai chân, rồi để nó ở tư thế ngồi đậu trên cánh tay mình. Sứ giả hiềm hoi của biển khơi ngoan ngoãn nép đôi cánh mệt mỏi trên cánh tay con người, đầu và cái mỏ thìa đen nhánh vẫn chúc xuống. Nguyễn Thắng quay lại nói với trung tá, cục phó Lê Hiệt:

-Thủ trưởng và các anh cứ vào ăn trước, tôi đi một loáng rồi về.



-Em đi với anh. Đào Sinh nói.  
Hai người cùng con cò thìa bước nhanh ra phía công.

### 3

Tối thứ bảy được nghỉ sinh hoạt, Nguyễn Thắng rủ hai cậu kỹ sư thủy lợi và trung cấp lâm nghiệp Đào Sinh đến buồng ngủ của hai phái viên của bộ. Những ngày đi thực địa họ ít trao đổi trực tiếp, vì mãi quan sát, ghi chép, giờ là lúc có thể nói với nhau nhiều chuyện. Trần Văn Du bảo Doãn Quỳnh:

-Hôm rồi tôi thấy anh nhanh trí, đã giúp thủ trưởng Hiệt khỏi bị cái lão say râu quai nón ở quán thịt chó, trúng vịt “nộn” cà khịa.

-Thì mình đã có kinh nghiệm- Doãn Quỳnh nói- gặp loại “ba say chưa chai” là phải né, chớ có tranh luận mà gay go, đúng với câu các cụ dạy, tránh voi chằng xấu mặt nào.

-Việc ấy thì được- Nguyễn Thắng bỗng quay sang Doãn Quỳnh hỏi thẳng- Còn việc này thì mình thấy chưa được. Sao cậu không ủng hộ bọn mình giải phóng cho con cò thìa?

-Mình không muốn trái lệnh cấp trên, vậy thôi. Doãn Quỳnh trả lời.

-Nhưng lệnh cấp trên không đúng vẫn tuân theo à? Nguyễn Thắng vặn lại.

-Thế mới có câu quân lệnh như sơn chứ. Doãn Quỳnh vẫn không chịu lùi.

Đào Sinh bỗng xen vào:

-Thôi, cho qua chuyện ấy. Giờ tôi muốn hỏi các đàn anh, cái câu ông Rục đã tràng nói hôm trước có đúng không?

-Câu nào? Trần Văn Du hỏi lại.

-Câu ông ấy nói với thủ trưởng Hiệt là không nên lấn ra vùng rừng trên biển, chim thú sẽ bỏ đi hết.

-Tôi thấy quá đúng- Văn Du hào hứng- Trí tuệ nhân dân bao giờ cũng sáng suốt. Mới qua nửa tháng đi khảo sát, tôi có thể đưa ra kết luận: đây thực sự là một vùng đa dạng sinh học hiếm có, cần được bảo vệ nghiêm ngặt. Hồi tôi học ở Liên Xô đã được đến thăm quan vùng Kônkhinda ở Viễn Đông. Đây vốn là một vùng đầm lầy hàng triệu héc ta. Hồi cuối những năm 1930, chính quyền Xô Viết đã có một dự án rất lớn cải tạo đầm lầy thành vùng trồng lúa mì, vườn cây ăn quả. Thực ra thì dự án thành công, nhưng những năm sau thế chiến Hai, vùng đất đó chẳng làm ra được nhiều của cải vật chất như người ta kỳ vọng. Còn các nhà sinh học, trong đó có nhiều giáo sư của trường tôi lại cho rằng đây là một dự án sai lầm, đã làm tuyệt chủng nhiều loài chim, thú và mất đi thảm thực vật đất ngập nước quý giá. Thời gian gần đây trên thế giới

người ta quan tâm nhiều đến việc đánh giá tác động môi trường, để cân nhắc kỹ lưỡng với mỗi dự án cải tạo thiên nhiên. Còn vấn đề này nữa, ở nhiều nước cũng có “biển lùi” như ta hiện giờ, song họ cho rằng đến một chu kỳ biến đổi nào đó của khí hậu, biển sẽ “tiến” trở lại, vậy thì không nên lấn biển bằng mọi giá, vì đến một lúc cả dải đất rộng lớn ven biển sẽ lại bị ngập sâu dưới nước. Tôi nghĩ dự án Cồn Dương của ta có thể lại đi vào vết xe đổ của Kônkhinda, mà thật trớ trêu sự việc ở Viễn Đông xảy ra đã cách nay gần nửa thế kỷ rồi, mà chẳng ai biết rút kinh nghiệm cả.

Nguyễn Thắng nói:

-Theo tôi, sau đợt ngoại nghiệp này, chúng ta có thể làm một bản kiến nghị với quân khu, với tỉnh Q về việc bảo tồn đa dạng sinh học vùng Cồn Dương.

-Đúng đấy! Trung cấp lâm nghiệp Đào Sinh hưởng ứng ngay.

Nguyễn Thắng nhìn sang Vân Du:

-Câu thấy thế nào?

-Tôi ủng hộ cả hai tay.

Nguyễn Thắng lại nhìn vào cậu kỹ sư thủy lợi:

-Câu thế nào?

Anh kỹ sư thủy lợi thường ngày vốn ít nói, âm ừ trả lời:

-Tôi bên dân sự, tôi phải có nghĩa vụ tuân theo chủ trương của tỉnh ủy, ủy ban. Và lại chuyện các anh nói không thuộc chuyên môn của tôi. Mình không rành lắm về môi trường. Các anh cứ kiến nghị, mình không có ý kiến gì. Cho tôi bỏ phiếu trắng.

Nguyễn Thắng lại nhìn sang Doãn Quỳnh, hỏi:

-Ý cậu thế nào?

-Tôi cũng cho rằng đây không phải việc của chúng ta. Đây là việc của tỉnh Q, mình được phái xuống để cùng quân khu hỗ trợ tỉnh hoàn thành dự án lấn biển. Xong việc là về.

Khi mọi người đã về cả rồi, Doãn Quỳnh nói với người bạn ngủ cùng buồng:

-Chúng ta đều là quân biệt phái của bộ, phải thống nhất trong hành động mới được. Cậu đồng ý chứ?

-Anh bảo tôi phải thống nhất cái gì? Trần Vân Du hỏi lại.

-Có hai việc vừa nảy sinh đây, mà chúng ta lại không thống nhất được. Họp ban dự án, thế nào thủ trưởng cũng nói về chuyện quyên góp ở quán để thả con cò thìa về biển. Cậu đã quyên góp, trong khi tôi không. Còn chuyện lúc nãy Nguyễn Thắng nêu ra, rõ ràng không thuộc chức năng, nhiệm vụ của chúng mình.

-Đó là quyền tự chủ của mỗi người-Vân Du cự lại ngay-Tôi không ép anh theo tôi, anh cũng không có quyền ép...

-Tôi đã nói rồi-Doãn Quỳnh cắt lời-Đây không còn là ý thích của cá nhân nữa, chúng ta là đại diện cho bộ. Việc cậu quyền góp là quyền của cậu, tôi đồng ý. Nhưng ra cuộc họp cậu nên ủng hộ ý kiến của tôi, hoặc chí ít cậu cũng trung lập, không có ý kiến phản đối. Được không nào?

-Anh không phải nói nữa-Vân Du vẫn tỏ ra cứng -Tôi tự chịu trách nhiệm về hành động của mình. Vậy thôi.

Ban quản lý dự án để hẳn một buổi chiều để kiểm điểm vụ việc xảy ra ở quán Hương Biển. Trung tá, cục phó Lê Hiệt mở đầu bằng lời lẽ gay gắt:

-Tôi không đồng ý tí nào với cách xử sự vô chính phủ của một số đồng chí trong ban ta. Đây không phải việc tiền nong cá nhân bỏ ra mua con cò, mà là các đồng chí đã tự ý liên kết nhau chống lại lệnh chỉ huy. Nếu trong chiến đấu mà ông chẳng bà chuộc thế thì coi như chưa nổ súng đã thất bại. Tôi đề nghị ba đồng chí đầu têu quyền tiền ngoài cửa hàng hôm rồi viết kiểm điểm, chỉ huy cục sẽ xét mức độ kỷ luật. Tôi muốn nhắc nhở, các đồng chí đều là sĩ quan trẻ cần rèn luyện nghiêm túc, thống nhất ý chí trong công tác cũng như sinh hoạt ngoài giờ. Nhân đây, tôi biểu dương tính kỷ luật cao của đại úy Doãn Quỳnh, đồng chí ngay từ đầu đã đứng về phía chỉ huy, không a dua chống lệnh.

Trung úy Nguyễn Thắng giơ tay phát biểu đầu tiên:

-Tôi thấy cách đặt vấn đề của thủ trưởng cục là không đúng. Dù trong trường hợp nào thì việc tuân thủ pháp luật vẫn trên hết, thậm chí còn trên cả mệnh lệnh người chỉ huy nếu mệnh lệnh đó là không phù hợp. Chúng tôi bảo vệ thiên nhiên, nằm trong khuôn khổ pháp luật thì không có gì sai trái cả. Đáng ra trong trường hợp này, người chủ quán phải bị phạt vì đã mua bán trái phép động vật hoang dã nằm trong sách Đỏ, song thời điểm đó không thể kịp báo kiểm lâm hay công an, nên chúng tôi đành phải dùng hạ sách là mua lại. Dù sao con cò thì đã được cứu sống, được thả về biển, chúng tôi đều tin là mình đã hành động đúng. Tôi chỉ có một điều lẩn tránh, chuyện góp tiền của bác Hùng, chủ thuyền. Do bác ấy thấy việc làm của chúng ta đúng, nên tự nguyện đóng góp. Dù sao sắp tới tôi sẽ tìm cách trả lại bác ấy số tiền đã góp. Còn việc thủ trưởng bắt chúng tôi làm kiểm điểm, tôi không kiểm điểm vì thấy mình không vi phạm kỷ luật quân đội. Nhưng tôi vẫn sẽ làm tờ tường trình sự việc này gửi lên cấp trên để xem xét ai đúng, ai sai.

Thiếu úy, trung cấp lâm nghiệp Đào Sinh và thượng úy, phó tiến sĩ Trần Vân Du đều phát biểu, hoàn toàn đồng tình với ý kiến của trung úy, kỹ sư Nguyễn Thắng. Máy cậu trong ban đi khảo sát, nhưng quân số thuộc Sở Nông nghiệp coi như ngoài cuộc, đều ngồi im. Cuộc họp trở nên nặng nề. Cuối cùng đại úy, kỹ sư Doãn Quỳnh đứng lên, nói:

-Tôi cùng nhập ngũ với hai đồng chí Nguyễn Thắng và Trần Vân Du, song cách xử sự của tôi khác. Tôi quan niệm, khi đi tập thể ra khỏi doanh trại

thì nhất nhất mọi việc đều phải theo lệnh của người có quân hàm cao nhất. Thủ trưởng đã nói vậy, tôi thấy có lý, chúng ta không nên can thiệp vào công việc của người khác. Nếu thấy vi phạm pháp luật thì báo cho nhà chức trách giải quyết, chứ không nên tự ý giải quyết theo ý mình. Còn chuyện tôi không góp tiền mua con cò đó, không phải tôi tiếc tiền mà tôi muốn tỏ thái độ dứt khoát như trên vừa nói. Nếu thủ trưởng ra lệnh phải đóng góp, tôi chấp hành ngay.

Tan cuộc họp, Nguyễn Thắng gặp Doãn Quỳnh, anh không nén được sự phẫn nộ:

-Tôi quá thất vọng về cậu! Cậu cố tình đứng về phía ông Lê Hiệt cố chấp và kém hiểu biết. Tôi còn nghĩ là cậu đã tiếc tiền giải cứu con cò, chứ chẳng phải là do chấp hành lệnh chỉ huy.

-Anh không được chụp mũ tôi!-Doãn Quỳnh cự lại- Ít ra chúng ta cũng từng là bạn, cùng cơ quan và nhập ngũ một ngày. Tôi có chính kiến của tôi. Là quân nhân, việc đầu tiên phải tuân lệnh chỉ huy.

-Vi tôi với cậu từng quen biết nhau hồi ở viện, tôi mới nói thế. Cậu không cần phải ngụy biện nữa!

Nói rồi Nguyễn Thắng bước nhanh lên phía trước.

\*

\* \*

Sự việc ở nhà hàng Hương Biển chưa giải quyết xong, thì vài ngày sau trên bàn ông thượng tá, cục trưởng Bành Long, đã có thêm một bản kiến nghị do ba sĩ quan, trợ lý kỹ thuật trong đoàn khảo sát Cồn Dương cùng ký:

“Ngày...tháng...năm 1983

Kiến nghị về việc dừng dự án cải tạo vùng đất ngập nước, để bảo toàn sự đa dạng sinh học biển ở Cồn Dương, tỉnh Q.

Kính gửi: Tỉnh ủy, UBND tỉnh Q; đồng kính gửi Bộ Tư lệnh Quân khu X; thủ trưởng Cục Hậu cần quân khu...”

Cục trưởng Bành Long mấy hôm rồi có việc đi công tác, trở về đã được cục phó Lê Hiệt báo cáo lại sự việc ở quán Hương Biển. Thâm tâm ông thấy cách xử sự của Nguyễn Thắng cùng mấy người kia là đúng, song ông vẫn có tính không muốn làm mất lòng ai, nhất là với người cộng sự gần gũi với mình. Ông chỉ bảo với anh cục phó, để xem bản tường trình của mấy cậu trợ lý thế nào đã. Việc trung đoàn trưởng Lê Hiệt được điều về cục cách đây hai năm cũng là một bất ngờ với ông. Một cục phó đến tuổi nghỉ hưu, cứ tưởng trên sẽ đôn một trưởng phòng trong cục lên vị trí thay thế, đùng một cái, Lê Hiệt từ đơn vị chiến đấu được nhận quyết định cục phó. Ông chủ nhiệm chính trị quân khu giải thích: Trung tá Lê Hiệt trước khi nhập ngũ là thợ mộc bậc cao, lại có thành tích chiến đấu, có thể xem như là có những hiểu biết nhất định về khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý chỉ huy. Và lại người làm hậu cần cũng

rất cần người có thực tiễn trận mạc để phục vụ tuyển trước được trúng, được đúng. Ông Bành Long không lạ gì cách nói lấy được kiêu như vậy và ông quá biết anh trợ lý quân lực này, lâu nay đã cúc cung tận tụy với các thủ trưởng, được ưu ái cũng chẳng có gì phải bàn cãi nữa. Ông đã thám thía từ lâu chuyện xử dụng cán bộ kiêu này, bản thân ông thời trẻ đi chiến trường, có thành tích chiến đấu, song vì ít “quan hệ” đi đệt mãi lên được cục phó, rồi 8 năm tại vị mới được nhận cấp trưởng. Thâm tâm, ông thường tự nhủ: kịch trần rồi, giờ chỉ xin một chữ “bình an”! Nhưng giá anh chàng cục phó còn tuổi đề bạt kia chịu khó học hỏi để cập nhật được những kiến thức mới thì là một nhẽ, đảng này trong giải quyết công việc của anh chủ yếu đều theo cảm tính và thường có biểu hiện chủ quan, võ đoán. Việc làm của mấy cậu trợ lý đáng biểu dương lại trở thành “chống lệnh chỉ huy”. Ông cục trưởng còn nghĩ đến việc phải tìm cách xuất tiền công, trả lại số tiền riêng của mấy trợ lý và người chủ thuyền đã quyên góp mua con cò thìa, song nếu làm việc này ngay thì bằng và vào mặt người “phó” của mình. Thôi, để đây tính sau.

Ông đã xem kỹ bản kiến nghị của ba trợ lý kỹ thuật, thấy sự lý giải của họ là thỏa đáng, có tầm nhìn xa trông rộng mà hội họp bàn về dự án này ở Bộ tư lệnh Quân khu, ông là một thành viên cũng chưa nghĩ tới. Bảo vệ môi trường sinh thái biển còn là một vấn đề rất mới mẻ ở nước ta. Nạn phá rừng trên cạn lâu nay trở thành thực trạng nhức nhối ai cũng thấy, còn nạn phá rừng trên biển “phá vỡ môi trường sinh thái biển” như cách lý giải của nhóm trợ lý thì không dễ để những người có trách nhiệm như ông nhìn thấy ngay, nhất là những người kiến nghị đều cấp quân hàm thấp, chưa từng trải trong chiến đấu và sản xuất. Nếu chấp thuận kiến nghị của họ, thì cũng tức là phủ nhận một chủ trương lớn mà tỉnh Q đã họp bàn kỹ lưỡng lâu nay, được quân khu hết lòng ủng hộ. Thế chẳng hóa ra bộ óc của các thủ trưởng trong thời bình không “lớn” như sự được kỳ vọng của cán bộ, chiến sĩ dưới quyền sao...

Đang mãi suy nghĩ miên man, bỗng có chuông điện thoại, ông cục trưởng cầm ống nghe:

-Anh Bành Long đây à-Tiếng đầu dây bên kia-Tôi Trần Thức đây.

-Chào anh! Lâu nay anh có khỏe không?

-Tỉnh vừa nhận được bản kiến nghị của nhóm trợ lý của anh.-Ông phó chủ tịch tỉnh vào đề ngay- Chúng định nổi loạn à? Thôi, không tiện nói nhiều trên điện thoại, tôi sẽ xuống chỗ anh. Ta cùng giải quyết ngay việc này nhẽ.

Ông cục trưởng vừa bỏ máy thì cục phó Lê Hiệt vào:

-Anh biết thủ trưởng Trần Thức sắp xuống đây chứ ạ?

-Anh ấy vừa gọi điện. Xuống cùng bàn với ta giải quyết bản kiến nghị.

-Thế này-Lê Hiệt nói- Chẳng gì anh ấy cũng là thầy cũ, lại vào giờ trưa thế này, ta phải chuẩn bị đón tiếp cho chu đáo anh ạ. Anh cứ tiếp thủ trưởng, còn em chỉ đạo nhà bếp chuẩn bị cơm nước.

-Thì làm việc xong cứ đưa anh ấy ra nhà hàng cho gọn.

-Việc đó đơn giản. Nhưng anh ơi, món khoai khẩu của cụ ngày xưa là thịt cây, mà ở thị trấn không có quán nào đạt chuẩn cả. Lâu nay cụ chỉ tin nhiệm “Hiệt cây tơ tám món” thôi. Cũng là mấy khi có dịp cụ về lại cục ta, để em kiếm con mực chân thấp hầu cụ. Với lại chuyện nổi loạn của ba cậu trợ lý cần dẹp bỏ ngay, ý kiến cụ thay mặt cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đề đạt với quân khu quan trọng lắm, ta cần thống nhất ngay trên bàn tiệc, anh ạ.

-Sự việc này không đơn thuần Cục Chính trị giải quyết đâu cậu ạ. Theo kinh nghiệm của tôi, tỉnh Q nằm trong địa bàn quân khu, khiếu gì đảng ủy, bộ tư lệnh cũng phải họp bàn về cách đặt vấn đề của nhóm trợ lý đấy.

-Thôi, anh cứ chuẩn bị tiếp cụ đi, lúc khác em sẽ bàn cùng anh việc này. Nói rồi cục phó Lê Hiệt vội vã đi ra.

# CHƯƠNG BỐN

## 1

Nguyễn Thắng nhớ lại lần nghỉ phép đầu tiên từ đơn vị huấn luyện, anh không báo trước cho vợ. Khi anh đeo ba lô đến cổng tập thể Viện Nghiên cứu thủy sản, nhìn thấy chồng về mà vẻ mặt Mỹ Duyên không lộ vui mừng và bất ngờ. Chị chỉ từ trong nhà ra hiên đỡ ba lô cho anh và hỏi nhỏ:

-Anh về phép để chuẩn bị đi B?

Anh lẳng lặng vào nhà, để mũ, ba lô lên ghế, rồi quay sang ôm Mỹ Duyên hôn chụt vào má, một cử chỉ âu yếm lâu nay mỗi khi đi xa về. Nhưng nàng đón nhận nụ hôn của chồng một cách hững hờ, anh cảm nhận được ngay điều đó. Trên gương mặt vợ anh còn phảng phất nỗi buồn. Hai người đến bên bàn nước, ngồi ghé đối diện nhau. Anh hỏi:

-Nhà mình có chuyện gì không em?

-Chẳng có chuyện gì cả-Mỹ Duyên nhìn anh khẽ lắc đầu-Hôm trước em gặp Bích Hằng, nó bảo trong thư của anh Doãn Quỳnh gửi về có kể chuyện anh bị sót tên trong sổ tân binh đã tốt nghiệp đại học được giữ lại, nhưng anh vẫn đề đạt nguyện vọng muốn được đi chiến trường.

-Có chuyện ấy-Nguyễn Thắng tiếp lời- Đấy chỉ là nguyện vọng. Nhưng cấp trên không chấp thuận, giữ anh lại Cục Hậu cần Quân khu X.

-Anh chán em lắm hở? Muốn đi cho khuất mắt chứ gì? Bồng về mặt Mỹ Duyên đành lại.

-Sao giờ này em còn nói vậy? Ngay từ buổi đầu lên đường anh đã nói với em rồi, anh không muốn nhắc lại lý do vì sao anh muốn ra tiền tuyến nữa. Giờ thì được giữ lại, anh cũng yên tâm. Chỉ là anh làm việc xa nhà thôi, không như Doãn Quỳnh được ở ngay thủ đô, hàng ngày đi về ăn cơm nhà như khi chưa nhập ngũ.

Mỹ Duyên bỗng đứng dậy, bảo:

-Thôi chuyện ấy nói sau. Bây giờ anh tắm rửa đi. Em ù ra chợ mua thức ăn.

Sau bữa cơm chiều, một số người hàng xóm nghe tin Nguyễn Thắng về phép thì sang hỏi thăm, chuyện trò vui vẻ, tới khuya mới hết khách. Mọi người đã về cả, Nguyễn Thắng bỗng thấy chóng chệnh. Mỹ Duyên ra vào vẫn vẻ mặt phảng phất nỗi buồn như lúc mới gặp lại, anh linh cảm có một “con bão” sắp ập đến cái tổ ấm bé nhỏ, đơn sơ của hai người.

Căn buồng có cửa sổ nhìn ra đường, Hà Nội về khuya, đèn đường đỏ quạch, phố xá vắng lặng, thỉnh thoảng có tiếng chuông xe đạp kính coong của công nhân đi ca về. Chốc chốc lại có các tiếng rao “Bánh khúc nào”, “Cháo ơ” một cách buồn tẻ. Trong bộ đồ ngủ xanh nhạt, Mỹ Dung nhào người lên giường, với tay cài chặt cửa sổ cho cách ly âm thanh với bên ngoài. Rồi nàng mở cánh tủ đứng, lấy ra tờ giấy gấp tư để trong cuốn sổ tay bìa ni lông, Doãn Quỳnh nhận ra ngay tờ “Giấy chấp thuận ly hôn” mà anh đã viết vào đêm trước ngày nhập ngũ chỉ có chữ ký đơn phương của anh. Mỹ Duyên vuốt phẳng tờ giấy, đặt lên bàn trước mặt, chậm rãi nói:

-Em muốn bây giờ tự tay anh đốt nó đi. Nói không còn cần thiết nữa.

-Phải rồi-Nguyễn Thắng đồng tình-Hồi ở đơn vị anh suy nghĩ nhiều về việc này, cảm thấy ân hận vì đã làm một chuyện vớ vẩn như vậy.

-Tại sao phải ân hận?

-Đúng như cậu Doãn Quỳnh đã có lần phê phán, anh lý trí quá, khô cứng quá trong tình yêu.

-Chỉ khi bạn bè nói anh mới thấy điều đó sao?-Mỹ Duyên nhìn thẳng vào mắt Nguyễn Thắng,-Còn em cũng đã nói điều đó thì anh bỏ ngoài tai. Sao anh coi thường tình cảm của em đến thế!

Nguyễn Thắng cười gượng. Bỗng anh đứng dậy, đến bên vợ và cúi xuống tỏ ý muốn bế nàng lên giường như một cử chỉ làm lành, hòa giải. Nhưng Mỹ Duyên đã chủ động vụt đứng lên, không muốn anh động vào mình. Nàng lại đến bên cánh tủ mở hé và lại mở cuốn sổ bìa ni lông lấy ra một tờ giấy khác, quay lại đưa anh. Nàng lạnh lùng nói:

-Anh đọc đi!

Anh liếc nhìn: “Đơn ly hôn...Kính gửi...”. Anh cầm tờ đơn đặt lên bàn, lặng lẽ ngồi trở lại mép giường, không cần đọc cũng hiểu, ở dưới tờ đơn có chữ ký loằng ngoằng của Mỹ Duyên, bên cạnh để một khoảng trống giành cho anh.

-Lúc này là lúc đoàn tụ mà em.-Anh nói- Ta đẹp trò trẻ con này đi. Bắt đầu làm lại từ đầu, được không?

-Đoàn tụ hay chia ly? Mỹ Duyên bỗng hỏi một cách chua chát.

-Anh không bao giờ muốn chia ly cả. Có thể anh có lỗi vì cách xử sự không khéo hồi mới nhập ngũ. Lúc nào anh cũng yêu em. Anh chỉ...

-Thôi, anh đừng nhắc lại những lời của đêm trước buổi lên đường nữa.- Mỹ Duyên cắt lời- Anh không tin là em thật lòng yêu và có thể chờ đợi dù tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Người anh yêu và tin tưởng tôn thờ là những Ruồi Trâu, Nhicôlai Ôtxtorôpski, Nguyễn Văn Trỗi cơ, mà đây chỉ là ảo ảnh, là sách vở. Còn em bằng xương bằng thịt trước anh thì bị coi thường, bị xúc phạm. Hóa ra anh không yêu ai hết lòng, có chăng chỉ là yêu mỗi mình anh thôi, một thứ tình yêu khắc kỷ, méo mó. Nếu anh đi chiến trường thật, em



đã không viết tờ đơn ly hôn này. Em vẫn chờ, dù anh có bị thương trở về. Giờ anh còn trong quân ngũ, song không khác mấy với cán bộ dân sự. Em không sợ bị mang tiếng vợ ruồng rẫy chồng bộ đội đi B, không chung thủy sắt son với chồng nữa.

Nguyễn Thắng bỗng khụy gối xuống trước Mỹ Duyên và giọng như thảng thốt:

-Anh thật lòng xin lỗi em. Hãy tha thứ cho sự nông nổi, võ đoán vừa qua của anh!

Cứ trong tư thế ấy, anh ngược nhìn vào mắt nàng mong một sự hồi tâm chuyển ý. Nhưng ánh mắt ấy vẫn lạnh lùng, dường như không gì có thể chuyển lay.

-Muộn rồi-Nàng nói nhỏ mà mắt rưng lệ-Anh đứng dậy đi. Từ dạo anh lên đường, lòng em đã trở nên chai lì, vô cảm. Nhất là khi em nghĩ mình không thể cho anh một đứa con. Em đã đi khám. Bác sĩ bảo tâm sinh lý của em cũng có vấn đề đấy. Em muốn giải phóng cho anh.

Nguyễn Thắng gục hẳn mặt vào đùi nàng, anh bỗng thấy cay cay nơi sống mũi và hình như đang có những giọt nước mắt thấm xuống đùi nàng. Ngày bé anh đã khóc khi nghe tin bác Nguyễn Bôn treo cổ tự vẫn. Hồi mới lớn có lần anh đi học về đã thấy bố ngồi lặng phắc trong gian nhà trống, mẹ đang nằm trong buồng với bé Nguyễn Thu Hạnh được bốn tháng tuổi. Anh hỏi chuyện gì thì bố nghẹn ngào: Bố có lỗi với mẹ và các con, em con bị nhiễm chất da cam đioxin, suốt đời bị tật nguyên rồi! Nói xong bố khóc và anh cũng khóc theo. Giờ đây anh lại thấy nước mắt mình nhỏ ra khi tình vợ chồng tan vỡ...

Mấy ngày sau không khí trong nhà vẫn nặng nề như vậy, một tờ đơn đã đốt đi, còn một tờ vẫn không có người thứ hai ký. Họ ngậm hiều với nhau, giải pháp không thể khác lúc này vẫn là ly thân. Thời gian sẽ quyết định tất cả, hoặc gương vỡ lại lành, hoặc chia tay mãi mãi. Sau lần nghỉ phép ấy, căn hộ tập thể Nguyễn Thắng nhường Mỹ Duyên ở, còn anh mỗi khi về thủ đô làm việc hoặc nghỉ phép, lại về nhà với mẹ và em gái.

\*

\* \*

Thời chống Mỹ, bố của Nguyễn Thắng đi B rất sớm. Bố làm công việc gì, cả nhà không ai biết, ngay cả địa chỉ gửi thư cũng “bí hiểm”, không phải hòm thư như kiều quân đội. Hai năm sau, Bộ Nội vụ (tên của Bộ Công an hiện nay) cho bố ra Bắc an dưỡng. Khi Nguyễn Thắng học hết lớp 9, mẹ mới đẻ em Thu Hạnh, khoảng cách tuổi giữa anh và em gái khá xa, những 16 năm. Em ra đời bình thường như những đứa trẻ sơ sinh khác. Khuôn mặt tròn, hai mắt to đen láy, sống mũi cao, còn hay toét miệng cười, ai cũng bảo sau này lớn lên bé xinh xắn lắm. Nhưng từ tháng thứ ba trở đi mẹ và người lớn đến thăm

nhận ra một sự bất thường là đôi mắt bé chỉ chăm chăm lên trần nhà, dù nựng thế nào cũng không mấy khi làm đôi mắt ấy thay đổi điểm nhìn. Mẹ mời bà bác sĩ đến nhà khám cho bé, bà bảo tìm phổi bình thường, nhưng hình như phản xạ nghe của bé kém? Rồi một tháng sau bố từ đơn vị về, đưa bé đến bệnh viện nhi, các bác sĩ đã khẳng định bé bị điếc bẩm sinh, cũng tức là bé sẽ bị câm. Bé lớn rất chậm, năm Nguyễn Thắng nhập ngũ, Thu Hạnh đã 11 tuổi chỉ như đứa trẻ lên lên năm, lên sáu, nặng chưa đến hai mươi cân. Bác sĩ đã hỏi bố về thời kỳ đi B, có ở trong vùng bị rải chất độc hóa học của Mỹ không? Bố kể, vào cuối năm 1961, đơn vị an ninh quân giải phóng của bố hoạt động trên khu vực đường 14, Kon Tum, thuộc chiến trường Tây Nguyên. Buổi sáng hôm ấy mọi người đang lặng lẽ hành quân trong một cánh rừng khộp, thì bất ngờ có ba chiếc trực thăng H34 dàn hàng ngang bay khá thấp, ào ào trên đầu, từ phía bụng nó phun ra những dải sương mù dày đặc. Đây là một hiện tượng lạ, chưa từng thấy ở chiến trường máy bay trực thăng lại phun chất bột màu trắng như vậy. Chất bột không mùi vị, đọng trên lá cây, bay trong không khí rồi tan nhanh. Ngay thời điểm đó, chỉ huy đơn vị cảnh giác, chúng rải một thứ hóa chất gì chưa rõ, song yêu cầu mọi người lấy khăn mặt ướt bịt vào mũi, miệng, nhanh chóng rời khỏi khu rừng chết chóc. Khu rừng rộng mênh mông, phải mất vài ngày đơn vị của bố mới chuyển sang một vùng khác cũng nằm bên quốc lộ 14. Những năm sau này, báo chí của đối phương mới công khai thừa nhận đã có chiến dịch phun chất khai quang diệt cỏ, trụi lá rừng, hòng làm mất chỗ ẩn nấp của Việt Cộng. Và đỉnh điểm của cuộc chiến tranh hóa học của Mỹ là vào những năm 1967- 1970, hàng chục nghìn tấn chất làm rụng lá đã phun xuống các cánh rừng ở Trường Sơn và Tây Nguyên. Vậy là bố trong số những chiến sĩ an ninh đầu tiên là nạn nhân của cuộc chiến tranh hóa học của Mỹ, bị phơi nhiễm chất độc da cam Dioxin để lại di họa nặng nề cho con cái sau này.

## 2

Buổi chiều hôm ấy phó chủ tịch Trần Thúc, sau khi đã làm việc với Cục Hậu cần, đề nghị cho gặp đại úy Doãn Quỳnh. Trước khi Doãn Quỳnh đi, cục phó Lê Hiệt đã “chỉnh đốn” anh:

-Đồng chí tuy là quân số tăng cường cho dự án, nhưng trong thời gian ở đây do chúng tôi quản lý toàn diện. Đồng chí là cán bộ khoa học kỹ thuật, khi thủ trưởng hỏi về nội dung bản kiến nghị, phải lập luận sao cho thủ trưởng thấy chủ trương lấn biển, khai hoang của trên là sáng suốt, còn những điều mấy cậu trợ lý kia nói đều viển vông, nặng về lý thuyết. Rõ chưa?

Doãn Quỳnh gõ cửa phòng thủ trưởng.

-Vào đi! Vừa dứt lời, bỗng tiếng điều thuốc lào ré lên và khi anh mở cửa phòng khói thuốc đã ủa ra, phải mất hàng phút khói mới tan hết. Trước mắt Doãn Quỳnh hiện ra vị thủ trưởng như dạo đã gặp cách đây 10 năm ở nơi huấn luyện tân binh, ông mập hơn, da mặt, da cổ đỏ gât hơn, chỉ khác nay ông mặc đồ dân sự. Song Doãn Quỳnh vẫn chào theo kiểu quân sự: đứng nghiêm, đưa tay lên vành mũ mềm:

-Báo cáo thủ trưởng. Tôi đại úy Doãn Quỳnh...

-Vào đi, vào đi. Phó chủ tịch Trần Thúc xoa tay tỏ ý miễn lễ và chỉ cái ghế tựa ba nan trước mặt, thân mật bảo:

-Mình ra dân sự rồi, không như hồi còn ở quân khu nữa. Cậu không còn là quân mình nữa, mà là khách mời của tỉnh đây. Ngồi vào đây.

Doãn Quỳnh vẫn tỏ ra cung kính lễ độ trước cấp trên, để cuốn sổ tay lên bàn, mắt nhìn thẳng vào ông Trần Thúc, chờ lệnh. Ông rót nước ra chén, đẩy về phía Doãn Quỳnh, bảo:

-Uống đi. Chè Thái gốc đây nhé.

Doãn Quỳnh nhấp chén, thấy vị chát ngòn ngọt nơi cổ họng. Thủ trưởng lại cầm cái điều cày dưới gậm bàn giơ lên hỏi:

-Cậu có dùng được thứ này không?-Nói rồi ông lại tự trả lời-À, các cậu còn trẻ, tân tiến, dùng thuốc lá chứ nhỉ?

Không đợi trả lời, ông phó chủ tịch rời tay điều, rút trong ngăn bàn ra một bao thuốc “Ba số” mới nguyên, bảo:

-Cậu giữ bao này về mời bạn bè, bảo lộc của phó chủ tịch tỉnh Trần Thúc đây.

Nói đến đây ông cười rất tự nhiên: hi, hi, hi.

-Báo cáo thủ trưởng-Doãn Quỳnh nói-Tôi cũng không hút thuốc lá ạ.

-Tốt!-Thủ trưởng vẫn phô hàm răng vàng khè-Nhưng mình bảo giữ lấy tiếp khách cơ mà.

-Cảm ơn ạ! Doãn Quỳnh thu bao thuốc về phía mình và lại ngồi nghiêm, sẵn sàng nhận chỉ thị của cấp trên. Ông Trần Thúc liền cúi xuống rít thêm điều nữa, đoạn xoay người phả khói ra phía cửa sổ. Đợi cho khói tan, ông quay số điện thoại:

-A lô, anh Hiệt hả. Lên đây, ta cùng bàn cả thể. Hà? Mình cậu thôi. Tôi sẽ thống nhất với anh Bành Long sau.

Vừa đặt máy xuống đã thấy trung tá, cục phó Lê Hiệt hiện ra ở cửa. Anh rảo bước vào ngồi cạnh Doãn Quỳnh, cuốn sổ tay dày đặt ngay ngắn trước mặt.

Phó chủ tịch Trần Thúc nói với Doãn Quỳnh:

-Tôi đã làm việc với thủ trưởng cục. Giờ muốn được trực tiếp nghe ý kiến của cán bộ khoa học kỹ thuật. Cậu đã đọc bản kiến nghị của ba cậu kia chưa?

-Dạ- Doãn Quỳnh trả lời nhỏ nhẹ-Thủ trưởng Lê Hiệt vừa cho mượn đọc ạ.

-Cậu thấy thế nào? Đúng, sai cứ nói thoải mái.

Doãn Quỳnh mở sổ tay, nhìn vào mấy “gạch đầu dòng” của mình trước lúc lên đây, nói:

-Qua mười mấy ngày chúng tôi đi khảo sát, đúng là Cồn Dương có rừng cây chắn sóng mọc khá dày, mọc thành nhiều lớp, chim thú càng ra xa càng phong phú về loài và số lượng tới con số hàng vạn. Chủ yếu là loài chim di cư theo mùa. Lập luận của nhóm trợ lý cho rằng nếu ta khoanh một nửa diện tích cồn thì sẽ phá vỡ cân bằng sinh thái, làm mất dần hệ động, thực vật ở đây là không hoàn toàn chính xác...

-Nói thẳng đi-Ông Trần Thức cắt lời-Chính xác đến mức độ nào, không chính xác đến mức độ nào? Có nên lấn hay không lấn?

-Vâng!- Doãn Quỳnh nói tiếp- Tôi nói không hoàn toàn chính xác là vì, ta đưa người, cơ giới vào quai đê lấn biển tất nhiên gây ồn ào, xáo trộn sự yên tĩnh của các loài sinh vật ở đây, có thể làm chúng sợ hãi mà bỏ đi. Mai này thau chua rửa mặn thành vùng đất khô ráo thì mặc nhiên không còn những loài thực vật vùng ngập mặn, các loài chim thú cũng bị thu hẹp đất sống. Song như trên tôi đã nói, đây chủ yếu là loài chim cư trú theo mùa, nếu ta thi công vào mùa đông, chim đã di cư về phương Nam ám áp hơn thì cũng đỡ gây xáo trộn về mặt môi trường sinh thái. Một khi ta đã lấy nửa diện tích cư trú của chúng thì chúng sẽ san bớt sang các vùng đất ngập nước khác, chứ không phải là bị tuyệt chủng như trong bản kiến nghị đề cập. Được cái này thì phải mất cái kia, đó là lẽ thường tình trong quá trình cải tạo thiên nhiên, thủ trưởng ạ. Cái chính là ta phải tính toán xem nửa diện tích đưa vào trồng trọt cây lương thực và nuôi trồng thủy sản có sinh lời nhiều hơn những thiệt hại về môi trường hay không. Điều này tôi chưa tính được cụ thể vì chưa có thời gian chuẩn bị, song suy nghĩ cảm tính thì theo tôi, lợi nhiều hơn hại. Nhất là trong tình hình đất nước hiện đang thiếu lương thực, thực phẩm, chắc hẳn rồi đây cơ sở sản xuất ở Cồn Dương một khi đã được cải tạo về mặt thủy lợi, đồng ruộng, ao cá, đường xá, nuôi trồng theo phương pháp công nghiệp, làm ăn lớn, sẽ làm ra nhiều lúa, gạo, cá nước ngọt, nước lợ góp phần đóng góp không nhỏ vào quỹ lương thực, thực phẩm chung của tỉnh, của cả nước, cũng là một cách đóng góp thiết thực của quân đội cho công cuộc xóa đói nghèo.

-Hết chưa? Ông Trần Thức nghe Doãn Quỳnh nói một hồi, thấy vừa dừng liền hỏi ngay.

-Cơ bản là vậy.-Doãn Quỳnh nói- Còn nêu cụ thể hơn, thông qua các con số tính toán, thiết kế thì phải có thời gian và do một tập thể cán bộ kỹ thuật đảm nhiệm, đây là phần của luận chứng kinh tế kỹ thuật thủ trưởng ạ.

Ông Trần Thức nhìn sang Lê Hiệt hỏi:

-Ý cậu thế nào?

-Báo cáo thủ trưởng-Lê Hiệt xoa hai bàn tay vào nhau nói- Đúng là muốn biết chi tiết, các con số để so sánh lợi hại phải có “teo” hoàn chỉnh thủ trưởng ạ...

-Cậu nói- Thủ trưởng ngắt lời- “teo”, “teo” là cái quái gì nhỉ?

-À, như kỹ sư Doãn Quỳnh vừa nói-Lê Hiệt cười cười trả lời- luận chứng kinh tế kỹ thuật đấy ạ. Tiếng Liên Xô gọi là “teo”, đấy là do cậu Trần Văn Du học ở Liên Xô về nói lại, tôi hay chịu khó học hỏi tiếp thu cái mới nên quen miệng gọi vậy, thủ trưởng thông cảm. Còn trước mắt đang trong giai đoạn đi khảo sát địa hình, như buổi sáng và lúc ngồi ăn uống tôi đã nói rõ quan điểm của mình rồi. Chủ trương của tỉnh đã được bàn thảo kỹ trong Đảng ủy, Bộ Tư lệnh, ý kiến của mấy cậu kia chỉ là để tham khảo. Vả lại như kỹ sư Doãn Quỳnh đây vừa trình bày, cũng thấy ngay cái lợi là rất lớn, thiệt hại không đáng kể...

-Được rồi-Ông Trần Thức lại cắt lời-Anh cần về trao đổi thêm với anh Bành Long, tôi thấy tuy anh ấy không nói hẳn ra, nhưng có phần ủng hộ ý kiến mấy cậu kỹ sư, phó tiến sĩ kia đấy, nhất là anh ấy cũng trong Đảng ủy quân khu. Còn tôi, ngay ngày mai sẽ làm việc lại với Bộ tư lệnh Quân khu, khẳng định quyết tâm của thường vụ tỉnh ủy, ủy ban về việc khai khẩn Cồn Dương. Tin là các anh quân khu sẽ tiếp tục ủng hộ tỉnh. Các ban ngành chuyên môn của chúng tôi đang tính toán chuẩn bị cho nhân công các huyện về chi phí đắp đê, mọi việc đã hòm hòm cả rồi. Nhân đây tôi hỏi anh: trừ cậu phó tiến sĩ biệt phái của bộ, còn hai cậu kia nhân thân có vấn đề gì không, hỏi tôi còn ở Cục Chính trị đã nghe xì xào cậu ấy gia đình địa chủ?

-Báo cáo thủ trưởng-Trung tá Lê Hiệt mở sổ nói- Cậu Đào Sinh trung cấp lâm nghiệp thì đang học hàm thụ đại học lâm nghiệp, được cái nhiệt tình với công việc, nhưng tính hay láu táu, thiếu sâu sắc. Còn cậu Nguyễn Thắng trước cũng cùng cơ quan, rồi nhập ngũ một ngày với cậu Doãn Quỳnh đây. Nhân thân tốt, bố trong ngành công an, nghe đâu thuộc lĩnh vực an ninh chính trị, tình báo gì đó...

-Cậu thấy cậu ta thế nào? Ông Trần Thức nhìn vào Doãn Quỳnh hỏi.

-Thưa-Doãn Quỳnh ngập ngừng giây lát, rồi nói- Anh ấy học trước tôi hai lớp, về Viện Nghiên cứu thủy sản trước tôi ba năm, cũng đã có đề tài được bằng khen của bộ. Nhưng tôi biết anh không được đi thi nghiên cứu sinh vì vương gia đình địa chủ.

-Hả? -Ông Trần Thức chột hỏi lại ngay-Gia đình địa chủ. Thế cậu ta quê ở đâu?

-Tôi không rõ xã, huyện-Doãn Quỳnh nói- còn tỉnh thì Bắc Ninh hay Bắc Giang gì đấy.

Trung tá Lê Hiệt nói xen vào:

-Báo cáo. Hồi tôi còn ở đơn vị chiến đấu, có lần cậu ấy gặp, có hỏi tôi về quê thủ trưởng, khi tôi nói quê thủ trưởng ở Bắc Giang thì cậu ấy nhận là đồng hương. Còn nói là vùng Bái Bắc gì đấy.

Mặt ông Trần Thức hơi tái, ông hỏi tiếp Doãn Quỳnh:

-Cậu có biết ông bố của cậu ta tên gì không?

-Dạ biết. Hôm chúng tôi lên đường, bác ấy đã đến chia tay anh Nguyễn Thăng. Tên bác là Nguyễn Bôn ạ.

-Thế, đúng rồi! - Ông Trần Thức hơi ngả người như chợt phát hiện được một điều hệ trọng, rồi ông cúi xuống cầm cái điều cày, nhồi thuốc vào nõ, lần này không đợi người trợ lý năm xưa châm lửa, ông tự bật diêm châm và rít một hơi dài, quay mặt phả khói về phía sau. Đợi cho khói tan gần hết, ông mới nói tiếp với hai người - Tôi quá biết bố cậu ta. Gia đình địa chủ có tiếng ở vùng Bắc Ninh, trước cải cách có hàng trăm mẫu ruộng phát canh thu tô. Bác ruột cậu ta đã tự vẫn vì sợ bị đấu tố. Chết thật, bảo vệ nội bộ của chúng ta có sơ hở chỗ này! Một người có nhân thân như thế không thể giao trọng trách. Việc cậu ta có kiến nghị này nọ là cũng xuất phát từ “giai cấp tính” cả đấy. Ngày mai lên quân khu làm việc tôi sẽ kết hợp đến Cục Chính trị hỏi thêm và cung cấp những điều tôi biết về lý lịch cậu ta.

Ông Trần Thức nhìn Doãn Quỳnh nói tiếp:

-Kiến nghị của ba cậu trợ lý, tạm giải quyết vậy thôi, kiểu gì trong giao ban Bộ Tư lệnh tuần này chẳng nêu ra. Tuy tình chúng tôi có chủ trương riêng về việc khai hoang lấn biển, nhưng nằm trong địa bàn quân khu kết hợp kinh tế với quốc phòng, nên đã thống nhất chủ trương này với thường vụ Đảng ủy Quân khu. Nay có ý kiến trái chiều của nhóm trợ lý các cậu thì cũng chỉ để tham khảo thôi. Có thể tư lệnh và chính ủy cũng muốn biết cụ thể về thực hư của bản kiến nghị, cậu cứ chuẩn bị ý kiến của riêng mình, khi cần thì báo cáo cụ thể. Trước mắt cậu về nghiên cứu kỹ cái ý đã phát ban này, là lợi nhiều hơn hại, cố tìm ra con số cụ thể để dễ hình dung, có sức thuyết phục cao. Tôi còn muốn cậu nói thêm ý này nữa: bảo vệ môi trường thì đúng rồi, nhưng vẫn không quan trọng bằng việc làm ra lương thực thực phẩm lúc này. Có thực mới vực được đạo. Kinh nghiệm tôi có được những năm ở quân đội, khi gặp sự việc kiểu thế này trước hết chỉ nên giải quyết cho êm thấm trong nội bộ, không nên để loang ra ngoài không có lợi cho công việc chung. Các đồng chí rõ chưa?

\*

\* \*

Ông thiếu tướng, Tư lệnh Quân khu đang đi công tác, thành ra Đảng ủy, Bộ tư lệnh chưa họp để có kết luận cuối cùng về kiến nghị của các trợ lý kỹ thuật trong dự án Cồn Dương. Đùng một cái, chỉ ít ngày sau không hiểu một tờ nhật báo lấy đầu tin mà trung lên một tit lớn: “Lợi bất cập hại- Ba trợ lý kỹ

thuật của quân đội kiến nghị dừng dự án lấn biển Cồn Dương của tỉnh Q”. Sáng nay vừa mở tờ nhật báo, bài ấy đập ngay vào mắt phó chủ tịch Trần Thức. Ông lặng người. Nếu còn trong quân ngũ, trong trường hợp này chắc hẳn ông sẽ trút giận dữ lên đầu cấp dưới, nay đã chuyển sang dân sự, ông hiểu cần biết kiềm chế. Quay điện thoại cho trung tá, cục phó Lê Hiệt, ông ôn tồn nói:

-Tôi đã dặn đi dặn lại anh rồi, sao để lộ tin tức cho báo chí?

- Sáng nay đọc báo,- Trung tá Lê Hiệt trả lời-cả cục tôi ai cũng rất bất ngờ thủ trưởng ạ. Không hiểu lọt tin từ đâu.

-Từ chính các cậu trợ lý đã kiến nghị chứ từ đâu nữa.

-Tôi đã hỏi hai cậu ấy, đều nói không hề quen biết giới báo chí, cũng chưa bao giờ gửi tin, bài cho tờ báo nào cả.

-Sao lại có hai cậu?

-Còn cậu nữa là Nguyễn Thắng có điện mẹ đi cấp cứu, anh Bành Long đã kết hợp trong khi toán khảo sát nghỉ chờ quyết định của trên dự án có tiếp tục nữa hay không, đã giải quyết cho cậu ấy nghỉ phép về thăm mẹ rồi ạ.

-Thôi, đúng cậu ta tiết lộ rồi chứ còn ai vào đây nữa. Đây là một bí mật quân sự, không thể tùy tiện cung cấp thông tin nội bộ quân đội ra ngoài. Anh nói lại với các anh trong quân khu, dù báo chí có đẳng thế nào, tình chúng tôi cũng không thay đổi quan điểm về Cồn Dương anh ạ. Vẫn đúng như những gì tôi đã thống nhất với các anh trong Bộ Tư lệnh lần trước. Cảm ơn anh.

-Rõ! Chào thủ trưởng.

### 3

Bà mẹ của Nguyễn Thắng đang ngồi cùng cô con gái tật nguyền, bỗng bị sa sầm mặt mày, ngất xỉu tại chỗ. May mà đúng lúc có người hàng xóm sang chơi, liền gọi xe cấp cứu, đưa vào bệnh viện. Nguyễn Thắng nhận được điện báo, ông cục trưởng giải quyết cho anh về ngay, bác sĩ cho biết bà bị tăng huyết áp đột ngột, cơn nguy hiểm đã qua, nhưng bệnh tim mạch của bà còn phải điều trị lâu dài. Anh ở bên mẹ mới được mấy ngày, bỗng nhận được bức điện khẩn: “Đồng chí Nguyễn Thắng có việc cần về cục gấp! Lê Hiệt”. Anh bối rối không hiểu chuyện gì. Hôm từ đơn vị về, anh sắp ngửa vào vào bệnh viện với mẹ thì đã thấy Mỹ Duyên đang ở đấy. Nàng nhẹ nhàng bảo: “Mẹ qua cơn nguy kịch rồi anh ạ. May mà cấp cứu kịp thời.” Những ngày này, nàng lại là nàng dâu hiếu thảo trong nhà, luôn ở bên mẹ. Nguyễn Thắng và nàng tuy không nói chuyện gì nhiều, song ánh mắt nhìn nhau vẫn còn lưu thiện cảm của những ngày xưa. Anh đưa bức điện cho Mỹ Duyên xem và hỏi:

-Không hiểu có chuyện gì mà cục gọi anh về gấp vậy. Anh có nên gọi điện cho bố về không em nhỉ?

-Tùy anh- Nàng nói- Trước mắt em cũng đã xin nghỉ phép để trông nom mẹ. Chắc có việc gì hệ trọng họ mới gọi anh như vậy. Anh nên về dưới ấy, giải quyết xong, vẫn còn phép thì lại về tiếp với mẹ, cho đến khi mẹ xuất viện mới yên tâm anh ạ.

Nguyễn Thắng về đến đơn vị. Anh vào ngay phòng cục trưởng, gặp cả cục phó Lê Hiệt đang ở đấy. Cục trưởng Bành Long hỏi ngay:

-Tình hình sức khỏe mẹ cậu thế nào rồi?

-Báo cáo. Tạm ổn thôi ạ. Hiện mẹ tôi vẫn nằm viện.

-Ai trông cụ? Ông Bành Long hỏi tiếp.

-Dạ, vợ tôi ạ.

Nét mặt cục phó Lê Hiệt lộ vẻ sốt ruột, hỏi:

-Cụ tạm ổn là tốt rồi. Nay cục gọi cậu về gấp là do có một việc diễn biến gần đây thôi. Cậu đã biết chuyện báo chí vừa rồi đưa tin bản kiến nghị của các cậu chưa?

-Tôi bận vào viện chăm sóc mẹ, từ hôm ở đây về chưa kịp đọc tờ báo nào cả. Thế báo viết gì ạ?

-Còn phải hỏi- Lê Hiệt nói- Viết gì mà cậu không hình dung ra sao. Chỉ huy cục ở cả đây, cậu nói đi, cậu đã cung cấp tin cho báo chí lúc nào và vì mục đích gì?

Nguyễn Thắng sau phút ngỡ ngàng trước câu hỏi, thực ra là khẳng định chính anh tiết lộ tin cho báo chí, anh nhìn thẳng vào ông trung tá, cục phó nói:

-Đồng chí nói gì tôi không hiểu. Tôi không hề cung cấp tin cho báo chí.

Trung tá Lê Hiệt đến bên bàn rút ra tờ báo còn mới, chìa trước mặt Nguyễn Thắng:

-Đây, cậu xem đi. Tác giả Thế Nhân có thể chỉ là bí danh. Cậu có quen người viết này, hoặc quen ai trong tòa soạn báo này không?

Nguyễn Thắng không cầm tờ báo, chỉ nhìn lướt cái tí và nói dứt khoát với ông cục phó:

-Để lúc khác tôi đọc. Tôi không có bạn bè quen biết nào là phóng viên báo chí cả. Xin nhắc lại một lần nữa: tôi không hề cung cấp tin cho báo chí.

-Hai cậu kia cũng nói như vậy-Cục phó Lê Hiệt nói-Chuyện này mới xảy ra và chỉ trong cục ta biết, vậy ai là người đã hóng hớt đây.

-Tôi yêu cầu đồng chí nói cho nghiêm túc-Bỗng Nguyễn Thắng quắc mắt nhìn ông cục phó-Đồng chí chưa điều tra cụ thể đã chụp mũ người khác là lộ bí mật quân sự, lại dùng từ “hóng hớt” không đẹp chút nào.

Thượng tá, cục trưởng Bành Long từ nãy đến giờ ngồi im nghe hai người, giờ lên tiếng can gián:

-Thôi, không nên đôi co ở đây. Anh Nguyễn Thắng khẳng định không cung cấp tin, đúng không?

-Vâng! Nguyễn Thắng nhìn Cục trưởng nói.



-Ghi nhận ý kiến của anh. Ta sẽ đến tòa soạn xác minh xem ai cung cấp tin cho tác giả Thế Nhân. Đề nghị anh Lê Hiệt làm ngay việc này. Trong khi chờ đợi xác minh, anh Nguyễn Thắng nên ở đơn vị, trừ trường hợp bà cụ nguy kịch quá thì mới phải về Hà Nội thôi.

Trung tá, cục phó Lê Hiệt đánh xe lên Hà Nội ngay. Đầu giờ chiều đến tòa soạn tờ nhật báo, anh gặp ông tổng biên tập và nhận được câu trả lời ngắn gọn: Theo Luật Báo chí, những tin tức không thuộc bí mật quốc gia thì có quyền được đăng, đây chỉ là một tin bình thường, vả lại thông tin đúng sự thật; cũng theo Luật, tòa soạn có trách nhiệm phải giữ bí mật cho người cung cấp tin. Lê Hiệt nói với ông tổng biên tập: Đây thuộc bí mật quân sự, cũng tức là bí mật quốc gia. Tổng biên tập liền giở một cuốn sách khá dày những danh mục thuộc về “bí mật quốc gia” và nói, đây anh xem đi, không có một quy định nào nói những công việc như thi công lấn biển để khoanh vùng trồng lúa và nuôi trồng thủy sản là bí mật quân sự cả, thực ra đây chỉ là một hoạt động kinh tế-kỹ thuật thông thường. Ruột cuộc Lê Hiệt đuối lý, về tay không, song trong lòng anh ta, người tiết lộ tin cho báo chí không thể ai khác, chính là anh kỹ sư thủy sản có một lý lịch “bất hảo” kia thôi.

Nghi án phải tạm gác lại để chờ điều tra xem ai là người tiết lộ tin, song một khi báo chí đã vào cuộc thì không thể chỉ khoanh lại “vấn đề trong nội bộ” nữa rồi. Có điện nhắc nhở từ bộ về quân khu: “Đề nghị thẩm định chắc chắn luận chứng kinh tế kỹ thuật dự án Cồn Dương của tỉnh Q, cần xét đến vấn đề bảo đảm hài hòa giữa kinh tế với quốc phòng và giữa sản xuất với môi trường”. Rõ ràng bản kiến nghị đã đánh động đến cấp cao nhất. Sau đó ông thiếu tướng, Tư lệnh Quân khu X đi công tác về, gặp ngay nhóm trợ lý kỹ thuật, hỏi cụ thể những vấn đề có liên quan đến bản kiến nghị của họ. Xong việc, ông cục trưởng Bành Long cho Nguyễn Thắng nghỉ nốt phép. Về đến nhà, anh gặp bố đã ở nhà được mấy hôm. Bố tình cờ điện về nhà, đúng lúc Mỹ Duyên có mặt lấy thêm một số đồ dùng cho mẹ nằm viện, nàng đã thông báo cho bố biết tin mẹ bị cấp cứu và anh Nguyễn Thắng lại phải về quân khu gấp vì một việc gì đấy. Bố từ Sài Gòn bay ra. Rồi bệnh tình của mẹ đã thuyên giảm, được xuất viện, điều trị tại nhà.

-Trước khi con về đây, chúng con đã được gặp ông thiếu tướng, tư lệnh quân khu - Nguyễn Thắng nói với bố- lần lượt cả ba chúng con đã trình bày quan điểm của mình, đều cho rằng quân khu nên tìm địa điểm khác để khai phá đất hoang. Đây là vùng đất ngập nước có đa dạng sinh học rất quý. Ngay cả phương án, rút lại một nửa diện tích quai đê lấn biển do Doãn Quỳnh đề xuất, chúng con cũng cho là lợi bất cập hại. Tốt nhất, bảo toàn nguyên trạng vùng bãi bồi Cồn Dương. Tuy đây là chủ trương của tỉnh Q, nhưng nếu liên quan đến vấn đề môi trường, cũng có mối quan hệ với việc phòng thủ, bảo vệ bờ biển thì ý kiến của quân khu là rất quan trọng.

-Ý kiến tư lệnh thế nào? Bố hỏi.

-Ông và các trợ lý lắng nghe, ghi chép đầy đủ.-Nguyễn Thắng nói- Và kết luận của ông khá là cầu thị bố ạ. Chính con cũng rất ngạc nhiên khi nghe tư lệnh nói: Thực ra trong kiến nghị của các đồng chí, có nhiều khái niệm khoa học còn mới ở Việt Nam, như tại sao phải bảo vệ môi trường sinh thái; thế nào là đa dạng sinh học, hay bảo tồn vùng đất ngập nước có lợi gì, vân vân. Suy nghĩ kỹ, bản thân tôi có cảm giác các đồng chí đã nói đúng, nói trúng một vấn đề không chỉ cho hôm nay, mà còn của tương lai. Trước hết hoan nghênh ý kiến đề xuất mạnh dạn của các đồng chí. Đây tuy là chủ trương của một tỉnh, song có liên quan đến việc phòng thủ bờ biển của toàn quân khu, nên Đảng ủy, Bộ tư lệnh sẽ phải họp bàn lại, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đưa ra ý kiến, kiến nghị với việc lấn biển của tỉnh Q.

-Ông thiếu tướng, tư lệnh bố biết-Ông Nguyễn Bôn nói-Ông chính là phó tư lệnh quân khu hồi đơn vị bố hoạt động ở mấy tỉnh Tây Nguyên. Ông rất xông xáo, chịu nghe ý kiến trái chiều của cấp dưới, chứ không chủ quan võ đoán. Còn ý kiến phá chính trị ở quân khu thế nào?

-Chính ủy quân khu cũng có mặt trong buổi ấy, ông chỉ ngồi im, chăm chú nghe và ghi chép, không phát biểu. Ông Trần Thức thay mặt đảng, chính quyền địa phương có mặt trong hội nghị, thấy Tư lệnh đã nói vậy thì khi phát biểu cũng hạ giọng chứ không gay gắt như lúc đầu. Sau buổi làm việc, ông Trần Thức đề nghị gặp riêng con. Vừa gặp ông đã hỏi bố có khỏe không và thanh minh về trường hợp của bác Nguyễn Bôn, nói là đã có sửa sai, tiếc rằng lúc ấy bác đã quá phấn chí. Con bảo ngay: Đây không phải lúc nói chuyện ấy anh ạ.

-Lâu lắm rồi bố không gặp lại ông ta, kể từ ngày đụng nhau ở Bái Bắc. Không ngờ quả đất tròn, lại gặp ông ta ở đây.

-Thực ra do có vụ việc này con mới gặp trực tiếp ông ta, chứ hồi mới nhập ngũ còn là chiến sĩ muốn cũng không gặp được. Bố còn nhớ cậu Doãn Quỳnh cùng viện, cùng nhập ngũ với con, đã gặp bố hôm tiễn đưa lên đường và cậu ta đọc bài thơ tự sáng tác rất hùng hồn không?

-Bố nhớ.

-Cậu ta được phân về bộ, quân hàm vượt con hai cấp rồi. Nhưng đây không phải điều đáng nói, điều làm con thất vọng, cậu ta vào hòa với ông cục phó, cho rằng viết kiến nghị là sai lầm, không đúng chức năng của cán bộ kỹ thuật. Rồi khi thấy tư lệnh có ý hoan nghênh chúng con đã có đề xuất có ý nghĩa về kinh tế, kỹ thuật và môi trường, thì cậu ta tỏ ra năng động, muốn chữa cháy cho quân khu bằng cách đề xuất giảm diện tích lấn biển xuống còn một nửa. Con bất ngờ khi thấy gần đây cậu ta trở thành một kẻ cơ hội thực sự, gió chiều nào che chiều ấy như vậy.

-Đây là tính cách của mỗi người, làm sao mà y chang như nhau được.- Ông Nguyễn Bôn chỉ biết nói vài lời an ủi con. Rồi ông nhìn sang Mỹ Duyên đang ngồi bên, nói tiếp- Nhân hôm nay có cả hai con ở đây, bố muốn nói một điều mà bấy lâu nay bố vẫn giữ trong lòng. Bố biết hai con đã ly thân, thực ra bố chưa hiểu rõ được nguyên nhân của chuyện này, song bố rất đau lòng. Nguyễn Thắng thời gian qua không gặp thuận lợi lắm trong công tác, việc con thường xuyên xa nhà có lẽ cũng làm ảnh hưởng đến tình cảm của hai đứa chẳng? Còn con Mỹ Duyên thỉnh thoảng vẫn đi lại thăm mẹ và em Hạnh, không có điều gì làm bố mẹ phải phiền lòng cả. Thực ra việc hai con ly thân bố mẹ không hiểu chuyện gì đã xảy ra và không yên tâm chút nào. Nếu chỉ vì các con đã cưới nhau lâu rồi mà chưa có con, thì tốt nhất nên đi khám tìm nguyên nhân để khắc phục, trình độ y học ngày càng cao, bố tin là sẽ giải quyết được. Trước hết hai đứa cần bỏ qua những sai sót của nhau, mà làm lành, xum họp lại. Hoàn cảnh nhà ta neo đơn cả hai con biết rồi đấy. Bố xa nhà suốt, mẹ lại ốm yếu, em gái con chẳng may bị tật nguyên, vậy hai con chính là chỗ dựa cho cả nhà. Các con nghe bố mà nghĩ lại về ở với nhau, còn giúp được bố mẹ mỗi khi trái nặng trở trời. Gần đây bố đã nghĩ đến việc xin nghỉ trước tuổi để về trợ giúp gia đình. Bao năm chinh chiến xa nhà có lẽ cũng đủ rồi...

Mỹ Duyên bỗng gục đầu, vai khẽ rung. Nguyễn Thắng cũng thấy cay cay nơi sống mũi, anh tự nhủ không thể khóc lúc này. Anh nói nhỏ với bố:

-Con có lỗi, con xin lỗi đã làm bố mẹ phiền lòng.

Nghe tiếng rên khe khẽ của bà từ trong buồng vọng ra, ông Nguyễn Bôn liền vội đứng dậy đi vào.

Nàng ở đến khuya, rồi nói với bố mẹ trở về khu tập thể viện, cả nhà giữ thế nào cũng không ở lại. Nguyễn Thắng tiễn Mỹ Duyên ra đến ngoài đường.

-Anh biết em vẫn thương bố mẹ chồng, còn có tình cảm với anh- Nguyễn Thắng nói- Thôi, chúng mình xa nhau cũng đã nhiều năm, là quá đủ rồi. Giờ đoàn tụ lại, được không em?

Nàng ngược nhìn anh, giọng nghẹn ngào, như nói với chính mình:

-Anh nói đúng, em còn rất thương bố mẹ chồng. Gia cảnh nhà ta như thế, bố xa mẹ từ lúc trẻ, nay già vẫn còn xa. Tội nghiệp Thu Hạnh đưa bé mãi không chịu lớn, mà em ấy có lỗi gì đâu. Giờ em không muốn nhắc lại những điều chúng ta đã nói với nhau quá nhiều hôm anh lên đường. Song phải thú thực là, đến giờ em vẫn không hiểu nổi việc anh tình nguyện ra đi một cách nhẹ nhàng như thế không hề có sự níu kéo nào từ gia đình, hậu phương. Chỉ có thể giải thích, anh thừa hưởng dòng máu nóng đằm chất lý tưởng của bố, mà một thời cả xã hội ta ai cũng đều có ít nhiều cái sự lãng mạn cách mạng như thế cả. Đã vậy thì không ai có thể trách những người như anh được. Em cách xa một thế hệ, không thể có được phẩm hạnh như mẹ, vì chồng con chịu

đựng việc thiếu thốn tình cảm bằng mọi giá. Xưa nay em vẫn là đứa sống ích kỷ mà. Nhiều khi em nghĩ, thật nghịch lý khi hai người đều tốt mà không thể sống được với nhau...

Nói rồi nàng lẳng lẳng lên xe. Anh đứng ngây hồi lâu, nhìn bóng nàng lẳng lẽ đi dưới ánh đèn đường đỏ quạch, rồi khuất dần sau hàng cây cổ thụ bên đường chỗ ngã rẽ.

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ, vậy là đã mười năm mà chưa ai chịu đi bước nữa, cũng không muốn “guồng vỡ lại lành”. Lạ thay, suy nghĩ và cách hành xử của con người!

\*

\* \*

Có dạo Nguyễn Thắng đình ninh Mỹ Duyên sẽ tìm đến anh đưa tờ đơn ly hôn cho anh ký, để rồi nàng sẽ lên xe hoa cùng anh chàng phó tiến sĩ học ở Hungary mới về viện. Nhưng không thấy nàng đến. Hôm ấy là một tối thứ bảy, anh nhớ nàng còn cào, đi xe máy đến khu tập thể viện, thì thấy cửa khóa. Anh tự nhủ sẽ chờ đến khi nàng về. Hết ngời lại đứng cạnh bậc cửa. Chừng hai giờ đồng hồ trôi qua, thì thấy chiếc xe Mu-kích xanh xạch phả khói trắng đi tới, chúc đầu dừng cạnh thềm nhà. Lái xe là một người đàn ông đeo kính cận, tóc tai bờm xờm, mặc áo bludông, Mỹ Duyên ngồi sau nhảy xuống. Nàng nhận ra Nguyễn Thắng ngay, anh đang đứng chéo chân, khoanh tay trước ngực, tựa cửa. Nụ cười nhợt nhạt trên môi, như một bản năng nàng quay sang người đàn ông cầm lái, giới thiệu với Nguyễn Thắng:

-Bạn em.

Người đeo kính cận chống xe vào một chỗ, rồi bước nhanh lên bậc, lại gần anh chủ động giơ tay bắt. Cái bắt tay hững hờ của hai người đàn ông lạ nhau. Trong khi đó, có lẽ do bối rối bất an, nàng cứ loay hoay tìm mãi cái khóa cửa trong chùm chìa khóa. Nguyễn Thắng liền thọc tay vào túi quần, lấy ra ngay cái chìa nhỏ, nói:

-Đề anh.

Anh nhanh chóng mở khóa, với tay vào trong bật công tắc điện, một động tác quen thuộc đã bao lần anh làm khi còn là chủ nhân của căn buồng này. Tất cả cùng bước vào. Mỹ Duyên đứng giữa nhà, đối diện với hai người, giới thiệu:

-Anh Nguyễn Thắng. Còn đây là anh Ngô Hải.

Ngô Hải người tầm thước, gương mặt trắng trẻo, tuấn tú, anh nhìn Nguyễn Thắng qua cặp kính cận khá dày, nói với giọng nhỏ nhẹ:

-Tôi đã nghe Mỹ Duyên kể nhiều về anh. Tôi học chuyên ngành hóa sinh ở Đại học kỹ thuật Budapes, về viện năm ngoái. Cũng đã được đọc công trình thuốc kích thích cá đẻ Prolan B của anh trên tạp chí Thủy sản tiếng Anh.

Đề tài tôi làm nghiên cứu sinh cũng gần giống với nghiên cứu của anh ngày ấy song ở cấp độ được mở hơn.

Nguyễn Thắng cười nhạt:

-Đã 5 năm, lạc hậu rồi...

Đến thời điểm đó, anh và Mỹ Duyên đã cưới được 5 năm, chính anh cũng không hiểu mình định nói về thời gian liên quan đến việc hôn nhân, hay nói về công trình thuốc kích thích cá đẻ đã công bố được 5 năm. Câu chuyện của hai người lúc này dù là đề tài gì cũng là gượng gạo, Nguyễn Thắng chủ động quay sang bảo với Mỹ Duyên:

-Anh về nhà.

-Anh ngồi thêm chút nữa nào. Mỹ Duyên nhìn anh với ánh mắt nài nỉ.

Nguyễn Thắng như không nghe lời thỉnh cầu của nàng, giơ tay về phía Ngô Hải:

-Anh về sau.

Ngô Hải bắt chặt tay, cũng nói:

-Anh ngồi lại chút nữa nào.

Nguyễn Thắng buông tay và quay ngoắt sai bước ra cửa, Mỹ Duyên vội đi theo. Đến chỗ để xe, Nguyễn Thắng nói với nàng:

-Vây là em đã có bạn mới. Chúc mừng!

-Chúng em mới quen nhau thôi.

-Tốt thôi!

Nguyễn Thắng hát hàm nói một cách chua chát và anh ấn “đề”, mở máy vù ga lao khỏi khu tập thể. Tê tái trong lòng. Từ nay anh đã mất người mình vẫn còn yêu, còn nhớ, một người trên danh nghĩa vẫn là vợ anh. Nhưng anh không thể ghen tuông, trách cứ, bởi từ lâu đã có “thỏa ước”, cả hai đều đã là người tự do, không có gì ràng buộc từ lâu rồi.

Những lần sau có việc về Hà Nội, anh thường đề tâm nghe ngóng thông tin từ “thông tấn xã vỉa hè”, anh chàng phó tiến sĩ Ngô Hải vẫn không phải là sự lựa chọn cuối cùng của nàng. Lại thêm những mùa xuân trôi qua, nàng vẫn sống đơn thân trong căn hộ nhỏ bé.

# CHƯƠNG NĂM

## 1

Chuyện bản kiến nghị của ba trợ lý kỹ thuật Cục Hậu cần đã có kết luận của đảng ủy, Bộ Tư lệnh quân khu: Hoan nghênh tinh thần trách nhiệm của các đồng chí viết đơn kiến nghị, sau khi đã xem xét cân nhắc kỹ lưỡng về mọi mặt, thấy rằng vấn đề sản xuất lương thực thực phẩm của tỉnh Q cũng rất cấp thiết, quân khu đã kiến nghị với tỉnh hạ quy mô của dự án xuống còn một nửa để giảm thiểu tác hại đến môi trường, cũng là để phù hợp hơn với phương án phòng thủ, bảo vệ bờ biển. Các công việc điều tra và lập luận chứng kinh tế kỹ thuật vẫn được tiếp tục và cần khẩn trương hơn, bù lại thời gian chờ đợi vừa qua.

Nguyễn Thắng trở về đơn vị, được nghe anh em nói thêm, đáng lẽ dự án này bị xóa sổ ngay từ đầu, song ý kiến của đảng bộ, chính quyền tỉnh Q nhất trí với kiến nghị của quân khu là giảm một nửa diện tích quai đê lấn biển. Đó cũng chính là đề xuất của Doãn Quỳnh, tuy anh không trong nhóm kiến nghị.

Thượng tá, cục trưởng Bành Long gọi Nguyễn Thắng vào phòng làm việc, nói:

-Không ngờ bài báo của tác giả Thế Nhân nào đó lại có tiếng vang như vậy. Đang có một đoàn nghiên cứu của Viện Khoa học Việt Nam về tìm hiểu tính đa dạng sinh học ở Côn Dương, ông phó giáo sư, tiến sĩ trưởng đoàn nghiên cứu, khảo sát muốn gặp các cán bộ khoa học kỹ thuật của cục ta, cả ba cậu ngày mai sẽ gặp ông ấy để trao đổi. Cục Chính trị quân khu điện xuống chỉ đạo, các cậu không được tiết lộ gì thêm, ngoài những điều đã viết trong kiến nghị, phải thận trọng trong phát ngôn, tuyệt đối giữ bí mật quân sự.

Nguyễn Thắng cười bảo:

-Bản kiến nghị đã được công khai, báo đã đăng, còn bí mật gì nữa đâu thủ trưởng.

-Mình cũng nghĩ thế-Ông cục trưởng cười- Nhưng cánh chính trị cứ yêu cầu như thế, quản về nhân sự, về lập trường tư tưởng là do bên ấy, nên ta cứ phải chấp hành thôi. Được chưa nào.

Ông phó giáo sư, tiến sĩ tuổi ngoài bốn mươi, cũng học ở Liên Xô, cùng trường với Trần Văn Du, trên mấy khóa, hai người có quen biết nhau sơ sơ từ trước. Cuộc gặp giữa ông và cánh trợ lý ngay từ đầu đã trở nên thoải mái, thân tình. Cuối buổi, Nguyễn Thắng khen anh phóng viên Thế Nhân không biết lấy tư liệu từ đâu mà viết bài báo sắc sảo thế, thì ông phó giáo sư cười bảo, tác giả không phải nam đâu nhé, chính là em gái mình đây, trước khi đăng báo nó đã

về kể, đưa mình xem tư liệu và bảo anh là chuyên gia đa dạng sinh học nên quan tâm đến vụ việc này. Nguyễn Thắng liền xin ông phó giáo sư điện thoại, địa chỉ của tác giả bài báo, bảo là lúc thuận tiện sẽ liên hệ với cô phóng viên ấy.

Nguyễn Thanh Tâm mới là tên thật của cô phóng viên thường trú của tờ nhật báo ở ngay thành phố này, ông phó giáo sư, anh ruột của cô còn cho biết thêm là, những bài liên quan đến điều tra, phát hiện tiêu cực cô thường ký tên chồng “Thế Nhân”, đôi khi ghép tên hai người, là “Nhân Tâm”. Gia đình Thanh Tâm sống trong một căn hộ ở khu “liên cơ” 5 tầng cách không xa nơi ở của Cục Hậu cần Quân khu X.

Chắc là đã được ông anh báo trước, khi nghe điện thoại của Nguyễn Thắng cô nhận lời ngay và hẹn anh ra một quán cà phê ở ngã sáu thành phố. Nguyễn Thắng mặc quân phục chỉnh tề, có thể vì thế mà từ xa Thanh Tâm đã nhận ra anh là người đến gặp. Cô đang ngồi chờ ở một bàn cạnh cửa sổ liền vụt đứng dậy reo lên:

-Tưởng ai, hóa ra...

Nguyễn Thắng cũng nhận ra ngay người phụ nữ mà chỉ cách đây vài ngày đã chung một chuyến đò. Hôm đó, do có cú điện khẩn của ông Lê Hiệt, từ Hà Nội trở về, anh bỗng thấy nóng ruột muốn biết chuyện gì mà thủ trưởng đơn vị cần gấp gấp như vậy, nên không đi ô tô đến tận bến như mọi lần, mà giữa chừng anh xuống xe đi tắt qua một con đò sang sông, như thế rút ngắn được gần một nửa quãng đường. Và tình cờ trên thuyền anh ngồi cạnh người nữ phóng viên này. Còn Thanh Tâm, đã mấy tháng liền đầu óc quá căng thẳng về chuyện làm ăn bê bối của công ty bên chồng, chị muốn thanh thoi đầu óc chút ít, trên đường đi lấy tin ở một cơ sở ngoại thành trở về, chị chợt nhớ đến bến đò xưa. Cách đây gần mười năm, hồi chị còn là cô giáo dạy văn trường cấp ba thị trấn chưa chuyển sang nghề báo, chiều thứ bảy nào cũng đạp xe đến bến này, chờ sang sông vào thành phố. Và lần đầu tiên chị gặp Đỗ Thế Nhân, một kỹ sư điện tử trẻ trung mới học ở nước ngoài về ở đây, sau lần đầu gặp ấy không lâu thì nên vợ nên chồng.

Đây rồi cái cây gạo cổ thụ quen thuộc! Ngày trước nó còn ở sát mép nước, một lần chị bước lên đò, có bông hoa gạo đỏ ối tãi tình rơi tọt vào túi xách tay của chị lúc nào không hay, đến khi về nhà giở sách vở ra soạn bài mới biết, nay thì nó như đã chạy sâu vào bãi dâu, còn bến đò tiến ra cách cây gạo dễ đến hàng trăm mét.

- Xe máy chị bị hỏng ư mà phải lên đò? Có anh trung úy trong đám người đợi đò đến gần chị, hỏi. Chị bảo chỉ là thăm lại bến cũ, tiện thể đi thử một lần chuyến đò ngang thời hiện đại. Anh sốt sắng dắt xe máy của chị lên đò và ngồi bên, thỉnh thoảng quay sang hỏi chuyện. Nỗi buồn còn đầy ắp, chị chỉ đáp lại sự cởi mở, nhiệt tình của anh bằng những câu trả lời ngắn, mà ánh

mắt để tận đâu đâu.

Thuyền nổ máy. Ông chủ trước khi rút cầu còn cố vét thêm vài khách nữa. Sóng vỗ ì oạp quanh mạn, đôi khi tóe lên ướt lưng mấy người ngồi. Có tiếng xì xèo ái ngại sóng cả đò đông. Chủ thuyền là một nông dân da đen nhẻm, vóc dáng lẻo khoẻo liền trần an khách bằng một câu ngớ ngẩn:

- Yên tâm! Có mấy chuyến em còn chở đây hơn.

Anh trung úy ngồi bên, tự giới thiệu tên là Nguyễn Thắng, nói nhỏ vào tai chị:

- Tay này có máu liêu.

Mũi thuyền chéch sang ngang. Không ai bảo ai đều im lặng. Tiếng máy đều đều, chóc chóc lại xen kẽ những tiếng "đóp", "đóp" chói tai. Mới đi được một đoạn, có ai hốt hoảng chỉ tay lên bờ:

- Lốc kia!

Doi cát cạnh bến đổ bỗng nổi trận cuồng phong, cái vòi gió đang hút cát bụi, lá cây mù trời. Thanh Tâm đã đôi lần bị lốc trên đường làm tối tăm mặt mũi, chị nhớ có anh bạn làm nghề khí tượng thủy văn bảo là lốc không thể dự báo được, nó có thể thò mũi xuống bất cứ đâu, bất cứ lúc nào. Giỡn trên bờ giây lát, xuống mặt sông nó liền chơi trò thia lia bốc lên mấy cột nước thấp. Tiếng người ban nãy lạc giọng:

- Nó đuổi theo!

Nó đuổi theo thật. Các cột nước cứ bốc lên cao hơn, gần thuyền hơn. Gã chủ thuyền mặt đen xạm, luống cuống. Thuyền hơi chòng chành. Mấy người ngồi phía mũi không chịu nổi vòi nhào vào giữa khoang.

- Ai ở đâu yên đấy! - Nguyễn Thắng chột đứng dậy nói to - Hãy nghe tôi. Tôi từng là thuyền trưởng. Có thể tránh được lốc! Khoảnh khắc, lời anh át cả tiếng sóng, tiếng máy nổ cùng sự hoang mang sợ hãi. Mọi con mắt tìm ở anh sự cứu rỗi. Có tiếng rền rầm. Có tiếng lầm rầm: Nam mô A di đà Phật. Nguyễn Thắng gằn giọng với gã chủ thuyền:

- Vững tay lái. Chéch nữa. Giảm tốc độ. Tôi nhắc lại, nhón nháo là ụp đấy! Tôi đã gặp vòi rồng giữa biển mà vẫn tránh được.

Chị thấy trống ngực đập thình thịch, nhắm mắt mặc số phận đưa đẩy. Tiếng máy chóc chóc lại xả ra trảng liên thanh "đóp, đóp" như loạt súng tuyệt vọng bắn cản đường tiến của thần lốc.

- Nhất định lốc sẽ đổi hướng! Giọng Nguyễn Thắng lại vang lên chắc như đinh đóng cột.

Thần lốc say mồi, dựng một cột nước nữa gần phía đuôi, nhắc con thuyền lên cao hơn rồi vút tồm xuống, tạo nên cú lắc bất ngờ. Một gã trẻ, mặt bệch như sáp đứng gần Thanh Tâm, bỗng động cựa chân tay tỏ ý muốn lao xuống nước thoát thân. Nguyễn Thắng chặn tay anh ta lại, mặt sát mặt bảo:

- Không được! Nhảy là lật thuyền!



Đoạn anh ấn gã thụp xuống. Kỳ lạ và may mắn thay, đúng lúc đó lốc đổi hướng. Mấy cột nước thia lia dựng lên ngày càng rời xa đuôi thuyền, tuốt luột vào bờ, rồi leo lên hẳn bờ, bốc cát bụi mờ mịt...

Cả thuyền vỡ ra tiếng thở phào, ai cũng như vừa cất được tảng đá đè lên ngực. Nguyễn Thắng lặng lẽ ngồi xuống cạnh chị. Chị bỗng cầm bàn tay anh như để thay lời cảm ơn cho mọi người. Giờ mới thấy trên gương mặt vuông vức của anh mồ hôi tóa ra đầm đìa.

Mũi thuyền, rồi mạn thúc nhẹ vào bờ làm cả người Thanh Tâm đổ vào anh. Anh nhìn vào mắt chị mỉm cười, một cái cười tươi và lạnh. Cậu thanh niên định bỏ của chạy lấy người quay lại bối rối nhìn Nguyễn Thắng thanh minh:

- Lúc này em như hóa điên.

Nhiều người trước khi bước lên cầu đều quay lại bắt tay Nguyễn Thắng tỏ ý thần phục:

- Đồng chí trung úy thuyền trưởng bình tĩnh thật.

- Đúng là dày dặn sóng gió.

- Tài! Biết trước cả hướng lốc...

Nguyễn Thắng thì tỏ ra ngượng ngùng. Hai tai anh đỏ sậm màu cả chưa chín. Rồi cúi xuống, anh loay hoay định dắt xe máy cho Thanh Tâm. Lập tức mấy thanh niên xăng xái giúp một tay, đưa ngay cái xe lên bờ. Anh chỉ việc cầm tay Thanh Tâm dắt qua tấm ván cầu. Có ai đó nói chơi vui:

- Vợ chồng thuyền trưởng rõ thật đẹp đôi!

Gã chủ thuyền thì nói với theo hai người:

- Phúc đức cho nhà em quá. Không có bác chỉ đạo hôm nay thì...

Anh bảo chị:

- Vội gì thì cũng vào uống chén trà giải hạn sông nước cái đã.

Chị cười, gật đầu.

Ngồi đối diện trong quán, giờ Thanh Tâm mới có dịp nhìn kỹ anh: Mái tóc đen dày có những mớ hơi xoắn che trước vàng trán rộng; đôi mày đen và đôi mắt to sáng, dáng cao chắc. Chị chợt nghĩ, một gã sói biển dễ mến.

- Anh có bao năm là thuyền trưởng? Chị hỏi.

- Chưa một ngày. Trừ mấy phút ban này.

- Anh hay đùa!

- Thật mà! Nghề của tôi từ khi vào bộ đội là lính hậu cần, chứ có bao giờ lên chức chỉ huy đâu.

- Hóa ra...

- Hóa ra giỏi lừa chứ gì - Nguyễn Thắng cười- Lúc ấy nếu không trấn an được mọi người thì chính sự hoảng loạn sẽ nhấn chìm thuyền. May mà bộ quân phục tôi đang mặc có sức thuyết phục cao.

- Sao anh biết lốc sẽ đổi hướng?

- Cứ nói đại vậy, cốt yên dân thôi mà. Đến đây anh hạ giọng chỉ đủ chị nghe:

- Nếu thuyền up, thì người đầu tiên tôi nghĩ đến, chị biết là ai không? Thanh Tâm bỗng bắt gặp đôi mắt nhìn khó tả của anh, lắc đầu:

- Chịu.

- Tôi bơi cũng xoàng. Chắc là lúc xuống đáy sông tôi vẫn ở bên chị.

- Thúi thúi – Thanh Tâm cười đứng lên - Không nói đại nữa. Giờ xin hỏi ân nhân của tôi: Anh về đơn vị bằng phương tiện gì?

- Xe ôm.

- Thế thì tôi đưa anh về.

-Tôi vẫn chưa biết tên chị?

-Em là Thanh Tâm, làm báo...

Đúng là quả đất tròn, giờ hai người nhìn nhau cùng cười.

-Sao lại là Thế Nhân? Bồng Nguyễn Thắng hỏi một câu hơi thừa.

-Tên chồng em. Anh cứ gọi em là Thanh Tâm, ta quen nhau với cái tên ấy cơ mà- Nói rồi chị chỉ ra khoảng sân rộng rãi trước mặt, có dàn phong lan nhiều dò hoa buông nở rộ, vui vẻ bảo-Ta ngồi đây nói chuyện, lại được ngắm đủ loại phong lan anh ạ.

Vừa ngồi Nguyễn Thắng hỏi ngay:

-Chắc Thanh Tâm không nghĩ là gặp lại anh?

-Thì ông anh em có nói tên anh đâu, chỉ bảo có một anh trung úy, kỹ sư thủy sản muốn gặp.

-Vậy là...

Nguyễn Thắng không nói hết câu, chỉ nhìn vào những dò phong lan trước mặt mà tùm tùm cười. Thanh Tâm ánh mắt nheo nheo tinh nghịch, tiếp lời:

-Có duyên với nhau chứ gì.

-Thanh Tâm chắc rành về phong lan? Nguyễn Thắng bỗng nhìn chị hỏi sang chuyện khác.

-Cũng biết sơ sơ anh ạ-Thanh Tâm nói-Ở nhà em cũng có một dàn phong lan rừng do các chuyến đi công tác sưu tầm được, nhưng không thể phong phú như ở đây.

Người phục vụ đến hỏi dùng gì, chị gọi cốc cà phê sữa chua, anh bảo cà phê đá pha sẵn. Nguyễn Thắng nhìn ra sân, nói tiếp:

-Anh không rành về phong lan, nhưng cũng thích ngắm hoa, nhất là thích được thưởng thức hương thơm, như lúc này đây.

Thanh Tâm cười:

-Em thì còn phân biệt được mùi của từng loại hoa. Chúng ta đang thưởng thức hương của lan giáng hương đây.

-Ồ, tên hay nhỉ. Nó đâu?

Thanh Tâm chỉ vào giò hoa gần nhất, một chùm khá dài buông thõng, cánh hoa đều màu vàng chanh, ở đầu mỗi hoa điểm một chấm màu hồng nhung. Một loài lan có thể Nguyễn Thắng đã gặp ở đâu đó rồi, song không khi nào anh được ngắm kỹ và cảm nhận cụ thể mùi hương của nó như lúc này. Rồi cô nói tiếp:

-Chùm cạnh đây là lan đuôi cáo cũng rất thơm, nhưng về đêm mới thơm ngào ngạt. Anh có thấy chùm hoa đơn màu vàng có vạch đỏ phía xa hơn một chút kia không, loài ấy khá hiếm đấy, gọi là môi chim mẹp rềm.

-Cái tên nghe kỳ quá nhỉ.

-Thì giới sưu tầm phong lan vẫn gọi vậy mà. Cũng như thuật ngữ chuyên môn gọi tên các loài cá nước ngọt, nước mặn của anh vậy.

Cả hai cùng cười. Hai cốc cà phê được mang ra, Thanh Tâm nhìn sang anh, nhắc cốc của mình chạm nhẹ vào cốc của anh, nói:

-Nào, giờ mới là lúc chúng ta chính thức làm quen nhau với nhau.

Nhấp nhấp ngụm cà phê đắng mát lạnh, đọng vị ngòn ngọt nơi cổ họng, Nguyễn Thắng bỗng thấy người hưng phấn lạ, anh bắt gặp cái nhìn thiện cảm của người nữ phóng viên. Chị lại mỉm cười, bảo:

-Chắc hôm nay anh có điều gì muốn hỏi em?

Nguyễn Thắng vui vẻ nói:

-Thanh Tâm là nhà báo đầu tiên anh quen đấy. Trong lần gặp cách đây nửa tháng, khi bài báo của em đăng, ông cục phó cứ truy có quen biết nhà báo và tiết lộ bí mật quân sự cho giới báo chí không? Giờ thì chính thức có được người nhà trong giới báo chí rồi đây.

Anh cố tình nhấn câu “người nhà”, làm Thanh Tâm bỗng bật cười thành tiếng.

-Ông tổng biên tập có kể với em-Thanh Tâm nói- về việc ông cục phó của anh tức tốc từ đây lên Hà Nội truy tìm người đưa tin cho báo chí và sắp em đã giữ đúng nguyên tắc làm ông cục phó của anh về tay không.

-Sao lại “cục phó của anh”-Nguyễn Thắng cười nửa miệng-Ông ta không ưa anh, cho là anh đầu têu ra chuyện quyên góp mua con cò mỏ thìa, rồi lại xúi dục hai cậu kia cùng ký vào bản kiến nghị. Nói thực với Thanh Tâm, lúc anh chưa nhập ngũ, cứ lấy cha mình làm thần tượng về đức độ và trình độ hiểu biết của người lính, đến khi đã trở thành sĩ quan có thâm niên trong quân ngũ rồi mới thấy, ở đâu cũng có người giỏi, người trung thực, có kẻ bất tài, thiếu trung thực. May mà trong thời chiến ít đất diễn cho những kẻ hèn nhất, cơ hội, nên ta mới chiến thắng. Giờ trong thời bình, lại có cảm giác nầy nọ nhiều hơn những kẻ cơ hội, nịnh hót.

-Anh nói thời chiến ít kẻ hèn nhất, cơ hội cũng chưa hẳn đâu. Theo em, chính do sự khắc nghiệt của chiến tranh đã sàng lọc, thử thách người lính nên những kẻ đó đã bị loại bỏ ngay từ trước lúc vào trận rồi, ra được đến tuyến

đầu phần nhiều đều là những người ưu tú, dũng cảm, mưu trí và họ đã làm nên chiến thắng.

-Đúng là nhà báo. Lập luận vậy thì quá đúng rồi, ai mà bẻ bác được.

-Anh có thất vọng vì trong thời bình con người ta còn hay bị nhiễm nhiều thói xấu do sự vụ lợi, bon chen, kèn cựa không? Bồng Thanh Tâm hỏi.

-Có. Nhưng mình vẫn tin vào lẽ phải của cuộc đời này.

-Nhân tiện em hỏi câu này nữa, anh đừng bảo em quá tò mò nhé- Ánh mắt Thanh Tâm bỗng trở nên tinh quái nhìn anh- Hôm ấy ba sĩ quan đều dốc nhẵn tiền túi mà không đủ để chuộc con cò thìa, vậy mà em cứ tưởng chỉ cánh dân sự bọn em mới lương ba cọc ba đồng chứ.

Nguyễn Thắng bỗng bật cười, trả lời:

-Làm công ăn lương, ai chẳng có lúc túng bần. Nhưng quả thật chính anh cũng bất ngờ là hôm đó cả ba chàng sĩ quan cấp úy cùng kiệt như nhau. Em biết không, sau đó mấy ngày anh tìm gặp ông lái đò, nói khó xin trả lại số tiền ông ấy đã góp, ông nhất định không nhận, còn bảo muốn rủ cả ba chú bộ đội quyên góp tiền mua con cò thìa về nhà để ông chiêu đãi một bữa thịt cò, toàn những loài không có tên trong sách Đỏ cả. Và bọn anh đã đến thăm nhà ông ấy, nhưng với yêu cầu không được thịt một con cò hoang dã nào, mà chỉ xin khô chủ vật lông, nấu xáo cho hai con vịt cỏ trong đàn nhà ông nuôi thôi...

Ngoài sân nắng sớm chiếu xiên qua dàn phong lan và chợt có làn gió biển thổi vào mát rượi. Cả hai người cùng nhìn ra khoảng sân lỗ đố nắng vàng, thưởng thức hương hoa nồng nàn của đất trời đang lặng thắm lan tỏa.

Thanh Tâm tiếp tục nhấm nháp cốc sữa chua cà phê, rồi chị nhìn sang anh mỉm cười hỏi:

-Có lẽ “thuyền trưởng rơm” có điều gì muốn phỏng vấn riêng?

Nguyễn Thắng bật cười thành tiếng:

-Đúng anh là thuyền trưởng rơm rồi, giờ thì hiện nguyên hình một anh chàng hay kện cáo, phải không?

Thanh Tâm bảo ngay:

-Cả hai việc đều đúng, đều đáng biểu dương!

-Đối tượng bị tình nghi cung cấp tin cho nhà báo, phỏng vấn nhà báo một câu thôi nhá.-Nguyễn Thắng nhìn thẳng vào mắt Thanh Tâm hỏi- Ai đã cung cấp tin cho em viết bài ấy?

-Không phải anh thì là một trong hai anh kia. Anh có tin không?

-Không tin! Hai cậu ấy cũng như anh thôi. Nếu làm thì nhận không việc gì phải giấu giếm loanh quanh cả.

-Có một người tên là Doãn Quỳnh. Anh có tin không?

-Em bảo sao, Doãn Quỳnh cung cấp tin?

Thanh Tâm nhấp tiếp vào cốc sữa chua cà phê, rồi nhìn anh khẽ gật đầu.

-Không thể tin nổi-Nguyễn Thắng nói với cô phóng viên- Cậu ấy làm thế để làm gì nhỉ?

-Em không hề biết gì về anh ấy. Hôm đó anh ấy mặc quân phục đeo hàm đại úy tinh tươm đến cơ quan em, em được tổng biên tập ủy nhiệm tiếp. Anh ấy trình bày rõ ràng những vấn đề bức xúc khi triển khai dự án Cồn Dương và yêu cầu được nêu ra công luận để bảo tồn vùng đất ngập nước quý hiếm. Sau khi kiểm tra lại thông tin thấy đúng đắn, thì em đã dùng tài liệu anh ấy cung cấp để viết bài. Anh ấy cũng yêu cầu được giữ bí mật người cung cấp tin. Và ông sếp của em đã làm điều đó.

-Tại sao giờ đây em lại cho anh biết chính anh ta làm điều ấy?

-Giờ sự việc đã được giải quyết- Thanh Tâm trả lời- Dù sao lúc ấy em cũng thấy gờn gợn khi biết anh ấy cũng trong đoàn điều tra, khảo sát nhưng không phải là người viết kiến nghị, về sau lại được biết anh ấy trong số người phản đối việc làm của các anh. Rất có thể anh ta đã chơi trò hai mặt vì một ý đồ nào đó. Ngay từ đầu em đã tin những người viết kiến nghị đều với động cơ trong sáng, nên bây giờ em nói ra người cung cấp tin là muốn các anh biết mà đề phòng.

-Cảm ơn em!

Nguyễn Thắng nghĩ ngợi hồi lâu, rồi nói tiếp:

-Sau cuộc họp, anh đã gặp riêng và có cự nự cậu ta về việc cậu đứng về phía ông cục phó. Cậu ta cho điều ấy là đúng. Giờ mới biết cậu ta chơi trò hai mặt. Là một cán bộ khoa học kỹ thuật, chắc hẳn cậu ấy đã có những nhận thức và hiểu biết về bảo vệ môi trường, song vì ngại đụng chạm, sợ cấp trên mà đã hành động như vậy. Điều này là dễ giải thích. Còn việc cậu ta lẳng lặng tiết lộ thông tin cho báo chí chỉ có thể giải thích là cậu ta muốn gắp lửa bỏ tay người. Khi báo chí đã vào cuộc, cấp trên chỉ có thể nghi ngờ những người kiến nghị đã tiết lộ thông tin, nhằm lợi dụng áp lực của ngôn luận để bản kiến nghị có thêm sức nặng.

Thanh Tâm nghe anh nói xong, bảo:

-Em còn có thêm ý này. Như thế cấp trên càng có điều kiện xử lý nội bộ đối với những người kiến nghị, cho là đã vi phạm nguyên tắc tiết lộ bí mật quân sự. Việc anh Doãn Quỳnh nêu phương án giảm quy mô của dự án còn một nửa để giúp cấp trên có chỗ xuống thang trước một sự việc đã rồi, giảm áp lực của công luận, như thế là một lần nữa anh ta đạt được điểm 10 cả về chuyên môn và mức độ tin cậy đối với cấp trên. Và trò chơi hai mang của anh ta đã lừa được tất cả.

\*

\* \*

Thượng tá, cục trưởng lại gọi Nguyễn Thắng lên thông báo một sự việc bất ngờ: Quân khu đã rút tên anh và Đào Sinh, trung cấp lâm nghiệp khỏi danh sách ban chuẩn bị dự án Cồn Dương. Anh sẽ phải chờ trên giao nhiệm vụ mới, Đào Sinh nghỉ hẳn để chuẩn bị về trường Đại học Lâm nghiệp tiếp tục học nốt khóa hàm thụ. Chỉ còn Trần Văn Du do là quân số của bộ tăng cường nên vẫn tại vị.

Nguyễn Thắng cảm thấy hụt hẫng khi được ông cục trưởng thông báo điều đó, anh đã bị loại khỏi cuộc chơi đúng như nhận định của cô phóng viên. Không ngờ việc ấy lại đến nhanh thế. Rồi ông cục trưởng nói tiếp:

-Tôi đã gặp Cục Chính trị để nói lại về trường hợp của cậu, nhưng họ nêu lý do dự án giảm quy mô, thì cũng không cần nhiều cán bộ chuyên môn nữa, đã có cậu Doãn Quỳnh cùng nghề thủy sản rồi, sẽ dùng cậu vào việc khác. Tôi hiểu trong chuyện này, cậu đã bị ấn tượng không tốt về việc viết bản kiến nghị vừa rồi, dấu kết luận của quân khu là hoan nghênh những ý kiến của các cậu. Ngay tôi trong đảng ủy đã ủng hộ ý kiến dừng hẳn dự án, có cả tư lệnh hậu thuẫn phía sau mà cũng không lại được với cánh bên kia, họ đông hơn nên đã phải tìm đến giải pháp trung dung là giảm một nửa diện tích, một giải pháp mà chắc chắn nay mai sẽ không có lợi cho việc bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng ngập nước Cồn Dương.

Ở chỗ ông cục trưởng ra, Nguyễn Thắng bỗng thấy lòng trống trải vô cùng và tự dưng nhớ tới Thanh Tâm, cô phóng viên xinh đẹp mới gặp đã để lại trong anh nhiều cảm tình về một con người say sưa với nghề, cũng rất tinh nhạy trong giao tiếp ứng xử. Giờ đây anh rất cần có một người bạn để giải bày, tâm sự.

## 2

Cuộc khảo sát thực địa và làm luận chứng kinh tế kỹ thuật của dự án sau gần nửa năm thì kết thúc và được phê duyệt, tỉnh Q tổ chức triển khai thi công ngay. Dân quân của 4 huyện ven biển thuộc tỉnh Q được huy động, quân khu cũng “ủng hộ” một tiểu đoàn, công trường lúc cao điểm có hàng nghìn người, hầu hết là làm thủ công. Dải đê quai dài gần hai chục cây số, bao lấy một vùng bãi triều hơn 500 hec ta. Trung tá, cục phó Lê Hiệt, trưởng ban chuẩn bị dự án, được lãnh đạo tỉnh Q tin nhiệm, đã đề nghị quân khu biệt phái anh thêm một thời gian nữa vào chức vụ mới: chỉ huy trưởng công trường. Người của ban dự án bị điều đi sớm nhất lúc còn chưa hoàn thành việc khảo sát thực địa là trung úy, kỹ sư thủy sản Nguyễn Thắng. Các trợ lý kỹ thuật cũ chỉ giữ lại có anh kỹ sư thủy lợi, người của Sở Nông nghiệp tỉnh, còn tất cả các bộ phận đều được bổ xung cán bộ mới của các huyện, thị. Đáng lẽ khi làm xong luận chứng kinh tế kỹ thuật, hai phái viên của bộ phải trở về cả, nhưng

quân khu đã đánh công văn xin đích danh đại úy Doãn Quỳnh ở lại, thêm một thời gian nữa. Trần Văn Du tuy được đào tạo bài bản ở nước ngoài, có học vị cao song không được tin dùng, trả về bộ. Khi công trường mở ra, anh kỹ sư thủy lợi được phân công bám hiện trường. Với Doãn Quỳnh, chỉ huy trưởng công trường, trung tá Lê Hiệt vỗ vai thân mật bảo:

-Cậu phải luôn đi với mình như hình với bóng, để gặp vấn đề kỹ thuật nào rắc rối, còn giúp mình giải quyết. Các cụ đã dạy “thần thiêng ở bộ hạ” mà.

Lại phải xa nhà thêm một thời gian nữa, thâm tâm Doãn Quỳnh không muốn tí nào, nhưng chẳng dám nói sợ bị đánh giá thoái thác nhiệm vụ. Bỗng dưng anh rơi vào thế kẹt. Cứ như cậu Trần Văn Du vậy là chóng vánh được về thủ đô với vợ con, “không được tin cậy” lại hóa hay. Gần lửa rất mặt, cổ nhân nói cấm có sai câu nào!

Dải đê bao theo thiết kế lần này ăn lẹm vào cánh rừng chắn sóng. Do có bản kiến nghị và áp lực của công luận, mà dải đê xung yếu đó đã bị đẩy lùi vào phía phía trong ở mức độ như vậy, chứ như ban đầu thì nó đã nuốt chửng luôn mấy cánh rừng chắn sóng ấy rồi. Trần Văn Du đến chào từ biệt trung tá Lê Hiệt trước khi lên đường, nhưng “máu nghề nghiệp” hình như vẫn làm anh bồn chồn, không yên. Chỉ vào tấm bản đồ lớn treo trong phòng chỉ huy trưởng công trường, cậu ta buột miệng nói là, tuyến đê này đâu đã được điều chỉnh vẫn chưa hợp lý đâu thủ trưởng ạ. Môi trường sống thu hẹp, lại quá gần với những hoạt động sản xuất và đời sống của cư dân sau này, hệ sinh thái biển ở đây chẳng mấy chốc sẽ sớm biến mất cho mà xem.

-Ồ hay cái cậu này!-Bỗng trung tá Lê Hiệt nổi đóa-Việc của cậu xong rồi, còn lo bò trắng răng làm gì nữa cơ chứ?

Không muốn làm cuộc chia tay trở nên căng thẳng, anh phó tiến sĩ môi trường chỉ biết cười trừ mà chào thua thủ trưởng, khoác ba lô lên đường.

Đại công trường thủ công được mở ra, đánh thức một vùng bãi triều bao đời hoang vắng. Ngày ngày thợ thô là dân quân cùng các chàng lính trẻ, mặt còn búng ra sữa, sáng quần áo họ còn khô, sạch sẽ, chiều về bùn đất dính bê bết. Cả công trường được chia thành nhiều khu vực thi công, quân và dân làm cạnh nhau để tạo phong trào thi đua. Mỗi khu vực một phân đội (có quân số tương đương một tiểu đoàn), đảm nhiệm đắp một đoạn đê. Từ hai phía đắp lại, đến một thời điểm nào đó hai đầu gặp nhau, đó là lúc “hợp long”. Hợp long, thời khắc đáng nhớ nhất, giống như cất nóc của ngôi nhà, lúc đó mọi người sẽ được ngắm nhìn thành quả đã đổ bao mồ hôi, công sức từ đồng không mông quạnh, đến khi công trình trị thủy hiển hiện như con trăn khổng lồ khoanh lấy một vùng đất canh tác cho cư dân nông nghiệp chung sống bền vững sát bên biển cả.

Công trường đào đắp đê có hai thứ dụng cụ chuyên dụng là lưỡi mai và bàn cắt, cả hai đều có khả năng sản rất ngọt vào bùn để lấy ra những tảng đất

thó có thể mang vác hay chở đi bằng thuyền. Người có sức khỏe, kỹ năng khéo léo mới được chọn lựa để sử dụng hai loại công cụ này, còn hầu hết quân số trên công trường làm cái công việc ai cũng có thể làm được là mang vác, vận chuyển. Từng cục đất thó dài cỡ bốn, năm mươi phân, hình vuông, nặng mười lăm, hai mươi cân được sắn lên, nom ngon lành như cục giò lụa mịn màng. Nhưng đó là “cục giò lụa” khó nhá nhất trên đời này. Ngày ngày người đắp đê phải vác trên vai tảng đất thó sũng ướt như thế đi về liên tục trên một chặng đường khá dài, để rồi từ trên vai hát “bịch” chúng vào cái chỗ đã được đo đạc, đánh dấu từ trước có hình vát mái đê. Công việc đó từ thuở hoang sơ người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ đã làm để đắp đê sông, đê biển. Họ làm lũi, nhếch nhác, đầu tắt mặt tối làm công việc thợ thỏ như ông Rục đã trảng ở xóm Mói khắc khổ, già trước tuổi kia đã từng làm. Ông Rục đã trảng thì cả đời làm thợ thỏ, còn những con người “đã trảng xe cát” ở đây chỉ làm công việc này một cách “nghiep dư”, lính thì hết 3 năm nghĩa vụ quân sự là ra quân; dân quân thì sau 3 tháng lại trở về với việc đồng áng. Có thể gọi họ là “nước sông công lính” bởi đại công trường thủ công không có hạch toán lỗ lãi, động lực để họ làm chỉ là khích lệ tinh thần. Gương mặt họ, ai cũng lấm lem bùn đất chỉ còn hờ hai con mắt. Song họ lấy “tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu” để vượt qua sự nặng nhọc, vất vả nhất thời. Sức mạnh ấy còn được nhân lên hàng giờ, hàng ngày do họ luôn phải gồng mình để đạt năng suất cao hưởng ứng phong trào thi đua “con gà tức nhau tiếng gáy”, còn bởi những viễn cảnh tốt đẹp mà vùng quai đê lấn biển sẽ mang lại như đài, báo từng cổ vũ. Vậy nên ai sống trong guồng máy ấy cũng phải “cháy hết mình”. Chiều về tắm rửa, giặt giũ xong, nghe tiếng keng cơm tất cả lục tục gõ đũa bát xuống nhà ăn. Sáu người một mâm tiêu chuẩn “đại táo”, hai đĩa rau, thịt và một bát canh, cơm đầy một xong quân dụng (21 ki-lô-gam gạo một tháng), tạm đủ ca-lo ấm bụng. Tối về sạp, lăn ra ngủ một giấc đầy. Sáng ra công trường, lại phăm phăm đào, vác, kéo thuyền, có lúc còn chòng ghẹo nhau cho quên mệt, hoặc cất lên tiếng hát, lời ca yêu đời.

Sau hơn nửa năm thi công, tuyến đê đã lộ diện, lớn lên từng ngày. Bỗng dung ông trời bùng bùng nổi giận, một cơn bão nhiệt đới từ biển Đông ập vào cuốn phăng, vùi dập nhiều đoạn đê mới đắp. Các chàng “dạ chàng xe cát” lại kéo nhau ra sửa nhiều đoạn đê và vẫn hòn đất ấy, giờ như thấy nặng hơn, khó nhằn hơn. “Đào đắp ngại chi gió mưa/ Đê chưa cao vững ta chưa chịu về” đó là câu thơ lục bát, chỉ huy trưởng công trường, trung tá Lê Hiệt đội mưa, xắn quần xuống hiện trường kiểm tra, chợt nảy ra. Về sở chỉ huy, anh sai cậu văn thư viết chữ đẹp kẻ chữ to hai câu đó lên tờ giấy croki, găm vào tấm cốt ép đem cắm ở những nơi đang hàn vá đoạn đê xung yếu bị sóng đánh vỡ, để khích lệ tinh thần bộ đội, dân quân. Ai dè câu thơ nôm na đó cũng làm lính ta khoái, nhiều cậu có khiếu xuất khẩu thành thơ, bắt chước kiểu “thơ bút tre”



như vậy, chỉ một thời gian ngắn phân đội nào cũng có thơ hay. Theo gợi ý của trợ lý chỉ huy trưởng công trường, đại úy Doãn Quỳnh, thời tân binh anh cũng từng được mệnh danh là “nhà thơ trung đội”, các phân đội học theo cách làm của trung tá, chỉ huy trưởng đều nhất loạt trưng lên câu thơ hay của phân đội mình. Phân đội 1: “Gió mưa là chuyện ông trời/ Đắp đê là việc cả đời chúng ta”. Phân đội 2: “Đất thó nói được như người/ Sẽ ca tôi bởi cánh lính trẻ ta”. Phân đội 3: “Hát cho trúng mái mới tài/Nếu hát ra ngoài kỹ thuật còn non”... Có một “sự cố” nho nhỏ ở Phân đội 4. Phân đội này chuyên dùng thuyền sắt chở đất, có câu thơ: “Trời mưa con chó chạy vào/Thuyền ta chống sào chuyên chở đất ra”, chỉ huy trưởng Lê Hiệt đi kiểm tra thì lập tức “xạc” anh tiểu đoàn trưởng:

-Thế, so chó với người à? Không đạt! Cất bỏ.

-Thưa thủ trưởng-Anh tiểu đoàn trưởng lăm từ đầu đến chân, trên đôi môi thâm tái vì rét nụ cười vẫn nở, nói- Hiện thực thế, viết thế để thấy sức mạnh người lính vươn ra biển Đông làm giàu đánh thắng chứ ạ.

-Không lý sự dài dòng! Sáng tác câu khác có chất thơ hơn.

Lính ta nghe hai thủ trưởng đôi đáp thì vỗ tay hưởng ứng ngay, chỉ sau nửa giờ đã thấy phân đội 4 thay bằng hai câu đầy “chất thơ”: Còn Dương bộ mặt đôi thay/Đội trời đắp đất đôi tay chúng mình. Thủ trưởng Lê Hiệt duyệt lại, bảo:

-Không thoát ý lắm. Nhưng tạm chấp nhận được.

Phóng viên báo quân khu xuống công trường dịp bão lũ, có ngay bài phản ánh khí thế lao động quên mình, cùng tinh thần lạc quan yêu đời của lính trẻ và dân quân. Phó chủ tịch tỉnh Trần Thức đọc được bài báo, điện thẳng xuống công trường: “Hoan nghênh tinh thần hăng say lao động của các đồng chí! Dài đê được hàn khẩu xong tỉnh sẽ khao công trường một con bò”. Con bò tan được mười ngày, hàng nghìn thợ thổ cứu chữa, chắp vá, bồi đắp, nắn chỉnh, cuối cùng đã hoàn thành được công trình đúng tiến độ theo ý chí của người chỉ huy. Và giữ đúng lời hứa, một con bò mộng được xe tải chở xuống liền, cả công trường có một bữa ăn tươi ngậm chân răng. Bữa công dầm mưa dãi nắng!

\*

\* \*

Công việc đang chạy đều, thì một hôm có bức điện khẩn từ tỉnh đánh xuống: “Đồng chí chỉ huy trưởng công trường về Ủy ban nhân dân tỉnh Q, họp gấp!” Nhận điện, trung tá Lê Hiệt rất băn khoăn không biết chuyện gì, lành hay dữ đây? Trợ lý Doãn Quỳnh thì bảo:

-Tôi chắc là lại có điều chỉnh thiết kế đày thủ trưởng ạ.

Quả đúng như phỏng đoán. Ông Trần Thức vừa gặp đệ tử cũ mặt đã nhăn nhó:

- Chuyện cỏn con của tỉnh mà đã đánh động đến cả quốc gia cậu ạ. Trên Văn phòng Chính phủ điện về, phải tiếp tục giảm quy mô dự án xuống còn 300 héc ta. Dịch dải đê chắn sóng vào gần bờ hơn nữa, coi như giữ nguyên trạng khu rừng ven biển.

-Đắp mắt bao công sức, tiền của lại bỏ đi sao, thủ trưởng?

Trong bụng anh trung tá, chỉ huy trưởng vẫn âm ạch, việc lớn vậy mà cứ húng lên là điều với chính. Quả là cấp trên bao giờ cũng đúng!

Nguồn gốc của sự điều chỉnh giảm quy mô lần thứ hai này, vẫn là từ bản kiến nghị của mấy cậu trợ lý nuôi ong tay áo kia. Sau đợt điều tra, nghiên cứu của đoàn cán bộ Viện Khoa học Việt Nam, họ đã kết hợp với những số liệu lấy từ các trợ lý Cục Hậu cần để tổng hợp thành một bản kiến nghị hoàn chỉnh, đề nghị lên chính phủ can thiệp, cần khẩn cấp bảo tồn toàn diện khu đất ngập nước Cồn Dương, sắp tới khi đủ điều kiện sẽ kiến nghị quốc tế công nhận đây là một khu dự trữ sinh quyển theo công ước Ramsar. Công trường mở ra được một thời gian, nếu chưa thi công thì chắc chắn dự án bị đình chỉ hoàn toàn. Trước sự đã rồi, giờ cách tốt nhất để “chữa cháy”, lại được lòng cả đôi bên là tiếp tục giảm quy mô xuống mức thấp nhất có thể...

Đến giữa năm 1985, dải đê Cồn Dương đã được hợp long như dự kiến, về cơ bản cũng đã hoàn thành các hạng mục công trình bên trong đê: hệ thống kênh, cống tưới tiêu, đường xá, khu dân cư... Vùng bãi triều, đồng cỏ, lúa, đầm ao trong đê ngay sau đó được đưa vào sử dụng, cũng đã thấy sinh lời, bước đầu định cư một số hộ dân, làm ra lúa, cỏ; có vịt đàn, bãi ngao, ao nuôi cá nước lợ, nước ngọt. Vân vân. Nhưng vùng đất ngập nước ngoài đê thì do tiếng ồn, một phần rừng bị đào sói lật tung gốc, lượng chim thú giảm rõ rệt, nhiều nhà sinh học dự đoán phải dăm, bảy năm nữa với những biện pháp bảo tồn tối đa thì may ra sự đa dạng sinh học mới trở lại được như nguyên trạng. Một cái giá khá đắt về môi trường đã phải trả, dù sao sự can thiệp của cấp trên vẫn có thể gọi là kịp thời!

Cũng vào năm hoàn thành tuyến đê, chỉ huy trưởng công trường Lê Hiệt đến niên hạn lên thượng tá, anh về lại Cục Hậu cần và thấp thỏm chờ đợi nhận quyết định thăng quân hàm. Trợ lý, đại úy Doãn Quỳnh về lại Cục Nông lâm ngư với tấm bằng khen của quân khu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Anh cũng chờ đến năm sau đủ niên hạn lên thiếu tá, kèm theo hy vọng sẽ được trao một chức vụ quản lý nào đó ở cục.

# CHƯƠNG SÁU

## 1

Nguyễn Thắng và Thanh Tâm thường hẹn gặp nhau ngồi nói chuyện tại quán cà phê ngã sáu. Giờ đang mùa đông, dàn phong lan đã hết mùa hoa, chỉ còn những nhánh lá và những đọt non đang căng nhựa, hứa hẹn vài tháng nữa sẽ nẩy ra những dò hoa mập mạp dính toàn nụ như chuỗi hạt cườm. Vừa ngồi xuống ghé đối diện với Thanh Tâm, anh thông báo ngay:

-Anh quyết định sẽ ra quân, về lại cơ quan cũ em ạ.

Đôi mắt mở to, Thanh Tâm không khỏi ngạc nhiên, hỏi lại:

-Tự anh quyết định, hay tổ chức yêu cầu như vậy?

-Họ đã trao anh quyết định thượng úy và anh lại làm công việc sự vụ như trước khi công trường mở ra. Dù không yêu cầu, nhưng cách xử sự ngụ ý đồng chí nên thu xếp chuyển ngành thì tốt hơn đấy. Nhất là từ khi ông Bành Long nghỉ hưu, ông Lê Hiệt lên phụ trách cục trưởng, chờ bổ nhiệm người mới về chính thức cục trưởng, ngay từ đầu anh đã không hợp với ông “thợ mộc” này lắm.

-Sao lại thợ mộc?

-À, ông ấy trước lúc nhập ngũ thợ mộc mà. Không phải ông ta làm nghề ấy là kém hơn các nghề khác đâu, mà chính vì ông ta đã thiếu kiến thức cơ bản, lại không chịu học hỏi, qua bao năm giữ cương vị chỉ huy vẫn chẳng đổi mới tư duy được là bao. Anh cũng rất buồn, khi phải đi đến một kết cục như vậy. Bố anh ở Bộ Công an cũng đã có quyết định nghỉ chờ hưu rồi, và lại từ lâu cụ đã muốn về để chăm sóc cụ bà và con gái. Anh trở lại viện cũ lúc này cũng hợp lý, gần nhà giúp đỡ được nhiều hơn cho gia đình. Thời gian trôi nhanh thế, mới ngày nào trống đồng cờ mở lên đường, mà đã mười mấy năm trong quân ngũ rồi còn gì.

Không như những lần trước, vừa gặp hai người chuyện đã nở như ngô rang, giờ việc ra quân của anh là nỗi buồn với cả hai. Một lúc sau, Thanh Tâm nói:

-Em tin là trở lại công việc nghiên cứu, chỉ một thời gian ngắn anh sẽ cập nhật được những cái mới trong ngành, không để bị lạc hậu so với anh em ở viện đâu. Anh có nghĩ đến việc học trên đại học nữa không?

-Lần này không nói chắc được em ạ-Anh chậm rãi nhấp môi ly cà phê, nói-Sau bao nhiêu năm trong quân ngũ, từng trải hơn, nhưng có lẽ đã mất đi sự nhanh nhạy và hăng hái của tuổi trẻ. Đến đâu hay đến đấy thôi.

-Đây là dịp để hai người gắn kết lại chứ? Thanh Tâm hỏi, chị bỗng bắt gặp cái nhìn chăm chú của Nguyễn Thắng. Ngụm cà phê bỗng trở nên đắng

ngắt trong cổ họng anh. Đã lâu không biết tin về Mỹ Duyên, chắc hẳn nàng vẫn sống cô đơn trong căn hộ tập thể, mà không muốn đổi ý trở về với tổ ấm cũ. Phải thừa nhận, dạo này anh ít nghĩ về nàng hơn, hình như thời gian trôi đi càng làm tình cảm hai người thêm nguội lạnh, đã có lúc anh nghĩ đến việc hai người cần thực sự giải phóng cho nhau về mặt pháp lý. Tờ đơn ly hôn vẫn chỉ có một chữ ký của nàng.

-Có lẽ lần này về sẽ dứt khoát em ạ. Anh nói.

-Dứt khoát thế nào? Anh vẫn còn yêu chị ấy cơ mà.

-Mấy lần trước anh đều muốn nói lại, nhưng Mỹ Duyên thì vẫn có vẻ lảng tránh. Có lần cô ấy nói với anh, mà anh cho là thành thực chứ không phải nói dối như thời kỳ đầu lúc anh nhập ngũ: Lâu nay em như người vô cảm ấy anh ạ. Cách đây vài năm cứ tưởng cô ấy kết với cậu Ngô Hải đi Hungari về, rồi chẳng thấy gì. Cha mẹ anh thì vẫn còn quý mến con dâu, có lần hai cụ gặp tại nhà bảo với anh và Mỹ Duyên: Nên bỏ qua cho cá tính của nhau, gương vỡ lại lành, hai con ạ; Nếu các con đi chữa vẫn không được thì nuôi một đứa con nuôi, thiên hạ chán vạn người như thế, có sao đâu. Anh thì biết có đôi vợ chồng ở với nhau không có con, khi chia tay, cả hai có tổ ấm mới đều có con cả. Có thể anh và Mỹ Duyên cũng rơi vào trường hợp ấy chẳng? Anh muốn sớm giải phóng cho cô ấy, lo rằng thêm tuổi nữa thì khó hơn cho cô ấy.

-Bao giờ anh làm thủ tục ra quân? Thanh Tâm tỏ ý muốn “chuyển chủ đề”, hình như chị tránh không muốn hiểu sâu hơn chuyện riêng tư của anh nữa.

-Có lẽ cuối tháng này làm thủ tục, còn chờ quyết định chuyển ngành của bộ.

-Anh có hay gặp anh Doãn Quỳnh không?

-Lần gặp trước anh đã kể sơ với em rồi đấy. Sau khi biết chính cậu ta đưa tin cho báo chí, anh gặp bảo: Giá cậu có dũng khí thì tự nhận việc mình đã làm trước thủ trưởng quân khu. Còn với bọn mình, việc cậu làm hóa ra lại hay, công luận đã hỗ trợ được đắc lực cho bản kiến nghị của bọn mình. Nhưng cậu ta gạt phắt việc phải nên công khai người đưa tin với thủ trưởng và có ý trách em đã không giữ nguyên tắc cần bí mật người cung cấp tin của nghề báo. Anh bảo, chuyện này đến giờ chỉ có bốn người là ông tổng biên tập, nhà báo Thanh Tâm, cậu và mình biết thôi, việc mình nói trực tiếp là muốn cậu cần sòng phẳng trong quan hệ bạn bè. Mình ngờ rằng cậu muốn hại bọn mình bằng bàn tay của tổ chức, nếu đúng như vậy thì thật là việc làm tồi tệ. Cậu ta liền thanh minh là làm điều ấy không hề muốn hại ai cả, chỉ là không muốn kéo bè kết đảng để chống lại lệnh của chỉ huy thôi. Còn việc anh phải thôi thành viên trong đoàn khảo sát chỉ vì quy mô dự án đã thu hẹp, không cần đến hai kỹ sư thủy sản. Anh cũng bảo, không oán trách về chuyện đó, việc có hay không trong đoàn khảo sát cũng chẳng quan trọng gì. Rồi hôm trước khi

xuống công trường nhận chân trợ lý cho ông Lê Hiệt, cậu ta lại gặp riêng anh, tỏ ý tiếc là anh có ý định ra quân, thực ra môi trường quân đội hợp với anh hơn cả, một người sống quá thẳng và chẳng có thủ đoạn chính trị gì cả. Anh cười bảo, ở môi trường nào mình cũng không thay đổi được tính cách. Mình vẫn là mình thôi. Không hiểu cậu ta lấy thông tin từ đâu, mà còn nói với anh câu này: Mình biết gần đây cậu trở nên thân thiết với cô phóng viên xinh đẹp Thanh Tâm rồi đấy...

-Thân thiết cũng được chứ sao. Thanh Tâm bỗng cười, cắt lời anh.

Anh cũng không nói tiếp nữa một thông tin của Doãn Quỳnh, cô nhà báo xinh đẹp ấy đang ngừng ngoảnh với chồng, cậu liệu mà cư xử.

Nguyễn Thắng trở lại Viện Nghiên cứu thủy sản mới được nửa tháng thì Thanh Tâm lên Hà Nội tìm anh. Hai người ra một quán cà phê vườn khá rộng rãi và thoáng mát ở ngoại ô ngồi nói chuyện. Thanh Tâm nói:

-Trước không tháng nào ta không vài lần gặp nhau, anh đi rồi em bỗng thấy hụt hẫng.

Ánh mắt hai người gặp nhau vẻ triu mến, cảm thông. Hôm trước khi anh lên đường đã đến nhà Thanh Tâm chơi, có cả chồng, con nàng ở nhà. Đỗ Thế Nhân, chồng Thanh Tâm người tầm thước, có lẽ không cao hơn vợ là bao, anh to ngang cái dáng của võ sĩ hơn là một nhà kỹ thuật, sau trở thành doanh nhân. Anh vốn học nghề tự động hóa ở Đông Đức, làm việc ở viện tự động hóa trên Hà Nội một thời gian, lúc Luật Doanh nghiệp ra đời, anh cùng mấy bạn học về nước một năm, phá ngang mở công ty trách nhiệm hữu hạn về điện tử, viễn thông, tin học. Nghe anh kể, thời gian đầu công ty làm ăn được, nhưng mấy năm gần đây thì “phú quý giạt lùi”. Hạnh Nguyên, con gái của hai người vừa tốt nghiệp đại học ngân hàng, chưa có việc, nếu công ty anh không ở thời kỳ thua lỗ thì tuyển vào công ty làm kế toán cũng tiện. Cô bé đang tìm việc nơi khác và cũng sắp lấy chồng. Giờ gặp lại nàng, cái tin của Doãn Quỳnh “cô phóng viên xinh đẹp ngừng ngoảnh với chồng” không biết cậu ta lấy từ đâu, làm anh cũng thấy có chút tò mò, khó hiểu.

Nguyễn Thắng nói sơ qua với Thanh Tâm việc anh trở lại viện cũ. Bạn bè, người quen còn nhiều, vẫn tỏ ra thiện cảm với anh, còn nhắc cả bài thơ Doãn Quỳnh “rất hùng hồn” trước lúc lên đường. Ông viện trưởng, kiêm bí thư đảng ủy mới từ nơi khác chuyển về được một năm, ê kíp lãnh đạo cũ đã thay cả, viện đang chuyển hướng mạnh sang cơ chế thị trường. Ông viện trưởng tỏ ý muốn anh sớm hòa nhập trong chuyên môn, trước mắt giao việc phụ trách phòng khoa học.

Nguyễn Thắng hỏi Thanh Tâm:

-Công ty điện tử Hoa Mai của chồng em dạo này làm ăn ra sao rồi, đã thoát khỏi vận hạn chưa em?

Thanh Tâm nói:

-Còn căng thẳng hơn nữa anh ạ. Đã đáo nợ mấy lần, đang đánh tiếng bán cả trụ sở công ty để trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Công an kinh tế cũng đã vào cuộc, về một số nợ nần không có khả năng chi trả, họ còn muốn khép vào tội cố ý làm trái quy định của nhà nước. Chồng em là tổng giám đốc, phải chịu trách nhiệm chính.

-Có hướng gỡ được không?

Đôi mắt nhìn xuống đờm buồn của Thanh Tâm tỏ ý vô phương cứu chữa rồi. Lát sau nàng nói:

-Ngay từ đầu, anh ấy phá ra làm ngoài em đã phản đối. Thương trường là chiến trường, nhiều cạm bẫy lắm. Anh ấy không nghe, bảo làm nhà nước lương ba cọc ba đồng, đây là thời cơ phát lên. Vợ chồng em cũng giận nhau từ ngày ấy. Anh là chỗ quen thân, em nói thật, giờ lúc nào cũng nơm nớp lo ngân hàng đến xiết nợ, tịch biên nhà, tài sản anh ạ.

Thế rồi chỉ sau cuộc gặp khoảng một thời gian ngắn, Nguyễn Thắng nghe tin Đỗ Thế Nhân, chồng Thanh Tâm đã bị khởi tố về tội cố ý làm trái, gây hậu quả nghiêm trọng.

## 2

Đến niên hạn lên quân hàm thiếu tá, Doãn Quỳnh bỗng linh cảm lần này có thể gặp trắc trở, chứ không thông đồng bén dọt được như những lần trước. Dầu là một linh cảm mơ hồ, nhưng anh vẫn lo ngại đó là việc chắc chắn sẽ xảy đến. Đợt nhận quyết định thăng quân hàm thường vào dịp cuối năm, kỷ niệm ngày thành lập quân đội 22 tháng 12, ngay từ quý hai, cơ quan cán bộ cơ sở đã rục rịch chuẩn bị danh sách đề bạt. Anh tự nhủ: phải đến sớm thăm ông cục phó phụ trách tổ chức cán bộ. Đã thành lệ, mấy lần lên quân hàm trước, anh cũng có thăm hỏi thủ trưởng, nhưng là quà cáp nhẹ nhàng. Lần này không thể như thế, phải “nặng tay” hơn. Anh có cậu bạn thân, nhà khá giả, có mối liên hệ trong thế giới ngầm buôn bán động vật hoang dã, đã mua chui được một con hổ Đông Dương từ Lào. Mấy anh em trong nhà liền chung tiền thuê thợ về nấu cao hổ tại gia. Cao hổ bao công dụng chữa bệnh, là thần dược lâu nay thiên hạ biết cả. Nhưng ngoài thị trường trôi nổi toàn là cao hổ dỏm, nấu từ xương trâu, xương chó ai mà biết được. Cao hổ dùng trong nhà, không bán, mới đích thực cao hổ. Nghề chơi cũng lắm công phu, con hổ Lào cân hơi hơn hai tạ, mà bộ xương đã tẩy rửa sạch sẽ còn có 11 cân. Lại phải mua thêm mấy bộ gấu chó, sơn dương, khí, sừng hươu gộp vào nồi nấu mới là hoàn chỉnh. Điều hệ trọng nhất, phải giữ được cả bốn xương bánh chè hổ nhỏ như cái chôn bát ăn cơm, có một lỗ xuyên nhỏ xíu hình ô-van, khi nấu đến giai đoạn cô đặc, cả mấy ông chủ đều phải được tận mắt chứng kiến việc thợ nấu lần lượt thả các bánh chè vào nồi. Đến lúc đó mới đích thực nồi cao hổ hoàn

hảo. Doãn Quỳnh phải mất hàng tuần nằn nì thuyết phục anh bạn kia, mới mua được hai lạng cao với giá cao chót vót, mà anh bạn nói đây là tính sát giá thành chứ không hề ăn lãi, ai lại đi ăn lãi với bạn bè chiến hữu. Doãn Quỳnh định bụng sẽ dành một lạng biếu bố lúc tuổi già, còn một lạng cất kỹ trong nhà để về già đau nhức xương khớp thì mới đem ra dùng (Cao hổ đặc trị về bệnh xương khớp). Thế rồi nghĩ đi nghĩ lại, việc lên quân hàm lần này hệ trọng lắm, bố mình còn khỏe, vả lại bố có đau yếu thì cũng thay được bằng các loại thuốc tây, dành lạng cao quý hiếm kia biếu ông cục phó phụ trách tổ chức cán bộ thì lời mà cả mới nặng ký. Chả là có lần anh đã nghe được ông này than phiền với các trợ lý, rằng mình bị thoái hóa đốt sống cổ, máu lên não kém, thầy thuốc đông y bảo chỉ có cao hổ thứ thiệt mới trị được tận gốc căn bệnh đáng sợ ấy, các cậu biết không nếu không điều trị triệt để, sẽ dẫn tới máu lên não kém, nhũn não, nằm liệt đấy. Vậy thì anh cứu ông cục phó phụ trách tổ chức cán bộ, gia ơn để ông trả ơn lại, không thể quên anh trong đợt lên quân hàm lần này. Tối hôm đó anh đến thăm ông tại nhà riêng và kính biếu gói cao quý trị giá đến cả cây vàng, ông ta không giấu được bất ngờ, nói mấy câu từ chối đái bôi, rồi nhận luôn. Trước khi anh lên xe máy về, ông còn tiễn tận ngoài đường cái, bắt tay rất chặt:

-Yên chí lớn nhé!

Một câu chào từ biệt đầy ẩn ý, mang lại sự yên chí lớn cho anh. Giờ có thể kê cao gối, ăn no ngủ kỹ rồi! Thế rồi trước ngày thành lập quân đội không lâu, đợt phong quân hàm, toàn cục chỉ có hai đại úy được lên thiếu tá, không có tên anh. Anh không thể tin vào tai mình khi nghe anh trợ lý cán bộ đọc danh sách và trao quyết định. Ngay tối hôm đó anh đến nhà ông cục phó. Vừa ngồi vào bàn tiếp, chủ nhà nói ngay:

-Mình cũng rất bất ngờ Doãn Quỳnh ạ. Rõ ràng danh sách do cục đưa lên có tên cậu đầu tiên, chính tay mình ký.

-Vì sao bị ách lại, anh có biết không? Doãn Quỳnh hỏi xẵng vì quá tức giận và thất vọng.

-Mình đã điện hỏi, trên chỉ trả lời trường hợp này có vấn đề đang thẩm tra, chưa thể trao, để lại năm sau.

Năm sau lại không thấy tên mình trong danh sách phong, Doãn Quỳnh lại được ông cục phó trả lời na ná lần trước. Có lần ông Doãn Đại đã hỏi Doãn Quỳnh:

-Con phải tự kiểm tra lại xem có điều gì sơ hở, thất sót trong sinh hoạt, công tác hoặc có gì phát ngôn không đúng lập trường khi đang làm nhiệm vụ không?

-Không-Doãn Quỳnh lắc đầu buồn bã- Năm nào con cũng được bình tiên tiến, đảng viên bốn tốt, năm đi biệt phái trở về còn được bầu là chiến sĩ thi đua của đơn vị nữa.

Quả là ngày đó với bao việc công, việc tư phải vun vén, lo toan, anh quên khuấy người sơn nữ với “sự cố” xảy ra với cô ở khu huấn luyện tân binh cách đó đã gần hai chục năm. Thế rồi sau mấy lần nữa quân hàm hụt, Doãn Quỳnh hiểu rằng có một “nút thắt” nào đấy trong lý lịch mà chưa biết để gỡ ra, có chờ đến sang năm vẫn vậy thôi, nên anh nhất quyết xin chuyển khỏi quân đội về làm doanh nghiệp, trước mắt nhận chân trưởng phòng tổng hợp tổng công ty...

\*

\* \*

Từ dạo ông Doãn Quỳnh chuyển ngành, được quãng thời gian thằng Doãn Đăng còn bé học lên cấp 2 thì nhà còn yên ổn, đến khi nó học cấp 3 phổ thông mỗi lần từ cơ quan trở về nhà, trong lòng ông lại nặng trĩu nỗi buồn phiền, lo lắng. Thằng Doãn Đăng học hành chênh mảng, đua đòi chơi với những đứa thuộc diện học sinh cá biệt. Đã mấy lần ông gọi nó vào, thuyết lý một hồi, nó âm ừ cho qua chuyện, ông hiểu chỉ là “nước đổ lá môn” thôi. Rồi một lần bà Bích Hằng vẽ mặt thất thần, nói nhỏ vào tai ông:

-Nó toàn chơi với những thằng dặt dẹo, có lẽ nghiện rồi anh ạ.

-Nghiện là thế nào? Anh không tin! Ông chọt kêu lên.

Chỉ đến khi chú trung úy, công an hộ khẩu đến nhà gặp vợ chồng ông, mới thực sự tin là thằng con đã dính nghiện. Chú công an nói:

-Báo cáo anh chị, cậu Đăng nhà ta hay qua lại đàn đúm với mấy thằng nghiện, nếu anh chị không quản lý cẩn thận là nó bị lây nhiễm tệ nạn ngay đấy. Sắp tới, phường chủ trương sẽ xức hết bọn nghiện đi trại cai tặn trong Khu 4. Là chỗ quen biết, em báo động trước như vậy.

Thế rồi đến một buổi tối, Doãn Quỳnh được tin cậu ám đã bị công an phường bắt cùng một thằng nghiện khác, trong người có hai “tép” heroin. Doãn Quỳnh liền gọi điện cầu cứu bố. Lúc này ông Doãn Đại vừa nghỉ hưu, ông hiểu tính nguy cấp của sự việc, liền gọi ngay cho một cậu vốn “đệ tử ruột” hỏi ông còn đương chức, hiện là trưởng công an phường ấy. Chờ một lúc, Doãn Quỳnh nhận được điện thoại của bố:

-Nghe trưởng phường báo lại, lúc cảnh sát chống tội phạm ma túy ập đến bắt, trong túi thằng kia có hai tép, còn thằng Doãn Đăng may mà túi không có gì. Vậy nên vụ này có thể tách riêng hai thằng ra, chỉ làm biên bản bắt giữ thằng có heroin trong người thôi. Bây giờ con đến gặp công an phường nhận nó về, giam không cho ra ngoài ít nhất là mười ngày rồi mua thuốc chống tái cho nó...

Thoát được vụ ấy. Nhưng rồi Doãn Đăng lại tái nghiện, trộm trong tủ 15 triệu đồng của mẹ, bỏ nhà đi hoang.



Đường phố mới mở, dây đèn cao áp bật sáng trưng. Tiếng hú của tàu hoả từ ga vọng về, đã là nửa đêm. Thằng Doãn Đăng bỗng thấy đầu óc quay cuồng, có hàng ngàn hàng vạn con dòi đang đục khoét, bò lổm ngổm trong từng khớp xương, lóng chân, lóng tay để hút tủy, hút máu nó. Có lẽ chẳng còn bao nhiêu máu trong người nó nữa, máu đã đặc quánh như hắc ín. Nó choáng, va trán vào cây cột đèn trước mặt, ngã quay lơ...

Mở mắt. Nó thấy có đám mây đen thoáng chốc tan nhanh và dòng máu hắc ín như vừa được pha loãng lại râm ran chảy khắp cơ thể. Kìa, một bộ mặt của thần chết đang nhả nở cười với nó và nói giọng khàn khàn quen thuộc:

- Một tép của tao đấy- Thằng Chinh mỗ đứng trước nó từ lúc nào- Anh em hoạn nạn có nhau, tao không đến kịp thì mày nghèo rồi.

Doãn Đăng bật dậy, thấy một bên ven tay nó còn bết máu tươi, cái bom tiêm nhựa vút chông chơ bên cạnh chỗ vừa ngồi, đầu mũi kim còn dính sót máu hắc ín đã đóng chắc lại. Thằng Chinh mỗ khét tiếng khu chợ, “mỗ” của người nhanh như chảo chớp, cũng chính là thằng khốn đã dắt nó vào đời. Có bạn nó hận Chinh mỗ đến xương tủy, đã rủ thêm thằng bạn nữa đến xử lý, nhưng cả hai đều bị Chinh mỗ cao thủ hơn cho ăn đòn lên bờ xuống ruộng, Chinh mỗ to khỏe lại có chút võ vẽ học được từ hồi nhỏ. Thế là nó lại dang tay cứu Doãn Đăng trong cơn đói thuốc phiện. Thằng khốn ấy còn lôi trong túi quần ra một ổ bánh mì, bẻ nửa dúi vào tay Doãn Đăng, hất hàm bảo:

- Nốc xong, biến!

- Mày đi đâu mà qua đây? Doãn Đăng hỏi.

- Tuần tra một lượt chứ đi đâu nữa- Chinh mỗ vừa nhồm nhoàm nhai bánh, vừa lẹ tay thọc vào bụng Doãn Đăng, kéo cái dải quần tụt hẳn xuống, hiện ra chề hề “con chim” nhỏ bằng nhón tay cái thâm xì, mềm oặt, hỏi tiếp- Chưa có mà à?

- Chưa- Doãn Đăng trệu trạo nhai mẩu bánh, vợi kéo quần lại, bảo- Mày làm vỡ ven tao rồi.

- Không thế thì mày đi tong, người chẳng tiếc lại tiếc cái ven. Thần dược. Thấy chưa, giờ tỉnh như sáo, lằng lằng lên tiên.

- Mà của mày đâu cho tao thưởng thức một tí?

Thằng Chinh mỗ tỏ ra rộng rãi với đàn em, tụt hẳn quần xuống tận đầu gối, rồi lẹ tay túm gọn hạ bộ đen đúa, nhóp nhóp của nó sang một phía, để lộ bên bên một vòng tròn bằng cục áo tím tái, chai cứng, chi chít những vết kim tiêm. Thứ quái gở chúng gọi là “mà”, đũa nghiện có thâm niên nào cũng hay tự tạo ra để trích vào đáy chất ma túy cho thật lẹ, thật êm, không phải lấy ven phiền phức. Thằng nghiện “trò” tỏ ra vô cùng thần phục thằng nghiện “thầy”, lại hỏi tiếp:

- Cả hai bên bện à?

- Một bên, còn dùng chán- Chinh mỗ đặc ý- Đi giữa phố khi lên con, tao chỉ cần dùng vài giây, cầm phập kim, người đi bên chưa kịp hiểu điều gì, tao đã rút bơm ra êm ru. Đâu phải lấy ven vỡ lên vỡ xuống như mày thế này. Thích thì tao về cho một cái mà dùng lâu dài.

Hai thằng đầu đường xó chợ cứ thản nhiên nói với nhau những điều khủng khiếp để đầy đoạ thân xác như thế, có lẽ chúng không còn là con người nữa, là ma, là quỷ sứ ở mười tám tầng địa ngục thoát lên trần gian gây tai họa. Doãn Đăng chưa kịp đáp lời thằng khốn, bỗng thấy bóng một người đàn bà đang bước thấp bước cao đi tới gần nơi chúng đứng. Nó chợt nhận ra mẹ, mà không kịp né như những lần trước. Bà Bích Hằng cũng đã nhìn thấy thằng con hư đốn, bà bước nhanh đến, thều thào:

- Về nhà con ơi!

Giờ này các sạp hàng đã khoá cả, trong các ngõ ngách bên kia đường lượn lờ thêm mấy thằng dặt dẹo nữa. Thằng Chinh mỗ chợt nhìn lên một tấm biển mới toè vừa được gắn vào cạnh cột đèn, nó lẩm nhẩm đọc tên đường rồi quay sang nhìn bà Bích Hằng, hỏi:

- Vị này là bạn với ông bà nhà ta phải không bà bà?

Bà Bích Hằng ngỡ ngàng, cũng ngược nhìn dòng chữ trên tấm biển mới. Phải, đúng cả họ tên ông ấy rồi. Đây là khu phố mới, chắc hẳn nhiều người chưa thuộc tên con đường này. Cách đây vài tháng bà đã nghe ông Doãn Quỳnh báo tin là hội đồng nhân dân thành phố đã quyết định đặt tên cho một loạt tuyến đường mới mở, người thầy của anh ấy vốn là một nhà khoa học nổi tiếng. Thời chống Mỹ, khi Doãn Quỳnh cùng Nguyễn Thắng từ Viện Nghiên cứu thủy sản nhập ngũ, thì ông ấy đã quân hàm thiếu tướng và có công trình phục vụ quốc phòng được thưởng huân chương chiến công hạng nhất. Ông là nhà khoa học đầu ngành trong quân đội, đã mất cách đây 5 năm vì mắc bệnh hiểm nghèo. Ai dè, lần bà đặt chân đầu tiên vào con đường mang tên người bạn vong niên của chồng, lại rơi vào hoàn cảnh trở trêu, đau lòng thế này. Bà Bích Hằng chỉ còn biết gật đầu, rồi hỏi lại Chinh mỗ:

- Sao cháu biết là bạn của bác trai?

- Thằng Doãn Đăng lần nào đi với cháu chẳng khoe nhắng lên là cụ bà toàn giao du với các sếp to -Tự dung Chinh mỗ hạ giọng nói với hai mẹ con-Khuya rồi cô đưa em về đi. Đừng dạy mà cho nó đi trại nhé, cứ cai tại gia, chứ đi trại càng nghiện hơn, lại dễ lây bệnh “ếch”.

Mẹ con Doãn Đăng về đến nhà, ông Doãn Quỳnh còn thức chờ. Doãn Đăng chào hỏi bố qua loa rồi mắt trước mắt sau lên lên tầng năm ngủ. Doãn Quỳnh hỏi vợ đôi câu về nó, rồi ông thở dài thườn thượt. Đến nước này vô phương cứu chữa rồi!

Ông ngả hẳn người ra sa lông, trân trân nhìn lên trần nhà. Có những con thạch sùng ngoe nguẩy đuôi, dương đôi mắt to tròn xoe nhìn ông chủ. Những phút nặng nề trôi qua, ông bật dậy, hướng về phía vợ:

- Nó nghiện, sao anh thấy nó vẫn bình thường?

- Anh suốt ngày đi họp, đi công tác, gặp nó thoáng chốc sao chẳng thấy bình thường.- Bà Bích Hằng nói- Em vừa nói chuyện với thằng thầy của nó, thằng đã đưa nó vào đời, nó khuyên em nên để Đãng cai tại nhà, chứ đi trại thì càng nặng hơn, có khi còn lây bệnh Sida.

- Gọi nó xuống đây!- Ông Doãn Quỳnh bỗng gầm lên- Nuông lăm vào!

- Bây giờ không phải lúc- Bà Bích Hằng cố giữ sự bình tĩnh, nhìn thẳng vào chồng nói chậm rãi, rành rọt - Để nó ngủ. Sáng mai, anh và em cần bàn kỹ việc cai tại gia, anh ạ.

Bà giúp việc từ trên gác đi xuống nói:

- Thưa, cậu ấy vào buồng bật đèn. Được một lúc tôi không thấy tắt, lên thì cửa mở, cậu ấy đã lên đi từ lúc nào rồi ạ.

- Thôi, nó lại bỏ đi bụi rồi! Bà Bích Hằng tuyệt vọng kêu lên.

Doãn Quỳnh gieo mình xuống ghế, đôi mắt nhắm nghiền, vợ ông thì gục mặt xuống bàn khóc nức. Ông bỗng thấy đau đớn, xót xa. Bao năm qua người vợ đã cam chịu một lòng vì chồng con, chẳng lẽ lỗi tất cả tại bà ấy, còn ông vô can?

Ông bật ngồi dậy đặt tay lên vai Bích Hằng, cúi xuống nhắc khẽ:

- Phải thật bình tĩnh em ạ. Giờ ngủ đi, để sáng ta đi tìm nó. Thuyết phục nó cai tại nhà.

Sáng. Hai người ra khu chợ mới, đã thấy Doãn Đãng đang ngồi tán gẫu với đồng bọn, trong đó có thằng Chinh mỗ mà bà Bích Hằng đã quen mặt đêm qua. Doãn Quỳnh đến gần thằng con nghiện, gần giọng:

- Về!

Thằng Chinh mỗ ngồi ngoài cùng, quay sang nói với đứa bên cạnh:

- Hôm nay tao mới gặp ông bố thằng Đãng. Phong độ lắm. Rõ hổ để con chó.

Bà Bích Hằng đến bên Chinh mỗ, trách:

- Sao cháu khuyên em cai tại gia, còn rủ nó ra đây?

Chinh mỗ vặc lại ngay:

- Bà bố thử hỏi nó xem, ai rủ. Gần sáng nó còn mò đến chỗ cháu, đòi thuốc xin sái thuốc phiện dùng tạm. Cháu đã bảo, nhà mày là quý tộc đi với bọn tao dân đen làm gì, nhưng nó vẫn không chịu về. Nó còn mắc bệnh sỉ nữa, bảo ông bố làm to, đủ tiền bao hết con dân đen. Bà bố cứ hỏi nó xem cháu có phóng đại tô màu chút nào không.

Doãn Đăng lừ lừ theo chân bố mẹ trở lại nhà, đúng lúc chị nó vừa bên nhà chồng về. Cuộc họp gia đình diễn ra ngay sau đó. Doãn Quỳnh quắc mắt hỏi cậu ấm:

- Đăng! Mà mày có biết sử dụng heroin là tù tội, là dẫn đến cái chết không?

Nó lí nhí trả lời “có” rồi mắt lơ đãng nhìn ra xa, bất chợt giơ tay che miệng ngáp. Cô con gái nói:

- Thôi bố ạ, đăng nào thì cũng sự đã rồi, phải nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nói xong cô quay sang cậu em hỏi:

- Chị hỏi thật. Cậu dính lâu chưa?

Doãn Đăng bỗng giàn giụa nước mắt, nói trong tiếng nấc:

- Mấy lần em đã quyết bỏ mà không bỏ được chị ạ.

- Tại cậu nửa vời. Cứ chơi với bọn dặt dẹo sao mà không dặt dẹo theo chúng cơ chứ. Thôi cậu đừng làm khổ bố, mẹ nữa, nghe chị, lần này xích chân ở trong nhà, uống thuốc cai. Chị tin là thoát được.

Cô quay sang bố, nói tiếp:

- Em con biết khóc là còn biết mà sửa lỗi đấy bố ạ. Cai tại nhà. Con nghe mấy anh cảnh sát ma tuý nói: nhốt bấy ngày không đi đâu là cắt con, rồi dùng thuốc chống tái. Bạn bố là giáo sư được có bài thuốc chống tái đang thử nghiệm, bố hỏi mua cho nó dùng thử. Con tin là được. Chuyện này giữ kín trong nhà, báo cáo nhà trường nó bị ốm, xin nghỉ một tuần. Hết học kỳ này, bố mẹ tổng nó ra nước ngoài học cho nhẹ nợ.

Mọi việc liền thực hiện như lời bàn của cô cả. Một sợi dây xích khá dài cuốn hai đầu vào hai cổ chân Doãn Đăng, nó lê bước trên sàn nhà nghe kêu loảng xoảng. Rồi nó uống thuốc cai, chỉ bị vật vã mấy ngày đầu. Có vẻ êm. Vợ chồng Doãn Quỳnh trong lòng xót như xát muối. Niềm hy vọng về đứa con nối dõi tông đường giờ đây thành nỗi thất vọng ê chề. Quá đau, mà bề ngoài ông vẫn phải tươi cười với mọi người trong cơ quan và bạn bè xa gần.

Như lệ thường Doãn Quỳnh đến Tổng công ty, mà cảm thấy chộn rộn, không yên. Thế rồi vừa ngồi vào bàn làm việc, bỗng chuông điện thoại réo. Đầu dây bên kia, bà Bích Hằng thảng thốt báo tin: Bà giúp việc vừa gọi cho em, thằng Đăng lừa bà mở cửa buồng, tháo khóa, lên đi rồi. Em đã báo cơ quan nghỉ buổi làm, chờ anh về. Phải lôi nó về ngay khi chưa kịp nghiệm lại, anh ạ.

Ông lập cập ra cổng lấy xe máy. Lòng ông như có lửa đốt, đi được một đoạn, bỗng thấy trước mắt có hoa cà hoa cải và đầu óc quay cuồng, không thể tự chủ được tay lái. Bỗng, một chấn động khủng khiếp, đất trời đảo lộn...

Vụ tai nạn xe máy làm ông Doãn Quỳnh bị gãy hai xương sườn, chân thương sọ não nhẹ. Ông bất ngờ mất tay lái, va phải người đi bên và ngã vật xuống trước mũi một xe con. Tài xế kịp dừng xe, rồi nhảy xuống bế ông dậy, đưa cấp cứu tại bệnh viện gần đấy. Sau một tháng điều trị ông ra viện. Trước

đó cả nhà vẫn giấu không cho ông biết một tin quá sốc: thằng Doãn Đăng đã bị bắt ngay trong ngày nó trốn nhà. Nó ngồi sau xe máy của thằng Chinh mổ, cướp giật dây chuyền vàng của một phụ nữ đeo ở cổ đang đi trên đường.

\*

\* \*

Ông thượng tá, cục phó Lê Hiệt không biết nghe tin từ đâu, Doãn Quỳnh bị tai nạn xe máy, liền từ Quân khu X đánh xe con lên Hà Nội, đến tận nhà thăm hỏi. Dẫu Doãn Quỳnh đã ra quân từ lâu, nhưng ông vẫn giữ ấn tượng tốt về anh trợ lý kỹ thuật hiền lành, dễ bảo năm xưa. Và lại hai người có bao nhiêu là kỷ niệm sâu đậm trên công trường lán biển Cồn Dương.

Doãn Quỳnh đã ra viện được nửa tháng nay, người còn yếu dưỡng bệnh tại nhà, dải băng to đùng quấn quanh lồng ngực làm cho việc đi lại khó khăn, ông phải ngồi trên giường dựa vào Bích Hằng bên cạnh để tiếp người thủ trưởng cũ. Giờ ông Lê Hiệt như khác hẳn hồi ở công trường. Ông béo đẫy, gương mặt phương phi hồng hào, mặc bộ quân phục dạ bô sát người, ve áo vẫn lon thượng tá, nom ông nhang nhác ông Trần Thức dạo nào xuống duyệt đội ngũ trung đoàn của Doãn Quỳnh ở khu huấn luyện tân binh. Ông Lê Hiệt ân cần hỏi thăm về tình huống bị tai nạn và về vết thương. Doãn Quỳnh phải giấu chuyện mình bị choáng bất ngờ ngã vật xuống đường khi nghe tin thằng con bỏ nhà đi bụi, mà nói dối là bị một cậu nhóc đánh võng quệt phải. Ngồi chuyện trò một lúc, cục phó Lê Hiệt bật nắp túi lấy ra một xấp tiền tờ một trăm nghìn mới cứng đặt trên bàn, nhìn vào Bích Hằng bảo:

-Anh biểu cô ít tiền mua thứ gì tầm bô cho chú chóng lại sức.

Doãn Quỳnh hết sức ngạc nhiên, hỏi:

-Sao thủ trưởng cho em nhiều thế ạ?

-Của cá nhân, chứ không phải của công đâu nhá-Thượng tá, cục phó Lê Hiệt cười thoải mái- Tớ đã khác hồi ở Cồn Dương nhiều lắm. Hồi đó còn bao cấp, giờ cơ chế thị trường thoải mái làm giàu rồi. Tớ có hậu phương là một xưởng gỗ lớn ở nhà, cậu chưa biết nhỉ? Đang đương chức không được ăn hai mang, thì tớ điều khiển từ xa, danh nghĩa thằng con đầu đứng ra làm giám đốc công ty. Mấy năm nay làm ăn vào càu cậu ạ. Lương thượng tá chỉ đủ cho tớ uống cà phê sáng thôi đấy. Mãi không lên được cấp trưởng, chờ sang năm đủ niên hạn thăng đại tá là chuẩn. Tớ đã có kế hoạch mở rộng kinh doanh đa dạng mặt hàng gỗ khắp Bắc, Trung, Nam. Nhưng cần hạ cánh an toàn trước đã.

-Ồ, thủ trưởng ăn nên làm ra vậy mà giờ vợ chồng em mới biết. Xin chúc mừng! Còn thủ trưởng Trần Thức hiện tại thế nào rồi? Doãn Quỳnh hỏi.

-Mình nghe tin cụ vừa được thông báo chuẩn bị nghỉ hưu vào giữa năm. Nhưng đi làm, hay nghỉ thì vẫn khổ vì con thôi. Có tiền, có của đấy mà động

cả ở nhà đất. Mấy đứa con cả trai lẫn gái thì đều rạch giò rơi xuống, cắn xé nhau không ai chịu nhường ai một ly. Cái trò dao sắc không gọt được chuối, cụ trước hàng quân hắc xì dầu vậy, mà bắt lực với con cái, cả bà vợ cũng không bảo được chúng, thành ra trong nhà loạn mưòi hai xứ quân. Thôi nhè, hôm nay nghe tin chiến hữu gặp hoạn nạn lên thăm vậy. “Bái bai!”

Vừa đứng lên, bỗng ông Lê Hiệt như sực nhớ ra điều gì thì ngồi lại hỏi chủ nhà:

-Cậu lúc chuyển ngành vẫn đại úy à? Tớ nhớ hồi cậu ở với mình đã đại úy được mấy năm rồi kia mà.

Doãn Quỳnh cười gượng, nét mặt bỗng trở nên thiếu nã, nói:

-Thủ trưởng ngồi lại cho em kể nốt câu chuyện.

Ông Lê Hiệt lại ngồi nghiêm ngắc, nghe chủ nhà dài bày:

-Không hiểu lý do gì, họ om quân hàm em đã mấy năm liền thủ trưởng ạ. Mà năm nào em cũng tiên tiến, hồi ở chỗ thủ trưởng về còn được chiến sĩ thi đua nữa.

-Cơ quan chính trị họ nói thế nào?

-Chỉ nói có vấn đề đang làm rõ, vấn đề gì không biết. Bất đắc dĩ em phải ra quân thôi.

Ông Lê Hiệt bỗng nhíu đôi lông mày rậm, im lặng vài giây, rồi ông an ủi:

-Cái số cậu cũng giống mình, đều bị hãm đường quan trường. Mình đeo lon “thượng” đã đủ niên hạn rồi, trên nói hết tuổi đề bạt không cho lên cục trưởng, chắc là khi hưu chỉ được hưởng lương đại tá thôi. Bằng giờ sang năm là mình nhận sổ. Không sao hết. Mình vẫn “tốt” vời vì có hậu phương vững chắc, về hưu mà tiền nhiều như quân Nguyên cậu ạ. Còn cậu thế nào, làm doanh nghiệp cũng kiếm tiền khá hơn hồi trong quân ngũ chứ?

Doãn Quỳnh cười gượng, nói:

-Có khá hơn đấy, nhưng lỗ hà ra lỗ hồng cả bác ạ.

Ông không thể giải bày nỗi đau đớn, khổ sở của vợ chồng ông, đã phải biết bao tốn kém vì thằng con bất hảo...

# CHƯƠNG BẢY

## 1

Ông Trần Thức cùng vợ xuống nghỉ ở Đồ Sơn lại thấy đầu nhức hơn lúc ở nhà, bởi chẳng hẹn mà con hết đũa này đến đũa khác danh nghĩa thăm bố mẹ dưỡng bệnh, chủ ý là “nhắc nhở” ông. Thằng cả “đầu lòng hai ả tố nga”, nó sùng sục “phá luật”, chấp nhận chậm lên lương, mất tiên tiến ở cơ quan nhất quyết để vợ đẻ chui đũa thứ ba. Vợ nó mang thai được ba tháng cho đi siêu âm giới tính chui: con gái. Nó nài nỉ vợ suốt mấy ngày, cuối cùng cô vợ phải chấp nhận mạo hiểm tính mạng, “cho ra”. Mấy tháng sau vợ lại chậm kinh, nó hồi hộp tính từng ngày. May mắn làm sao, lúc siêu âm, bác sĩ đã nhìn thấy cái “chim” của thai nhi. Từ ngày có thằng “đít nhôm” nó bỗng trở nên bạo miệng với mấy cậu bạn cùng cơ quan sinh con một bè: Như tớ mới là biết đẻ; hy sinh đời bố cũng cố đời con... Với người ngoài nó tỏ ra vô tư, dễ dãi vậy, mà đối với các em trong nhà thì không nhường nhịn, không chịu thiệt một tí gì. Đến thời gian gần đây nó lại khơi mào ra cuộc chiến chia tài sản. Cả mấy đứa em hóa ra cùng “máu đồng bào” như thằng anh, đồng loạt quân thảo bố mẹ đến là mệt. Ông đã tham khảo các bậc đàn anh tuổi bảy, tám mươi ồm yếu mới nghĩ đến việc lập di chúc. Nay ông đến tuổi 60, cấp trên vừa rậm rạp: Đồng chí chuẩn bị bàn giao, để nghỉ hưu. Mới vậy thôi mà mấy đứa biết tin đã nhâu nhâu đòi bố viết di chúc phân chia tài sản, tức là nó mong bố chết sớm, nông nổi này ông mà nằm xuống là “nồi da nấu thịt” như chơi! Tài sản đáng giá nhất với mỗi gia đình cán bộ bao giờ chả là nhà đất đang ở. Ông được hưởng lộc quân đội khá đậm, có cả thảy 3 mảnh tại hai thành phố lớn. Một khu đất được quân khu chia với diện tích một trăm năm mươi mét vuông giữa lòng thành phố này, ông đã xây 5 tầng, hồi chúng còn bé đến khi lớn lên chưa đứa nào lấy vợ, lấy chồng, cả nhà ở chung. Một nhà nữa trên thủ đô. Đất ấy xưa vốn là trạm khách của quân khu có từ những năm trước 1975, rồi đến đầu thập niên chín mươi của thế kỷ trước, được hóa giá chia cho các cán bộ trung, cao cấp làm khu tập thể, một số cán bộ chủ chốt của quân khu vốn “chủ cũ” được ưu tiên ghé mỗi người gần bảy chục mét vuông. Mảnh của ông đầu hồi, ngày ngày thuê người đồ đất lẩn ra ao rau muống xung quanh, cuối cùng thành mảnh vuông vẫn gần trăm mét. Có một suất đất sát cạnh đấy, chủ là một đại tá hưởng lương tướng, nhưng ông này muốn về sống ở quê cho rộng rãi, mát mẻ, ông liền dồn tiền trong nhà mấy “cây” điều đình mua đứt, thành ra hai suất gộp làm một gần 200 mét vuông, 8 mét mặt tiền ở ngay một phố buôn bán sầm uất. Lại đúng lúc đô thị lên cơn sốt đất, mảnh đất vàng nhà ông theo đánh giá sơ sơ của giới kinh doanh bất động sản thì trị giá không dưới một

nghìn cây vàng, nhiều đại gia nhắm nhe mua đứt để xây tòa nhà cỡ mười lăm, hai mươi tầng vừa làm văn phòng cho thuê vừa chung cư để bán. Họ Trần nhà ông ba đời độc đỉnh, đến đời ông bỗng đa đỉnh, hai trai, hai gái. Thế mới khó chia. Mà đây lại là mảnh đất nghìn cây vàng, tình ruột thịt “bầu ơi thương lấy bí cùng” thì cũng gác ra một bên, không ai chịu nhường một ly, một lai. Anh trưởng: “Con là trưởng họ, trách nhiệm nặng nhất, lại còn phải nghĩ cho lâu dài, thế nào cháu đích tôn của ông cũng nối tiếp con mà giữ từ đường chi họ Trần nhà ta ở Hà Nội, từ giờ phải cắt cho nó phần đất xây nhà thờ họ. Ngành thứ của cậu út không thể tính ngang với ngành trưởng được. Các bà con gái nữ nhi ngoại tộc, không tính.” Hai cô giữa: “Theo pháp luật nhà nước, nam nữ bình quyền, suất đất ấy bố phải chia đều, 4 con với cha mẹ là 6 suất. Nếu không chúng con sẽ kiện không thể làm được số đó”. Cậu út (chưa vợ, đang học lớp 12): “Con trai trong nhà là ngang bằng, không có chuyện trưởng nhiều hơn thứ!” Bà vợ ông quý cậu út nhất, bảo: “Ông ạ, giàu con út, khó con út đấy, nếu nó bị thiệt thòi thì lấy suất của tôi bù trừ cho nó...” Thành ra ông lòng rối như tơ vò, quyết định cùng bà đi nghỉ ở Đồ Sơn cũng là để có thời gian thư giãn nghĩ cho chín về chuyện hệ trọng này, có nên viết di chúc bây giờ, nếu viết thì viết thế nào? Nhưng “trốn việc đời” đâu có yên, ngay từ buổi đầu ở nhà nghỉ quân khu đã rầm rập khách đến thăm, mà toàn khách người nhà.

Giờ là lúc ông còn phải nghĩ xa hơn, về cậu con riêng với cô y tá đơn vị, năm nay nó đã gần 30 tuổi, bằng tuổi cô thứ ba con bà “chính phi”.

Đó là dịp cuối năm 1970, ông hàm trung tá, là phó chính ủy một trung đoàn thuộc sư đoàn bộ binh đóng ở miền Trung, chuẩn bị đi B. Lan, cô y tá của trạm xá sư đoàn, mỏng mày hay hạt thính thoảng vẫn đến đo huyết áp cho ông, bởi ngày đó ông đã có hiện tượng mỡ máu hơi cao, huyết áp lên xuống thất thường. Lúc đầu trạm xá sư đoàn cử một y sĩ nam có kinh nghiệm xuống khám, đo huyết áp, rồi làm các động tác xoa bóp, bấm huyết cho ông. Cậu y sĩ này tuy tận tâm nhưng nom thô kệch, nhất là hai bàn tay không hiểu làm gì mà sần sùi, cộm chai, nhiều khi bấm ngón tay day huyết làm ông đau nhói. Chủ nhiệm quân y sư đoàn vốn chơi thân với ông, hôm xuống làm việc với trung đoàn, ông bảo nhỏ: Mục đích của lý liệu làm cho êm dịu, thư thái tinh thần, mà cậu y sĩ của anh mỗi lần đến xoa bóp lại làm tôi bức xúc, huyết áp có khi tăng đột ngột không biết chừng. Nghe nói thế, chủ nhiệm quân y hiểu ý bạn ngay, rồi nửa tháng sau trung sĩ, y tá Lan được cử đến đo huyết áp, bấm huyết cho thủ trưởng. Cô trung sĩ quân y này vừa gặp thủ trưởng trung đoàn đã nhèn miệng cười đên là xinh, nói năng lại nhỏ nhẹ, dịu dàng, ông thấy chưa “tác động” mà cảm nhận được huyết áp trong người đã hạ về bình thường rồi. Ông hỏi:

-Em chuyên xoa bóp bấm huyết à?

-Thưa chú...



-Đã già lắm đâu, cứ gọi anh cho thân mật để thầy thuốc và bệnh nhân không còn khoảng cách.

-Dạ, thưa anh. Em được đào tạo cấp tốc mười ngày ạ.

-Lớp học gì lạ thế?

-Dạ, lớp một thầy một trò. Chủ nhiệm quân y giao cho anh y sĩ bồi dưỡng riêng em cho đạt trình độ liệu trình viên đông y ạ.

-Tốt! Thế mới chủ động linh hoạt trong chuyên môn chứ. Này, để anh thử kiểm tra trình độ liệu trình viên đông y của em xem nhá...

-Em nói thế này thử trưởng đừng giận- Lan bỗng cắt lời ông- Đây là việc chuyên môn, có nói thử trưởng cũng chả hiểu đâu ạ.

-Cô này-Ông bỗng thấy “nóng mắt”-Tôi là thử trưởng của cô, lãnh đạo cô mà không hiểu được cái việc cón con xoa xoa bóp bóp hay sao!

Cô trung sĩ liệu trình viên bỗng cặp đôi mắt nhưng huyền xuống, nhận lỗi:

-Là em nói vậy. Nếu anh muốn kiểm tra trình độ thì em sẵn sàng luôn ạ. Xoa bóp, một trong nhiều cách phòng và chữa bệnh không dùng thuốc, phương pháp này được hình thành từ hàng nghìn năm về trước. Một số chuyên gia y học chia xoa bóp thành ba loại khác nhau, căn cứ vào mục đích chữa bệnh và thủ pháp tác động...

-Thôi, thôi.- Ông cắt lời cô y tá-Đo trước huyết áp xem nào.

Lan dờ dụng cụ làm xoay xoay, xong bảo:

-Thưa thử trưởng 140 trên 80, với người cao tuổi thì huyết áp bình thường ạ.

Ông trợn mắt:

-Anh mới 37 tuổi, đã là người cao tuổi à?

-À, anh trung niên, hơi cao tuổi thôi ạ. Cũng cần xoa bóp bấm huyết cho huyết áp ổn định ở mức thấp hơn một chút.

-Thì em làm đi.

Ông đưa cô vào chỗ giường nằm buổi trưa ở phía trong buồng làm việc. Ông hỏi:

-Có cần cởi áo quần gì không?

Cô nói:

-Không phải cởi gì cả, thử trưởng chỉ nằm ngửa để em bấm các huyết ở đầu là Bách hội, Thái dương, Ấn đường, Phong trì, Suất cốc thôi ạ.

Khoảng nửa giờ, cô y tá làm xong các động tác day, ấn huyết, quả thấy đầu óc sáng khoái, ông ngồi dậy nửa đùa nửa thật hỏi:

-Anh muốn day bấm tiếp mấy huyết ở bụng nữa được không?

Cô y tá liệu trình viên nghiêm mặt trả lời:

-Thủ trưởng không có bệnh vùng ấy thì không phải làm ạ. Theo liệu trình, hàng tuần có bốn buổi em đến điều trị cho thủ trưởng. Nói rồi cô nhanh nhẹn dọn đồ đi ra.

Đến liệu trình thứ ba, khi cô vừa làm xong các động tác bấm huyệt ở đầu, thì ông thấy trong người quá khỏe, chợt vùng dậy ôm cô hôn chụt vào má, cô đẩy ra bảo:

-Anh này! Nói vậy mặt cô chỉ đỏ lên chứ không tỏ ra giận dữ gì. Và cô lễ phép chào thủ trưởng ra về. Đến hôm kết thúc liệu trình cô tỏ ra thân thiện với ông hơn, khi cô vừa xoa bấm xong, ông chớp thời cơ hôn nhẹ vào gò má ửng đỏ, vào đôi mắt long lanh. Cô chỉ nhắc lại câu chiếu lệ hôm trước:

-Anh này!

Ông ôm cô thực sự, chặt đến ngọt thở và nói nhỏ vào tai cô:

-Tám giờ tối, hẹn em ở gốc cây đa đầu làng nhé.

Đúng giờ, đã thấy cái bóng thanh mảnh của cô đi tới, ông đã cầm sẵn một mảnh ni lông và tay kia dắt cô rảo bước về phía sườn đồi có nhiều bụi sim, mua mọc sát mặt đất. Một khoảng trống ngang, dọc bằng cái giường đôi được ông mau chóng dùng giày da đập xuống dọn dẹp, tấm ni lông trải lên trên các bụi sim, mua đã gãy nát ấy, trở thành cái “giường hạnh phúc” cho hai người. Ông và cô gặp nhau thêm vài lần nữa cũng tại địa điểm ấy. Rồi đơn vị ông đi B. Hơn một năm sau trở ra, ông dò hỏi về Lan từ những người quen thuộc sư đoàn cũ, thì biết chuyện Lan có thai, nhưng nhất định không nói ai là bố của đứa trẻ trong bụng, cô phải ra quân đã trở về quê ở Bình Lục, Hà Nam. Những tháng ngày sau đó dẫu công việc bộn bề, song ông vẫn không thể quên mình có một “giọt máu rơi”. Vừa là trách nhiệm, vừa như một sự tò mò muốn biết số phận người đàn bà đã cùng ông có những giờ phút hoan lạc ở đồi sim dạo ấy giờ sống ra sao? Nước nhà thống nhất được một năm, ông dò hỏi mãi rồi cũng tìm được quê cô, một vùng đồng chiêm trũng nghèo xơ xác. Lan chỉ còn bà mẹ già, bố cô đã mất cách đó không lâu, còn anh cô liệt sĩ, hy sinh năm Mậu Thân 1968 ở mặt trận Huế. Con trai cô đã 6 tuổi, khuôn mặt giống ông như tạc. Lan đã lấy theo họ của ông, đặt tên nó là Trần Bình. Lan còn bảo với ông, con học sáng dạ lắm, mới vào lớp 1 mà đã đọc thông viết thạo, làm được cả bốn phép tính đơn giản, nó còn luôn hỏi mẹ về bố và khao khát muốn được gặp. Ông ôm Trần Bình vào lòng, thẳng bé ngược đôi mắt sáng thông minh nhìn ông, khẽ gọi:

-Bố ơi!

Bà mẹ Lan ngày đó tuổi gần sáu mươi, bị bệnh đau dạ dày hành hạ suốt mấy năm trời, người bà xanh xao, gầy yếu. Từ lúc ông về bà không nói gì nhiều, chỉ ý tứ theo dõi nhất cử nhất động của ông với mẹ con Lan, đến khi ông sắp ra đi, bà mới bảo ông ngồi xuống cái chõng tre giữa nhà, giở trầu cau ra tằm, nhai bồm bẻm một hồi, rồi bà bảo:

-Tôi có chuyện này muốn nói với bác. Thằng Bình đã được nhận cha, tôi là bà ngoại nó cũng mát lòng mát dạ bác ạ. Ngày cái Lan vác bụng về đây hàng xóm cũng nhiều dị nghị lắm, ở đơn vị nó đã không hở ra cha thằng bé là ai. Nó chỉ bảo riêng với tôi, bu ạ anh ấy thủ trưởng, đường tiến bộ còn dài, con phải giữ cho anh ấy không bị kỷ luật, với lại trong chuyện này chính con cũng tự nguyện chứ không phải bị ép buộc. Thằng cả nhà này chỉ kém bác có dăm tuổi thôi, đáng lẽ trước lúc đi B cũng cưới một cô nhà ở đầu làng, tìm hiểu nhau đã mấy năm rồi đấy, nhưng nó bảo, con đi đạn này, một xanh cỏ hai đỏ ngực bu ạ. Nếu cưới người ta, nhờ mệnh hệ thế nào có phải làm phí hoài tuổi xuân của người ta không. Đi vào nơi mũi tên hòn đạn mà nói thế, thật gở miệng phải không bác. Cô vợ chưa cưới của nó khi giấy báo tử về làng đã ngắt xiu mấy lần bác ạ, đến giờ vẫn ở vậy, thường qua lại đây thăm nom, coi tôi như mẹ chồng thật. Tôi khuyên bảo thế nào cũng không chịu đi lấy chồng. Mới lại, những năm ấy, con trai ra trận voi cả làng, ở nhà chỉ rặt ông già, trẻ con có còn ai nữa mà lấy cơ chứ. Giờ có lẽ ông trời thương cảnh nhà tôi neo đơn, dẫn lối chỉ đường cho bác về nhận con, tôi cũng coi như có được anh cả cái Lan trở về đây bác ạ.

Hôm đó, ông ở lại trong ngôi nhà tranh vách đất của “thứ phi” nửa ngày, ăn một bữa cơm đạm bạc chỉ có rau muống chám tương cà, khi chia tay ông trình trọng hứa với bà mẹ và Lan, từ nay hàng tháng sẽ gửi tiền về nuôi con đến lúc nó trưởng thành, chỉ có một điều yêu cầu họ cần phải giữ uy tín cho ông, giấu kín chuyện ông có vợ lẽ, con riêng.

Khi biết tin bà mẹ Lan lâm bệnh nặng, ông có mấy lần gửi thêm tiền về thuốc thang, nhưng bà không qua khỏi. Bà mất được ba ngày, ở quê đã an táng xong xuôi, ông mới bí mật về chịu tang. Trời tối mịt mù, ông cùng thằng Trần Bình ra đồng thắp hương khấn khứa trước mộ bà, hàng xóm láng giềng tịnh không ai hay biết việc đó. Lan quả là người đàn bà cam chịu và biết giữ lời. Trần Bình học ở quê, năm nào cũng học sinh giỏi toàn diện, nó còn hiểu ý định của mẹ, không khi nào lộ với ai về người cha đang có quyền cao chức trọng và cũng không có ý định lên thành phố tìm cha. Đến khi nó qua tuổi 18 thi đỗ đại học, tuy ông không còn trách nhiệm gửi tiền về hàng tháng nuôi nó nữa, thi thoảng ông đến trường thăm nó, cũng là bí mật, gọi riêng nó ra một chỗ kín hỏi chuyện, rồi trước khi cha con chia tay, dúm vào túi áo ngực nó ít tiền. Đến khi nó tốt nghiệp đại học, có nơi công tác ông đã mấy lần đến thăm, trò chuyện, vẫn là giữ “bí mật quân sự”. Có lần ông hỏi nó có bạn gái chưa, nó lắc đầu bảo “con còn phấn đấu”, ông hỏi phấn đấu cái gì, thì nó cười trả lời chung chung “công danh, sự nghiệp ấy mà, bố”. Rõ là đứa có chí. Hóa ra trong mấy đứa con đẻ của ông, thằng con rơi lại làm ông hài lòng hơn cả. Lớn lên trong nghèo khó, thiếu thốn tình cảm nó lại là đứa có nhân cách, đức hạnh. Mấy đứa kia quen sống trong nhung lụa, được cưng chiều, rồi học xong, ông

lo cho công việc tử tế, toàn được ở những nơi “thơm”, giờ chúng lại làm ông quá thất vọng. Ông đã ngẫm suy tính, đợi đến cuối năm này rồi hẳn chính trường, cầm sổ hưu, lựa lúc thuận tiện sẽ nói thật chuyện có con riêng với cả nhà và đưa mẹ con Lan về nhận anh em họ hàng. Giờ chưa chính thức nghỉ, tức là chưa phải lúc. Vậy thì việc viết di chúc cũng chưa phải lúc. Kiểu gì trong bản di chúc ông cũng có phần dành cho Trần Bình, một niềm an ủi, động viên, niềm hy vọng ngấm ngấm của ông. Song ông thừa hiểu, với gia cảnh hiện tại, để bà cả và những đứa con bà chấp nhận mẹ con Lan là điều cực kỳ khó, nhất là đến khi ông bệnh tật nằm đấy, hoặc cả khi ông không còn trên cõi đời này nữa...

\*

\* \*

Nằm ở nhà khách của tỉnh ở khu nghỉ dưỡng Đồ Sơn, ông Trần Thức chợt nhớ đến người thầy đầu tiên. Trong cuộc đời hoạt động và trong cuộc sống riêng tư, ông không có người bạn nào thật thân thiết, càng không có bạn tâm giao. Song từ lâu rồi, ông vẫn coi ông Bùi Tung thực sự là người thầy dìu dắt, một người có thể giải bày tâm sự những lúc có nỗi buồn hoặc vướng mắc trong công tác. Không thể học thầy, theo được đức độ của thầy, thì lúc này ông cũng muốn được nghe vài lời thầy khuyên nhủ trong chuyện gia đình khó xử hiện giờ. Đây còn là tình cảnh của người sắp đuối nước muốn tìm cái “cọc” để bấu víu. Ông bảo vợ:

-Mình có đi với tôi chỉ chiều là về thôi, lên Bắc Giang thăm bác Bùi Tung không?

-Thăm thú mà làm gì, tôi đang rối ruột vì mấy đứa trong nhà cứ đến khuấy đảo- Bà trả lời- Ông thích thăm cứ thăm.

Thế là sáng sớm, mình ông đánh xe con đi Bắc Giang. Từ ngoài đường cái, hỏi ai cũng biết nhà cụ Bùi Tung. Có người còn bảo, khách cụ đông lắm, ngày nào cũng xe nhớn xe bé của trung ương, ở tỉnh về, quê tôi thật mát mặt có được người làm to lại nổi tiếng như thế.

Đi vào trong xóm chừng hai cây số theo lời chỉ dẫn, đã thấy ngôi nhà ngói ba gian hai mái, xung quanh nhà có nhiều cây ăn quả tỏa bóng mát và phía trước một cái ao cá khá rộng. Do ông Trần Thức gọi điện báo trước, vừa đến đầu ngõ đã thấy ông già dáng nhỏ thó, tóc bạc phơ, da đỏ au, ra đón.

Ông Bùi Tung vui vẻ bảo ngay:

-Lừa lên ATK dạo ấy nghỉ cả rồi, giờ còn có chú danh nghĩa là đương chức thôi đấy.

Bà chủ tóc cũng bạc phơ, tập tễnh trong nhà ra ngõ đón.

-Chị Giao!- Trần Thức tươi cười chạy lên trước, cầm tay bà lắc lắc hỏi lâu.- Còn nhớ em không?

-Gặp chú ngoài đường tôi chẳng nhận ra đâu-Bà Giao cười hiền lành-Nom khác trước lắm, chứ hồi ở chiến khu chú gầy gò cơ.

Chủ khách vào nhà nói chuyện được một lúc, anh lái xe mang một bọc khá to đứng thập thò ngoài cửa. Ông Trần Thức vẫy vào.

-Lại quà cáp gì đây? Chủ nhà hỏi ngay.

-Thưa hai bác-Ông Trần Thức tươi cười- Em đi xa lâu ngày, chỉ là có chút quà mọn biếu hai bác. Em biết tính bác giai rồi, tiết kiệm, không muốn làm phiền ai. Các thứ trong này đều cây nhà lá vườn cả đây ạ.

-Ồ-Ông Bùi Tung cười xòa-Tiền là tôi không nhận đâu nhé. Thời nay quà cáp cho nhau toàn tiền mặt, mất hết ý nghĩa tình cảm đơn thuần. Thôi, chú đã có lòng biếu quà thì nhận. Cảm ơn chú!

Anh lái xe đặt cái bọc quà vào chõng tre ở gần mái hiên, rồi lẳng lặng đi ra. Bà Giao hỏi thăm vợ con ông Trần Thức, ông trả lời xã giao: Thưa bác nhà em vẫn khỏe, các cháu đều đã trưởng thành cả, chỉ còn cậu út đang học lớp 12 là phải nuôi thôi ạ. Chuyện được một lúc, bà Giao đứng lên bảo, hai anh em cứ ngồi chuyện trò nhé, tôi xuống bếp chuẩn bị cơm nước.

-Chú uống nước đi-Ông Bùi Tung nhìn khách vui vẻ nói-Chú đến đây, tôi cũng đãi chú món cây nhà lá vườn. Rồi ông nói vọng xuống nhà dưới với bà đang làm cơm- Bà chuẩn bị cho tôi ít dưa chua, ta đãi chú ấy món cá chép om dưa.

-Em cũng câu với bác-Ông Trần Thức sốt sắng- Hồi trước khi đi thoát ly với bác, buổi chày nào về em chẳng vác cần đi câu, sát cá lắm. Bác câu mỗi gì ạ?

-Giun chứ còn gì nữa. Để tôi ra chỗ vại nước đào.

Nói rồi ông Bùi Tung sầm sầm vác cái xẻng định đi. Ông Trần Thức ngăn lại, nhoát tay ra hiệu với anh lái xe đang đứng cạnh đấy, bảo:

-Cậu đào giun cho cụ. Anh lái xe vội đỡ cái xẻng trong tay ông Bùi Tung:

-Ông để con.

Ông Bùi Tung đưa xẻng, rồi quờ tay lên mái hiên rút ngay ra hai cái cần câu, đưa một cái cho khách, cười bảo:

-Tôi, chú thi đua xem ai vớ con cá to nhất đủ để om nồi dưa nhé.

Chỉ ít phút, đã thấy anh lái xe đưa đến một bờ sừa bò dựng giun, những con giun to gấp đôi, gấp ba que tăm có nhót ánh xanh biếc bện vào nhau thành chùm ngọc nhuậ liên tục muốn thoát ra.

-Cháu vào nhà lấy cho bác hai cái ghế đầu.- Ông Bùi Tung bảo anh - Rồi lấy cái xô to ở bếp đổ nước vào để đựng cá.

Ao rộng khoảng một sào, trên bờ được đổ bê tông bốn phía gọn gẽ. Chốc chốc lại có từng đàn cá ăn nổi trên mặt nước. Chủ nhà bảo khách mang ghế đến ngồi ở góc ao dưới tán cây trên bờ, mắc mồi thả cần. Ông Trần Thức

vừa thả mồi chừng mười lăm phút, thấy dây động, ông giật mạnh, cần cong vút, mặt nước cuộn sóng, dây thẳng căng lừ lừ chạy ra xa. Chủ nhà ngồi bên vôi mách nước:

-Đưa cần ra xa, thả lỏng dây...

Nhưng ông Bùi Tung vừa dứt lời, theo phản xạ tự nhiên, ông khách lại cố giật mạnh một nhát, đã thấy nhô lên khỏi mặt nước cái đầu khá bự của con cá, bỗng “nhoảng” một cái, đứt mép, cá lặn mất tăm.

-Thôi, tuột rồi! Khách tiếc rẻ thốt lên.

-Con này đủ tiêu chuẩn để om nồi dưa to đấy- Ông Bùi Tung cười-Chú có sát cá, nhưng tính nóng vôi quá.

Chỉ sau vài phút, đèn lướt chủ nhà. Dây câu lừ lừ chạy, tay ông Bùi Tung cầm cần đưa dài ra theo hướng dây đang bị kéo, rồi ông giật mạnh. Cần cong như cánh cung đến độ như sắp gãy gập. Ông giữ dây thẳng tung, lái dần con cá vào phía bờ, sát chỗ ngồi. Đoạn ông lấy cái vợt dưới chân, chao mạnh tay cho vợt ngấp sâu xuống nước. Ông hót tay lên, con cá quẫy thùm thùm, đã nhìn thấy vẩy ánh bạc và vây lưng, vây đuôi màu đỏ đậm. Rồi ông hất mạnh tay ra phía sau, cả con cá cùng cái vợt bay lên, roi “bịch” trên mặt bê tông, con cá giãy đành đạch. Cậu lái xe chạy ra đê sấn con cá. Ông Bùi Tung cười ha hả, đứng dậy ngó con cá trong tay cậu lái xe, bảo:

-Đủ bữa om dưa rồi đấy nhỉ.

Bà Giao từ bếp đi ra, mang trên tay cái cân, móc vào mang con cá chép đang cọ quậy, cần cân chống ngược lên cao, bà chỉnh quả cân một hồi, cười bảo:

-Hai cân ba.-Nói rồi bà quay lại nói với hai người câu-Còn món cá rán nữa đấy nhé.

Trong vòng nửa giờ, ông Trần Thức liên tục giật lên thêm bốn con cá chép bằng bàn tay, nhưng vẫn thua xa con cá đầu thầy Bùi Tung câu được. Sáu con ông câu đều cỡ bốn, năm lạng trở lên cả.

-Đủ bữa rồi đấy nhỉ- Ông Bùi Tung cười chỉ vào cái xô đã đặc cá bảo với khách- Mình thả toàn chép, mới ba năm nay mà có con to nhất câu được trên hai cân như thế đấy, còn loại sần sần thế này nhiều lắm.

-Bác có mang ra chợ bán?

-Bán gì, cải thiện trong nhà là chính. Ăn không hết cho hàng xóm.

-Bác thực hiện chế độ cộng sản chủ nghĩa à.

-Nói thế cũng được- Ông Bùi Tung cười-Mình đi làm cách mạng để đạt được chế độ đó mà. Thôi ta rửa tay vào uống nước, nói chuyện tiếp.

Trở lại bàn nước. Chủ nhà lôi ra cái điều cây dưới gầm bàn, bảo với ông Trần Thức:

-Chú cứ dùng tự nhiên nhé.

Thực ra lúc mới bước vào nhà, ông Trần Thức đã nhìn thấy cái điếu và con “nghiền” nổi lên. Nhưng ông ngại ngùng, nhập gia tùy tục, đáo giang tùy khúc, có thể là sự thất lễ với người thầy đáng kính của mình nếu cứ phọt nước điếu ra nền nhà và phả khói mù mịt, bởi thế ông bấm bụng nhịn. Được lời như cởi tấm lòng, ông liền mở hộp đựng thuốc lào để trên bàn véo một nhúm, cầm điếu và châm lửa rít một hơi, chủ ý phả khói ra phía cửa. Đến lượt chủ nhà cầm điếu, nói:

-Mới đây, ngày tôi gặp chú mà đã ngót nửa thế kỷ rồi nhỉ. Buổi đầu tôi với chú quen nhau cũng là qua điếu thuốc lào này. Gần đây tôi thấy phổi mình có vấn đề, hay thở khò khè nên cũng giảm hút nhiều, nhưng không bỏ hẳn được, chỉ là cố kiềm chế thôi. Bà Giao đã giao hẹn, trước hút khoảng hai chục điếu mỗi ngày thì nay rút xuống còn mười điếu thôi. Tôi hút với chú điếu này là hết chỉ tiêu trong ngày đấy.

Ông cười vui vẻ và rít một hơi rõ kêu. Ông Trần Thức cũng bảo lại:

-Bác có nghị lực giảm liều được chứ em thì chịu chết. Trong ngày bốn mươi điếu thì cầm có giảm được điếu nào, thành ra dạo này cũng thấy ở ngực có vấn đề, thi thoảng ho khan, khó thở bác ạ.

Bỗng vẻ mặt ông Bùi Tung trở nên nghiêm nghị, trở lại câu chuyện nói dở lúc mới vào nhà:

-Hôm rồi có anh dưới Hà Nội lên đây, cùng quân khu với chú ngày trước, đã kể sơ sơ chuyện nhà chú. Có chuyện linh xình trong nhà phải không?

-Anh nào đấy ạ?

-Là anh Bành Long mới nghỉ hưu, chứ ai.

-Thế ra bác quen anh ấy?

-Bành Long hồi năm 1971 thuộc Quân khu Y với tôi mà. Bành Long là tay chiến đấu dũng cảm, nhiều thành tích. Hình như từ hồi ra Bắc cũng không phát triển được, dừng ở thượng tá, không lên được đại tá.

-Anh ấy mắc thành phần, gia đình địa chủ lớn ở Phú Thọ. Hồi em còn ở quân khu đã đưa ra bàn ở thường vụ mấy bận đấy, thành ra nghe nói lúc anh ấy về chỉ được hưởng lương đại tá thôi. Anh ấy nói gì ạ?

-Anh ấy bảo thương cô chú, đáng lẽ cuối đời cái tâm nhàn, thì lại bán bíu bán tâm với con cái.

-Vâng, quả vợ chồng em mấy năm gần đây cũng lo nghĩ vì chúng nó hay chành chọe nhau. Chuyện chia tài sản ấy mà. Nhiều lúc em cũng thấy khó xử. Nhân bác hỏi, em nói thật là chúng nó cứ giục em làm di chúc chia tài sản, nhưng em thấy giờ chưa phải lúc. Em cũng định lần này lên đây trước là thăm hai bác, sau là xin ý kiến bác về chuyện này.

-Tùy cô chú thôi-Ông Bùi Tung chậm rãi nói-Tôi cũng chẳng có cao kiến gì đâu. Cứ đúng pháp luật mà làm. Tôi đã rời chính trường lâu rồi, cũng

lạc hậu với thời thế, không thể có ý kiến thỏa đáng cho chú trong chuyện này được đâu. Chú thông cảm.

Ông Trần Thức nhìn vào đôi mắt còn tinh anh của người thầy mình, hiểu rằng có nhiều điều “cụ” muốn chia sẻ nữa với ông mà không thể nói bởi cách nghĩ, cách xử sự của hai người giờ đã quá khác nhau rồi. Thành ra cả hai đều ngòì nhìn nhau, nhăm nháp ngậm nước trà thơm, mà không nói gì thêm nữa.

Đến bữa trưa. Bữa cơm gia đình với chủ điểm toàn cá chép tươi sống thật đậm đà, nóng sốt. Dầu vậy ông Trần Thức ăn tỏ vẻ ngon lành, mà trong bụng vẫn không thể nguôi ngoai về gia cảnh mình, miếng cơm nuốt xong vẫn thấy đắng miệng. Nếu theo lời khuyên của thầy, chắc chắn nhà ông sẽ loạn to, mà không theo cũng loạn to!

## 2

Thanh Tâm bỏ máy điện thoại, ngòì thờ trên xa lông. Hầu như ngày nào chị cũng có cú điện thoại của bạn bè gọi đến hỏi thăm, an ủi. "Ông là ai?", "Ông là ai?" Tiếng con vẹt chốc chốc lại khàn khàn cất lên cái câu mà từ ngày mới mua về chồng chị đã dày công dạy nó nói. Anh còn bảo: "Lúc em ở nhà, nếu kẻ bắt lương đến gõ cửa, có giọng đàn ông như thế vọng ra, hẳn phải chòn". Từ lâu chị biết anh vẫn ghen, ghen ngầm. Chị quảng giao và cởi mở, có nhiều bạn bè, nhất là cánh đàn ông tuổi sồn sồn. Họ thường tán: Thanh Tâm xinh, có duyên. Lúc đi với con gái như hai chị em ấy! Xinh thì chẳng xinh đâu, nhưng duyên thì có thể. Chị bao giờ cũng chừng mực, biết mình. Hồi anh mới ở nước ngoài về, chiều hôm ấy gặp chị ở bến Đông Ngàn, chưa kịp hỏi nhau câu nào, anh đã xăng xái xách giúp chị cái xe đạp lên đò ngang sang sông. Eo ơi, người đâu mà thoát trông cái gì cũng bẹt: trán bẹt, cằm lẹm, mũi tẹt. Sau này khi anh đã quen gia đình chị, mẹ bảo: "Nó không thật đẹp trai nhưng đứng đắn, tử tế. Cái nét đánh chết cái đẹp đấy cô ạ". Bố thì bảo: "Nó là thằng có tài đấy. Trai tài, gái sắc là được rồi. Mà con gái bố thì sắc cũng bình thường, chỉ là có duyên thôi". Chị đâu phải người hay kén cá chọn canh. Tiếp xúc với anh, chị thấy dễ chịu, một con người có hiểu biết, vẻ bề ngoài lịch sự nhã nhặn. Nhưng lấy nhau rồi mới biết anh còn là con người gia trưởng, võ đoán. Khi Luật Doanh nghiệp vừa ra đời, anh dùng dùng nghỉ việc cơ quan, cùng mấy người bạn đứng ra lập công ty trách nhiệm hữu hạn, mà không nói với vợ một lời nào. Vợ chồng có thời kỳ bất đồng về chuyện này, lúc căng thẳng gần như ly thân. Ngay từ đầu thấy anh bỏ ra làm ngoài chị không đồng tình, bởi luôn dự cảm dưới cái ghế giám đốc có cạm bẫy, sập lúc nào không thể biết. Công ty điện tử Hoa Mai lúc mới khai trương gặp ngay vận đỏ, mấy thương vụ trót lọt, phát lên như một doanh nghiệp ăn nên làm ra nhất thành



phố. Tuy không nói ra lời, nhưng khi ấy anh nhìn chị với con mắt của kẻ chiến thắng: đây, cô thấy tôi đi trước thời đại chưa? Lại tiếp tục vay vốn ngân hàng đầu tư thương vụ mới, còn lớn hơn trước nhiều lần. Chị biết chuyện can ngăn, anh cau mặt, nói thẳng toẹt: Việc của cô là viết những bài báo ngợi ca cho ngon nghe vào...Chị nổi cơn tự ái: Anh đừng xúc phạm danh dự nghề nghiệp của người khác! Vậy là nói với nhau câu trước, câu sau thành cãi vã. Thế rồi ngày vui ngắn chẳng tày gang. Hoa Mai sớm sa vào cảnh làm ăn thua lỗ, nợ đầm đìa, mà giải pháp đảo nợ liên tục cũng chẳng thể cứu vãn tình thế. Thanh tra, kiểm tra, hết đoàn này đến đoàn khác đến, khả năng nợ không chi trả lên tới hàng vài chục tỷ đồng. Vụ Hoa Mai tuy không lớn bằng vụ đổ bê của các đại gia trong thành phố đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, nhưng cũng có những tình tiết nghiêm trọng phơi bày lên nhiều mặt báo. Anh hùng bĩ vận, anh già đi hàng chục tuổi, các cuộc thẩm vấn của cảnh sát kinh tế làm đầu óc anh càng thêm mù mẫm. Họ đã tìm ra dấu hiệu trốn thuế, gian lận thương mại. Nợ ngân hàng, lãi mẹ đẻ lãi con trở thành nợ xấu. Một ngày, xe cảnh sát xích đến đọc lệnh khởi tố, khám nhà, anh bị tạm giam đã hai tháng nay.

Chị vừa vào trại tạm giam thăm chồng. Anh gầy rộc, bàn với chị việc thuê luật sư bào chữa. Không phải đợi lâu, tòa án thành phố đã xử vụ thất thoát tài sản, nợ không có khả năng chi trả, gian lận thương mại ở công ty điện tử Hoa Mai, tổng giám đốc, kế toán trưởng, cửa hàng trưởng ra trước vành móng ngựa. Ngồi ở phòng xử án chị như người vô hồn. Hai luật sư bào chữa rất hùng hồn, đến nỗi nhiều người đã tưởng Tổng giám đốc Đỗ Thế Nhân chỉ phải chịu mấy năm án treo là cùng, thì kết thúc phiên xử sơ thẩm, chủ tọa phiên tòa tuyên án: 5 năm tù giam! Cả phòng xử òa lên. Bà chủ tọa mặt lạnh tanh, gõ cái búa gõ xuống bàn lấy lại trật tự, như chính nhát búa ấy gõ vào đỉnh đầu chị làm chị sa sầm mặt mày, về sau nghe người bạn gái ngồi bên kể lại, khi chị ngã nhào về phía trước, một người đàn ông suốt buổi xử án lặng lẽ ngồi phía sau, đã kịp đỡ chị, người đó là Nguyễn Thắng. Rồi đến phiên xử phúc thẩm, cũng chỉ hà tiện rút cho anh được một năm tù. 4 năm, đó là 4 thế kỷ đằng đẵng.

Thời gian chậm chạp trôi. Dường như lúc nào chị cũng thắng thốt. Mỗi lần đến trại thăm, thấy anh như trắng bệch hơn, “bệt” hơn. Giá anh ấy biết mình biết người, đừng chọn lấy cái ghế có gai chông để ngồi! Giá anh không như con thiêu thân lao vào làm giàu bằng mọi giá...Nhưng anh vẫn khăng khăng, đâu phải do mình đầu tư sai, thầy tử vi đã nói rồi, kiêu gì năm nay cái hạn quan tọng cũng không tránh được! Hạnh Nguyên, con gái chị có ý định thôi học và nó cũng định bỏ luôn cả hạnh phúc riêng tư, việc bố ngồi tù là con sốc quá lớn đối với đầu óc non nớt của nó. Chị nài nỉ, khuyên giải. Cậu người yêu bạn học cùng lớp với nó cũng không lúc nào rời, có lúc cả hai đưa đầu khóc rống lên.

Một lần đến trại thăm chồng, chị bỗng thấy mọi người nhón nháo, tù nhân ghé tai nhau xì xào, cảnh sát chạy ra chạy vào chộn rộn. Có tiếng còi xe cấp cứu hú. Chị hỏi, anh chỉ trả lời bằng quơ, là chuyện thường ngày trong phòng giam trọng tội, bọn đầu gấu ẩu đả nhau ấy mà. Từ lúc ấy anh như người mất hồn, câu chuyện rời rạc chẳng đâu vào đâu. Đến lúc chia tay, bỗng nét mặt anh trở nên rắn đanh, mắt đảo về chỗ xe cứu thương vừa vào chỗ bệnh nhân đi, bất ngờ văng ra một câu tục tĩu: Việc đéo gì phải chết! Táng bỏ mẹ nó đi! Chị chẳng hiểu gì cả. Trước mặt chị không phải là anh nữa, một con người vốn nho nhã, giờ như một kẻ phạm phu tục tử. Chị bỗng ứa nước mắt quay đi. Mới hơn một năm ở tù, thần kinh anh đã khác quá! Trên đường ra khỏi trại, một bà cũng tiếp tế cho chồng mới cho chị biết sự thật vừa xảy ra trong trại: một tù nhân nguyên là tổng giám đốc một công ty tư nhân ở thành phố này, đã dùng lưỡi dao cạo râu cũ cắt động mạch cổ tay tự vẫn, vì biết tin vợ ở nhà đã bỏ đi với trai.

Rồi quá nửa thời gian anh thụ án đã trôi qua, với mấy trăm tờ lịch chị xé và xếp lại trong một cái hộp giấy nhỏ để ở góc nhà. Chị đã quen với sự thiếu vắng đàn ông. Hạnh Nguyên thì trước sự kiên quyết và nài nỉ của mẹ đã tiếp tục đi học, tốt nghiệp, được một người bạn của chồng chị giúp đỡ có chỗ làm việc. Cô và người bạn trai cùng lớp định chờ ngày bỏ mãn hạn tù mới tổ chức lễ cưới. Hai mẹ con vào hỏi ý kiến anh. Anh bảo, hạnh phúc của con là chuyện lâu dài, không cần thiết phải khổ lây vì bố như thế. Đến đầu năm, chúng ra ủy ban làm giấy đăng ký kết hôn, rồi làm mấy mâm cơm mời những người thân thiết nhất đến nhà- một đám cưới lặng lẽ.

Cuối năm đó, chị đã thành bà ngoại. Chị tính từng ngày anh ra. Một lần vào trại thăm, anh hỏi: Em biết ngày này là ngày gì không? Chị lắc đầu. Anh bỗng thì thào vào tai chị: Hôm nay em tròn bốn mươi tuổi đấy! Chị đã quên cả ngày sinh của mình, hồi anh chưa gặp hạn, năm nào ở nhà cũng tổ chức sinh nhật vui vẻ lắm. Từ ngày chồng Thanh Tâm đi tù, Nguyễn Thắng đã có lần đến nhà thăm chị, động viên, an ủi. Chị tiếp anh lịch sự và có phần lơ đãng.

Hôm nay Nguyễn Thắng lại đến. Vừa gặp, anh bảo:

-Chúc mừng bà ngoại!

Chị lục tủ lấy chai rượu ngoại uống dở, rót vào hai ly, đưa anh một ly, nói:

- Nào, chúc mừng!

Hai ly thủy tinh va nhau nhẹ nhàng, phát ra tiếng cạnh gọn, nhẹ. Chị bỗng uống liền một hơi. Chưa bao giờ chị uống lẹ và nhiều như thế. Gương mặt anh thì thoáng trở nên hồng hào. Anh hỏi:

- Vợ chồng Hạnh Nguyên và cháu đầu em?

- Chúng vừa xin phép sang thăm, ăn cơm với nhà ông bà nội rồi.

Anh ngồi yên trên xa lông, mắt hướng ra cửa sổ. Im lặng. Chị thoáng

nhìn sang anh, bỗng trào lên cảm giác xót thương cho anh biết bao - một người đàn ông chung tình, yêu vợ mà cũng rất vụng về trong cư xử với vợ. Chị quen biết anh, rồi làm bạn với anh, vậy mà thoát đã gần mười năm kể từ ngày có dự án Cồn Dương. Giờ khu đất ngập nước ấy vừa được UNESCO chính thức công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, còn anh vẫn vậy, một người đàn ông chùng mực, bao dung trong cư xử với bạn bè...

- Anh biết Thanh Tâm đang nghĩ gì rồi đấy.

Nguyễn Thắng bỗng cắt luồng suy nghĩ của chị. Đôi mắt anh như rục sáng, rọi chiếu vào chị. Chị cúi xuống cố tránh ánh mắt ấy.

Có ai đó đang đi đến bên cạnh. Rất gần. Cảm nhận được cả tiếng người đó đang thở gấp. Cả mùi đàn ông khác lạ, nồng nàn chưa từng ngự trị căn buồng này.

- Thôi thôi - Chị yếu ớt nói, như nói với người vô hình nào đó, mà trong lòng trào dâng một cảm giác mới lạ. Thương cảm. Ngọt ngào. Ham muốn. Đã lâu lắm mới có những cảm giác như thế. Chúng trộn lẫn vào nhau. Chúng làm trái tim chị trẻ lại, trở nên yếu mềm, thốn thức. Bỗng chị cảm thấy đôi môi gã lướt trên gò má chị đang nóng bừng. Toàn thân chị trở nên run rẩy.

- Không! Đừng vậy! Nguyễn Thắng - Chị rên rỉ.

Gã bỗng ôm ghì lấy chị. Ngọt thờ. Đôi môi nóng bỏng của gã cứ ép mãi vào môi chị, đến nỗi đầu lưỡi hai người chọt xoắn vào nhau. Ê mê.

Cả hai lẫn cả xuống thảm nhà. Bàn tay gã lưng sục mạnh dạn và chăm chút, mon man từng ly trên thân thể chị. Gấp gấp và uể oải. Êm dịu đến chân tơ kẽ tóc. Cái mùi đàn ông mới quyến rũ làm sao! Cái da thịt đàn ông mới nồng nàn làm sao! Mãi sau gã mới lên tiếng - tiếng thì thào của tên bọm đáng ghét:

- Không hiểu sao ngày ấy vừa gặp Thanh Tâm, anh đã linh cảm...

Bỗng có giọng khàn khàn, một thứ giọng đàn ông giả hiệu vang lên cắt ngang lời đường mật của gã: "Ông là ai?". Chị liếc về phía lồng chim: đôi mắt tròn xoe của con vẹt, cái mỏ quặp xanh biếc của nó mới buồn cười, giả dối làm sao!

Bàn tay anh cứ vuốt ve, vuốt ve mãi trên mái tóc chị, từng mi-li-mét trên thân thể chị.

- Không thể khác được đâu - Chị thì thào đối mặt với anh, nói như ra lệnh - Anh vẫn còn yêu chị ấy cơ mà. Em sẽ...

Anh bướng bỉnh lắc lắc mái đầu có những món tóc xoắn lò xo, nhiều sợi bết mồ hôi, giọng nũng nịu như em vùi chị, như con vùi mẹ, cái giọng chưa bao giờ có ở gã đàn ông tuổi đã ngoài bốn mươi lăm:

- Chẳng khác nữa! Chẳng khác nữa!

Và chẳng mấy chốc họ dần sâu vào nhau, cả hai đã mê đắm trong cái tận cùng của tình yêu. Rồi đến một lúc nào đó chị thoát được khỏi anh, ngồi

dậy sửa lại mớ tóc. Cả hai cùng dặt tay nhau vào nhà tắm, trong lúc tắm họ còn âu yếm nhau nữa. Trờ ra, Thanh Tâm nhìn Nguyễn Thắng với sự bình thản, dịu dàng, tự dung chị nhắc lại câu ban nãy của anh như thể là tiếng vọng lại từ một bến bờ xa lắc của hạnh phúc:

- Chẳng khác nữa! Chẳng khác nữa!

Hai người ngồi sát, anh choàng tay ôm, tựa cằm lên vai chị hồi lâu. Đối diện là tấm gương của cái tủ lớn. Họ chợt thấy gương mặt mình như pho tượng tạc bằng đá cẩm thạch bột bạc hẳn vì đã thụ hưởng quá độ của sự đam mê. Con vẹt thì cứ nhắc đi nhắc lại câu hỏi vô duyên ban nãy của nó. Chị bỗng tỉnh người, ngoái nhìn cái hộp giấy ở góc nhà đã đựng trọn 1400 tờ lịch, còn khoảng hơn 40 tờ nữa là anh ấy sẽ mãn hạn tù trở về.

Chỉ còn vài chục tờ lịch nữa thôi, ngoài giới hạn ấy dường như mối quan hệ giữa hai người sẽ trở nên vụng trộm, không thể đàng hoàng?! Chị không muốn điều ấy tí nào và chị bỗng thở dài cố ý không để anh biết.

\*

\* \*

Tình bạn, vẫn chỉ là tình bạn đơn thuần khi gần gũi, đồng điệu về tâm hồn mà chưa hề gần gũi, đồng điệu về thể xác. Đã bước qua được cái ngưỡng ấy, mới thực sự là tình yêu đắm đuối trong hạnh phúc.

Nguyễn Thắng nhớ Thanh Tâm đến cồn cào, hầu như không ngày nào không gọi điện và cứ cuối tuần anh đều từ Hà Nội đi xe khách, không thì nhảy tàu hỏa xuống thăm nàng. Bắt đầu “nghiện” nhau, không ra quán cà phê ngã sáu ngồi, mà mỗi lần gặp hai người đều vào khách sạn. Một lần Thanh Tâm nhìn anh cười mỉm, bảo:

-Em chậm kinh rồi.

Anh ôm lấy nàng hôn mãi, đến nỗi nàng phải gỡ mới thoát khỏi vòng tay anh. Qua hơn một tháng, nàng thông báo tiếp:

-Bà bác sĩ sản khoa khám bảo đã nghe được tiếng tim thai.

Anh lại ôm nàng vào lòng hôn nồng nhiệt. Nàng nói giọng buồn buồn:

-Còn nửa tháng nữa anh ấy mãn hạn.

-Em định thế nào? Anh hỏi nhỏ bên tai nàng.

-Em cũng chưa biết nên thế nào. Nàng tựa đầu vào vai anh, nói.

-Con của chúng ta...

Anh không nói hết câu, như muốn chờ nàng nói tiếp.

Im lặng hồi lâu, nàng nói:

-Hoàn cảnh gia đình anh, em biết. Em rất muốn giữ giọt máu của anh. Nhưng em cũng còn thương anh ấy. Dù sao anh ấy đáng thương hơn đáng ghét.

Hai người tắm rửa xong ra ngồi ở bàn nước trong phòng, anh nói tiếp câu chuyện ban nãy:

-Hay anh sẽ đến cầu xin anh ấy cho em được hoàn toàn là của anh...

-Không thể như vậy!-Nàng cắt lời- Em biết anh hạ mình cầu xin cũng là vì em, vì con. Nhưng em không thể để anh làm điều đó, em vốn biết anh là người trọng danh dự. Còn anh ấy là người cố chấp. Rất ghen tuông.

Hai người ngồi bên nhau hồi lâu như đang theo đuổi ý nghĩ riêng tư nào đó. Đến lúc đứng lên sắp đi ra, nàng nói:

-Thực ra chúng em ly thân một thời gian khá dài rồi. Giờ đã đến lúc em phải nói thật với anh ấy. Phải chia tay nhau thôi.

-Còn Hạnh Nguyên nghĩ sao?

-Một lần em ra quán cà phê ngã sáu với anh, Hạnh Nguyên đang ở nhà, nó bỗng nhoẻn cười giơ một tờ báo mới mua để trên bàn, nói: Mẹ, có câu thơ này hay lắm cơ, mẹ thử đọc lướt thôi. Đó là bài thơ dịch từ tiếng Nga “Bà ngoại lại ra nơi hò hẹn...”Lúc đó thấy vẻ mặt em sa sầm, không vui nó liền nói khẽ: Con xin lỗi! Rồi khi em gặp anh nói chuyện xong trở về, đang nằm một mình trong buồng, nó vào nằm cạnh, bảo: Mẹ ơi, con chỉ muốn mẹ được hạnh phúc thôi. Em trả lời, con có hạnh phúc là mẹ được hạnh phúc rồi. Nó liền thì thầm vào tai em: Mẹ ơi, bố có thực sự mang lại hạnh phúc cho mẹ không? Em không trả lời. Mất bỗng đồ hoe, nó nói: Con thương mẹ lắm...

Anh hôn nàng hồi lâu và khoác tay nàng ra khỏi khách sạn.

### 3

Thanh Tâm cùng vợ chồng Hạnh Nguyên vào nhà giam đón chồng ra. Chị cười nói thản nhiên như mọi lần, mà trong lòng bao giằng xé, mâu thuẫn, có cả sự thảng thốt, lo âu. Mấy ngày đầu về nhà để chồng nghỉ ngơi cho lại sức, nét mặt chị lúc nào cũng đăm chiêu, điều này làm anh dễ nhận ra. Lúc ngồi ngoài ban công hóng mát, Đỗ Thế Nhân nhìn vào mắt vợ hỏi:

-Ở nhà có chuyện gì không em?

“Ông là ai?”, “Ông là ai?” Bỗng con vệt treo trong nhà cất lên tiếng nói học được ở ông chủ, nay ông chủ vừa về nó chỉ biết chào ông chủ bằng mỗi câu ấy. Tự dưng ông chủ nổi đóa, quay về phía cái lồng quát to:

-Câm cái mồm mày đi cho tao nhờ!

Nhưng con vật không coi lời dọa nạt của ông chủ ra gì, cứ nhắc lại cái câu ấy thêm vài lần nữa.

Còn chị cúi mặt xuống, mãi sau mới nói:

-Em có chuyện này muốn nói với anh.

-Chuyện gì vậy? Đỗ Thế Nhân hỏi ngay.

-Em có thai.

Nét mặt Thế Nhân bỗng tái nhợt, cục yết hầu nhọn ở cổ họng anh cứ lên xuống liên tục. Mắt anh bỗng vằn đỏ, giọng riết róng:

-Nói lại đi!

Chị nhìn vào đáy mắt anh, thấy đôi mắt đỏ đờ ảm đạm, ngo ngác thế nào. Nước mắt chọt ứa ra, chị lại cúi đầu xuống. Chị khóc, mà không còn gì để nói thêm nữa.

Đỗ Thế Nhân đứng hẳn lên, anh thắt thểu bước vào phòng trong như một kẻ bại trận. Thanh Tâm cứ ngồi ủ rũ. Bỗng anh quay lại, nhìn thẳng vào vợ như muốn gào lên cho hả cơn giận dữ vì sự ghen tuông đang bị dồn nén:

-Không thể thế được! Hóa ra điều tôi lo nghĩ trong tù lại trở thành sự thực. Thật nhục nhã!

Thanh Tâm chậm rãi đi vào ngồi xuống ghế, ra hiệu cho anh cũng ngồi xuống cái ghế đối diện của bàn uống nước đặt trong gian tiếp khách. Thế Nhân uốn ngựa người vào thành ghế, trân trân nhìn sang người đàn bà đã phản bội mình.

-Nói đi! Tiếng anh rít qua kẽ răng.

-Có lần anh đã dọa đưa đơn ra tòa, con còn nhỏ em không muốn thế, nay nó đã có chồng con rồi...

-Lúc ấy khác, giờ khác!-Anh cắt ngang lời-Tôi không thể thua cuộc dễ dàng như vậy. Nó là ai?

-Anh cần bình tĩnh, rồi em sẽ nói cụ thể với anh.

-Nói đi! Nói ngay bây giờ! Tôi phải xử lý nó.

Thanh Tâm bỗng đứng dậy, nhìn anh nói nhỏ nhưng rành rọt từng tiếng:

-Vậy thì anh xử lý em đi. Em yêu anh ấy đấy!

Đỗ Thế Nhân cũng đứng dậy, nghĩ thế nào anh lại gieo người ngồi xuống ghế, giương đôi mắt bất lực nhìn Thanh Tâm. Anh nói:

-Tôi biết cô chán tôi từ lâu rồi. Nhưng tôi lại không nghĩ mình bị cấm sùng vào lúc này. Giờ tôi muốn biết mình bị thua thằng cha căng cú kiết nào cấm sùng chứ.

-Anh ấy là người tốt, đã từng là ân nhân của em-Thanh Tâm nói-Trong tình cảm sự hơn thua giữa người này, người khác khó nói lắm. Mọi việc cần giải quyết trước hết giữa anh và em thôi. Em muốn chúng ta cùng ra tòa ký giấy ly hôn.

-Nếu trước đây thì được- Giọng Đỗ Thế Nhân càng hẳn học- Cô đã phản bội tôi, tôi muốn biết kẻ tình địch.

-Nếu anh cứ muốn biết,- Thanh Tâm nói-thì anh ấy đã từng đến đây, nói chuyện với anh rồi đấy. Lúc ấy còn ở quân đội, nay thì anh ấy đã chuyển ngành...

-Nhiều bộ đội quen cô, quen tôi đã đến đây. Ai? Cứ nói thẳng tên ra đi.

-Anh Nguyễn Thắng.

Thế Nhân lặng đi giây lát như để nhớ lại người có cái tên ấy từng bước vào căn nhà này, rồi anh bảo:

-Tôi nhớ rồi. Cái thằng cao ráo, trắng trẻo có mái tóc hơi xoăn, đeo hàm thượng úy. Cô vốn mét những thằng đẹp mã mà. Nó đã chuyển ngành về đâu?

-Về lại nơi trước khi nhập ngũ là Viện Nghiên cứu thủy sản ở Hà Nội.

Những ngày nặng nề trôi qua. Hai người như hai cái bóng vật vờ trong nhà. Mấy buổi liền, sáng Đỗ Thế Nhân lặng lẽ ra ga-ra lái xe đi, nửa đêm về trong trạng thái say mèm.

\*

\* \*

Ông viện trưởng, kiêm bí thư đảng ủy Viện Nghiên cứu thủy sản cho mời trưởng phòng khoa học Nguyễn Thắng. Đã thấy hai ông, chủ tịch công đoàn viện và trưởng phòng tổ chức hành chính ngồi đấy. Ông viện trưởng chìa luôn tờ giấy đánh vi tính cho Nguyễn Thắng và nói:

-Có đơn kiện anh đấy.

Nguyễn Thắng đã chuẩn bị cho tình huống này từ trước, mà vẫn bị bất ngờ. Anh nhìn lướt vào tờ đơn: “Ngày...tháng...năm 1993. Kính gửi Đảng ủy, Ban giám đốc Viện Nghiên cứu thủy sản. Tôi là Đỗ Thế Nhân, 45 tuổi, nguyên tổng giám đốc Công ty điện tử Hoa Mai. Tôi làm đơn này tố cáo anh Nguyễn Thắng, kỹ sư của viện đã quan hệ yêu đương bất chính với vợ tôi là Nguyễn Thanh Tâm...”

Đề tờ đơn trước mặt, anh ngồi im chờ phán xét của ông viện trưởng.

-Anh đọc kỹ rồi chứ-Ông viện trưởng nói từ tốn- Nếu thời bao cấp, cách đây độ chục năm chuyện này giải quyết cũng rầy rà với tổ chức đấy. Có điều là, anh chuyển ngành về chưa được bao lâu, mới nhận chức trưởng phòng lại có đơn từ thế này cũng không hay cho anh và cho viện ta. Đây tuy là chuyện riêng tư của ba người: anh, cô Thanh Tâm và anh Đỗ Thế Nhân. Nhưng viện quản lý anh về nhân sự phải có ý kiến. Trước hết chúng tôi muốn nghe anh trình bày sự việc.

-Thưa các anh-Nguyễn Thắng nói-Quả đúng là tôi và cô phóng viên Thanh Tâm quen nhau từ lâu và gần đây tiến tới tình cảm gần gũi. Cũng xin nói thực với tổ chức, cô ấy đã có mang. Cô ấy đang làm thủ tục ly hôn với chồng là anh Đỗ Thế Nhân, trước đấy đã có thời gian hai người ly thân, rồi anh ấy bị vào tù vì án kinh tế. Còn tôi với cô Hoàng Mỹ Duyên, thí nghiệm viên của viện ta, chắc các anh đều biết đã ly thân từ khi tôi nhập ngũ, hiện cô ấy đã đồng ý ly hôn, đang chờ ngày ra tòa án làm thủ tục ly hôn. Tôi biết quan hệ ngoài vợ, ngoài chồng là trái với luân lý đạo đức thường tình. Nhưng tôi không muốn nói ở đây, tình yêu cũng có nhiều cung bậc lắm, không thể lý giải theo lô gic thông thường. Tôi xin nhận kỷ luật đảng về chuyện này. Kể cả kỷ

luật của chính quyền. Còn tôi xin khẳng định lại: chờ cho Thanh Tâm làm thủ tục ly hôn xong với chồng là chúng tôi sẽ tổ chức cưới. Xin hết.

Ông chủ tịch công đoàn cũng có vài lời nhắc nhở về đạo đức tư cách người cán bộ đảng viên, về Luật Hôn nhân gia đình một vợ một chồng; còn ông trưởng phòng tổ chức hành chính không nói gì thêm, chỉ cầm cúi ghi chép vào sổ tay. Ông viện trưởng kết luận ngắn gọn:

-Trong khi chờ cô Thanh Tâm hoàn thành thủ tục ly hôn, đề nghị anh Nguyễn Thắng không nên có quan hệ gặp gỡ nữa để tránh những rắc rối có thể nảy sinh. Còn tổ đảng phòng khoa học sẽ họp để có ý kiến đề xuất mức độ kỷ luật trong đảng. Bên chính quyền căn cứ vào ý kiến chi bộ cũng sẽ có mức kỷ luật cho thích hợp.

Chờ cho hai người kia về rồi, ông viện trưởng chân tình nói với Nguyễn Thắng:

-Tôi biết thời nay trường hợp xảy ra như của anh cũng không ít, tôi có thể thông cảm được. Nhất là tôi biết hoàn cảnh của anh và hai bác ở nhà. Chỉ nhắc anh cần hết sức tỉnh táo, vì tôi thấy giọng điệu trong đơn của anh chồng cô phóng viên có vẻ căng, không muốn xuống thang. Mà trong thời hiện đại này ghen tuông “kiểu Ô-ten-lô” thời trung cổ cũng dễ xảy ra đấy.

-Cảm ơn anh!

Dự cảm của ông viện trưởng, bí thư đảng ủy không lầm. Sau cuộc gặp gỡ trong nội bộ viện khoảng nửa tháng, khi Thanh Tâm và Nguyễn Thắng đang ngồi nói chuyện với nhau ở quán cà phê ngã sáu, thì Đỗ Thế Nhân và hai người đàn ông lực lưỡng ập đến. Không còn đâu bóng dáng anh kỹ sư điện tử được ăn học tử tế ở nước ngoài, một tổng giám đốc có tên tuổi ở thành phố, Thế Nhân đã lộ nguyên hình là một kẻ phạm phu. “Ô-ten-lô thời nay” hàm hàm chỉ mặt Nguyễn Thắng:

-Các anh em. Cho đôi gian dân này một bài học!

Nguyễn Thắng vụt đứng dậy, bước sang phía bên kia bàn đứng che cho Thanh Tâm phía sau lưng. Anh gồng người, nhìn thẳng vào Thế Nhân và đồng bọn, nói:

-Tôi không muốn chúng ta nói chuyện với nhau bằng vũ lực như thế này. Anh Nhân, anh cần bình tĩnh lại.

-Không nói nhiều- Đỗ Thế Nhân hét hai người đang đứng hai bên- anh em, nện cho thẳng Sở Khanh này một trận.

Người mặc áo ca rô bên trái nhảy xổ vào trước, Nguyễn Thắng hơi né, lấy tay phải gạt nắm đấm thẳng của gã bật ra, rồi thế võ Carate ngấm vào anh từ thời trai trẻ học ở trường phổ thông bỗng trở thành bản năng tự vệ hiệu nghiệm, anh quét chân trụ của gã, làm gã bỗng ngã quay lơ. Cũng lúc đó người bên phải mặc áo đen, thừa cơ tung cú đá trúng mạng sườn Nguyễn Thắng làm anh loạng choạng. Thanh Tâm đứng sau anh hốt hoảng kêu to:



-Đánh người! Cứu với! Cứu với!

Cậu phục vụ bàn mặt tái xanh, đang bê đĩa có hai ly cà phê hoảng hốt khay cốc trên tay rớt xuống đất, tiếng va chạm loảng xoảng. Bà chủ quán từ quầy thấy thế liền quay điện thoại gọi cảnh sát đến dẹp vụ đánh hội đồng. Trong khi đó Đỗ Thế Nhân tiến sát, giáng một nắm đấm thẳng vào mặt Nguyễn Thắng, do anh mãi đối phó với người áo đen không kịp tránh, cú đấm làm dập sống mũi, máu từ mũi anh chảy tóe ra. Nguyễn Thắng loạng choạng, anh vẫn cố che chắn phía trước. Người áo đen đến gần hơn định tung thêm cú đấm nữa vào mang tai anh, thì bất ngờ lại bị gạt chân trụ ngã lăn quay. Người mặc áo ca rô đã gượng đứng dậy được, lầu bầu nói với Đỗ Thế Nhân:

-Nó có võ đặc công.

-Đánh tiếp! Thế Nhân mắt vẫn đỏ, hung hãn cầm ghế giơ cao, phang về phía tình địch, Nguyễn Thắng đỡ được, cái thành ghế gãy làm đôi. Cánh tay anh tê dại. Đúng lúc nguy cấp, từ phía ngoài cửa quán vang lên hồi còi chói tai. Đỗ Thế Nhân bỗng khựng người dừng lại, mắt liếc ra phía cổng. Hai cảnh sát đang sầm sập chạy vào.

-Dừng tay! Tiếng người cảnh sát thứ nhất vang lên.

-Tất cả đứng yên tại chỗ!- Cảnh sát thứ hai tiến vào, đẩy Thế Nhân lùi ra phía sau- Không được gây rối trật tự công cộng.

Máu từ mũi Nguyễn Thắng chảy xuống ngực áo thành vệt đỏ lôm. Thanh Tâm nhìn thấy máu hốt hoảng vừa kêu, vừa rút trong túi khăn mùi xoa đưa anh, bảo:

-Anh ngồi xuống ghế. Dịt khăn vào mũi, ngửa cổ lên máu đỡ chảy.

Anh nghe theo, ngồi xuống. Tuy choáng váng, anh ngừng lên nhìn Thanh Tâm nói nhỏ:

-Anh không sao đâu. Đừng sợ.

Trật tự đã được vẫn hồi, anh cảnh sát nhìn khắp lượt, bảo:

-Đề nghị các anh theo chúng tôi về đồn giải quyết.

-Đây là chuyện nội bộ gia đình tôi.- Đỗ Thế Nhân khinh khỉnh nói với người cảnh sát, rồi chỉ tay vào Nguyễn Thắng đang lấy khăn bịt mũi nói tiếp- Tất cả tại thằng này, chim chuột vợ tôi.

-Không nói nhiều. Về đồn giải quyết! Người cảnh sát thứ hai tỏ ý dứt khoát. Rồi tất cả lẳng lẳng đi theo hai anh cảnh sát bước ra khỏi quán.

Vào trong đồn, Nguyễn Thắng được Thanh Tâm và cô trung úy cảnh sát đang trong phòng trực ban sơ cứu. Anh nằm ngửa trên giường, hai người lấy khăn mặt ướt lau những vết máu từ mũi chảy xuống, còn đút hai nút bông vào lỗ mũi anh để cầm máu. Giờ Nguyễn Thắng mới nhìn ra, cánh tay trái anh đỡ cái ghế giáng xuống của Thế Nhân có vết tím, xung vù. Thanh Tâm xót sa nhìn anh, chị chạy vào trong nhà xin ít đá ở tủ lạnh, bọc vào khăn tay chườm đi chườm lại trên sống mũi và vết tím bầm, hoi sưng trên má, trên cánh tay

Nguyễn Thắng. Quay sang Đỗ Thế Nhân đang ngồi viết tờ tường trình cảnh sát, chị giận dữ nói:

-Không ngờ anh lại cậy đông trả đũa vũ phu và hèn hạ như vậy!

Thế Nhân ngừng lên nhìn chị, lừ mắt, bặm môi không nói gì. Anh cảnh sát nói với Nguyễn Thắng:

-Trước hết anh phải đi khám chấn thương.

Lát sau xe cấp cứu đến, Thanh Tâm cùng cô trung úy cảnh sát đỡ Nguyễn Thắng đứng dậy và cả hai dìu anh ra xe, nữ cảnh sát cũng đi theo để lấy lời khai.

Mấy người tham gia cuộc ẩu đả ở quán cà phê ngã sáu bị giữ lại một đêm tại đồn. Bệnh viện đã có kết luận, vết thương ở mặt Nguyễn Thắng tuy mất máu nhiều, song chỉ vào phần mềm. Còn cánh tay trái bị rạn xương, phải bó bột. Những người tham gia vụ ẩu đả, trừ Đỗ Thế Nhân vừa thi hành án kinh tế xong, còn chưa ai có tiền án tiền sự (Hai người áo ca rô và áo đen đều là bạn làm ăn kinh tế của Thế Nhân). Họ bị phạt vì cảnh và đều được thả ngay buổi sáng hôm đó.

Nửa tháng sau, Thế Nhân và Thanh Tâm ra tòa xử lý hôn.

# CHƯƠNG TÁM

## 1

Hồi còn ở quân khu, chủ nhiệm quân y mấy lần nhắc nhở phó chủ nhiệm chính trị Trần Thức: Thủ trưởng cần cai thuốc đi, hại phổi lắm. Ông cười bảo: Thuốc lá hút trực tiếp khói vào phổi mới hại, thuốc lào có nước lọc chất độc bị giữ lại, hại gì. Nói vậy là để chống chế, hút thuốc kiểu gì chẳng hại phổi, lại điều đóm cách rách nhất là khi họp hành cũng bất tiện, mấy lần ông định bỏ thuốc mà không được. Chỉ nửa ngày không có “quần”, mồm nhạt nhẽo, nhớ đến còn cào, khi ngồi trước bàn làm việc, mắt lử đử, bất chợt dải bên mép sều ra, ông phải gọi công vụ mang điều vào cấp cứu. Ông hút thuốc từ lúc mười hai, mười ba tuổi ở quê. Trước khi đi làm đồng, thể nào bỏ cầm điều rít một hơi, đến con rít tiếp cái sái, không có điều thuốc lót dạ đi cày tay run, chân run. Chuyên ra dân sự, trong phòng làm việc của phó chủ tịch tỉnh vẫn không thể thiếu cái điều, có lần ông bí thư tỉnh ủy đã nói nửa đùa nửa thật với ông: Anh Trần Thức ạ, có vị ở trung ương sau khi làm việc với ủy ban, sang tôi đã nói là nghe tiếng “ba-dô-ca” ở phòng anh nổ to quá làm anh ấy giạt mình đấy! Hồi ông ở quân khu cũng đã có lần bị tư lệnh quân khu nhắc nhở, nay đến lượt bí thư tỉnh ủy nhắc khéo, ông biết việc ấy chẳng hay ho gì. Nhưng mấy chục năm nghiện rồi sao bỏ được, vả lại đường tiên thân đã hết, giờ chỉ lo sao giữ sức khỏe cho tốt để tuổi già sống khỏe, sống vui. Rồi một lần đang ngồi trong phòng làm việc, ông khạc ra cục đờm thấy có lẫn máu nhờ nhờ như máu cá. Ông biết nguy rồi! Đi khám chụp, chiếu, bác sĩ bảo các nang phổi đã teo tóp cả, còn thấy khối u lù lù bên thùy phổi trái. Cái khối u tích lũy chất độc hại của khói thuốc trên nửa thế kỷ. Ngày đi nghỉ dưỡng ở Đồ Sơn về, ông phải nhập viện cấp cứu, bị ung thư phổi đã di căn, thần chết lấp ló đầu giường rồi. Ông cay đắng nghĩ: vậy là còn chưa kịp nhận sổ hưu.

Ông đã đi chiếu xạ một thời gian, thấy bớt đau đớn, tưởng căn bệnh bị đẩy lùi. Thế rồi chỉ 3 tháng sau cơn đau trở lại, lần này còn đau dữ dội hơn, phải vào bệnh viện cấp cứu. Bệnh viện dành cho ông cả một phòng rộng rãi để điều trị. Ông nằm ngửa, chân tay lằng nhằng dây dợ truyền máu, truyền kháng sinh, người như dán xuống giường, sút cân rất nhanh. Căn bệnh quái ác bòn rút xương tủy, thịt da làm con người ta đau đớn vô chừng, nhưng đầu óc lại tỉnh táo. Hễ mũi thuốc tiêm giảm đau rút ra, cơn đau dội xuống, là lúc ông mệt quá thiếp đi, bao chuyện của những ngày xa lắc xa lơ lại lập tức hiện về. Những đoạn phim vụn vặt, chấp vá, biến ảo, toàn những chuyện quái đản, phi lý của những hồn ma bóng quỷ muốn tránh chẳng được, muốn không nghĩ đến nó chẳng được, cứ liên tục hành hạ, tra tấn ông suốt trong giấc ngủ.

Kìa, một người to cao, khuôn mặt trở nên góm giếc với con người lòi khở hai hố mắt vụt đến trước ông quát to: Có biết ai đây không? Không biết! Nguyễn Bồn đây. Lúc sống ta nghe tiếng ông đoàn ủy khét tiếng ác, nhưng đã gặp mặt lần nào đâu. Đến khi ta nằm trong cỗ áo sắp hạ huyết ngoài đồng thì người đến thét lác, nạt nộ. Còn định thế mạng ta bằng chú em ta đang trong quân ngũ nữa chứ. Nhớ chữa? Ông Trần Thúc cũng hoảng trước nộ khí xung thiên của con người bị lòi mắt kia, nhũn nhận bảo: Ông Bồn ơi, đã được sửa sai, địa chủ cường hào ác bá thành địa chủ kháng chiến rồi còn gì nữa, cũng nên bớt công thần, đòi hỏi đi. Ha, ha, ha, sửa sai, sửa sai bao oan khiên! Ông Nguyễn Bồn bỗng cười to, rồi vụt biến. Lại một bóng ma khác. Gày gù đen đúa, có vết sẹo dài ở mang tai, đứng run rẩy trước mặt ông. Ai? Ông quát. Thừa đoàn ủy, con là Nguyễn Văn Ty địa chủ ở Bái Bắc đây ạ. Nửa thế kỷ, xương đã mục nát cả rồi còn đến đây giờ trò gì? Nghiệp chướng của thằng con con nặng quá đến giờ hồn vẫn không cất lên được. Kẻ có chức có quyền ngày ấy, nay đều ngòm cả, chỉ còn ông chức quyền bè bè đang sống nhăn răng, đoàn ủy phải giải cho thằng con con nỗi oan khiên này. Ta cũng sắp về cõi rồi, thôi nể tình người chết oan, ta lấy lại công bằng cho người. Thằng Tuy, là con cả người, giết bố để tránh đầu tố, ngày ấy nó đã nhận, đi tù có một năm về rồi cơ mà. Oan cho nó, ông đoàn ủy ạ. Nó chỉ ra tay chém nhẹ con có một nhát vào mang tai, giờ vết sẹo còn đây. Tù về, nó sống lay lắt chui lủi mang cái tiếng giết bố, cách đây mười năm khi gặp con dưới suối vàng nó khóc như mưa, bảo kẻ thủ ác bày mưu lại phải rửa sạch tay, sống nhơn nhơn. Nó kể hết, chuyện thế này. Chính thằng Hoan, phó chủ tịch xã xui. Nó bảo, đội xác định bố cậu cường hào gian ác, nay mai sẽ đem ra đầu. Tớ thương cậu lắm, cậu đã ở vùng tự do thì biết rồi đấy. Địa chủ ra đường gặp từ đứa trẻ con cũng phải gọi là ông, bà. Vợ cậu sẽ bỏ cậu mà đi ở với người khác. Trâu bò ruộng đất tịch thu hết, cậu sẽ khổ lắm. Bây giờ chỉ còn cách làm thế nào bố cậu chết đi thì chẳng còn đầu, chẳng còn truy gì nữa. Con con hỏi lại: người chết rồi còn đầu ai? Thì cậu vẫn bị liên can. Nếu mà cậu tự tay giết bố đi mới tỏ rõ căm thù địa chủ, dứt khoát đầu tranh đứng về phía nhân dân. Tớ thương cậu lắm mới bày cách cho. Nếu cậu tự làm không xong đã có chúng tớ giúp. Bố ơi, con cầm dao bầu mười lần, mười lần buông tay, đến khi không dùng được, chạy vào buồng lúc bố đang ngủ, giờ cao đánh khê, phạt nhẹ con dao xuống chảy máu ở mang tai bố tý thôi. Rồi con chạy vào buồng mẹ đang ngồi, ôm mẹ khóc. Lúc đó con còn nghe tiếng bố vọng ra: Không phải con giết bố đâu, đừng sợ. Ông Trần Văn Thúc ngắt lời: Tự mày tố ai tin, nhân chứng đâu? Dân oan Ty liền ngoảnh lại phía sau, ngoắt tay một cái, hai bóng ma lù lù hiện ra trước mặt ông đoàn ủy. Nói đi! Bóng ma thứ nhất: Em là Mảng, du kích xã ngày ấy. Em đang thổi com thì ông Hoan đến bảo du kích mà chẳng biết gì. Em hỏi biết gì cơ? Làm du kích mà không ngăn, để thằng Ty nó treo cổ tự tử

rồi. Em bảo, du kích làm sao biết mà ngăn được. Ông ấy lại bảo thằng Ty là cường hào, chết là trốn sự đấu tranh của nông dân, vậy du kích có khuyết điểm. Chỉ có vậy thì làm sao nghi Hoan là thủ phạm được? Thừa đoàn ủy, em nghi vì ông Ty chết lúc 1 giờ chiều, mà lúc Hoan đến nói với em trời chưa đứng bóng, chưa đến 12 giờ. Vậy là ông ta biết trước sự việc. Ông có chủ định giết. Nhân chứng thứ hai đâu? Bóng ma hiện ra là người đàn bà mặc váy đụp, nói: Thừa đội, con là vợ ông Ty. Năm bốn chín(1949) Hoan làm chỉ điểm cho Tây, việc này chỉ nhà con biết. Mấy hầm giấu cán bộ trong làng đều bị lộ do Hoan chỉ điểm cả. Rồi Hoan làm cán bộ xã, có lần ông ấy đã rao giá với nhà con, sau nhà con nói riêng với con. Ty này, chuyện cũ cho qua, cảm khi nào được nhắc lại. Xã mình giảm tô, phóng tay phát động quần chúng, gia đình anh có trên 3 mẫu ruộng địa chủ là cái chắc rồi, tôi làm ở xã sẽ đỡ cho, hạ xuống trung nông lớp trên không phải đấu tố. Thế rồi hấn trở mặt, giết người diệt khẩu, kích thằng con đại đột giết bố. Nhưng tối hôm đó nó ra tay, chỉ làm trầy da bố nó. Hoan và Toe trưởng công an theo sát, khi thằng con con chạy ra rồi, thì hai đứa lên vào thòng dây vào cổ nhà con treo lên xà nhà...

Đến đây mấy bóng ma nhà Ty chột biến mất. Lại có bóng ma khác hiện về, quần áo ướt sượt, Trần Văn Thức nhận ra ngay, đó là địa chủ Dương ở xã Bình Dương, vụ này lúc ông về kiểm tra chứng kiến. Y vẫn mặc bộ quần áo nâu mới, tự tử ngay tại ao nhà. Lại một bóng ma nữa: Ta là Lê Tam đây, đoàn ủy Thức nhớ ta chẳng? À thằng địa chủ kiêm Quốc Dân Đảng nổi tiếng vùng Bái Bắc sao không nhớ. Mày đã bức tử một trung nông. Giết xong rút dao dọa vợ hấn: Phải kín như bưng, nếu nói ban sáng thì ban trưa tao giết, nói ban chiều thì tối tao giết. Dung mà đội nó truy quá thì cứ khai ra thằng bản cố nông tích cực là thằng Lai ấy. Bây giờ lên gặp đoàn ủy có việc gì? Đoàn ủy ơi, mày đang chết từ từ, tao hiện lên là để xem mặt thằng chết từ từ có khác với thằng bị tao làm gỏi tức khắc ngày ấy không. Nói rồi hấn cười phe phé, ghé sát, “chọt” cái hôn lạnh như băng của hấn vào mặt ông, biến mất tăm. Rồi thấy hiện lên hình ảnh bà cụ Phiên treo cổ trên đồng tro, chân đứng khom khom đung đất, gióng chân chảy máu ruồi bu đầy. Người ta xì xào bà cụ trước có thuê mướn người làm, phát canh thu tô. Du kích Sung mang một khẩu súng đi họp tại đình làng, bị một phát đạn xuyên gáy loe loét tới một con mắt, trên đỉnh mái đình có lỗ hồng...

Chao ôi, toàn những kỳ án!

Cũng có lúc xen vào cơn mơ những cảnh không đến nỗi hãi hùng. Cậu đội An hộ pháp thuộc đoàn Bái Bắc của ông, nổi tiếng là “rắn” khi tra hỏi. Cậu ta đang chỉ tay vào mặt một phú nông, tố lên địa chủ: Mày mang lựu đạn phải không? Vâng. Bao nhiêu quả? Mười tám quả. Để ở đâu? Em chôn ngoài đồng. Còn mới không? Rung rúc thôi. Dẫn tao đi đào. Hai người đi ra cánh đồng hoang, hì hụi đào. An hỏi: Sao đào mãi không thấy? Vì em bị đánh đau

quá, khai bừa ra vậy. Cô Ân cốt cán đấy à. Đoàn ủy xử cho em vụ này. Vụ gì? Thăng chồng em mới 13 tuổi trèo me bẻ sấu, đánh nhau, mấy ông bà nông dân đến tru tréo trước cửa nhà em: cán bộ mà không biết dạy chồng à, có nải chuối chín cây trong vườn, nó bẻ trộm sạch rồi. Ô, Sơn đội phó! Đến giờ mà vẫn còn khoác ba lô đi bắt rết à? Báo cáo đoàn ủy, đội phó Sơn mồ hôi mồ kê nhễ nhại, mũ nan trên đầu, cái ba lô kèn kễnh sau lưng, bảo là suốt đời hấn gập xui xẻo. Toàn thấy anh này nguy binh tổ chức cũ, tôi kiên quyết không dựa, chị kia là cháu địa chủ có liên quan, vậy không thể là rết tốt. Nhưng vừa rồi tôi đến nhà một cố nông đại lao đại khổ, đã mừng là có chỗ dừng chân bắt rết. Bèn hỏi thử: Một tháng bao nhiêu ngày? 30 ngày, anh ta đáp. Một năm bao nhiêu tháng? Anh ta đáp: 30 tháng. Thế là tôi lại phải cất ba lô lên vai, người óc bả đầu thế có bồi dưỡng lắm về sau cũng chẳng có triển vọng gì. Vậy nên cứ phải khoác ba lô trên đường bắt rết từ độ ấy đến giờ. Khi “Sơn ba lô” vừa đi khuất thì ký ức ông Trần Văn Thức lại hiện ra anh Đại Xuân. Trên mình ngựa từ căn cứ của Bát lộ quân Trung Quốc, anh phi rầm rập trên đường trở về cứu người yêu là chị Hi Nhi bị địa chủ Hoàng Thế Nhân cưỡng bức, phải vào rừng sâu sống trong hang, tóc trở nên trắng như tuyết. Lời ca trên lưng ngựa của anh vượt qua đám bụi bay về nghe hào hùng biết bao:

Lung linh ánh sao  
Khắp nơi cờ thắm hồng  
Khó khăn dù mấy mươi  
Quyết bèn chí vững lòng  
Cờ tươi thắm phát cao  
Quyết phen này đây ta thắng rồi, thắng hoàn toàn...

Xem phim Bạch Mao Nữ ngoài trời, Trần Văn Thức ở tuổi 25 mà còn bông bột như đứa trẻ mới lớn, quơ tay xuống đất vớ ngay phải một cục cứt chó khô rắn đanh, ném vút lên màn ảnh đúng mặt địa chủ Hoàng Thế Nhân, lúc hấn định cưỡng hiếp chị Hi Nhi. Bỗng du kích Sung từ đâu giương súng, không bắn phát súng trường vào tên địa chủ cường hào gian ác ấy, mà nã trúng trán ông, lỗ đạn khoét sâu hoắm...

Ông choàng tỉnh cơn mê.

\*

\* \*

Một buổi chiều đông lạnh lẽo. Cậu cả vào bệnh viện ghé sát mồm vào tai ông Trần Thức nói: Bố ạ, bác sĩ bảo bệnh của bố có thể đi bất cứ lúc nào. Nay chỉ truyền hóa chất, truyền đạm thôi thì ở bệnh viện cũng như ở nhà. Con đã xin bác sĩ cho bố về nhà để chúng con chăm nom, khi nào nguy kịch thì sẽ đưa bố trở lại bệnh viện. Ông Trần Thức đầu óc còn tỉnh táo hiểu ngay ý định của cậu trưởng, chúng nó muốn ông hoàn tất bản di chúc đây, mà nếu tiến hành ở bệnh viện thì không tiện, quan trên nhìn xuống, người ta trông vào.

Chi bằng về nhà, giải quyết cho dứt điểm trước khi ông đi về thế giới bên kia. Ông nhìn nó chớp chớp mắt tỏ ý bằng lòng. Rồi ông nằm bẹp bệt ở nhà cả tuần nay, mấy bản thảo di chúc vút dọc ngang cạnh chỗ ông nằm. Đây là các bản nháp chẳng có giá trị gì. Hai trai, hai gái xúm cả bên ông để chờ ông tỉnh có thể ngồi dậy đề ký. Bản di chúc chính thức chúng đã cãi nhau nát nước, cuối cùng cũng đi đến thống nhất, vả lại không thể kéo dài cuộc tranh cãi bất phân thắng bại như thế trong khi thân chết đã thập thò lưỡi hái sắp cắt đứt mạng sống của người quan trọng nhất trong cuộc chiến phân chia tài sản. Thắng cả mấy lần cú sát vào tai ông, đọc đi đọc lại bản “tuyên bố chung”. Chúng chờ ông ngồi dậy cầm bút. Khả năng xấu nhất, ông không đủ sức cầm bút ký, chúng đã mua sẵn bàn mực lặn tay, phân công thằng út sẽ cầm bàn tay phải, ngón trỏ của bố đã bôi mực, mà dí vào cuối bản di chúc để điểm chỉ. Một ông công chứng viên được thuê đến để chứng kiến, cũng đã có các động tác chuẩn bị thủ tục công chứng cho bản di chúc mang đầy đủ tính pháp lý theo luật định.

Bỗng, có một sức mạnh vô hình nào đó truyền vào cái tấm thân hồn sắp lìa khỏi thân xác kia, ông dứt tung dây truyền đạ, truyền nước ngồi nhồm dậy. Hai hồ mắt sâu hoắm trợn trừng, ông giơ hai cánh tay khằng khiu lên trời, nói giọng khản đặc tỏa ra mùi hôi hám của người nằm lâu không được vệ sinh răng miệng, nhưng vẫn có thể nghe rõ tiếng:

-Trời ơi, sao tôi khổ thế này! Ngày người dương hành, đêm người âm hành! Ngày người dương hành...

Nói dở chừng, ông từ từ đổ vật xuống. Tắt thở!

## 2

Đại tá an ninh Nguyễn Bôn đã vào năm Bệnh viện 198, Bộ Công an cả tháng nay. Căn bệnh gan, di họa do bị nhiễm chất độc da cam ở chiến trường, làm ông luôn đau đớn và sút cân. Nhưng đầu óc thì vẫn tỉnh táo. Ông nằm vắt tay lên trán, nghĩ ngợi: từ đầu năm đến nay ở nhà ông đã xảy ra nhiều biến cố, chuyện buồn, lẫn chuyện vui.

Hồi đầu năm, Nguyễn Thu Hạnh, cô con gái tật nguyên không chịu lớn của ông bà bị sốt cao, co giật và ra đi rất nhanh. Con gái phải chịu nhiều bất hạnh của cha ơi! Cũng đến lúc con được giải thoát khỏi phải chịu kiếp đọa đầy trên trần thế để về với thế giới Cực lạc rồi!

Tiếp đến là một sự kiện vui: vợ Nguyễn Thắng sinh con trai, nay bé đã được 8 tháng. Ông nằm viện, vợ chồng nó nhiều lần đưa con vào thăm, nhìn đứa cháu đích tôn bụ bẫm, kháu khỉnh luôn toét miệng cười, ông mừng khôn xiết, nhẹ nhõm trong tâm can biết bao nhiêu. Cuối cùng thì ông trời cũng công bằng không phụ lòng người sống hiền lành, tử tế. Con trai ông, con dâu ông

giờ đã tìm thấy một tình yêu đích thực, sẽ được hưởng một hạnh phúc trọn vẹn đến mãi chiều xế bóng!

Mỹ Duyên trên danh nghĩa không còn là con dâu ông nữa, nhưng từ ngày hai đứa chia tay, ông bà vẫn coi cô như một đứa con trong nhà. Sau đây cô đã chính thức nhận lời cầu hôn của phó tiến sĩ Ngô Hải. Hai người bằng tuổi nhau. Và thật kỳ diệu, Mỹ Duyên có thai ngay, lại sinh đôi nữa. Tuy là ca đẻ khó nhưng rồi cô cũng vượt cạn an toàn, mẹ tròn con vuông, có được hai “công chúa” xinh xắn, giống nhau như hai giọt nước.

Với bà xã, từ ngày ông nghỉ hưu luôn ở bên cạnh, vậy là lấy nhau đã gần 50 năm thì đây mới là dịp vợ chồng được ở bên nhau lâu nhất. Thời nay có các phương tiện y học hiện đại, nhiều loại thuốc tốt, căn bệnh mãn tính của bà cũng đã được đẩy lùi, lại thấy người khỏe ra, nom bà đạo này như trẻ lại.

Đang nằm, nghe có tiếng gọi ngoài cửa, ông nhìn ra. Kia, cả nhà lại tíu tít vào thăm ông. Ông ngồi dậy giơ tay bé, thằng cháu đích tôn xà ngay vào lòng ông nội. Ông thòm vào đôi má bụ bẫm của bé. Nguyễn Thắng cười tươi, báo tin:

-Nhà con vừa có quyết định không đi thường trú nữa, mà chuyển hẳn về tòa soạn ở Hà Nội rồi bố ạ.

Thanh Tâm cũng vui vẻ nói về chồng:

-Con cũng báo tin vui. Anh ấy thi đỗ nghiên cứu sinh, đã có quyết định đi làm tiến sĩ từ tháng tới bố ạ.

-Làm phó tiến sĩ chứ? Ông Nguyễn Bôn tỏ ý vui, nhưng hỏi lại.

-Vâng-Nguyễn Thắng nói- Vừa có quy định mới, trước phó tiến sĩ nay gọi là tiến sĩ, còn tiến sĩ ngày trước giờ gọi là tiến sĩ khoa học bố ạ. Con đã gần năm mươi tuổi rồi làm tiến sĩ cũng hơi muộn, nhưng muộn còn hơn không. Đề tài con làm là mở rộng việc nghiên cứu ngày trước thôi. Thời nay có Internet, thông tin đa dạng, phong phú và thuận tiện lắm.

-Ồ dào!-Bà vợ ông Nguyễn Bôn bỗng nói xen vào câu chuyện của con trai, con dâu- Vào đây toàn khoe chuyện mình, chẳng thấy ai hỏi thăm sức khỏe của bố câu nào cả...

Mọi người đều cười vui vẻ.

### 3

Ông Doãn Quỳnh lấy sổ hưu và khi nhận giấy tờ chuyển sinh hoạt Đảng, phát hiện ra tờ bút phê của ông viện phó phụ trách tổ chức, cán bộ, làm ông day dứt, trăn trở đêm ngày. Đầu mỗi sự việc rõ ràng từ Cục Chính trị, Quân khu X. Ông Trần Thức đã mất từ mấy năm trước, các cán bộ ở cục ngày ấy giờ đều hưu, tản mát về quê cả, còn ông Lê Hiệt về hưu làm doanh nghiệp, đã đưa cả nhà vào làm ăn ở tận Thủ Dầu Một, Bình Dương. Chỉ còn một cách



là trở lại khu huấn luyện tân binh ngày ấy tìm gia đình Bùi Thị Kim Dung và đưa con trai ông đã bỏ rơi bao nhiêu năm qua, hy vọng có thể làm rõ sự thật của sự việc này. Và điều ông mong mỏi nhất là việc nhận con.

Đạo này sức khỏe ông giảm sút, vết thương bị tai nạn xe máy ngày trước vẫn để lại di chứng, thỉnh thoảng lúc trái nắng trở trời bị tức ngực và đau đầu. Hồi cuối năm ngoái, ông đã đưa thằng Doãn Đăng ra đài hóa thân hoàn vũ, ông nội nó đã ngoài 70 tuổi nghe tin đau đớn quá thốt lên: “Ôi! Cháu ơi, sao mày ngu dại thế, để đến nổi đầu bạc đi đưa tiền đầu xanh thế này!”.

Giờ cảnh nhà ông thật buồn thảm. Bích Hằng từ ngày con trai mất đầu óc cứ như người lẫn thân, nhớ nhớ quên quên, cô con gái phải đón mẹ sang ở nhà mình để bồi dưỡng sức khỏe, vừa quản lý sợ bà bỏ nhà đi lang thang. Bà còn hay đi cầu thần phật. Hễ nghe nói có chùa chiền miếu mạo nào ở đâu linh thiêng là bà nhất định tìm đến, cô gái cả can ngăn thế nào cũng không được, phải theo để trông nom sợ mẹ không biết đường về. Ông ở nhà một mình chẳng có việc gì làm. Hết đứng lại ngồi, vào nhà trong, ra nhà ngoài, xuống bếp, ra vườn. Bạn bè cũng chẳng có ai thân thiết mà đến chơi, lúc đương chức có thể là thân, nhưng khi nghỉ thì đều ngừng ra cả, ai cũng có việc riêng, ít có lý do để gặp lại nhau. Hôm rồi buồn tình giờ giấy bút, ông làm được mấy câu thơ cảm cảnh phận mình:

Một hôm chợt nhận ra  
Bạn bè bỏ nhau đi hết  
Hội thuyền đâu? Đâu tri kỷ tri âm?  
Chỉ còn em, đi tìm, biệt tích  
Chút lòng thành này lại quá đổi mong manh...

Bài thơ bỏ dở chừng, cũng không có tựa đề. Nhưng bài thơ lại cũng có thêm cho ông phải quyết thực hiện điều bấy lâu nay vẫn nấu nung trong lòng, trở lại nơi đã gặp, đã trốn chạy nàng sơn nữ ngày ấy.

Ông không muốn nói thật sự việc với Bích Hằng, sợ rằng thân kinh quá yếu của bà lại bị sốc thêm lần nữa. Ông bảo với bà và con gái:

-Ngồi nhà chẳng biết làm gì, tôi ngược Việt Trì một chuyến thăm thằng bạn thân cùng tiểu đội hồi mới nhập ngũ. Vừa rồi đến Tổng công ty nhận giấy chuyển sinh hoạt Đảng tình cờ gặp lại nhau, nó cứ nhiệt tình mời mình lên chơi nhà, nhân tiện khoe cái trang trại nuôi lợn Mường rộng 5 héc ta của nó.

Ông cố tình giấu cả nơi sẽ đến. Nhưng anh con rể chu đáo, gặp riêng ông hỏi:

-Bố yếu rồi, đi một mình con không yên tâm, hay để con nghỉ phép, rồi bố con cùng đi một thể.

Ông bảo, bố còn khỏe chán. Và dứt khoát đi một mình.

\*

\* \*

Mãi đến xế chiều ông Doãn Quỳnh mới từ thị trấn đi xe ôm về đến xóm Núi Đá. Đã hơn 30 năm, đầu trí nhớ ông còn tốt, nhìn cảnh vật nơi huấn luyện tân binh 3 tháng thao trường, 1 tháng học chính trị đạo ấy, giờ đã thay đổi hầu như hoàn toàn. Chỉ có dãy núi đá và cây gạo cổ thụ từ xa đã nhìn thấy vẫn thế, đây là những vật mốc để ông tìm đến cái xóm nghèo hẻo lánh này. Cũng còn vài ngôi nhà sàn lợp mái tranh, vách thưng nửa xập xệ như ngày xưa, hầu hết nhà sàn khung gỗ, hay bê tông, lợp ngói, tôn sóng chắc chắn, có một vài nhà bên đường, ở nơi ngã ba mái bằng lên hai, ba tầng, phía mặt tiền bán tạp hóa như phố huyện. Con đường chính từ xóm chạy ra thị trấn đã được trải nhựa rộng rãi, còn đường trong thôn đổ bê tông sạch sẽ. Khu rừng nơi cả đại đội lên chặt cây về làm lán trại giờ đã toàn trồng toàn vải thiều, đang mùa quả chín đỏ, sai lúc liu.

Đến đầu xóm, Doãn Quỳnh gặp mấy đứa bé đeo ba lô sách vở đi học về, ông hỏi thăm nhà cô giáo Bùi Thị Kim Dung. Một bé gái mặc áo hoa cà, cổ quàng khăn đỏ, trạc chín, mười tuổi noãn miệng cười bảo:

-Bà nội cháu đây.

Quá bất ngờ, cái va ly nhỏ đang xách trên tay ông suýt bị buông rơi. Quả cô bé có nét mặt hao hao bà nội thời trẻ: nước da trắng trẻo, khuôn mặt tròn, đôi mắt to đen láy và khuôn miệng cười tươi tắn, bên má cũng có lúm đồng tiền. Cô bé hỏi ngay:

-Ông quen bà cháu ạ?

-Ông quen từ ngày xưa xưa, giờ trở lại vùng này thì hỏi thăm vậy.

-Ông có đến nhà thăm bà cháu không ạ?

-Có, ông đến chứ.

-Ông đưa va ly cháu xách cho. Nói rồi cô bé nhanh nhẩu cầm lấy cái va ly, thoăn thoắt bước cạnh ông. Trên đường ông hỏi cô bé:

-Bà cháu ở với bố mẹ cháu à?

-Vâng ạ.

Ông định hỏi về ông nội cháu, nghĩ thế nào lại thôi. Ông hỏi tiếp:

-Bố mẹ cháu làm gì?

-Bố cháu công an huyện, sáng đi tối về. Mẹ cháu dạy trường trung học cơ sở xã bên chiều mới về ạ.

Từ xa ông Doãn Quỳnh đã thấy gốc gạo cổ thụ, cao vượt mọi cây khác, nổi bật trên nền trời, các cành còn lác đác vài bông hoa đỏ sót lại của mùa hạ vừa đi qua. Ông nhớ mùa xuân cuối cùng năm ấy khi chia tay Kim Dung ở dưới gốc gạo này, bất chợt có một nụ hoa khá lớn không hiểu vì sao, “bụp” rơi trúng đỉnh đầu, làm ông giật thót. Kim Dung đứng bên cũng giật mình, còn lo lắng hỏi, anh có đau không? Ông cười bảo, chỉ viên đạn mới xuyên thủng được cái mũ cối Trung Quốc đang đội trên đầu anh thôi.

Hai ông cháu đi một đoạn đường đến chân gốc gạo, trước mặt là ngôi nhà sàn mái lợp ngói đã lên rêu mốc. Cô bé bước nhanh vào sân nhà, tíu tít gọi:

-Bà nội ơi! Có khách ạ.

Một người đàn bà có tuổi, kẹp tóc dài phía sau, mặc theo kiểu dân tộc Mường: áo xanh trứng sáo vạt ngắn, cổ đeo vòng bạc, bộ ngực bó sát vẫn còn nở nang, váy chàm chấm gót, từ trên nhà sàn nhanh nhẹn bước xuống. Đến chân cầu thang bà nhìn ra. Đứng nàng sơn nữ của ông, đẩy người hơn, vẫn còn lại chút gì của ngày xưa ở cái dáng đi nhanh nhẹn, gương mặt tròn trắng trẻo, mái tóc dài. Bà sững lại khi thấy ông bước lại gần.

-Anh Doãn Quỳnh! Bà kêu lên thảng thốt. Bà nhận ra ông ngay dầu đã hơn 30 năm trôi qua.

-Em! Ông nói khẽ, không giấu nổi sự ngỡ ngàng ngập sen lẫn chút bùi ngùi khó tả.

Cô bé đến bên, đưa trả cái va ly cho ông.

-Cảm ơn cháu. Ông xoa đầu nó.

-Em không ngờ anh còn quay lại chốn này. Bà bước ra khỏi hiên, lại gần và nói nhỏ bên tai ông. Rõ ràng bà không muốn câu đầu tiên gặp lại nhau là một lời trách móc nặng nề. Nhưng ông bỗng thấy mặt mình nóng ran, cái cảm giác rất lạ chưa bao giờ có ở người tuổi sáu mươi, mà đúng ra đó là cái cảm giác xấu hổ, ngỡ ngàng thường thấy ở người tuổi trẻ. Rồi giọng bà đã trở lại bình thường:

-Mời anh lên nhà chơi.

Thực ra ngày ấy thời gian hai người quen nhau rất ngắn ngủi, chỉ có một lần ông đưa tiễn nàng về đến đây, mà chưa bước chân vào căn sân nhà cạnh gốc gạo, cũng chưa gặp bố mẹ và em gái nàng. Đã có lần ông cùng mấy cậu bạn tân binh vào nhà sàn của người Mường ở xóm bên chơi, biết được bài trí nơi ăn, ngủ, bếp, đầu hồi... tất cả đều ở ngay trên sàn. Nhà nào cũng sàn buong, bước lên kêu cọt kẹt, bụi bậm, cứt mọt rơi lả tả xuống dưới mặt sàn. Nhà của Kim Dung giờ khác, sàn được lát gỗ phẳng phiu, chắc chắn, xung quanh vách cũng thưng toàn gỗ. Có một cái bàn nhỏ, chân thấp mặt ken kín các thanh tre ngâm xếp khít lại, níu buộc chặt bằng dây mây, bên trên để ấm giở cùng mấy cái chén tống. Có bốn ghế cũng bề mặt tre ghép, chân thấp. Chủ mời khách ngồi xuống ghế và mở ấm giở rót nước. Cô bé mặc áo hoa cà đến ngồi sát bên bà nội, chăm chú nhìn ông khách lạ, chắc hẳn đầu óc thơ ngây của bé cũng ngăm hiểu giữa bà nội và ông khách này ngày xưa đã từng quen biết nhau.

-Anh mới được nghỉ hưu, -Ông nhảm nháp chén nước có màu đỏ đỏ, vị hăng hắc, một thứ chè lá rừng lần đầu được thưởng thức và nói- giờ mới có thời gian thăm lại xóm Núi Đá và thăm em. Em có khỏe không?

-Em biết anh lúc nào cũng bận mà- Kim Dung nói rồi xoa đầu cô bé, nói nhỏ vào tai nó-Đến giờ đón em ở nhà trẻ rồi đây, con đi đón hộ bà nội nhé.

Cô bé đứng lên lễ phép chào ông. Chờ cho cô bé xuống cầu thang, ông nói tiếp với bà chủ nhà mà giọng vẫn chưa hết ngượng ngùng, run rẩy:

-Anh biết mình nhiều lỗi lầm...

-Thôi anh nói lại làm gì nữa-Kim Dung bỗng cắt lời-Những ngày khổ sở nhất của mẹ con em đã lùi xa từ lâu rồi. Đến giờ em cũng đã quên đi chuyện cũ, không trách anh đâu. Thôi chiến mà.

-Anh muốn em và con tha lỗi cho anh. Ông nói và ngừng lại nhìn người đàn bà lam lũ trước mặt mà suýt bật khóc, khóc cho xả bớt nỗi ân hận, dần vật lâu nay chắt chứa trong lòng. Nhưng ông cố nén không để nước mắt ứa ra. Đằng nào chuyện cũng đã rồi!

Đôi mắt đượm buồn của chủ nhà nhìn ông có phần độ lượng, bà nhỏ nhẹ nói tiếp:

-Ngày ấy có lúc em muốn chết đi cho nhẹ nợ, nhưng nghĩ đến giọt máu của anh, hy vọng còn được gặp lại anh mà em cố sống và chờ đợi. Khi anh không muốn em ra thị trấn tiền, ngay đêm ấy em vẫn một mình đi xuyên rừng. Nhưng sáng đến bên xe chờ mãi không thấy anh ra, đã có mấy chuyến xuất bến, em mới đoán anh đã đi theo lối tắt đón xe ở ngã ba, để tránh gặp lại em. Lúc đó đầu óc em quay cuồng, biết rằng đã mất anh, biết rằng anh chưa lúc nào thực lòng yêu em. Nhưng sau đây em vẫn còn nuôi hy vọng mong manh, biết đâu một ngày nào đó anh sẽ nghĩ lại, trở về với mẹ con em. Con ra đời. Một tuổi, hai tuổi, đến khi được năm tuổi em mới hoàn toàn xóa được ảo tưởng rằng anh sẽ trở lại để nhận con. Lúc con ba tuổi, lần đầu nó hỏi em: Bố đâu? Em bảo bố vào Nam chiến đấu. Rồi lớn hơn chút nữa nó càng hay hỏi bố. Em trả lời là bố con đã hy sinh rồi, không tìm được xác. Đây là đối với con trẻ, còn với người ngoài, kể cả với bố mẹ và em gái, em cũng không nói cụ thể bố cháu là ai. Mãi đến khi con 5 tuổi em mới ra ủy ban làm giấy khai sinh, lấy họ Bùi, còn trước đây em định bụng chờ anh trở lại, dù thế nào, cũng sẽ lấy cho con họ Doãn. Năm con đi học lớp một, em lấy chồng. Anh ấy là thương binh người cùng xã, khác thôn. Anh đã bỏ qua mọi lời dị nghị, vẫn coi đứa con riêng không có cha của em như chính con đẻ của anh. Chúng em có thêm một con gái nữa, con gái em hiện đang học trường sư phạm nội trú tỉnh, cũng sắp ra trường.

-Anh mừng cho em đã có một gia đình hạnh phúc. Ông Doãn Quỳnh nói lí nhí, không dám nhìn thẳng vào mắt người sơn nữ, bởi sự bẽ bàng, tủi hổ. Rồi ông hỏi tiếp:

-Bố mẹ và em gái em có ở đây không?

-Mẹ em không may bị tai nạn mất sớm. Chỉ khoảng một tháng sau cái ngày các anh rút khỏi đây. Bà đi nương trượt chân ngã, đầu va phải đá. Cách

đây 10 năm, bố em bị bệnh nặng, khi đó em đang ở nhà chồng. Trước lúc mất bố gọi vợ chồng em đến bảo, các con phải về ở căn nhà này để giữ hương hỏa. Còn em gái em lấy chồng xa.

Ông Doãn Quỳnh thấy không thể cứ hỏi loanh quanh những chuyện khác, mà không hỏi ngay về điều lâu nay ông vẫn canh cánh trong lòng. Nhìn vào mắt Kim Dung, ông hỏi:

-Em đã lên quân khu tổ cáo anh?

Mặt người đàn bà tuổi đã ngoài năm mươi bỗng đỏ bừng, dường như câu hỏi quá đột ngột, quá áp đặt làm bà cảm thấy uất ức, xấu hổ. Lặng đi giây lát, bà trả lời bằng một câu hỏi:

-Anh vẫn nghĩ thế phải không?

-Trong lý lịch anh có viết là, đầu năm 1984 có điện từ Quân khu X, tổ cáo anh quan hệ bất chính ở nơi huấn luyện tân binh, đã có con riêng. Chính điều ấy làm bao năm anh bị giam quân hàm.

Bỗng có giọt nước mắt ứa ra trên mắt bà, đó có thể là giọt nước mắt cay đắng, giọt nước mắt của tuyệt vọng. Rồi bà quyết tay lau khô nước mắt, cái nhìn trở nên ráo hoảnh. Bà nói giọng nhỏ nhẹ, buồn bã:

-Đến giờ này, cả chồng lẫn con em vẫn không biết tên anh, hôm nay anh đến đây mọi người trong nhà chỉ coi anh như một người khách bình thường từng đóng quân ở đây, bởi em chưa bao giờ nói ra tên anh. Nếu em muốn tố cáo anh thì em đã lên tận đơn vị anh kia, chứ em vẫn biết anh không phải quân số của Quân khu X. Nhưng ngay từ đầu em đã không nghĩ đến điều ấy, ngay cả lúc đau khổ nhất đã mất anh, đã bị anh lừa dối em cũng không muốn làm điều ấy.

Bà dừng lại giây lát, rồi nói:

-Hình như em đã nói quá lời về anh...

-Em không quá lời đâu-Ông Doãn Quỳnh bỗng tiếp lời bà-Em nói thế còn nhẹ. Anh nghìn lần đáng nguyên rủa vì đã lừa dối em, đã lợi dụng em. Bao năm qua ở đơn vị cũng như ở nhà riêng, anh lo sợ chờ đến ngày em đến tìm anh, trả con và tố cáo anh. Vậy là anh đã chạy trốn em suốt cả cuộc đời này rồi.

Cả hai đều im lặng hồi lâu. Ông lại nhăm nháp thứ nước chát, mùi hăng hắc chỉ cái xóm Núi Đá mới có, như thể đang nhăm nháp cái kỷ niệm chát đắng của một thời trai trẻ bông bột, xuân ngọc mà đến giờ không cách gì xóa được vết nhơ trong tâm hồn. Bỗng bà đứng lên, đi vào trong buồng, một lúc sau trên tay cầm tờ báo cũ giấy đã ngả màu vàng, ngồi xuống. Ông nhìn tờ báo, nhận ra ngay đó là tờ Quân đội nhân dân có đăng bài thơ của ông viết trước ngày lên đường từ Viện Nghiên cứu thủy sản. Bà giơ tờ báo lên nói:

-Nghe anh nói thế, em nghĩ lại rồi. Bắt đầu từ tờ báo này. Có thể bố em đã lên quân khu tố cáo anh.

-Sao lại liên quan đến bố em?

-Có thể thôi-Bà nói-Em nhớ là, vào khoảng đầu cái năm anh vừa bảo quân khu điện lên tố cáo anh, cháu Tuấn đã được 11 tuổi và đang bị một trận ốm dai dẳng hàng tuần liền, phải đưa cháu ra bệnh xá xã. Ông y sĩ của trạm xá bảo có một loại thuốc tây khá đắt tiền mới điều trị dứt điểm được căn bệnh của cháu, phải lên hiệu thuốc bệnh viện tỉnh mới may ra có loại thuốc ấy. Thuốc đắt, lương em không đủ, nhà còn ít thóc, đàn gà cũng đem bán hết để bù vào tiền thuốc. Hôm ấy có một trận mưa rào trái vụ, nhà em phứt chóc dột như giá, chỗ em và con nằm ướt hết, phải chuyển chỗ. Nắng lên, em mang mấy thứ đồ tư trang ra đầu nhà phơi, trong đó có tờ báo anh tặng em tối hôm chia tay. Bố em đang chuẩn bị xe đạp lên tỉnh tìm mua thuốc, chợt thấy tờ báo có dòng chữ anh viết tặng. Bố giờ xem, rồi hỏi em:

-Có phải Doãn Quỳnh là người đã làm con khổ?

Em bối rối không biết trả lời thế nào, cuối cùng cũng phải thú nhận sự thật với bố. Hỏi em có mang, bố bảo: Bố đoán chỉ trong số tân binh ở đại đội học chính trị vừa rút đi thôi. Cả xã này con trai tuổi mười tám trở lên nhập ngũ hết, những người trở về không bị thương cũng sốt rét, ốm yếu. Còn ở trường con, có ông hiệu trưởng già, hai giáo viên nam đều đã lớn tuổi, mà nghề giáo cũng nghiêm ngặt lắm. Bố lại hỏi: Sao con không tìm đến nơi ở của cậu ta, bắt cậu ta có trách nhiệm nuôi con? Em đã nói với bố, con không muốn vậy bố ạ, con sẽ một mình nuôi con. Thế rồi hôm đó bố ra tỉnh mãi hai ngày sau mới mang thuốc về, em có thói quen thỉnh thoảng hay dở bài thơ anh ra đọc, nhìn lại nét chữ của anh, bố đi rồi không thấy tờ báo đâu nữa. Sau khi bố về, lại thấy tờ báo để ở chỗ cũ. Em đã nghi nghi. Nhưng không nghĩ là bố lên quân khu tố cáo anh. Có bao việc phải lo, rồi em cũng quên khuấy chuyện ấy. Bố lúc còn sống cũng không khi nào nhắc đến tên anh. Có lần em nghe cháu Tuấn hỏi ông ngoại về bố đẻ nó, ông ngoại chỉ trả lời như em đã từng nói với con: đơn vị cũng không biết trường hợp hy sinh, bố cháu bị liệt vào danh sách quân nhân mất tích trong chiến tranh. Nay nghe anh nói vậy, em cũng đoán là như vậy thôi.

Có tiếng chân người rậm rịch dưới sàn nhà, Kim Dung nhìn xuống bảo:

-Nhà em đi nương về đấy.

Chồng nàng bước lên cầu thang. Ông mặc bộ quần áo bộ đội bạc màu, dáng cao, gầy, nước da tái tái, bị cụt tay trái. Ánh mắt ông tỏ vẻ ngạc nhiên có khách lạ đến nhà. Doãn Quỳnh vội đứng lên, bắt tay chủ nhà. Bàn tay còn lại của ông to bè, cộm chai, nắm chặt lấy tay khách. Kim Dung nhanh nhẹn đến bên chồng, giới thiệu:

-Đây là anh Doãn Quỳnh, hồi tháng 9-1972 huấn luyện tân binh đi B ở bên xóm nhà anh đấy. Còn đây là anh Bùi Văn Thành, chồng em.

Ông Thành cười xởi lởi:

-Năm ngoái có một anh, trước huấn luyện ở đây về thăm lại xóm, cũng đến nhà tôi chơi. Nhưng anh ấy là lính tân binh năm 1971- Nói rồi ông cùng Doãn Quỳnh vào chỗ bàn nước. Vừa ngồi xuống, ông tiếp tục câu chuyện - Vậy là tôi đi B trước các anh có 5 tháng thôi đấy. Đơn vị tôi bổ sung cho mặt trận Quảng Trị, tôi bị thương ở Thành Cổ. Cuối năm 1974 ra Bắc an dưỡng, sau đó phục viên. Chắc anh cũng bổ sung cho chiến trường Quảng Trị đợt cuối năm 1972?

-Nhờ hiệp định hòa bình Pa-ri, bọn tôi được giữ lại.- Ông Doãn Quỳnh nói-Còn số đông anh em trung đoàn tôi cũng bổ sung cho chiến trường Quảng Trị.

-Có một đại đội các anh đã tốt nghiệp đại học được giữ lại thôi. Kim Dung ngồi bên chồng, nói thêm.

-À, vậy là anh không vào trong ấy-Ông Thành cười, rót thêm nước vào chén của khách, nói tiếp- Ấc liệt lắm. Đại đội tôi qua sông Thạch Hãn vào Thành Cổ lần một, hầu hết là các tân binh đi đợt đầu năm 1972 bị xóa sổ cả. Tôi là quân số bổ sung đợt hai, lúc rút ra chết một nửa, tôi bị một mảnh cối phạt đứt gần hết cánh tay trái. May mà cứu thương đưa ra kịp thời, lại được một cậu cùng trung đội, cùng nhóm máu, tiếp cho nửa lít, mới sống đấy. Cậu ấy người thị xã Phú Lý, gần đây năm nào vợ chồng tôi cũng lên thăm. Tôi coi cậu ấy là ân nhân của mình anh ạ. Hai nhà như một. Còn đang muốn thành thông gia đấy. Con trai đầu của cậu ấy hơn con gái tôi đúng một tuổi, đang học trường Cao đẳng cảnh sát trên Hà Nội, cũng sắp ra trường. Anh bảo có đúng gái hơn hai trai hơn một là tốt duyên không?

Kim Dung đứng dậy, bảo:

-Hai anh cứ ngồi nói chuyện, để em xuống bắt con gà làm cơm. Đợt nửa tiếng nữa cậu cả nhà em cũng về thôi. Có tiếng xe vợ nó dưới nhà rồi kia.

Ông Doãn Quỳnh nhìn qua cửa sổ thấy một cô gái nước da trắng hồng, đậm người, mặc áo xanh hoa đang dắt xe đạp vào, đi bên có cả chị em cô bé áo hoa cà.

Doãn Quỳnh ngồi với chồng Kim Dung thêm một lúc, rồi ông bảo muốn đi thăm lại xóm, nơi đại đội anh đặt lán trại. Ông Thành vui vẻ nói là sẽ lấy xe máy đèo anh đi. Thực ra thâm tâm ông Doãn Quỳnh không muốn đi đâu cả, ông về đây chỉ vì muốn gặp lại Kim Dung và xem mặt đứa con roi của mình, song không ngờ chủ nhà nhiệt tình vậy, nể mà ông bảo đi thăm thú nơi đóng quân ngày trước một lượt.

Xuống sân, ông Thành vào dưới sàn nhà dắt ra chiếc xe Honda cũ khung sườn đều đã một nham nhở. Nhưng được cái máy còn nhậy, một tay ông Thành cầm tay lái, chân đạp càng có một cái nỗ liền, phun khói trắng xóa phía sau. Ông Doãn Quỳnh muốn cầm lái, chủ nhà cười bảo, tôi có lần một mình cưỡi “ngựa” đi xa hàng trăm cây số về quê ngoại cơ đấy nhá. Vẫn đi

khám thương tật định kỳ, “máy móc” tốt cả. Quả ông Thành lái xe một tay diệu nghệ, cứ vừa đi vừa nói chuyện, lạng lách như không. Xịch đỗ ở một khu trang trại khá bằng phẳng, ông bảo, trước mặt là mấy cái lán của đại đội anh đấy. Ông Doãn Quỳnh không thể nhận ra tí nào dấu vết ngày xưa, chỉ thấy một dãy chuồng trại mới xây còn thoảng mùi vôi vữa. Ông Thành bảo, của hợp tác xã Núi Đá áp dụng theo phương pháp nuôi bán công nghiệp đấy, không biết có nên cơm cháo gì không? Lại vòng ra phía chân đồi vải thiều, chủ ý ông Doãn Quỳnh muốn xem lại cái nơi đã “gây tội ác”, song không còn chút gì giống như sự hình dung của ký ức, cánh đồng lúa đã qua vụ gặt, lông chông chân rạ, trẻ chăn trâu chơi trò đánh trận giả chạy đuổi nhau thét vang núi đá.

Chỉ trong vòng mười lăm phút hai người đã đi trọn một vòng quanh xóm, trở lại nơi xuất phát gốc gạo. Đã thấy một chàng trai mặc đồ cảnh sát màu xanh lá cây, đeo hàm đại úy chạy ra đón. Anh tươi cười:

-Con chào bố! Cháu chào bác!- Rồi anh nói với ông Doãn Quỳnh -Nghe mẹ cháu nói, bác trước đã đóng quân tại đây...

Ông Doãn Quỳnh cười cười vậy, nghe câu được câu chẳng bởi còn đang mãi kín đáo ngắm chàng trai: dáng cao lớn giống mẹ nhiều hơn, gương mặt, nước da, mắt hai mí to đen cũng của mẹ; còn cái lông mày rậm, mũi sống hơi gò, cánh mũi bè, cái trán hẹp, tai bạt về sau là của ông. Một linh cảm chắc chắn: con trai ông, không thể khác! Bà Bùi Thị Kim Dung bước ra sân từ lúc nào, có thể bà đã ý tứ quan sát từng cử chỉ, ánh mắt của ông. Bà bảo con trai:

-Con dẫn bác đi vòng vòng cho biết cơ ngơi vườn tược nhà ta.-Nói rồi bà nhìn sang ông Doãn Quỳnh, giới thiệu- Cháu bác là Bùi Văn Tuấn, đội trưởng cảnh sát cơ động công an huyện.

Ông hiểu, nàng muốn hai người có dịp trò chuyện riêng với nhau. Tuấn đi bên, cao hơn ông đến nửa cái đầu, ông chột nghĩ câu ngạn ngữ: con hơn cha nhà có phúc. Nhưng ông lại thấy cay mũi khi nghĩ, nó đâu biết mình là cha! Ông hỏi:

-Cháu vào ngành công an lâu chưa?

-Cháu tốt nghiệp Học viện cảnh sát năm 1997 bác ạ.

-Mười năm lên đại úy, cũng là tiến bộ nhanh đấy.

-Cuối năm nay cháu đủ niên hạn lên thiếu tá đấy bác ạ-Bùi Văn Tuấn cười, hàm răng trắng đều tăm tắp-Do cháu tốt nghiệp loại giỏi, ra trường phong trung úy ngay. Đáng lẽ cháu ở lại trường làm trợ giảng, nhưng cháu xin mãi mới được về quê. Bác thấy đấy hoàn cảnh gia đình cháu neo đơn, bố thương binh, mẹ về nghỉ mất sức hơn hai chục năm nay rồi.

-Sao mẹ cháu lại về mất sức, còn tuổi công tác cơ mà?



-Mẹ cháu đẻ em sau bị rau tiền đạo, băng huyết suốt chết, ngày ấy còn ông ngoại cháu. Thế là ngay trong đêm, bố cùng ông ngoại và một người hàng xóm nữa đốt đuốc, thay phiên nhau cáng mẹ và em cháu mới sinh đi suốt đêm từ trạm xá xã ra bệnh viện huyện, may mà cứu được cả hai. Từ đấy mẹ cháu ốm yếu suốt, không đủ sức lên lớp, phải về mất sức. Mấy năm nay lại người được nhiều rồi đấy ạ.

-Bố cháu nom cũng không được khỏe.

-Bố cháu thương binh loại hai, bị thương ở chiến trường, lại thêm bệnh sốt rét thỉnh thoảng tái phát. Nhưng bố cháu ham làm lắm, bố cháu thương chúng cháu lắm.

-Lúc này nói chuyện với bố cháu mới biết bố đi B giữa năm 1972, chưa đẻ cháu...

-Ồ, thế bác không biết à? Bố dưỡng cháu đấy, mà cháu coi như bố đẻ. Bố đẻ cháu như mẹ nói thì đi B, hy sinh không tìm được xác, thành ra không được công nhận liệt sĩ. Lúc cháu còn bé mẹ giải thích vậy thôi. Lớn lên, cháu biết mình lấy theo họ mẹ và không khi nào mẹ nói cụ thể tên bố đẻ, cùng quê quán, hẳn có uẩn khúc thế nào mẹ mới không muốn nói ra những điều ấy. Nhưng cháu và em gái cháu cũng không muốn gọi lại chuyện cũ làm gì, sợ sẽ làm phiền lòng mẹ. Bố Thành cháu càng không khi nào quan tâm, hỏi han đến chuyện ấy.

Thấy một tảng đá lớn khá bằng phẳng, ông Doãn Quỳnh bảo Bùi Văn Tuấn ngồi xuống nói tiếp câu chuyện. Vậy là đúng như ban này Kim Dung đã nói với ông, đến lúc này Tuấn cũng như chồng nàng đều chưa hề biết gì về ông, chỉ coi ông như một người lính, thời trẻ từng đóng quân tại đây, lâu ngày trở lại thăm. Thế thôi. Giờ đây ông không thể và không đủ dũng khí tiết lộ với Tuấn về mối quan hệ giữa ông với mẹ anh năm xưa. Tuấn đã có một người cha dưỡng mà anh coi như cha ruột. Mẹ của Tuấn cũng không khi nào chấp nhận người đàn ông thứ hai hiện hữu dưới mái nhà này, cho dù có chứng minh được về huyết thống với đứa con trai.

-Chắc bác có chuyện gì muốn hỏi thêm cháu? Bùi Văn Tuấn đang ngồi bên, bỗng quay sang nhìn ông, hỏi.

-Không! Không có chuyện gì để hỏi cả đâu cháu ạ. Ông trở nên bối rối, như sợ rằng chàng trai thông minh, nhạy cảm này đọc được những suy nghĩ đang rối bời, giằng xé trong ông.

Mặt trời sắp lặn hẳn xuống dãy núi đá trước mặt, làm ông sực nhớ lần đầu được gặp nàng sơn nữ trên nương sấn cũng vào một buổi hoàng hôn như thế này, để rồi không lâu sau đó ông đã gieo sự sàu khổ nặng nề cho mẹ con nàng. Suốt quãng đời còn lại ông phải mang một món nợ tình nghĩa không thể trả, đó cũng chính là nỗi ân hận, day dứt trước tòa án lương tâm về sự giả dối, hèn dòn của mình trong tình yêu. Giờ đây ông đã mất cả hai đứa con trai ruột.

Một đứa là do sự đại dột, ngu xuẩn của chính nó, đã tự hủy diệt mình; còn đứa con giỏi dang, hiếu đễ đang bên ông, mà ông không thể gọi một lần: con ơi, ta là cha đẻ của con đây!

-Tuân này-Bỗng ông nhìn thẳng vào mắt người con trai thăm dò và ước hỏi, giống như phép thử vớt vát cuối cùng suy nghĩ của cậu con trai về người cha chưa biết tên -Lạ nhỉ, mẹ cháu không khi nào nói tên cha đẻ của cháu ư?

-Không bác ạ- Bùi Văn Tuân suy nghĩ giây lát mới trả lời-Cũng còn là do anh em cháu sau này đã lớn không khi nào có yêu cầu về điều ấy. Bố Thành cháu thì càng không muốn nhắc đến điều ấy. Cái gì đã qua thì cho nó qua, miễn là gia đình cháu hôm nay và ngày mai bảo đảm được sống trong bình yên, hạnh phúc. Cháu nghĩ thế có phải không bác?

Ông Doãn Quỳnh cảm thấy choáng váng trước câu trả lời dứt khoát như thế, đành phải gật gật đầu, nói nhỏ với nó, như nói với chính mình:

-Phải rồi. Cái gì đã qua thì cho nó qua thôi!

Cả hai ngồi thêm ít phút nữa. Mỗi người dường như đều theo đuổi một ý nghĩ riêng mà không tiện nói ra. Mặt trời đã lặn hẳn sau dãy núi đá, để lại trên đỉnh núi một dải mây viền vàng lóng lánh rồi cũng tan biến tất cả trong thoáng chốc. Bùi Văn Tuân chợt đứng lên, nói với ông:

-Muộn rồi. Ta về kéo cả nhà chờ cơm, bác nhỉ.

Ông như người sực tỉnh sau một cơn ác mộng. Giờ có nói ra sự thật, có van vỉ cầu xin cũng không giải quyết được gì. Ông hiểu: chút hy vọng mong manh lúc đi khỏi nhà đã tan thành mây khói, đứa con ruột vĩnh viễn không thuộc về ông nữa.

Có lẽ do sợ ông yếu xương khớp khó đứng được ngay, mà Bùi Văn Tuân liền cúi xuống xóc ông đứng thẳng dậy.

Từ nay ta sẽ mãi mãi xa con, ta là cha đẻ mà không dám nhận con, và lại ta cũng không xứng được con gọi là cha...Mới đi được vài bước, những ý nghĩ ấy chợt ập đến làm ông thấy cay xè sống mũi, nước mắt chực trào ra. Phải gắng gượng lắm, dần lòng lắm ông mới cho nước mắt chảy ngược vào trong.

## CHƯƠNG KẾT

Một đoàn nhà báo ở Hà Nội, trong đó có Thanh Tâm được mời xuống lấy tin, viết bài về vùng đất ngập nước Cồn Dương. Mấy năm gần đây, sau khi Cồn Dương được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, thì khách du lịch cùng các nhà khoa học trong nước, quốc tế hay về đây tham quan, tìm hiểu. Trong vòng 10 năm kể từ ngày hoàn thành việc quai đê lấn biển, bãi triều tiến thêm ra biển hàng ki lô mét và rừng được sù vẹt càng được mở rộng. Vùng đất bồi trong đê có thêm nhiều hộ dân đến ở, đã có quy định chặt chẽ, cấm ngặt việc săn bắt chim thú, săn chim ngày càng đông đúc, huyền náo. Nghe nói, quán Hương Biển đãi khách một thời cũng đã phải đóng cửa.

Lúc xe của đoàn nhà báo vừa đi vào đoạn đường đê, bầu trời vẫn vũ mây đen, mới được chùng vài cây số thì mưa đổ ào xuống, quất ràn rạt vào xe. Mặt đê phụt chốc nhào nhoét bùn. Chiếc xe 24 chỗ lắc lư bò trườn như một gã say. Bỗng bánh xe bị thụt xuống một ổ voi, quay tít rào rào bùn đất bắn ra phía sau. Xe rồ máy, cứ chồm lên lại thụt xuống không sao thoát ra khỏi được chỗ “pan”.

-Phiền các vị xuống đây giúp một tay. Anh tài xế quay lại nói với các nhà báo trong xe. Thế là mọi người lục tục kéo xuống.

-Có trợ giúp đây!-Từ phía trước hai người đội mũ cứng, khoác ni lon đang hối hả đi đến và nói-Chúng tôi người của khu bảo tồn Cồn Dương.

Tất cả xúm xung quanh chiếc xe, nhào người về phía trước. “Hai, ba nào!”, ai đó hô, cùng tì vai dòn sức đẩy. Máy gầm lên, có đà vượt khỏi ổ voi. Lúc đã lên cả trên xe, một người trong số mới lên, chỉ tay vào người dáng cao, gầy đeo kính cận đứng cạnh vừa cởi bỏ áo mưa, nói với đoàn nhà báo:

-Đây là anh Đào Sinh, giám đốc Khu bảo tồn Cồn Dương.

Thanh Tâm cũng vừa kịp nhận ra anh. Gần hai mươi năm trước anh thiếu úy, trung cấp lâm nghiệp này đã cùng Trần Vân Du và chồng chị ký vào bản kiên nghị dừng việc thi công khu lấn biển để bảo tồn sự đa dạng sinh học của Cồn Dương. Và trong câu chuyện ngày ấy, nhiều lần chồng chị đã nhắc đến Đào Sinh, anh cũng bị chuyển khỏi ban chuẩn bị dự án với lý do cho đi học hàm thụ đại học.

Xe đi thêm chùng hơn chục cây số nữa, dừng lại trên một khu đất cao có ngôi nhà ngói năm gian, đó là thủ phủ của Khu bảo tồn. Trong số mấy người trong nhà ra đón, có cả một ông Tây cao lớn. Giám đốc Đào Sinh nhảy xuống trước, nói vài câu tiếng Anh, rồi quay lại đoàn nhà báo đang đứng quanh đây, giới thiệu: Ông Bernard, điều phối viên của chương trình IUCN. Thanh Tâm thăm nghĩ, anh Nguyễn Thắng vẫn bảo, Đào Sinh ngày ấy ít tuổi

nhất đoàn, mà ham học, ham hiểu biết lắm, nay trình độ ngoại ngữ của anh ấy quả là đáng nể, nói, dịch tiếng Anh trơn tru.

Chủ, khách vào nhà, ngồi xung quanh một cái bàn dài ở gian giữa. Ông điều phối viên Bernard đứng lên nói mấy câu chào đầu, Đào Sinh dịch xuôi:

-Các bạn ạ. Côn Dương có vai trò rất quan trọng ở Việt Nam và thế giới với các loài chim di trú. Xin vui mừng thông báo với các bạn là, qua khảo sát mới đây khu vực rộng hơn 2000 hecta được quản lý ở đây có 500 loài động vật nổi và động vật đáy; 120 loài thực vật bậc cao, 111 loài thực vật bậc thấp. Riêng khu hệ chim thông kê được 219 loài và Côn Dương được coi là ga chim quốc tế quan trọng, vào cuối năm đàn chim di trú từ phương Bắc đã dừng nghỉ ngơi tại đây, lúc cao điểm có thể lên đến 50 ngàn cá thể. Có loài tưởng như đã bị tuyệt chủng như loài có thìa, thuộc họ cò quăm, nay số cá thể đã tăng lên vài nghìn con...

Một ngày cực kỳ bận rộn với anh giám đốc khu bảo tồn. Anh đóng vai trò phiên dịch, dẫn khách tham quan, rồi trả lời phỏng vấn với vô số câu hỏi của cánh nhà báo tò mò, phần khích trước cảnh quan thiên nhiên thoáng đãng, phong phú, sôi động. Suốt buổi Thanh Tâm lẳng lặng đi trong đoàn, chị không hỏi câu nào, chỉ đến khi vào buổi tối cơm nước xong, chị mới đến bên Đào Sinh, tự giới thiệu là vợ Nguyễn Thắng. Đào Sinh nhìn chị vui vẻ thốt lên:

-Ô, anh Nguyễn Thắng! Chiến hữu của em đây. Anh ấy ra quân trước em mấy năm. Em học hàm thụ đại học xong năm 1987, ở Quân khu thêm hai năm nữa, mới ra quân. Đáng lẽ phân về Cục Kiểm lâm trên Hà Nội, nhưng em nhất quyết xin về đây. Vì ngay từ buổi đầu mình đã có duyên nợ với Côn Dương. Anh Vân Du thì về đây nghiên cứu mấy lần rồi, trong đoàn của Viện Sinh thái tài nguyên sinh vật, anh ấy cũng ra quân và chuyển về viện ấy vào đầu năm 2000. Chỉ có anh nhà chị trong số những người đầu tiên lên tiếng bảo vệ khu đa dạng sinh học này là chưa có dịp trở lại Côn Dương thôi. Nhất định chị phải động viên anh ấy thăm lại nơi có rất nhiều kỷ niệm đây nhé.

Thanh Tâm vui vẻ gật đầu, hỏi tiếp:

- Thế còn các anh khác ngày ấy có ai đã trở lại?

-Chị có biết một người khởi xướng việc khai hoang lấn biển là ông Trần Thức, phó chủ tịch tỉnh Q không? Đào Sinh hỏi lại.

-Biết chứ. Ông ấy cũng có nhiều duyên nợ với bên nhà chồng mình.

-Đầu năm 1993, ông ấy cùng bà vợ đến đây, vừa gặp em ông bảo ngay, trông cậu quen quen, như đã gặp nhau ở đâu nhỉ?

Em nhận ra ông ngay, trả lời: em là một trong ba trợ lý kỹ thuật thuộc Cục Hậu cần mười năm trước đã viết bản kiến nghị đây, thủ trưởng còn nhớ không? Ông bảo nhớ rồi. Hóa ra ngày ấy các cậu đúng, nhưng mình cũng có sai cả đâu. Vùng quai đê lấn biển nay thành vùng đệm cho khu bảo tồn, lại làm ra lúa, cói, hải sản, đời sống dân đang sung túc dần lên đấy thôi. Nhưng

quả là lúc ấy bọn mình còn lơ mơ về môi trường, về đa dạng sinh học. Em mới hỏi lại, thủ trưởng xuống đây tham quan rút kinh nghiệm về bảo vệ môi trường sinh thái cho nơi khác trong tỉnh hay sao đấy? Rút kinh nghiệm cái mẹ gì, ông cười bảo thế, bắt đầu nghỉ hưu rồi, buồn quá nên trở lại nơi cũ, thăm bạn chiến đấu, tiện ghé khu bảo tồn của các cậu thôi. Em hỏi ai là bạn chiến đấu ở đây? Ông bảo, cậu Rục vệ binh của mình hồi còn trong chiến trường, người xóm Mới. Cậu ta đang ốm nặng đấy. Thế rồi đến cuối năm ấy, em nghe tin ông Trần Thúc ốm nặng vì hút thuốc lào nhiều quá, u phổi, đã qua đời rồi. Cách đây hai tháng, có người nữa của ban chuẩn bị dự án ngày trước quay lại đây tham quan là anh Doãn Quỳnh. Anh ấy cũng đã nghỉ hưu, nom sòm hẳn, lúc đầu gặp em không nhận ra. Không hiểu sao anh nói chuyện mà nước mắt cứ rơm rớm, như buồn tủi điều gì. Anh ấy bảo: Đào Sinh ơi, anh buồn quá, giờ cứ hay đi đây đó cho khuây khỏa! Em hỏi, buồn gì? Anh chỉ lắc đầu, bảo cậu thông cảm, chuyện riêng tư khó nói lắm. Còn có một người nữa quay lại đây, nom rất phong độ, chị biết không, lại chính là cái ông cục phó chém to kho mận Lê Hiệt đạo ấy đấy. Ông về hưu buôn bán gỗ, mở xưởng mộc làm ăn phát tài, nói với em là về vùng này thăm dò thị trường, tiện ghé thăm nơi đã chỉ huy hàng nghìn quân quai đê lấn biển. Ông này trước hay ác cảm với em, nay vừa gặp đã vui vẻ bảo ngay, cậu là người có trí tiến thủ nhất trong ban dự án, nên giờ phát lên được như thế này đấy. Em bảo, chỉ có đi buôn bán mới phát chứ thủ trưởng, em làm khoa học, bảo vệ môi trường thì không bao giờ nghĩ đến việc làm giàu cả. Vậy là trong số người ở ban dự án ngày trước, chỉ còn ông anh Nguyễn Thắng nhà chị là chưa quay trở lại đây thôi.

-Nhất định anh ấy sẽ trở lại-Thanh Tâm nói-Nhân tiện về đây mình cũng muốn đến thăm nhà bác Rục dã tràng.

-Ồ lúc này em chưa nói hết-Đào Sinh nói-Sau ngày ông Trần Thúc về thăm khu bảo tồn khoảng một năm thì bác ấy đã lâm bệnh nặng mất rồi. Nguyện vọng của bác ấy là được an táng ở cánh đồng đầu xóm, nhìn ra vùng lõi sân chim. Nếu còn thì giờ sáng mai em đưa chị ra viếng mộ bác ấy. Một người suốt đời như con dã tràng xe cát, nhọc nhằn, khổ là vậy mà chẳng được hưởng thụ thành quả là bao. Cuối cùng thì huyện cũng phải đền bù chỗ đất 50 hec ta xây đập cho bác ấy, song ngày đó sức lực bác đã cạn kiệt cả rồi.

\*

\* \*

Sáng sớm trước lúc đoàn nhà báo chuẩn bị lên đường, Thanh Tâm được anh giám đốc khu bảo tồn tranh thủ đưa đi viếng mộ bác Rục dã tràng. Một khoảng đất rộng tiếp giáp với cánh đồng lúa được giành cho làm khu nghĩa địa của xóm Mới. Ngôi mộ bác Rục dã tràng cỏ đã lên xanh. Vừa có thêm ngôi thứ hai, là của ông Vực “Từ Hải”, như lệ thường ông vào quán thị chồ

trúng vịt “nộn”, cút rượu đã cạn đáy và ông say bí tỉ, gục mặt xuống bàn ngủ, lần này thì ngủ mãi không dậy.

Mặt trời như cái mâm đỏ rực vừa nhô khỏi dãy rừng đước sù vẹt bát ngát phía trước biển, những tia nắng đầu tiên chiếu rọi, ngôi mộ đã xanh cỏ phút chốc chan hòa ánh nắng. Ngôi mộ đầu tiên của xóm Mới, nằm bên cánh đồng lúa đang ngậm đòng. Thanh Tâm và Đào Sinh đứng chấp tay vái trước mộ Thành hoàng làng. Nơi đây yên nghỉ một con người suốt đời bám bãi triều hòng tìm đất sống cho mình, cho bà con chòm xóm, mà gặp biết bao gian truân, vất vả. Nhưng con người ấy trong lúc bán mặt cho đất, bán lưng cho trời vẫn có bản năng nhận biết tinh tường, vẫn linh cảm được một điều hệ trọng là cần giữ gìn những gì là báu vật mà đất trời và biển cả bao đời giao hòa đã tạo ra, để đến khi ông sắp hóa thân vào đất vẫn chỉ định ninh một nguyện vọng là được nằm lại với nơi mình đã phải đổ bao mồ hôi, nước mắt gây dựng nên.

Lúc bác Rục đã trảng còn sống người ta đã gọi bác là “Thành hoàng làng”, bây giờ bác đã chính thức là Thành hoàng làng khai sinh xóm Mới rồi. Dân làng đang rục rịch xây một cái miếu thờ bác ở cạnh gốc đa đầu xóm. Thành hoàng làng linh thiêng hẳn sẽ phù hộ độ trì cho dân xóm Mới, cho khu bảo tồn Cồn Dương ngày càng được phồn thịnh và no ấm, hạnh phúc.

*Hà Nội 2014-2017*

**P.Q.Đ**

# Mục lục

trang

Chương mở đầu.....	5
Chương một.....	16
Chương hai.....	45
Chương ba.....	55
Chương bốn.....	79
Chương năm.....	94
Chương sáu.....	104
Chương bảy.....	116
Chương tám.....	136
Chương kết.....	152

**Địa chỉ người viết:**

Đại tá, nhà văn PHẠM QUANG ĐẦU  
328 Bùi Xương Trạch, Hà Nội  
ĐT 091 2170916  
Email: quegockoban@gmail.com